CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 60/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 04/6/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 04/6/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.
- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 04/6/2024: Trước 16h30' ngày 01/6/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày 01/6/2024).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 41 - C.T.T.H.H - CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM - Q.THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 04/6/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 01/6/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	28C-111.16	Hòa Bình	2501	15C-444.48	Hải Phòng	5001	22C-100.00	Tuyên Quang	7501	15C-444.49	Hải Phòng
2	28C-111.44	Hòa Bình	2502	18D-011.11	Nam Định	5002	36C-444.00	Thanh Hóa	7502	15C-444.77	Hải Phòng
3	60C-666.22	Đồng Nai	2503	28C-111.12	Hòa Bình	5003	36C-444.42	Thanh Hóa	7503	15C-444.88	Hải Phòng
4	60C-666.33	Đồng Nai	2504	36C-444.43	Thanh Hóa	5004	36C-444.46	Thanh Hóa	7504	15D-044.44	Hải Phòng
5	64C-111.15	Vĩnh Long	2505	36D-022.22	Thanh Hóa	5005	38C-200.00	Hà Tĩnh	7505	28C-111.13	Hòa Bình
6	64C-111.16	Vĩnh Long	2506	38C-222.77	Hà Tĩnh	5006	38C-211.11	Hà Tĩnh	7506	34C-400.00	Hải Dương
7	64C-111.18	Vĩnh Long	2507	43C-300.00	Đà Nẵng	5007	49C-333.11	Lâm Đồng	7507	36C-444.45	Thanh Hóa
8	65C-222.29	Cần Thơ	2508	48C-100.00	Đắk Nông	5008	49C-333.77	Lâm Đồng	7508	36C-444.49	Thanh Hóa
9	72C-222.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	2509	64C-111.66	Vĩnh Long	5009	49C-333.99	Lâm Đồng	7509	36C-444.77	Thanh Hóa
10	72C-222.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	2510	65C-222.24	Cần Thơ	5010	51D-999.98	Hồ Chí Minh	7510	36C-499.99	Thanh Hóa
11	72C-222.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	2511	65C-222.44	Cần Thơ	5011	60C-666.64	Đồng Nai	7511	38C-222.21	Hà Tĩnh
12	84C-111.00	Trà Vinh	2512	67C-177.77	An Giang	5012	60C-711.11	Đồng Nai	7512	38C-222.99	Hà Tĩnh
13	84C-111.14	Trà Vinh	2513	72C-222.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5013	61C-555.51	Bình Dương	7513	47C-333.30	Đắk Lắk
14	84C-111.33	Trà Vinh	2514	84C-111.12	Trà Vinh	5014	63C-211.11	Tiền Giang	7514	47C-333.55	Đắk Lắk
15	89C-311.11	Hưng Yên	2515	84C-111.16	Trà Vinh	5015	64C-111.22	Vĩnh Long	7515	49C-333.00	Lâm Đồng
16	89C-333.30	Hưng Yên	2516	84C-111.19	Trà Vinh	5016	74C-133.33	Quảng Trị	7516	49C-333.34	Lâm Đồng
17	97C-044.44	Bắc Kạn	2517	98C-333.32	Bắc Giang	5017	84C-111.10	Trà Vinh	7517	49C-333.37	Lâm Đồng
18	98C-333.35	Bắc Giang	2518	99C-300.00	Bắc Ninh	5018	89C-333.11	Hưng Yên	7518	51D-999.77	Hồ Chí Minh
19	11C-073.33	Cao Bằng	2519	11C-067.67	Cao Bằng	5019	11C-071.71	Cao Bằng	7519	63C-200.00	Tiền Giang
20	12C-120.00	Lạng Sơn	2520	11C-070.70	Cao Bằng	5020	11C-076.68	Cao Bằng	7520	84C-111.22	Trà Vinh
21	12C-125.55	Lạng Sơn	2521	11C-079.99	Cao Bằng	5021	12C-118.18	Lạng Sơn	7521	84C-111.99	Trà Vinh
22	14C-378.68	Quảng Ninh	2522	12C-126.26	Lạng Sơn	5022	12C-124.44	Lạng Sơn	7522	12C-118.68	Lạng Sơn
23	14C-384.44	Quảng Ninh	2523	14C-406.66	Quảng Ninh	5023	12C-125.25	Lạng Sơn	7523	12C-129.29	Lạng Sơn
24	14C-392.22	Quảng Ninh	2524	14C-406.68	Quảng Ninh	5024	12C-127.77	Lạng Sơn	7524	12C-136.68	Lạng Sơn
25	14C-406.86	Quảng Ninh	2525	14C-406.99	Quảng Ninh	5025	12C-128.86	Lạng Sơn	7525	14C-391.11	Quảng Ninh
26	14C-417.17	Quảng Ninh	2526	14C-419.99	Quảng Ninh	5026	12C-132.22	Lạng Sơn	7526	14C-397.97	Quảng Ninh
27	14C-417.77	Quảng Ninh	2527	14C-421.21	Quảng Ninh	5027	12C-135.55	Lạng Sơn	7527	14C-398.86	Quảng Ninh
28	15C-435.55	Hải Phòng	2528	15C-436.66	Hải Phòng	5028	12D-004.44	Lạng Sơn	7528	14C-408.86	Quảng Ninh
29	15C-436.86	Hải Phòng	2529	15C-437.79	Hải Phòng	5029	14C-381.11	Quảng Ninh	7529	15C-426.99	Hải Phòng
30	15C-444.59	Hải Phòng	2530	15C-452.22	Hải Phòng	5030	14C-382.22	Quảng Ninh	7530	15C-428.88	Hải Phòng
31	15C-444.69	Hải Phòng	2531	15C-453.53	Hải Phòng	5031	14C-401.11	Quảng Ninh	7531	15C-428.89	Hải Phòng
32	15C-450.00	Hải Phòng	2532	15C-456.86	Hải Phòng	5032	14C-407.79	Quảng Ninh	7532	15C-438.68	Hải Phòng
33	15C-452.52	Hải Phòng	2533	17C-185.55	Thái Bình	5033	14C-418.89	Quảng Ninh	7533	15C-438.86	Hải Phòng
34	15C-467.77	Hải Phòng	2534	17C-196.66	Thái Bình	5034	15C-426.68	Hải Phòng	7534	15C-438.88	Hải Phòng
35	15D-034.44	Hải Phòng	2535	17C-198.98	Thái Bình	5035	15C-436.36	Hải Phòng	7535	15C-444.58	Hải Phòng
36	15D-047.77	Hải Phòng	2536	17C-201.11	Thái Bình	5036	15C-437.77	Hải Phòng	7536	15C-444.68	Hải Phòng
37	15D-048.88	Hải Phòng	2537	17C-202.22	Thái Bình	5037	15C-446.46	Hải Phòng	7537	15C-448.48	Hải Phòng
38	18C-148.88	Nam Định	2538	18C-146.66	Nam Định	5038	15C-451.51	Hải Phòng	7538	15C-449.49	Hải Phòng
39	18C-156.56	Nam Định	2539	19C-216.66	Phú Thọ	5039	15C-463.63	Hải Phòng	7539	15C-451.11	Hải Phòng
40	19C-215.15	Phú Thọ	2540	19C-245.55	Phú Thọ	5040	17C-184.44	Thái Bình	7540	15C-456.68	Hải Phòng
41	19C-216.68	Phú Thọ	2541	20C-278.86	Thái Nguyên	5041	17C-196.96	Thái Bình	7541	15C-466.68	Hải Phòng
42	19C-218.68	Phú Thọ	2542	20C-283.33	Thái Nguyên	5042	17C-203.03	Thái Bình	7542	17C-187.79	Thái Bình
43	19C-236.99	Phú Thọ	2543	20D-026.68	Thái Nguyên	5043	17D-010.00	Thái Bình	7543	17C-199.96	Thái Bình
44	19C-242.22	Phú Thọ	2544	22C-101.01	Tuyên Quang	5044	18C-146.68	Nam Định	7544	17C-204.04	Thái Bình
45	19C-247.47	Phú Thọ	2545	22C-105.55	Tuyên Quang	5045	18C-147.77	Nam Định	7545	17C-204.44	Thái Bình
46	20C-276.99	Thái Nguyên	2546	22C-107.07	Tuyên Quang	5046	18C-148.86	Nam Định	7546	18C-156.66	Nam Định
47	20C-284.84	Thái Nguyên	2547	22C-108.89	Tuyên Quang	5047	18C-148.89	Nam Định	7547	18C-156.68	Nam Định
48	21C-093.33	Yên Bái	2548	22C-109.09	Tuyên Quang	5048	19C-245.45	Phú Thọ	7548	18C-157.77	Nam Định
49	22C-108.86	Tuyên Quang	2549	22D-006.68	Tuyên Quang	5049	19C-248.88	Phú Thọ	7549	19C-218.89	Phú Thọ
50	23C-077.79	Hà Giang	2550	23C-078.89	Hà Giang	5050	20C-280.80	Thái Nguyên	7550	20C-278.88	Thái Nguyên
51	23D-004.04	Hà Giang	2551	23C-080.80	Hà Giang	5051	20C-288.68	Thái Nguyên	7551	20C-282.22	Thái Nguyên
52	24C-142.22	Lào Cai	2552	23C-084.44	Hà Giang	5052	20C-294.94	Thái Nguyên	7552	20C-287.77	Thái Nguyên
53	24C-154.44	Lào Cai	2553	24C-146.66	Lào Cai	5053	20C-295.55	Thái Nguyên	7553	21C-102.02	Yên Bái
54	24C-156.99	Lào Cai	2554	24C-148.88	Lào Cai	5054	21C-096.66	Yên Bái	7554	21C-106.68	Yên Bái
55	25C-049.99	Lai Châu	2555	25C-048.68	Lai Châu	5055	21C-106.86	Yên Bái	7555	22C-097.77	Tuyên Quang
56	26C-145.45	Sơn La	2556	25C-048.88	Lai Châu	5056	22C-096.96	Tuyên Quang	7556	23C-078.86	Hà Giang
57	27C-067.67	Điện Biên	2557	25C-048.89	Lai Châu	5057	22C-096.99	Tuyên Quang	7557	24C-147.77	Lào Cai
58	28C-101.01	Hòa Bình	2558	25C-054.54	Lai Châu	5058	22C-106.86	Tuyên Quang	7558	26C-134.44	Sơn La
59	28C-105.55	Hòa Bình	2559	26C-136.36	Sơn La	5059	22C-108.88	Tuyên Quang	7559	26C-143.33	Sơn La
60	28C-111.25	Hòa Bình	2560	26C-138.86	Sơn La	5060	24C-147.47	Lào Cai	7560	26C-145.55	Sơn La
61	28C-111.45	Hòa Bình	2561	26C-148.48	Sơn La	5061	24C-149.99	Lào Cai	7561	26C-145.67	Sơn La
62	28C-111.47	Hòa Bình	2562	27C-065.65	Điện Biên	5062	24C-150.00	Lào Cai	7562	27C-064.64	Điện Biên
63	28C-111.56	Hòa Bình	2563	27C-067.77	Điện Biên	5063	24C-153.33	Lào Cai	7563	27C-065.55	Điện Biên
64	28C-111.57	Hòa Bình	2564	28C-106.68	Hòa Bình	5064	24C-153.53	Lào Cai	7564	27C-069.96	Điện Biên
65	28D-004.04	Hòa Bình	2565	28C-106.99	Hòa Bình	5065	24D-006.06	Lào Cai	7565	27D-003.03	Điện Biên
66	29D-565.55	Hà Nội	2566	28C-108.89	Hòa Bình	5066	26C-135.55	Sơn La	7566	28C-107.79	Hòa Bình
67	29D-576.68	Hà Nội	2567	28C-111.37	Hòa Bình	5067	26C-136.99	Sơn La	7567	28C-110.00	Hòa Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
68	29D-585.85	Hà Nội	2568	28C-111.39	Hòa Bình	5068	26C-151.51	Sơn La	7568	28C-111.79	Hòa Bình
69	29D-586.99	Hà Nội	2569	28C-111.69	Hòa Bình	5069	26C-152.52	Sơn La	7569	28C-114.44	Hòa Bình
70	29D-588.86	Hà Nội	2570	28C-111.78	Hòa Bình	5070	26C-154.54	Sơn La	7570	29D-576.99	Hà Nội
71	34C-378.68	Hải Dương	2571	29D-576.76	Hà Nội	5071	27C-060.00	Điện Biên	7571	29D-602.02	Hà Nội
72	34C-396.99	Hải Dương	2572	29D-586.68	Hà Nội	5072	28C-098.68	Hòa Bình	7572	34C-376.99	Hải Dương
73	34C-397.97	Hải Dương	2573	29D-592.92	Hà Nội	5073	28C-110.10	Hòa Bình	7573	34C-378.89	Hải Dương
74	34C-398.86	Hải Dương	2574	34C-385.55	Hải Dương	5074	28C-111.36	Hòa Bình	7574	34C-381.11	Hải Dương
75	34C-407.77	Hải Dương	2575	34C-396.96	Hải Dương	5075	28C-111.67	Hòa Bình	7575	34C-383.33	Hải Dương
76	35C-152.22	Ninh Bình	2576	34D-027.27	Hải Dương	5076	28C-113.33	Hòa Bình	7576	34C-386.66	Hải Dương
77	36C-444.39	Thanh Hóa	2577	35C-161.11	Ninh Bình	5077	29D-575.55	Hà Nội	7577	34C-396.86	Hải Dương
78	36C-444.56	Thanh Hóa	2578	35C-165.65	Ninh Bình	5078	29D-578.86	Hà Nội	7578	34C-398.68	Hải Dương
79	36C-444.89	Thanh Hóa	2579	35C-173.73	Ninh Bình	5079	29D-587.79	Hà Nội	7579	34C-398.88	Hải Dương
80	36C-457.79	Thanh Hóa	2580	36C-438.68	Thanh Hóa	5080	34C-376.68	Hải Dương	7580	34C-404.44	Hải Dương
81	36C-460.00	Thanh Hóa	2581	36C-452.22	Thanh Hóa	5081	34C-390.00	Hải Dương	7581	34C-406.06	Hải Dương
82	36C-469.96	Thanh Hóa	2582	36C-456.56	Thanh Hóa	5082	34C-395.95	Hải Dương	7582	34C-408.89	Hải Dương
83	36C-486.68	Thanh Hóa	2583	36C-456.68	Thanh Hóa	5083	34C-402.22	Hải Dương	7583	35C-147.77	Ninh Bình
84	36C-488.89	Thanh Hóa	2584	36C-465.55	Thanh Hóa	5084	34C-405.55	Hải Dương	7584	35C-148.48	Ninh Bình
85	36C-494.44	Thanh Hóa	2585	36C-479.79	Thanh Hóa	5085	35C-148.68	Ninh Bình	7585	36C-446.99	Thanh Hóa
86	36C-496.96	Thanh Hóa	2586	36C-480.00	Thanh Hóa	5086	35C-150.00	Ninh Bình	7586	36C-458.89	Thanh Hóa
87	36C-498.88	Thanh Hóa	2587	36C-483.33	Thanh Hóa	5087	35C-157.77	Ninh Bình	7587	36C-461.11	Thanh Hóa
88	36C-498.89	Thanh Hóa	2588	36C-486.86	Thanh Hóa	5088	35C-160.60	Ninh Bình	7588	36C-478.88	Thanh Hóa
89	36C-506.99	Thanh Hóa	2589	36C-496.68	Thanh Hóa	5089	36C-438.89	Thanh Hóa	7589	36C-488.68	Thanh Hóa
90	37C-482.22	Nghệ An	2590	36C-506.66	Thanh Hóa	5090	36C-443.33	Thanh Hóa	7590	36C-497.79	Thanh Hóa
91	37C-483.33	Nghệ An	2591	36C-507.07	Thanh Hóa	5091	36C-444.67	Thanh Hóa	7591	36C-498.86	Thanh Hóa
92	37C-488.86	Nghệ An	2592	36C-507.79	Thanh Hóa	5092	36C-468.86	Thanh Hóa	7592	36C-507.77	Thanh Hóa
93	37C-501.11	Nghệ An	2593	37C-478.68	Nghệ An	5093	36C-483.83	Thanh Hóa	7593	37C-476.68	Nghệ An
94	37C-503.03	Nghệ An	2594	37C-487.79	Nghệ An	5094	36C-484.84	Thanh Hóa	7594	37C-486.68	Nghệ An
95	37C-507.07	Nghệ An	2595	37C-506.68	Nghệ An	5095	36C-487.87	Thanh Hóa	7595	37C-502.02	Nghệ An
96	37C-509.96	Nghệ An	2596	37C-508.88	Nghệ An	5096	36C-505.05	Thanh Hóa	7596	37C-507.77	Nghệ An
97	37C-536.36	Nghệ An	2597	37C-512.22	Nghệ An	5097	37C-477.79	Nghệ An	7597	37C-512.12	Nghệ An
98	37C-536.99	Nghệ An	2598	37C-528.68	Nghệ An	5098	37C-485.55	Nghệ An	7598	37C-534.34	Nghệ An
99	37C-538.68	Nghệ An	2599	37D-034.44	Nghệ An	5099	37C-487.77	Nghệ An	7599	38C-198.68	Hà Tĩnh
100	37D-036.99	Nghệ An	2600	38C-202.02	Hà Tĩnh	5100	37C-489.89	Nghệ An	7600	38C-201.01	Hà Tĩnh
101	37D-039.39	Nghệ An	2601	38C-205.55	Hà Tĩnh	5101	37C-490.00	Nghệ An	7601	38C-205.05	Hà Tĩnh
102	38C-208.88	Hà Tĩnh	2602	38C-206.06	Hà Tĩnh	5102	37C-506.66	Nghệ An	7602	38C-208.68	Hà Tĩnh
103	38C-215.15	Hà Tĩnh	2603	38C-217.79	Hà Tĩnh	5103	37C-510.00	Nghệ An	7603	38C-214.14	Hà Tĩnh
104	38C-222.16	Hà Tĩnh	2604	43C-293.93	Đà Nẵng	5104	37C-518.68	Nghệ An	7604	38C-222.69	Hà Tĩnh
105	38C-222.35	Hà Tĩnh	2605	47C-314.14	Đắk Lắk	5105	37C-536.68	Nghệ An	7605	47C-326.99	Đắk Lắk
106	38C-222.89	Hà Tĩnh	2606	47C-318.88	Đắk Lắk	5106	38C-207.07	Hà Tĩnh	7606	47C-333.56	Đắk Lắk
107	43C-281.11	Đà Nẵng	2607	47C-336.86	Đắk Lắk	5107	38C-208.86	Hà Tĩnh	7607	47C-333.78	Đắk Lắk
108	43C-283.33	Đà Nẵng	2608	47C-345.45	Đắk Lắk	5108	38C-208.89	Hà Tĩnh	7608	47C-336.68	Đắk Lắk
109	43C-294.94	Đà Nẵng	2609	47C-346.66	Đắk Lắk	5109	38C-216.66	Hà Tĩnh	7609	47C-342.42	Đắk Lắk
110	43C-301.11	Đà Nẵng	2610	47C-346.68	Đắk Lắk	5110	38C-222.48	Hà Tĩnh	7610	47C-361.61	Đắk Lắk
111	47C-316.86	Đắk Lắk	2611	47C-353.33	Đắk Lắk	5111	38C-223.33	Hà Tĩnh	7611	47C-366.99	Đắk Lắk
112	47C-317.77	Đắk Lắk	2612	47C-359.59	Đắk Lắk	5112	38C-226.26	Hà Tĩnh	7612	48C-096.66	Đắk Nông
113	47C-319.19	Đắk Lắk	2613	47D-014.14	Đắk Lắk	5113	43C-295.55	Đà Nẵng	7613	48C-097.77	Đắk Nông
114	47C-323.23	Đắk Lắk	2614	48C-095.55	Đắk Nông	5114	43C-296.99	Đà Nẵng	7614	48C-097.97	Đắk Nông
115	47C-336.36	Đắk Lắk	2615	48C-098.88	Đắk Nông	5115	43C-298.89	Đà Nẵng	7615	48C-099.96	Đắk Nông
116	47C-337.37	Đắk Lắk	2616	48C-105.05	Đắk Nông	5116	47C-318.18	Đắk Lắk	7616	49C-327.27	Lâm Đồng
117	47C-340.40	Đắk Lắk	2617	49C-326.68	Lâm Đồng	5117	47C-326.86	Đắk Lắk	7617	49C-333.58	Lâm Đồng
118	47C-349.49	Đắk Lắk	2618	49C-343.33	Lâm Đồng	5118	47C-328.88	Đắk Lắk	7618	49C-333.68	Lâm Đồng
119	47C-352.22	Đắk Lắk	2619	49C-347.47	Lâm Đồng	5119	47C-341.11	Đắk Lắk	7619	49C-347.77	Lâm Đồng
120	47C-366.86	Đắk Lắk	2620	49C-348.86	Lâm Đồng	5120	47C-346.46	Đắk Lắk	7620	49C-352.52	Lâm Đồng
121	47C-369.99	Đắk Lắk	2621	49C-353.53	Lâm Đồng	5121	47C-348.86	Đắk Lắk	7621	49C-353.33	Lâm Đồng
122	47C-370.00	Đắk Lắk	2622	49C-367.77	Lâm Đồng	5122	47C-348.89	Đắk Lắk	7622	51D-928.86	Hồ Chí Minh
123	48D-002.22	Đắk Nông	2623	51D-936.66	Hồ Chí Minh	5123	47C-356.86	Đắk Lắk	7623	51D-940.00	Hồ Chí Minh
124	49C-325.25	Lâm Đồng	2624	51D-936.99	Hồ Chí Minh	5124	47C-360.00	Đắk Lắk	7624	51D-943.33	Hồ Chí Minh
125	49C-326.99	Lâm Đồng	2625	51D-938.86	Hồ Chí Minh	5125	47C-362.22	Đắk Lắk	7625	51D-998.89	Hồ Chí Minh
126	49C-327.77	Lâm Đồng	2626	51D-987.77	Hồ Chí Minh	5126	47C-370.70	Đắk Lắk	7626	51D-999.35	Hồ Chí Minh
127	49C-328.88	Lâm Đồng	2627	51D-988.68	Hồ Chí Minh	5127	47C-374.74	Đắk Lắk	7627	60C-694.44	Đồng Nai
128	49C-332.22	Lâm Đồng	2628	51D-989.96	Hồ Chí Minh	5128	48C-093.33	Đắk Nông	7628	60C-694.94	Đồng Nai
129	49C-333.45	Lâm Đồng	2629	51D-998.68	Hồ Chí Minh	5129	48C-098.86	Đắk Nông	7629	60C-695.95	Đồng Nai
130	49C-333.56	Lâm Đồng	2630	51D-999.16	Hồ Chí Minh	5130	48C-101.01	Đắk Nông	7630	60C-697.97	Đồng Nai
131	49C-333.69	Lâm Đồng	2631	51D-999.34	Hồ Chí Minh	5131	49C-328.68	Lâm Đồng	7631	60C-705.55	Đồng Nai
132	49C-333.78	Lâm Đồng	2632	60C-667.79	Đồng Nai	5132	49C-333.57	Lâm Đồng	7632	60C-706.66	Đồng Nai
133	49C-349.49	Lâm Đồng	2633	60C-668.89	Đồng Nai	5133	49C-333.59	Lâm Đồng	7633	60C-707.77	Đồng Nai
134	49C-349.96	Lâm Đồng	2634	60C-676.66	Đồng Nai	5134	49C-333.67	Lâm Đồng	7634	60C-708.08	Đồng Nai
135	49C-351.51	Lâm Đồng	2635	60C-676.86	Đồng Nai	5135	49C-346.66	Lâm Đồng	7635	60C-721.11	Đồng Nai
136	49C-358.86	Lâm Đồng	2636	60C-693.93	Đồng Nai	5136	49C-348.48	Lâm Đồng	7636	61C-546.46	Bình Dương
137	51D-914.14	Hồ Chí Minh	2637	60C-698.88	Đồng Nai	5137	49C-356.56	Lâm Đồng	7637	61C-546.99	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
138	51D-915.15	Hồ Chí Minh	2638	60C-698.98	Đồng Nai	5138	51D-913.13	Hồ Chí Minh	7638	61C-548.48	Bình Dương
139	51D-917.79	Hồ Chí Minh	2639	60C-714.14	Đồng Nai	5139	51D-927.79	Hồ Chí Minh	7639	61C-557.77	Bình Dương
140	51D-923.33	Hồ Chí Minh	2640	60C-717.79	Đồng Nai	5140	51D-928.89	Hồ Chí Minh	7640	61C-564.64	Bình Dương
141	51D-935.35	Hồ Chí Minh	2641	60C-725.25	Đồng Nai	5141	51D-938.89	Hồ Chí Minh	7641	61C-567.79	Bình Dương
142	51D-936.68	Hồ Chí Minh	2642	60C-726.68	Đồng Nai	5142	51D-956.56	Hồ Chí Minh	7642	61C-568.89	Bình Dương
143	51D-938.68	Hồ Chí Minh	2643	61C-547.77	Bình Dương	5143	51D-958.58	Hồ Chí Minh	7643	61C-580.80	Bình Dương
144	51D-999.24	Hồ Chí Minh	2644	61C-548.68	Bình Dương	5144	51D-994.94	Hồ Chí Minh	7644	61D-017.77	Bình Dương
145	51D-999.57	Hồ Chí Minh	2645	61C-548.86	Bình Dương	5145	51D-999.59	Hồ Chí Minh	7645	62C-187.77	Long An
146	60C-670.00	Đồng Nai	2646	61C-558.86	Bình Dương	5146	60C-690.00	Đồng Nai	7646	62C-190.00	Long An
147	60C-674.44	Đồng Nai	2647	61C-567.67	Bình Dương	5147	60C-692.22	Đồng Nai	7647	62C-205.55	Long An
148	60C-676.99	Đồng Nai	2648	61C-568.86	Bình Dương	5148	60C-692.92	Đồng Nai	7648	63C-197.79	Tiền Giang
149	60C-708.89	Đồng Nai	2649	61C-581.11	Bình Dương	5149	60C-698.89	Đồng Nai	7649	63C-204.44	Tiền Giang
150	60C-716.16	Đồng Nai	2650	61C-587.79	Bình Dương	5150	60C-709.96	Đồng Nai	7650	63C-208.86	Tiền Giang
151	60C-719.99	Đồng Nai	2651	61D-018.68	Bình Dương	5151	60C-709.99	Đồng Nai	7651	63C-208.88	Tiền Giang
152	60C-720.00	Đồng Nai	2652	62C-186.66	Long An	5152	60C-717.77	Đồng Nai	7652	63C-210.10	Tiền Giang
153	60C-726.86	Đồng Nai	2653	62C-190.90	Long An	5153	60C-718.88	Đồng Nai	7653	63C-214.14	Tiền Giang
154	61C-548.88	Bình Dương	2654	62C-191.11	Long An	5154	60C-720.20	Đồng Nai	7654	64C-108.89	Vĩnh Long
155	61C-554.44	Bình Dương	2655	62C-197.79	Long An	5155	60C-721.21	Đồng Nai	7655	64C-111.24	Vĩnh Long
156	61C-556.99	Bình Dương	2656	62C-201.01	Long An	5156	60C-727.77	Đồng Nai	7656	64C-111.36	Vĩnh Long
157	61C-567.77	Bình Dương	2657	62C-208.08	Long An	5157	61C-545.45	Bình Dương	7657	64C-111.45	Vĩnh Long
158	61C-571.11	Bình Dương	2658	62C-209.99	Long An	5158	61C-547.79	Bình Dương	7658	64C-111.56	Vĩnh Long
159	61C-579.96	Bình Dương	2659	63C-203.03	Tiền Giang	5159	61C-556.56	Bình Dương	7659	64C-114.14	Vĩnh Long
160	62C-187.79	Long An	2660	63C-215.55	Tiền Giang	5160	61C-558.89	Bình Dương	7660	64C-116.99	Vĩnh Long
161	62C-189.99	Long An	2661	63C-219.19	Tiền Giang	5161	61C-560.00	Bình Dương	7661	64C-118.18	Vĩnh Long
162	62C-193.93	Long An	2662	64C-108.08	Vĩnh Long	5162	61C-563.33	Bình Dương	7662	64C-118.89	Vĩnh Long
163	62C-198.88	Long An	2663	64C-111.37	Vĩnh Long	5163	61C-578.89	Bình Dương	7663	64C-119.99	Vĩnh Long
164	62C-198.89	Long An	2664	64C-111.46	Vĩnh Long	5164	63C-208.68	Tiền Giang	7664	65C-207.77	Cần Thơ
165	62C-202.02	Long An	2665	65C-203.03	Cần Thơ	5165	63C-216.68	Tiền Giang	7665	65C-215.55	Cần Thơ
166	62C-203.03	Long An	2666	65C-217.17	Cần Thơ	5166	63D-008.68	Tiền Giang	7666	65C-216.68	Cần Thơ
167	62C-204.44	Long An	2667	65C-218.68	Cần Thơ	5167	64C-111.25	Vĩnh Long	7667	65C-216.86	Cần Thơ
168	62C-206.86	Long An	2668	65C-220.20	Cần Thơ	5168	64C-111.57	Vĩnh Long	7668	65C-217.79	Cần Thơ
169	63C-202.22	Tiền Giang	2669	65C-222.19	Cần Thơ	5169	64C-111.78	Vĩnh Long	7669	65C-218.89	Cần Thơ
170	63C-207.07	Tiền Giang	2670	65C-222.36	Cần Thơ	5170	64C-114.44	Vĩnh Long	7670	65C-219.99	Cần Thơ
171	63C-207.77	Tiền Giang	2671	65C-222.37	Cần Thơ	5171	64C-115.55	Vĩnh Long	7671	65C-222.46	Cần Thơ
172	63C-216.86	Tiền Giang	2672	65C-222.69	Cần Thơ	5172	65C-204.44	Cần Thơ	7672	66C-157.79	Đồng Tháp
173	64C-111.48	Vĩnh Long	2673	65C-223.33	Cần Thơ	5173	65C-206.66	Cần Thơ	7673	66C-170.00	Đồng Tháp
174	65C-202.02	Cần Thơ	2674	65C-225.55	Cần Thơ	5174	65C-221.11	Cần Thơ	7674	67C-180.00	An Giang
175	65C-213.13	Cần Thơ	2675	65D-005.55	Cần Thơ	5175	65C-222.18	Cần Thơ	7675	68C-162.62	Kiên Giang
176	65C-218.18	Cần Thơ	2676	66C-158.58	Đồng Tháp	5176	65C-226.66	Cần Thơ	7676	69C-089.89	Cà Mau
177	65C-222.58	Cần Thơ	2677	66C-162.22	Đồng Tháp	5177	65C-226.68	Cần Thơ	7677	69C-095.95	Cà Mau
178	65C-222.78	Cần Thơ	2678	66C-164.64	Đồng Tháp	5178	66C-158.89	Đồng Tháp	7678	69C-098.89	Cà Mau
179	65C-222.79	Cần Thơ	2679	67C-165.55	An Giang	5179	67C-169.96	An Giang	7679	70C-191.11	Tây Ninh
180	65C-225.25	Cần Thơ	2680	67C-177.79	An Giang	5180	67C-172.22	An Giang	7680	70C-197.77	Tây Ninh
181	66C-166.86	Đồng Tháp	2681	68C-159.99	Kiên Giang	5181	68C-170.00	Kiên Giang	7681	70C-198.86	Tây Ninh
182	66C-169.96	Đồng Tháp	2682	70C-187.79	Tây Ninh	5182	69C-089.99	Cà Mau	7682	70C-201.11	Tây Ninh
183	66C-170.70	Đồng Tháp	2683	70C-204.04	Tây Ninh	5183	69C-093.93	Cà Mau	7683	70C-208.86	Tây Ninh
184	67C-168.86	An Giang	2684	71C-116.16	Bến Tre	5184	70C-186.66	Tây Ninh	7684	71C-116.99	Bến Tre
185	67C-173.73	An Giang	2685	71C-117.79	Bến Tre	5185	70C-186.99	Tây Ninh	7685	71C-118.18	Bến Tre
186	67C-174.74	An Giang	2686	71C-129.96	Bến Tre	5186	70C-187.77	Tây Ninh	7686	71C-118.86	Bến Tre
187	67C-176.76	An Giang	2687	72C-218.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	5187	70C-188.68	Tây Ninh	7687	71C-125.25	Bến Tre
188	70C-189.89	Tây Ninh	2688	72C-218.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	5188	70C-188.89	Tây Ninh	7688	71C-125.55	Bến Tre
189	70C-190.00	Tây Ninh	2689	72C-222.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	5189	70C-196.86	Tây Ninh	7689	72C-218.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
190	70C-198.89	Tây Ninh	2690	72C-223.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	5190	70C-201.01	Tây Ninh	7690	72C-219.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
191	70C-208.88	Tây Ninh	2691	72C-225.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	5191	70C-206.68	Tây Ninh	7691	72C-221.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
192	71C-123.23	Bến Tre	2692	72D-006.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5192	71C-118.89	Bến Tre	7692	72C-222.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
193	72C-218.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	2693	73C-172.72	Quảng Bình	5193	72C-216.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	7693	72D-006.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
194	72C-222.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	2694	73C-176.86	Quảng Bình	5194	72C-219.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	7694	73C-165.55	Quảng Bình
195	73C-182.82	Quảng Bình	2695	73C-180.00	Quảng Bình	5195	72C-222.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	7695	73C-183.83	Quảng Bình
196	74C-124.44	Quảng Trị	2696	73C-181.81	Quảng Bình	5196	72C-222.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	7696	74C-130.00	Quảng Trị
197	74C-125.25	Quảng Trị	2697	74C-134.34	Quảng Trị	5197	72C-226.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	7697	75C-148.68	Thừa Thiên Huế
198	74C-125.55	Quảng Trị	2698	74C-134.56	Quảng Trị	5198	72C-230.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	7698	75C-151.51	Thừa Thiên Huế
199	74C-127.27	Quảng Trị	2699	75C-148.89	Thừa Thiên Huế	5199	73C-173.33	Quảng Bình	7699	76C-159.59	Quảng Ngãi
200	74C-129.29	Quảng Trị	2700	76C-158.58	Quảng Ngãi	5200	74C-126.99	Quảng Trị	7700	76C-164.44	Quảng Ngãi
201	75C-148.88	Thừa Thiên Huế	2701	76C-165.65	Quảng Ngãi	5201	74C-128.89	Quảng Trị	7701	76C-167.79	Quảng Ngãi
202	76C-162.62	Quảng Ngãi	2702	76C-168.86	Quảng Ngãi	5202	76C-158.88	Quảng Ngãi	7702	76C-169.96	Quảng Ngãi
203	76C-164.64	Quảng Ngãi	2703	76C-170.70	Quảng Ngãi	5203	76C-166.99	Quảng Ngãi	7703	76C-169.99	Quảng Ngãi
204	76C-172.22	Quảng Ngãi	2704	76C-171.71	Quảng Ngãi	5204	76C-167.67	Quảng Ngãi	7704	77C-248.48	Bình Định
205	77C-240.00	Bình Định	2705	77C-234.44	Bình Định	5205	76C-171.11	Quảng Ngãi	7705	77C-248.68	Bình Định
206	77C-245.45	Bình Định	2706	77C-235.35	Bình Định	5206	77C-247.47	Bình Định	7706	77C-248.88	Bình Định
207	77C-246.46	Bình Định	2707	77C-237.77	Bình Định	5207	78C-743.33	Phú Yên	7707	77C-251.51	Bình Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
208	77C-246.66	Bình Định	2708	77C-242.42	Bình Định	5208	79C-207.79	Khánh Hòa	7708	77C-252.22	Bình Định
209	77C-248.89	Bình Định	2709	77C-243.33	Bình Định	5209	79C-216.66	Khánh Hòa	7709	77D-003.33	Bình Định
210	78C-120.20	Phú Yên	2710	77D-003.03	Bình Định	5210	79C-218.86	Khánh Hòa	7710	78C-121.21	Phú Yên
211	79C-206.06	Khánh Hòa	2711	79C-208.08	Khánh Hòa	5211	81C-234.34	Gia Lai	7711	78C-742.42	Phú Yên
212	79C-206.99	Khánh Hòa	2712	79C-208.86	Khánh Hòa	5212	81C-236.99	Gia Lai	7712	79C-208.89	Khánh Hòa
213	79C-207.77	Khánh Hòa	2713	79C-209.99	Khánh Hòa	5213	81C-251.11	Gia Lai	7713	81C-235.55	Gia Lai
214	79C-217.79	Khánh Hòa	2714	79C-218.18	Khánh Hòa	5214	81C-256.66	Gia Lai	7714	81C-237.37	Gia Lai
215	81C-256.68	Gia Lai	2715	79C-218.68	Khánh Hòa	5215	81C-258.68	Gia Lai	7715	81C-237.79	Gia Lai
216	81C-264.64	Gia Lai	2716	81C-237.77	Gia Lai	5216	81C-260.60	Gia Lai	7716	81C-256.56	Gia Lai
217	81C-265.55	Gia Lai	2717	81C-238.89	Gia Lai	5217	82C-086.66	Kon Tum	7717	81C-259.59	Gia Lai
218	81C-268.68	Gia Lai	2718	81C-256.86	Gia Lai	5218	82C-091.11	Kon Tum	7718	81C-266.86	Gia Lai
219	82C-079.99	Kon Tum	2719	81C-258.58	Gia Lai	5219	82D-006.86	Kon Tum	7719	82C-087.79	Kon Tum
220	82C-080.00	Kon Tum	2720	81C-258.86	Gia Lai	5220	84C-111.26	Trà Vinh	7720	82C-088.68	Kon Tum
221	82D-004.44	Kon Tum	2721	81C-268.86	Gia Lai	5221	84C-111.47	Trà Vinh	7721	84C-111.35	Trà Vinh
222	83C-126.86	Sóc Trăng	2722	82C-076.66	Kon Tum	5222	84C-111.89	Trà Vinh	7722	84C-111.79	Trà Vinh
223	84C-111.28	Trà Vinh	2723	82C-078.89	Kon Tum	5223	84C-112.22	Trà Vinh	7723	84C-116.99	Trà Vinh
224	84C-111.36	Trà Vinh	2724	82C-083.33	Kon Tum	5224	84C-118.18	Trà Vinh	7724	84C-118.89	Trà Vinh
225	84C-111.57	Trà Vinh	2725	82C-089.89	Kon Tum	5225	85C-078.88	Ninh Thuận	7725	85C-078.89	Ninh Thuận
226	84C-113.33	Trà Vinh	2726	82C-089.99	Kon Tum	5226	85C-081.11	Ninh Thuận	7726	86C-185.55	Bình Thuận
227	84C-116.86	Trà Vinh	2727	83C-120.00	Sóc Trăng	5227	85D-003.03	Ninh Thuận	7727	86C-197.79	Bình Thuận
228	84C-118.88	Trà Vinh	2728	83C-128.88	Sóc Trăng	5228	86C-187.79	Bình Thuận	7728	86C-198.68	Bình Thuận
229	84C-120.00	Trà Vinh	2729	84C-111.23	Trà Vinh	5229	86C-191.11	Bình Thuận	7729	88C-272.22	Vĩnh Phúc
230	85C-076.68	Ninh Thuận	2730	84C-111.25	Trà Vinh	5230	86C-201.11	Bình Thuận	7730	88C-285.55	Vĩnh Phúc
231	85C-076.99	Ninh Thuận	2731	84C-111.39	Trà Vinh	5231	86C-202.22	Bình Thuận	7731	88C-293.93	Vĩnh Phúc
232	86C-198.89	Bình Thuận	2732	84C-111.48	Trà Vinh	5232	88C-267.67	Vĩnh Phúc	7732	89C-330.00	Hưng Yên
233	86C-198.98	Bình Thuận	2733	84C-113.13	Trà Vinh	5233	88C-268.89	Vĩnh Phúc	7733	89C-330.30	Hưng Yên
234	88C-267.79	Vĩnh Phúc	2734	84C-115.15	Trà Vinh	5234	88C-274.74	Vĩnh Phúc	7734	89C-333.07	Hưng Yên
235	88C-293.33	Vĩnh Phúc	2735	88C-269.96	Vĩnh Phúc	5235	88C-275.55	Vĩnh Phúc	7735	89C-333.17	Hưng Yên
236	88D-017.17	Vĩnh Phúc	2736	88C-277.79	Vĩnh Phúc	5236	88C-276.66	Vĩnh Phúc	7736	89C-333.26	Hưng Yên
237	89C-302.22	Hưng Yên	2737	89C-302.02	Hưng Yên	5237	88C-278.68	Vĩnh Phúc	7737	90C-135.55	Hà Nam
238	89C-308.88	Hưng Yên	2738	89C-307.07	Hưng Yên	5238	89C-297.79	Hưng Yên	7738	90C-137.79	Hà Nam
239	89C-312.12	Hưng Yên	2739	89C-308.86	Hưng Yên	5239	89C-304.04	Hưng Yên	7739	90C-147.79	Hà Nam
240	89C-315.55	Hưng Yên	2740	89C-318.89	Hưng Yên	5240	89C-315.15	Hưng Yên	7740	90C-148.68	Hà Nam
241	89C-316.99	Hưng Yên	2741	89C-319.96	Hưng Yên	5241	89C-324.44	Hưng Yên	7741	90C-148.89	Hà Nam
242	89C-318.86	Hưng Yên	2742	89C-323.23	Hưng Yên	5242	89C-326.66	Hưng Yên	7742	90D-006.06	Hà Nam
243	89C-326.68	Hưng Yên	2743	89C-325.55	Hưng Yên	5243	89C-328.89	Hưng Yên	7743	92C-227.77	Quảng Nam
244	89C-333.14	Hưng Yên	2744	89C-327.27	Hưng Yên	5244	89C-332.22	Hưng Yên	7744	92C-238.38	Quảng Nam
245	89C-333.19	Hưng Yên	2745	89C-328.86	Hưng Yên	5245	89C-333.01	Hưng Yên	7745	92C-246.66	Quảng Nam
246	90C-134.34	Hà Nam	2746	89C-333.06	Hưng Yên	5246	89C-333.13	Hưng Yên	7746	92C-246.99	Quảng Nam
247	90C-138.89	Hà Nam	2747	92C-226.66	Quảng Nam	5247	90C-134.44	Hà Nam	7747	92D-005.55	Quảng Nam
248	90C-141.41	Hà Nam	2748	92C-226.68	Quảng Nam	5248	92C-224.24	Quảng Nam	7748	93C-178.86	Bình Phước
249	90C-148.48	Hà Nam	2749	92C-227.27	Quảng Nam	5249	92C-226.26	Quảng Nam	7749	93C-179.96	Bình Phước
250	92C-228.89	Quảng Nam	2750	92C-242.22	Quảng Nam	5250	92C-232.22	Quảng Nam	7750	94C-076.66	Bạc Liêu
251	92C-238.89	Quảng Nam	2751	92C-243.33	Quảng Nam	5251	92C-237.77	Quảng Nam	7751	94C-079.99	Bạc Liêu
252	92C-239.99	Quảng Nam	2752	92C-249.96	Quảng Nam	5252	92C-238.86	Quảng Nam	7752	94D-002.02	Bạc Liêu
253	92C-247.47	Quảng Nam	2753	93C-176.66	Bình Phước	5253	92C-249.99	Quảng Nam	7753	95C-076.86	Hậu Giang
254	92C-248.89	Quảng Nam	2754	93C-182.82	Bình Phước	5254	93C-176.86	Bình Phước	7754	95C-080.80	Hậu Giang
255	93C-180.00	Bình Phước	2755	93C-186.68	Bình Phước	5255	93C-178.68	Bình Phước	7755	95C-082.22	Hậu Giang
256	93C-187.79	Bình Phước	2756	93C-189.89	Bình Phước	5256	93C-190.00	Bình Phước	7756	97C-038.89	Bắc Kạn
257	98C-317.77	Bắc Giang	2757	94C-078.86	Bạc Liêu	5257	93C-193.33	Bình Phước	7757	97C-041.11	Bắc Kạn
258	98C-317.79	Bắc Giang	2758	95C-078.68	Hậu Giang	5258	95C-078.78	Hậu Giang	7758	97C-042.42	Bắc Kạn
259	98C-332.32	Bắc Giang	2759	95C-080.00	Hậu Giang	5259	95C-078.89	Hậu Giang	7759	98C-314.44	Bắc Giang
260	98C-333.17	Bắc Giang	2760	95C-081.11	Hậu Giang	5260	98C-308.68	Bắc Giang	7760	98C-316.68	Bắc Giang
261	98C-333.23	Bắc Giang	2761	95C-081.81	Hậu Giang	5261	98C-309.09	Bắc Giang	7761	98C-316.99	Bắc Giang
262	98C-333.24	Bắc Giang	2762	97C-036.36	Bắc Kạn	5262	98C-312.22	Bắc Giang	7762	98C-326.86	Bắc Giang
263	98C-333.59	Bắc Giang	2763	97C-037.79	Bắc Kạn	5263	98C-324.44	Bắc Giang	7763	98C-326.99	Bắc Giang
264	98C-337.79	Bắc Giang	2764	97C-040.40	Bắc Kạn	5264	98C-328.89	Bắc Giang	7764	98C-327.77	Bắc Giang
265	98C-342.22	Bắc Giang	2765	98C-315.15	Bắc Giang	5265	98C-335.35	Bắc Giang	7765	98C-328.28	Bắc Giang
266	98C-343.43	Bắc Giang	2766	98C-316.16	Bắc Giang	5266	98C-336.99	Bắc Giang	7766	98C-333.28	Bắc Giang
267	98C-349.49	Bắc Giang	2767	98C-341.11	Bắc Giang	5267	99C-301.11	Bắc Ninh	7767	98C-333.29	Bắc Giang
268	99C-267.77	Bắc Ninh	2768	99C-305.55	Bắc Ninh	5268	99C-308.68	Bắc Ninh	7768	98C-333.45	Bắc Giang
269	99C-307.79	Bắc Ninh	2769	99C-312.22	Bắc Ninh	5269	99D-017.79	Bắc Ninh	7769	98C-333.58	Bắc Giang
270	11C-068.39	Cao Bằng	2770	11C-078.39	Cao Bằng	5270	11C-068.66	Cao Bằng	7770	98C-348.48	Bắc Giang
271	11C-070.99	Cao Bằng	2771	11C-079.66	Cao Bằng	5271	11C-070.88	Cao Bằng	7771	99C-303.33	Bắc Ninh
272	11C-071.68	Cao Bằng	2772	11C-080.08	Cao Bằng	5272	11C-075.88	Cao Bằng	7772	99C-305.05	Bắc Ninh
273	11C-071.79	Cao Bằng	2773	12C-120.39	Lạng Sơn	5273	11C-077.86	Cao Bằng	7773	99C-309.99	Bắc Ninh
274	11C-073.86	Cao Bằng	2774	12C-120.79	Lạng Sơn	5274	11C-077.88	Cao Bằng	7774	99C-315.55	Bắc Ninh
275	11C-073.99	Cao Bằng	2775	12C-129.68	Lạng Sơn	5275	11D-005.89	Cao Bằng	7775	99D-021.11	Bắc Ninh
276	11C-074.89	Cao Bằng	2776	12C-129.88	Lạng Sơn	5276	12C-117.88	Lạng Sơn	7776	11C-068.99	Cao Bằng
277	12C-119.88	Lạng Sơn	2777	12C-135.31	Lạng Sơn	5277	12C-119.39	Lạng Sơn	7777	11C-071.99	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
278	12C-120.68	Lạng Sơn	2778	12C-135.66	Lạng Sơn	5278	12C-119.79	Lạng Sơn	7778	11C-080.69	Cao Bằng
279	12C-128.82	Lạng Sơn	2779	14C-379.88	Quảng Ninh	5279	12C-120.69	Lạng Sơn	7779	12C-128.39	Lạng Sơn
280	12C-131.89	Lạng Sơn	2780	14C-384.68	Quảng Ninh	5280	12C-120.99	Lạng Sơn	7780	12C-128.69	Lạng Sơn
281	12C-133.31	Lạng Sơn	2781	14C-386.79	Quảng Ninh	5281	12C-126.62	Lạng Sơn	7781	12C-128.79	Lạng Sơn
282	12C-133.86	Lạng Sơn	2782	14C-390.66	Quảng Ninh	5282	12C-129.39	Lạng Sơn	7782	12C-131.99	Lạng Sơn
283	14C-378.39	Quảng Ninh	2783	14C-392.79	Quảng Ninh	5283	12C-129.79	Lạng Sơn	7783	12C-132.66	Lạng Sơn
284	14C-379.89	Quảng Ninh	2784	14C-397.39	Quảng Ninh	5284	12C-129.86	Lạng Sơn	7784	12C-132.79	Lạng Sơn
285	14C-382.39	Quảng Ninh	2785	14C-398.93	Quảng Ninh	5285	12C-132.99	Lạng Sơn	7785	12C-132.86	Lạng Sơn
286	14C-384.79	Quảng Ninh	2786	14C-400.89	Quảng Ninh	5286	12C-133.89	Lạng Sơn	7786	12C-132.88	Lạng Sơn
287	14C-385.68	Quảng Ninh	2787	14C-401.68	Quảng Ninh	5287	12C-136.39	Lạng Sơn	7787	12C-134.86	Lạng Sơn
288	14C-386.89	Quảng Ninh	2788	14C-402.66	Quảng Ninh	5288	14C-379.39	Quảng Ninh	7788	12C-135.86	Lạng Sơn
289	14C-387.89	Quảng Ninh	2789	14C-402.86	Quảng Ninh	5289	14C-381.66	Quảng Ninh	7789	12C-136.13	Lạng Sơn
290	14C-390.79	Quảng Ninh	2790	14C-405.88	Quảng Ninh	5290	14C-381.99	Quảng Ninh	7790	14C-378.66	Quảng Ninh
291	14C-397.93	Quảng Ninh	2791	14C-406.88	Quảng Ninh	5291	14C-382.79	Quảng Ninh	7791	14C-379.68	Quảng Ninh
292	14C-400.77	Quảng Ninh	2792	14C-408.79	Quảng Ninh	5292	14C-388.39	Quảng Ninh	7792	14C-381.86	Quảng Ninh
293	14C-401.66	Quảng Ninh	2793	14C-409.68	Quảng Ninh	5293	14C-389.86	Quảng Ninh	7793	14C-382.99	Quảng Ninh
294	14C-402.04	Quảng Ninh	2794	14C-410.88	Quảng Ninh	5294	14C-391.66	Quảng Ninh	7794	14C-384.88	Quảng Ninh
295	14C-403.40	Quảng Ninh	2795	14C-411.39	Quảng Ninh	5295	14C-391.68	Quảng Ninh	7795	14C-389.39	Quảng Ninh
296	14C-404.79	Quảng Ninh	2796	14C-416.61	Quảng Ninh	5296	14C-391.79	Quảng Ninh	7796	14C-390.68	Quảng Ninh
297	14C-411.77	Quảng Ninh	2797	14C-418.79	Quảng Ninh	5297	14C-391.89	Quảng Ninh	7797	14C-391.86	Quảng Ninh
298	14C-411.79	Quảng Ninh	2798	14C-418.99	Quảng Ninh	5298	14C-392.68	Quảng Ninh	7798	14C-392.99	Quảng Ninh
299	14C-416.89	Quảng Ninh	2799	14C-419.68	Quảng Ninh	5299	14C-395.59	Quảng Ninh	7799	14C-394.69	Quảng Ninh
300	14C-421.39	Quảng Ninh	2800	14C-422.00	Quảng Ninh	5300	14C-397.69	Quảng Ninh	7800	14C-395.68	Quảng Ninh
301	14C-421.79	Quảng Ninh	2801	14C-423.42	Quảng Ninh	5301	14C-397.88	Quảng Ninh	7801	14C-396.79	Quảng Ninh
302	14C-421.89	Quảng Ninh	2802	14C-424.79	Quảng Ninh	5302	14C-399.55	Quảng Ninh	7802	14C-397.89	Quảng Ninh
303	14C-425.42	Quảng Ninh	2803	14D-025.68	Quảng Ninh	5303	14C-400.69	Quảng Ninh	7803	14C-398.69	Quảng Ninh
304	14D-025.86	Quảng Ninh	2804	15C-428.39	Hải Phòng	5304	14C-400.79	Quảng Ninh	7804	14C-400.11	Quảng Ninh
305	15C-427.39	Hải Phòng	2805	15C-429.39	Hải Phòng	5305	14C-401.79	Quảng Ninh	7805	14C-400.86	Quảng Ninh
306	15C-427.66	Hải Phòng	2806	15C-429.79	Hải Phòng	5306	14C-401.88	Quảng Ninh	7806	14C-403.86	Quảng Ninh
307	15C-427.88	Hải Phòng	2807	15C-429.88	Hải Phòng	5307	14C-401.89	Quảng Ninh	7807	14C-403.88	Quảng Ninh
308	15C-428.79	Hải Phòng	2808	15C-431.88	Hải Phòng	5308	14C-401.99	Quảng Ninh	7808	14C-403.89	Quảng Ninh
309	15C-428.99	Hải Phòng	2809	15C-433.99	Hải Phòng	5309	14C-402.68	Quảng Ninh	7809	14C-404.66	Quảng Ninh
310	15C-430.66	Hải Phòng	2810	15C-434.69	Hải Phòng	5310	14C-403.79	Quảng Ninh	7810	14C-409.69	Quảng Ninh
311	15C-431.68	Hải Phòng	2811	15C-434.99	Hải Phòng	5311	14C-405.79	Quảng Ninh	7811	14C-411.44	Quảng Ninh
312	15C-432.89	Hải Phòng	2812	15C-435.66	Hải Phòng	5312	14C-408.66	Quảng Ninh	7812	14C-412.88	Quảng Ninh
313	15C-433.44	Hải Phòng	2813	15C-437.66	Hải Phòng	5313	14C-410.99	Quảng Ninh	7813	14C-412.89	Quảng Ninh
314	15C-433.68	Hải Phòng	2814	15C-437.68	Hải Phòng	5314	14C-412.99	Quảng Ninh	7814	14C-417.68	Quảng Ninh
315	15C-437.69	Hải Phòng	2815	15C-455.44	Hải Phòng	5315	14C-419.66	Quảng Ninh	7815	14C-419.39	Quảng Ninh
316	15C-438.39	Hải Phòng	2816	15C-456.69	Hải Phòng	5316	14C-422.86	Quảng Ninh	7816	14C-421.88	Quảng Ninh
317	15C-455.77	Hải Phòng	2817	15C-461.86	Hải Phòng	5317	14C-423.88	Quảng Ninh	7817	14C-423.68	Quảng Ninh
318	15C-456.88	Hải Phòng	2818	15C-462.68	Hải Phòng	5318	14C-424.86	Quảng Ninh	7818	14D-024.69	Quảng Ninh
319	15C-457.89	Hải Phòng	2819	15C-465.46	Hải Phòng	5319	14C-424.89	Quảng Ninh	7819	15C-430.68	Hải Phòng
320	15C-460.99	Hải Phòng	2820	15D-044.66	Hải Phòng	5320	14D-025.66	Quảng Ninh	7820	15C-431.79	Hải Phòng
321	15D-046.79	Hải Phòng	2821	15D-046.69	Hải Phòng	5321	15C-432.68	Hải Phòng	7821	15C-435.88	Hải Phòng
322	17C-182.89	Thái Bình	2822	15D-047.39	Hải Phòng	5322	15C-434.86	Hải Phòng	7822	15C-437.86	Hải Phòng
323	17C-184.66	Thái Bình	2823	15D-047.88	Hải Phòng	5323	15C-437.39	Hải Phòng	7823	15C-455.66	Hải Phòng
324	17C-184.88	Thái Bình	2824	17C-183.88	Thái Bình	5324	15C-438.79	Hải Phòng	7824	15C-457.99	Hải Phòng
325	17C-186.69	Thái Bình	2825	17C-185.39	Thái Bình	5325	15C-438.99	Hải Phòng	7825	15C-460.69	Hải Phòng
326	17C-192.68	Thái Bình	2826	17C-185.79	Thái Bình	5326	15C-447.74	Hải Phòng	7826	15C-462.88	Hải Phòng
327	17C-198.99	Thái Bình	2827	17C-186.89	Thái Bình	5327	15C-449.94	Hải Phòng	7827	15C-463.39	Hải Phòng
328	17C-199.55	Thái Bình	2828	17C-187.39	Thái Bình	5328	15C-451.15	Hải Phòng	7828	15C-465.39	Hải Phòng
329	17C-200.22	Thái Bình	2829	17C-192.79	Thái Bình	5329	15C-452.25	Hải Phòng	7829	15C-465.56	Hải Phòng
330	18C-151.99	Nam Định	2830	17C-193.88	Thái Bình	5330	15C-462.69	Hải Phòng	7830	15C-465.68	Hải Phòng
331	18C-156.65	Nam Định	2831	17C-196.88	Thái Bình	5331	15C-466.11	Hải Phòng	7831	15C-466.79	Hải Phòng
332	18C-158.85	Nam Định	2832	17C-199.86	Thái Bình	5332	15C-467.46	Hải Phòng	7832	15D-034.99	Hải Phòng
333	18C-164.79	Nam Định	2833	17C-200.79	Thái Bình	5333	15D-044.00	Hải Phòng	7833	15D-044.88	Hải Phòng
334	18C-166.39	Nam Định	2834	17C-201.10	Thái Bình	5334	15D-044.11	Hải Phòng	7834	15D-047.74	Hải Phòng
335	18C-166.55	Nam Định	2835	17C-201.88	Thái Bình	5335	15D-044.33	Hải Phòng	7835	17C-182.68	Thái Bình
336	18D-010.99	Nam Định	2836	17C-204.88	Thái Bình	5336	15D-047.89	Hải Phòng	7836	17C-183.39	Thái Bình
337	19C-216.39	Phú Thọ	2837	17D-009.79	Thái Bình	5337	15D-048.39	Hải Phòng	7837	17C-183.99	Thái Bình
338	19C-216.79	Phú Thọ	2838	18C-145.79	Nam Định	5338	17C-182.79	Thái Bình	7838	17C-185.86	Thái Bình
339	19C-217.39	Phú Thọ	2839	18C-147.99	Nam Định	5339	17C-183.66	Thái Bình	7839	17C-186.79	Thái Bình
340	19C-221.68	Phú Thọ	2840	18C-152.88	Nam Định	5340	17C-184.79	Thái Bình	7840	17C-187.99	Thái Bình
341	19C-231.88	Phú Thọ	2841	18C-155.11	Nam Định	5341	17C-184.99	Thái Bình	7841	17C-192.88	Thái Bình
342	19C-233.79	Phú Thọ	2842	18C-155.39	Nam Định	5342	17C-195.66	Thái Bình	7842	17C-192.89	Thái Bình
343	19C-236.63	Phú Thọ	2843	18C-159.66	Nam Định	5343	17C-198.66	Thái Bình	7843	17C-193.89	Thái Bình
344	19C-241.79	Phú Thọ	2844	18C-160.16	Nam Định	5344	18C-144.68	Nam Định	7844	17C-193.99	Thái Bình
345	19C-242.24	Phú Thọ	2845	18C-160.66	Nam Định	5345	18C-144.88	Nam Định	7845	17C-199.39	Thái Bình
346	19C-243.24	Phú Thọ	2846	18C-162.39	Nam Định	5346	18C-145.39	Nam Định	7846	17C-199.88	Thái Bình
347	19C-246.42	Phú Thọ	2847	18C-163.68	Nam Định	5347	18C-145.66	Nam Định	7847	17C-202.20	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
348	19C-247.89	Phú Thọ	2848	18C-165.68	Nam Định	5348	18C-145.99	Nam Định	7848	17C-205.68	Thái Bình
349	19C-247.99	Phú Thọ	2849	19C-219.39	Phú Thọ	5349	18C-147.68	Nam Định	7849	17C-207.02	Thái Bình
350	19C-248.39	Phú Thọ	2850	19C-220.39	Phú Thọ	5350	18C-147.69	Nam Định	7850	18C-145.89	Nam Định
351	20C-262.88	Thái Nguyên	2851	19C-220.66	Phú Thọ	5351	18C-148.79	Nam Định	7851	18C-151.79	Nam Định
352	20C-263.66	Thái Nguyên	2852	19C-220.88	Phú Thọ	5352	18C-151.89	Nam Định	7852	18C-152.86	Nam Định
353	20C-263.68	Thái Nguyên	2853	19C-221.66	Phú Thọ	5353	18C-152.69	Nam Định	7853	18C-156.39	Nam Định
354	20C-264.99	Thái Nguyên	2854	19C-233.39	Phú Thọ	5354	18C-152.99	Nam Định	7854	18C-157.99	Nam Định
355	20C-265.69	Thái Nguyên	2855	19C-233.55	Phú Thọ	5355	18C-154.66	Nam Định	7855	18C-161.66	Nam Định
356	20C-265.89	Thái Nguyên	2856	19C-235.69	Phú Thọ	5356	18C-155.33	Nam Định	7856	18C-163.79	Nam Định
357	20C-268.79	Thái Nguyên	2857	19C-240.68	Phú Thọ	5357	18C-155.79	Nam Định	7857	18C-163.88	Nam Định
358	20C-269.39	Thái Nguyên	2858	19C-244.00	Phú Thọ	5358	18C-157.66	Nam Định	7858	18C-163.99	Nam Định
359	20C-269.89	Thái Nguyên	2859	19C-245.79	Phú Thọ	5359	18C-158.79	Nam Định	7859	18C-164.61	Nam Định
360	20C-276.89	Thái Nguyên	2860	19C-246.69	Phú Thọ	5360	18C-158.99	Nam Định	7860	19C-217.68	Phú Thọ
361	20C-279.89	Thái Nguyên	2861	19C-248.42	Phú Thọ	5361	18C-163.86	Nam Định	7861	19C-218.66	Phú Thọ
362	20C-287.28	Thái Nguyên	2862	19C-248.99	Phú Thọ	5362	18C-164.69	Nam Định	7862	19C-218.99	Phú Thọ
363	20C-288.33	Thái Nguyên	2863	20C-263.88	Thái Nguyên	5363	18C-165.86	Nam Định	7863	19C-220.79	Phú Thọ
364	20C-288.39	Thái Nguyên	2864	20C-264.86	Thái Nguyên	5364	18D-011.22	Nam Định	7864	19C-221.39	Phú Thọ
365	20C-288.69	Thái Nguyên	2865	20C-268.99	Thái Nguyên	5365	19C-215.89	Phú Thọ	7865	19C-221.69	Phú Thọ
366	20C-288.79	Thái Nguyên	2866	20C-270.66	Thái Nguyên	5366	19C-216.89	Phú Thọ	7866	19C-221.89	Phú Thọ
367	20C-290.89	Thái Nguyên	2867	20C-272.39	Thái Nguyên	5367	19C-217.99	Phú Thọ	7867	19C-231.66	Phú Thọ
368	20C-291.39	Thái Nguyên	2868	20C-272.89	Thái Nguyên	5368	19C-221.79	Phú Thọ	7868	19C-232.89	Phú Thọ
369	20C-293.79	Thái Nguyên	2869	20C-273.37	Thái Nguyên	5369	19C-221.88	Phú Thọ	7869	19C-235.86	Phú Thọ
370	20C-294.49	Thái Nguyên	2870	20C-279.39	Thái Nguyên	5370	19C-229.92	Phú Thọ	7870	19C-239.68	Phú Thọ
371	20C-295.79	Thái Nguyên	2871	20C-281.86	Thái Nguyên	5371	19C-233.68	Phú Thọ	7871	19C-241.66	Phú Thọ
372	20D-026.62	Thái Nguyên	2872	20C-286.39	Thái Nguyên	5372	19C-235.88	Phú Thọ	7872	19C-242.69	Phú Thọ
373	21C-092.88	Yên Bái	2873	20C-286.69	Thái Nguyên	5373	19C-236.79	Phú Thọ	7873	19C-245.39	Phú Thọ
374	21C-092.99	Yên Bái	2874	20C-287.88	Thái Nguyên	5374	19C-238.39	Phú Thọ	7874	19C-245.68	Phú Thọ
375	21C-096.69	Yên Bái	2875	20C-291.19	Thái Nguyên	5375	19C-240.89	Phú Thọ	7875	19D-012.66	Phú Thọ
376	21C-097.69	Yên Bái	2876	20C-293.88	Thái Nguyên	5376	19C-247.39	Phú Thọ	7876	20C-261.66	Thái Nguyên
377	21C-097.99	Yên Bái	2877	20C-294.69	Thái Nguyên	5377	19C-248.24	Phú Thọ	7877	20C-261.89	Thái Nguyên
378	21C-098.66	Yên Bái	2878	20C-294.86	Thái Nguyên	5378	20C-265.66	Thái Nguyên	7878	20C-262.68	Thái Nguyên
379	21C-107.68	Yên Bái	2879	20C-294.89	Thái Nguyên	5379	20C-266.39	Thái Nguyên	7879	20C-263.39	Thái Nguyên
380	21D-003.30	Yên Bái	2880	20C-295.39	Thái Nguyên	5380	20C-267.86	Thái Nguyên	7880	20C-263.89	Thái Nguyên
381	22C-095.79	Tuyên Quang	2881	21C-099.33	Yên Bái	5381	20C-275.66	Thái Nguyên	7881	20C-267.99	Thái Nguyên
382	22C-095.89	Tuyên Quang	2882	21C-101.68	Yên Bái	5382	20C-276.79	Thái Nguyên	7882	20C-270.99	Thái Nguyên
383	22C-097.86	Tuyên Quang	2883	21C-102.88	Yên Bái	5383	20C-280.68	Thái Nguyên	7883	20C-276.67	Thái Nguyên
384	22C-097.88	Tuyên Quang	2884	21C-103.89	Yên Bái	5384	20C-280.79	Thái Nguyên	7884	20C-282.86	Thái Nguyên
385	22C-097.99	Tuyên Quang	2885	21C-104.66	Yên Bái	5385	20C-280.86	Thái Nguyên	7885	20C-283.69	Thái Nguyên
386	22C-101.66	Tuyên Quang	2886	21C-105.50	Yên Bái	5386	20C-282.79	Thái Nguyên	7886	20C-288.00	Thái Nguyên
387	22C-104.86	Tuyên Quang	2887	21C-107.86	Yên Bái	5387	20C-284.48	Thái Nguyên	7887	20C-290.92	Thái Nguyên
388	22C-105.86	Tuyên Quang	2888	22C-097.89	Tuyên Quang	5388	20C-284.88	Thái Nguyên	7888	20C-291.69	Thái Nguyên
389	22C-105.89	Tuyên Quang	2889	22C-098.66	Tuyên Quang	5389	20C-285.89	Thái Nguyên	7889	20C-291.86	Thái Nguyên
390	22C-107.99	Tuyên Quang	2890	22C-106.60	Tuyên Quang	5390	20C-289.86	Thái Nguyên	7890	20C-292.86	Thái Nguyên
391	23C-076.89	Hà Giang	2891	22C-108.66	Tuyên Quang	5391	20C-289.88	Thái Nguyên	7891	20D-028.02	Thái Nguyên
392	23C-080.39	Hà Giang	2892	23C-077.39	Hà Giang	5392	20C-290.39	Thái Nguyên	7892	21C-092.89	Yên Bái
393	23C-080.69	Hà Giang	2893	23C-077.68	Hà Giang	5393	20C-292.88	Thái Nguyên	7893	21C-096.88	Yên Bái
394	23C-082.39	Hà Giang	2894	23C-079.69	Hà Giang	5394	20C-294.88	Thái Nguyên	7894	21C-102.66	Yên Bái
395	23C-083.66	Hà Giang	2895	23C-081.79	Hà Giang	5395	20C-295.69	Thái Nguyên	7895	21C-104.79	Yên Bái
396	23C-084.66	Hà Giang	2896	23C-083.69	Hà Giang	5396	21C-092.79	Yên Bái	7896	22C-095.66	Tuyên Quang
397	24C-141.89	Lào Cai	2897	23C-083.89	Hà Giang	5397	21C-093.69	Yên Bái	7897	22C-096.89	Tuyên Quang
398	24C-149.68	Lào Cai	2898	23C-084.08	Hà Giang	5398	21C-096.39	Yên Bái	7898	22C-097.68	Tuyên Quang
399	24C-149.79	Lào Cai	2899	23C-084.48	Hà Giang	5399	21C-097.68	Yên Bái	7899	22C-099.88	Tuyên Quang
400	24C-150.69	Lào Cai	2900	23C-084.88	Hà Giang	5400	21C-099.66	Yên Bái	7900	22C-100.01	Tuyên Quang
401	24C-151.39	Lào Cai	2901	24C-143.89	Lào Cai	5401	21C-105.86	Yên Bái	7901	22C-106.69	Tuyên Quang
402	24C-151.68	Lào Cai	2902	24C-148.66	Lào Cai	5402	21C-106.60	Yên Bái	7902	22C-108.10	Tuyên Quang
403	24C-152.39	Lào Cai	2903	24C-148.99	Lào Cai	5403	22C-098.79	Tuyên Quang	7903	22C-108.80	Tuyên Quang
404	24C-152.69	Lào Cai	2904	24C-150.15	Lào Cai	5404	22C-099.79	Tuyên Quang	7904	23C-078.39	Hà Giang
405	24C-155.77	Lào Cai	2905	24C-152.68	Lào Cai	5405	22C-100.33	Tuyên Quang	7905	23C-078.66	Hà Giang
406	24C-156.65	Lào Cai	2906	24C-155.11	Lào Cai	5406	22C-100.69	Tuyên Quang	7906	23C-085.39	Hà Giang
407	25C-049.39	Lai Châu	2907	24C-157.51	Lào Cai	5407	22C-101.68	Tuyên Quang	7907	23C-086.39	Hà Giang
408	25C-051.86	Lai Châu	2908	24D-005.99	Lào Cai	5408	22C-104.68	Tuyên Quang	7908	23D-004.39	Hà Giang
409	25C-054.68	Lai Châu	2909	24D-006.39	Lào Cai	5409	22C-104.89	Tuyên Quang	7909	24C-141.39	Lào Cai
410	26C-132.88	Sơn La	2910	25C-048.66	Lai Châu	5410	23C-079.86	Hà Giang	7910	24C-142.68	Lào Cai
411	26C-133.39	Sơn La	2911	25C-052.25	Lai Châu	5411	23C-080.86	Hà Giang	7911	24C-142.79	Lào Cai
412	26C-133.55	Sơn La	2912	25C-053.69	Lai Châu	5412	23C-081.08	Hà Giang	7912	24C-142.88	Lào Cai
413	26C-134.99	Sơn La	2913	26C-133.68	Sơn La	5413	23C-082.69	Hà Giang	7913	24C-144.88	Lào Cai
414	26C-137.66	Sơn La	2914	26C-133.79	Sơn La	5414	23C-083.86	Hà Giang	7914	24C-146.88	Lào Cai
415	26C-137.99	Sơn La	2915	26C-134.69	Sơn La	5415	24C-141.88	Lào Cai	7915	24C-149.94	Lào Cai
416	26C-140.66	Sơn La	2916	26C-134.86	Sơn La	5416	24C-142.69	Lào Cai	7916	24C-150.68	Lào Cai
417	26C-144.55	Sơn La	2917	26C-139.88	Sơn La	5417	24C-143.39	Lào Cai	7917	24C-152.79	Lào Cai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
418	26C-145.79	Sơn La	2918	26C-139.89	Sơn La	5418	24C-143.69	Lào Cai	7918	24C-153.35	Lào Cai
419	26C-148.79	Sơn La	2919	26C-141.68	Sơn La	5419	24C-147.39	Lào Cai	7919	24C-157.15	Lào Cai
420	26C-149.86	Sơn La	2920	26C-145.66	Sơn La	5420	24C-147.68	Lào Cai	7920	25C-052.86	Lai Châu
421	26C-152.79	Sơn La	2921	26C-145.69	Sơn La	5421	24C-147.89	Lào Cai	7921	25C-055.79	Lai Châu
422	26C-153.35	Sơn La	2922	26C-145.89	Sơn La	5422	24C-148.79	Lào Cai	7922	26C-132.79	Sơn La
423	26C-153.89	Sơn La	2923	26C-146.88	Sơn La	5423	24C-149.69	Lào Cai	7923	26C-133.44	Sơn La
424	26C-155.51	Sơn La	2924	26C-149.39	Sơn La	5424	24C-150.39	Lào Cai	7924	26C-133.88	Sơn La
425	26C-155.89	Sơn La	2925	26C-150.79	Sơn La	5425	24C-152.86	Lào Cai	7925	26C-135.68	Sơn La
426	27C-063.68	Điện Biên	2926	26C-150.88	Sơn La	5426	24C-154.86	Lào Cai	7926	26C-139.68	Sơn La
427	27C-063.69	Điện Biên	2927	26C-151.69	Sơn La	5427	24C-155.15	Lào Cai	7927	26C-140.88	Sơn La
428	27C-064.99	Điện Biên	2928	26C-151.79	Sơn La	5428	24C-155.89	Lào Cai	7928	26C-145.39	Sơn La
429	27C-067.88	Điện Biên	2929	26C-152.88	Sơn La	5429	24C-156.39	Lào Cai	7929	26C-145.99	Sơn La
430	28C-097.66	Hòa Bình	2930	27C-060.66	Điện Biên	5430	24C-156.51	Lào Cai	7930	26C-147.66	Sơn La
431	28C-099.69	Hòa Bình	2931	27C-060.86	Điện Biên	5431	25C-052.89	Lai Châu	7931	26C-147.88	Sơn La
432	28C-099.88	Hòa Bình	2932	27C-062.99	Điện Biên	5432	26C-132.66	Sơn La	7932	26C-147.99	Sơn La
433	28C-100.86	Hòa Bình	2933	27C-064.68	Điện Biên	5433	26C-133.66	Sơn La	7933	26C-151.15	Sơn La
434	28C-103.79	Hòa Bình	2934	27C-065.66	Điện Biên	5434	26C-133.69	Sơn La	7934	26C-151.88	Sơn La
435	28C-104.39	Hòa Bình	2935	27C-068.69	Điện Biên	5435	26C-134.79	Sơn La	7935	26C-155.00	Sơn La
436	28C-104.79	Hòa Bình	2936	28C-099.79	Hòa Bình	5436	26C-135.69	Sơn La	7936	27C-060.99	Điện Biên
437	28C-105.79	Hòa Bình	2937	28C-100.44	Hòa Bình	5437	26C-136.69	Sơn La	7937	27C-061.68	Điện Biên
438	28C-108.99	Hòa Bình	2938	28C-100.68	Hòa Bình	5438	26C-138.69	Sơn La	7938	27C-061.79	Điện Biên
439	28C-110.88	Hòa Bình	2939	28C-100.89	Hòa Bình	5439	26C-155.33	Sơn La	7939	27C-064.89	Điện Biên
440	28C-112.39	Hòa Bình	2940	28C-105.99	Hòa Bình	5440	26C-155.69	Sơn La	7940	27C-065.39	Điện Biên
441	28C-112.79	Hòa Bình	2941	28C-106.89	Hòa Bình	5441	26D-009.86	Sơn La	7941	27C-065.69	Điện Biên
442	28C-112.89	Hòa Bình	2942	28C-107.99	Hòa Bình	5442	27C-062.79	Điện Biên	7942	27C-067.69	Điện Biên
443	28C-113.99	Hòa Bình	2943	28C-109.69	Hòa Bình	5443	27C-064.88	Điện Biên	7943	27C-067.86	Điện Biên
444	28C-114.79	Hòa Bình	2944	28C-110.66	Hòa Bình	5444	27C-065.86	Điện Biên	7944	28C-099.66	Hòa Bình
445	28C-115.89	Hòa Bình	2945	28C-112.99	Hòa Bình	5445	27C-066.44	Điện Biên	7945	28C-099.68	Hòa Bình
446	29D-561.88	Hà Nội	2946	29D-560.99	Hà Nội	5446	27C-066.77	Điện Biên	7946	28C-100.11	Hòa Bình
447	29D-564.66	Hà Nội	2947	29D-561.39	Hà Nội	5447	27C-070.89	Điện Biên	7947	28C-100.79	Hòa Bình
448	29D-566.55	Hà Nội	2948	29D-561.89	Hà Nội	5448	28C-097.68	Hòa Bình	7948	28C-100.99	Hòa Bình
449	29D-567.68	Hà Nội	2949	29D-563.66	Hà Nội	5449	28C-097.99	Hòa Bình	7949	28C-102.69	Hòa Bình
450	29D-567.88	Hà Nội	2950	29D-563.68	Hà Nội	5450	28C-098.79	Hòa Bình	7950	28C-102.89	Hòa Bình
451	29D-568.79	Hà Nội	2951	29D-565.66	Hà Nội	5451	28C-100.77	Hòa Bình	7951	28C-105.50	Hòa Bình
452	29D-580.88	Hà Nội	2952	29D-566.89	Hà Nội	5452	28C-102.66	Hòa Bình	7952	28C-105.66	Hòa Bình
453	29D-581.18	Hà Nội	2953	29D-579.86	Hà Nội	5453	28C-110.69	Hòa Bình	7953	28C-105.68	Hòa Bình
454	29D-581.69	Hà Nội	2954	29D-581.89	Hà Nội	5454	28C-114.68	Hòa Bình	7954	28C-107.70	Hòa Bình
455	29D-584.69	Hà Nội	2955	29D-583.88	Hà Nội	5455	28C-115.88	Hòa Bình	7955	28C-108.69	Hòa Bình
456	29D-587.88	Hà Nội	2956	29D-583.89	Hà Nội	5456	29D-563.39	Hà Nội	7956	29D-560.39	Hà Nội
457	29D-589.79	Hà Nội	2957	29D-589.66	Hà Nội	5457	29D-563.99	Hà Nội	7957	29D-560.79	Hà Nội
458	29D-592.79	Hà Nội	2958	29D-592.29	Hà Nội	5458	29D-564.99	Hà Nội	7958	29D-565.86	Hà Nội
459	29D-594.79	Hà Nội	2959	29D-593.79	Hà Nội	5459	29D-566.79	Hà Nội	7959	29D-566.11	Hà Nội
460	29D-594.99	Hà Nội	2960	29D-594.59	Hà Nội	5460	29D-567.56	Hà Nội	7960	29D-566.69	Hà Nội
461	29D-599.33	Hà Nội	2961	29D-595.68	Hà Nội	5461	29D-575.68	Hà Nội	7961	29D-567.39	Hà Nội
462	29D-599.77	Hà Nội	2962	29D-600.55	Hà Nội	5462	29D-575.89	Hà Nội	7962	29D-567.86	Hà Nội
463	29D-601.68	Hà Nội	2963	34C-377.89	Hải Dương	5463	29D-576.79	Hà Nội	7963	29D-576.89	Hà Nội
464	29D-603.69	Hà Nội	2964	34C-379.66	Hải Dương	5464	29D-582.79	Hà Nội	7964	29D-577.44	Hà Nội
465	34C-379.69	Hải Dương	2965	34C-380.89	Hải Dương	5465	29D-583.38	Hà Nội	7965	29D-580.99	Hà Nội
466	34C-381.79	Hải Dương	2966	34C-381.39	Hải Dương	5466	29D-584.88	Hà Nội	7966	29D-586.39	Hà Nội
467	34C-382.89	Hải Dương	2967	34C-381.88	Hải Dương	5467	29D-589.88	Hà Nội	7967	29D-588.79	Hà Nội
468	34C-383.79	Hải Dương	2968	34C-382.69	Hải Dương	5468	29D-590.89	Hà Nội	7968	29D-592.88	Hà Nội
469	34C-384.66	Hải Dương	2969	34C-383.69	Hải Dương	5469	29D-594.86	Hà Nội	7969	29D-597.66	Hà Nội
470	34C-384.89	Hải Dương	2970	34C-383.99	Hải Dương	5470	29D-595.39	Hà Nội	7970	29D-598.66	Hà Nội
471	34C-388.69	Hải Dương	2971	34C-387.38	Hải Dương	5471	29D-603.06	Hà Nội	7971	34C-376.79	Hải Dương
472	34C-389.79	Hải Dương	2972	34C-392.88	Hải Dương	5472	34C-387.39	Hải Dương	7972	34C-382.39	Hải Dương
473	34C-390.68	Hải Dương	2973	34C-394.79	Hải Dương	5473	34C-388.55	Hải Dương	7973	34C-382.66	Hải Dương
474	34C-390.86	Hải Dương	2974	34C-399.39	Hải Dương	5474	34C-389.68	Hải Dương	7974	34C-384.68	Hải Dương
475	34C-392.79	Hải Dương	2975	34C-401.99	Hải Dương	5475	34C-390.09	Hải Dương	7975	34C-387.89	Hải Dương
476	34C-394.93	Hải Dương	2976	34C-403.68	Hải Dương	5476	34C-390.99	Hải Dương	7976	34C-391.88	Hải Dương
477	34C-395.39	Hải Dương	2977	34C-405.50	Hải Dương	5477	34C-392.68	Hải Dương	7977	34C-392.93	Hải Dương
478	34C-396.89	Hải Dương	2978	34C-405.66	Hải Dương	5478	34C-395.68	Hải Dương	7978	34C-393.69	Hải Dương
479	34C-401.39	Hải Dương	2979	34C-405.89	Hải Dương	5479	34C-397.69	Hải Dương	7979	34C-393.89	Hải Dương
480	34C-402.40	Hải Dương	2980	34C-406.88	Hải Dương	5480	34C-402.88	Hải Dương	7980	34C-393.99	Hải Dương
481	34C-402.66	Hải Dương	2981	34C-408.40	Hải Dương	5481	34C-403.79	Hải Dương	7981	34C-394.69	Hải Dương
482	34C-404.79	Hải Dương	2982	34D-033.66	Hải Dương	5482	34C-403.89	Hải Dương	7982	34C-396.39	Hải Dương
483	34C-404.89	Hải Dương	2983	34D-033.86	Hải Dương	5483	34C-404.66	Hải Dương	7983	34C-399.00	Hải Dương
484	34C-406.79	Hải Dương	2984	34D-034.43	Hải Dương	5484	34C-405.79	Hải Dương	7984	34C-399.89	Hải Dương
485	34C-407.40	Hải Dương	2985	34D-034.79	Hải Dương	5485	34C-407.70	Hải Dương	7985	34C-400.88	Hải Dương
486	34C-408.39	Hải Dương	2986	35C-148.39	Ninh Bình	5486	34D-033.39	Hải Dương	7986	34C-402.86	Hải Dương
487	34D-027.39	Hải Dương	2987	35C-150.69	Ninh Bình	5487	34D-033.88	Hải Dương	7987	34C-405.88	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
488	35C-148.66	Ninh Bình	2988	35C-150.88	Ninh Bình	5488	34D-034.69	Hải Dương	7988	34D-033.68	Hải Dương
489	35C-148.99	Ninh Bình	2989	35C-152.69	Ninh Bình	5489	35C-147.66	Ninh Bình	7989	35C-150.86	Ninh Bình
490	35C-149.88	Ninh Bình	2990	35C-158.79	Ninh Bình	5490	35C-149.68	Ninh Bình	7990	35C-150.99	Ninh Bình
491	35C-151.99	Ninh Bình	2991	35C-162.26	Ninh Bình	5491	35C-151.66	Ninh Bình	7991	35C-151.69	Ninh Bình
492	35C-155.88	Ninh Bình	2992	35C-163.68	Ninh Bình	5492	35C-158.66	Ninh Bình	7992	35C-152.66	Ninh Bình
493	35C-163.66	Ninh Bình	2993	35C-165.16	Ninh Bình	5493	35C-159.68	Ninh Bình	7993	35C-155.66	Ninh Bình
494	35C-163.69	Ninh Bình	2994	35C-167.16	Ninh Bình	5494	35C-160.89	Ninh Bình	7994	35C-159.79	Ninh Bình
495	35C-164.69	Ninh Bình	2995	35C-168.39	Ninh Bình	5495	35C-161.39	Ninh Bình	7995	35C-160.39	Ninh Bình
496	35C-165.66	Ninh Bình	2996	35C-170.66	Ninh Bình	5496	35C-164.88	Ninh Bình	7996	35C-160.99	Ninh Bình
497	35C-169.89	Ninh Bình	2997	35C-172.27	Ninh Bình	5497	35C-165.56	Ninh Bình	7997	35C-161.89	Ninh Bình
498	35C-170.07	Ninh Bình	2998	36C-436.89	Thanh Hóa	5498	35C-166.39	Ninh Bình	7998	35C-162.66	Ninh Bình
499	35C-171.68	Ninh Bình	2999	36C-437.88	Thanh Hóa	5499	35C-170.39	Ninh Bình	7999	35C-164.99	Ninh Bình
500	35C-171.86	Ninh Bình	3000	36C-441.69	Thanh Hóa	5500	35C-173.39	Ninh Bình	8000	35C-165.39	Ninh Bình
501	36C-435.66	Thanh Hóa	3001	36C-441.89	Thanh Hóa	5501	35C-173.66	Ninh Bình	8001	35C-165.86	Ninh Bình
502	36C-435.89	Thanh Hóa	3002	36C-442.39	Thanh Hóa	5502	36C-435.68	Thanh Hóa	8002	35C-165.99	Ninh Bình
503	36C-438.39	Thanh Hóa	3003	36C-447.88	Thanh Hóa	5503	36C-436.39	Thanh Hóa	8003	35C-166.55	Ninh Bình
504	36C-439.66	Thanh Hóa	3004	36C-450.68	Thanh Hóa	5504	36C-436.88	Thanh Hóa	8004	35C-167.66	Ninh Bình
505	36C-443.79	Thanh Hóa	3005	36C-450.69	Thanh Hóa	5505	36C-437.39	Thanh Hóa	8005	35C-172.86	Ninh Bình
506	36C-444.86	Thanh Hóa	3006	36C-455.69	Thanh Hóa	5506	36C-439.88	Thanh Hóa	8006	35D-010.99	Ninh Bình
507	36C-445.39	Thanh Hóa	3007	36C-455.86	Thanh Hóa	5507	36C-441.39	Thanh Hóa	8007	36C-435.88	Thanh Hóa
508	36C-445.86	Thanh Hóa	3008	36C-459.79	Thanh Hóa	5508	36C-441.86	Thanh Hóa	8008	36C-438.99	Thanh Hóa
509	36C-445.99	Thanh Hóa	3009	36C-461.86	Thanh Hóa	5509	36C-442.69	Thanh Hóa	8009	36C-439.68	Thanh Hóa
510	36C-452.88	Thanh Hóa	3010	36C-465.89	Thanh Hóa	5510	36C-442.79	Thanh Hóa	8010	36C-441.66	Thanh Hóa
511	36C-455.22	Thanh Hóa	3011	36C-466.00	Thanh Hóa	5511	36C-442.86	Thanh Hóa	8011	36C-441.88	Thanh Hóa
512	36C-455.33	Thanh Hóa	3012	36C-470.86	Thanh Hóa	5512	36C-443.86	Thanh Hóa	8012	36C-442.88	Thanh Hóa
513	36C-455.77	Thanh Hóa	3013	36C-471.89	Thanh Hóa	5513	36C-450.88	Thanh Hóa	8013	36C-445.66	Thanh Hóa
514	36C-455.88	Thanh Hóa	3014	36C-478.99	Thanh Hóa	5514	36C-455.39	Thanh Hóa	8014	36C-445.88	Thanh Hóa
515	36C-457.66	Thanh Hóa	3015	36C-479.68	Thanh Hóa	5515	36C-455.66	Thanh Hóa	8015	36C-453.39	Thanh Hóa
516	36C-457.69	Thanh Hóa	3016	36C-485.79	Thanh Hóa	5516	36C-455.79	Thanh Hóa	8016	36C-457.75	Thanh Hóa
517	36C-460.46	Thanh Hóa	3017	36C-488.77	Thanh Hóa	5517	36C-456.88	Thanh Hóa	8017	36C-457.88	Thanh Hóa
518	36C-472.68	Thanh Hóa	3018	36C-488.79	Thanh Hóa	5518	36C-458.99	Thanh Hóa	8018	36C-459.86	Thanh Hóa
519	36C-473.69	Thanh Hóa	3019	36C-490.69	Thanh Hóa	5519	36C-460.69	Thanh Hóa	8019	36C-459.95	Thanh Hóa
520	36C-480.66	Thanh Hóa	3020	36C-491.86	Thanh Hóa	5520	36C-460.89	Thanh Hóa	8020	36C-463.89	Thanh Hóa
521	36C-486.79	Thanh Hóa	3021	36C-491.99	Thanh Hóa	5521	36C-466.55	Thanh Hóa	8021	36C-463.99	Thanh Hóa
522	36C-486.88	Thanh Hóa	3022	36C-494.39	Thanh Hóa	5522	36C-467.68	Thanh Hóa	8022	36C-467.86	Thanh Hóa
523	36C-491.19	Thanh Hóa	3023	36C-500.69	Thanh Hóa	5523	36C-474.69	Thanh Hóa	8023	36C-469.66	Thanh Hóa
524	36C-492.89	Thanh Hóa	3024	36C-500.86	Thanh Hóa	5524	36C-476.39	Thanh Hóa	8024	36C-471.79	Thanh Hóa
525	36C-501.79	Thanh Hóa	3025	36C-501.66	Thanh Hóa	5525	36C-480.79	Thanh Hóa	8025	36C-472.66	Thanh Hóa
526	36C-503.68	Thanh Hóa	3026	36C-502.88	Thanh Hóa	5526	36C-481.88	Thanh Hóa	8026	36C-473.79	Thanh Hóa
527	36C-503.88	Thanh Hóa	3027	36C-503.99	Thanh Hóa	5527	36C-489.88	Thanh Hóa	8027	36C-476.79	Thanh Hóa
528	36C-507.39	Thanh Hóa	3028	36D-023.66	Thanh Hóa	5528	36C-491.68	Thanh Hóa	8028	36C-476.88	Thanh Hóa
529	36D-022.39	Thanh Hóa	3029	37C-476.88	Nghệ An	5529	36C-493.89	Thanh Hóa	8029	36C-477.00	Thanh Hóa
530	36D-022.86	Thanh Hóa	3030	37C-477.88	Nghệ An	5530	36C-494.66	Thanh Hóa	8030	36C-478.66	Thanh Hóa
531	36D-023.79	Thanh Hóa	3031	37C-484.39	Nghệ An	5531	36C-497.86	Thanh Hóa	8031	36C-481.39	Thanh Hóa
532	37C-476.89	Nghệ An	3032	37C-484.89	Nghệ An	5532	36C-500.22	Thanh Hóa	8032	36C-484.79	Thanh Hóa
533	37C-480.89	Nghệ An	3033	37C-485.66	Nghệ An	5533	36C-500.89	Thanh Hóa	8033	36C-484.86	Thanh Hóa
534	37C-481.69	Nghệ An	3034	37C-500.55	Nghệ An	5534	36C-501.69	Thanh Hóa	8034	36C-484.99	Thanh Hóa
535	37C-481.89	Nghệ An	3035	37C-501.68	Nghệ An	5535	36C-502.39	Thanh Hóa	8035	36C-485.69	Thanh Hóa
536	37C-482.68	Nghệ An	3036	37C-504.40	Nghệ An	5536	36C-502.79	Thanh Hóa	8036	36C-488.33	Thanh Hóa
537	37C-483.66	Nghệ An	3037	37C-505.89	Nghệ An	5537	36C-503.69	Thanh Hóa	8037	36C-489.39	Thanh Hóa
538	37C-484.79	Nghệ An	3038	37C-506.39	Nghệ An	5538	36C-506.79	Thanh Hóa	8038	36C-492.79	Thanh Hóa
539	37C-484.99	Nghệ An	3039	37C-506.69	Nghệ An	5539	36D-022.77	Thanh Hóa	8039	36C-495.68	Thanh Hóa
540	37C-486.39	Nghệ An	3040	37C-507.05	Nghệ An	5540	37C-477.39	Nghệ An	8040	36C-499.22	Thanh Hóa
541	37C-486.88	Nghệ An	3041	37C-507.39	Nghệ An	5541	37C-480.99	Nghệ An	8041	36C-499.77	Thanh Hóa
542	37C-486.89	Nghệ An	3042	37C-509.89	Nghệ An	5542	37C-481.39	Nghệ An	8042	36C-500.39	Thanh Hóa
543	37C-488.79	Nghệ An	3043	37C-510.88	Nghệ An	5543	37C-482.88	Nghệ An	8043	37C-477.89	Nghệ An
544	37C-501.69	Nghệ An	3044	37C-513.99	Nghệ An	5544	37C-483.39	Nghệ An	8044	37C-479.39	Nghệ An
545	37C-502.66	Nghệ An	3045	37C-514.39	Nghệ An	5545	37C-484.86	Nghệ An	8045	37C-480.66	Nghệ An
546	37C-503.39	Nghệ An	3046	37C-514.68	Nghệ An	5546	37C-487.68	Nghệ An	8046	37C-481.68	Nghệ An
547	37C-506.60	Nghệ An	3047	37C-520.99	Nghệ An	5547	37C-490.09	Nghệ An	8047	37C-482.69	Nghệ An
548	37C-510.51	Nghệ An	3048	37C-525.89	Nghệ An	5548	37C-493.99	Nghệ An	8048	37C-484.68	Nghệ An
549	37C-510.69	Nghệ An	3049	37C-532.35	Nghệ An	5549	37C-494.89	Nghệ An	8049	37C-500.89	Nghệ An
550	37C-513.88	Nghệ An	3050	37C-532.66	Nghệ An	5550	37C-500.68	Nghệ An	8050	37C-501.99	Nghệ An
551	37C-514.66	Nghệ An	3051	37C-534.53	Nghệ An	5551	37C-504.66	Nghệ An	8051	37C-502.68	Nghệ An
552	37C-520.89	Nghệ An	3052	37C-535.79	Nghệ An	5552	37C-504.99	Nghệ An	8052	37C-502.88	Nghệ An
553	37C-521.68	Nghệ An	3053	37C-538.69	Nghệ An	5553	37C-505.50	Nghệ An	8053	37C-503.66	Nghệ An
554	37C-522.33	Nghệ An	3054	37D-040.89	Nghệ An	5554	37C-505.86	Nghệ An	8054	37C-503.68	Nghệ An
555	37C-525.69	Nghệ An	3055	38C-200.39	Hà Tĩnh	5555	37C-507.68	Nghệ An	8055	37C-504.89	Nghệ An
556	37C-528.69	Nghệ An	3056	38C-202.39	Hà Tĩnh	5556	37C-507.99	Nghệ An	8056	37C-508.79	Nghệ An
557	37C-531.13	Nghệ An	3057	38C-211.21	Hà Tĩnh	5557	37C-509.86	Nghệ An	8057	37C-509.66	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
558	37C-531.89	Nghệ An	3058	38C-211.99	Hà Tĩnh	5558	37C-510.68	Nghệ An	8058	37C-510.86	Nghệ An
559	37C-533.66	Nghệ An	3059	38C-212.69	Hà Tĩnh	5559	37C-511.00	Nghệ An	8059	37C-511.79	Nghệ An
560	37C-535.89	Nghệ An	3060	38C-212.88	Hà Tĩnh	5560	37C-511.15	Nghệ An	8060	37C-511.88	Nghệ An
561	37C-536.69	Nghệ An	3061	38C-213.66	Hà Tĩnh	5561	37C-511.69	Nghệ An	8061	37C-512.69	Nghệ An
562	37C-537.86	Nghệ An	3062	38C-215.21	Hà Tĩnh	5562	37C-511.77	Nghệ An	8062	37C-512.99	Nghệ An
563	37D-033.99	Nghệ An	3063	38C-215.68	Hà Tĩnh	5563	37C-512.51	Nghệ An	8063	37C-514.69	Nghệ An
564	37D-038.39	Nghệ An	3064	38C-215.86	Hà Tĩnh	5564	37C-514.15	Nghệ An	8064	37C-525.86	Nghệ An
565	37D-039.86	Nghệ An	3065	38C-224.68	Hà Tĩnh	5565	37C-519.89	Nghệ An	8065	37C-527.39	Nghệ An
566	37D-040.39	Nghệ An	3066	38C-226.39	Hà Tĩnh	5566	37C-531.35	Nghệ An	8066	37C-527.68	Nghệ An
567	38C-198.39	Hà Tĩnh	3067	38C-227.22	Hà Tĩnh	5567	37C-533.68	Nghệ An	8067	37C-535.68	Nghệ An
568	38C-200.22	Hà Tĩnh	3068	38C-227.39	Hà Tĩnh	5568	37C-534.99	Nghệ An	8068	37D-040.66	Nghệ An
569	38C-200.66	Hà Tĩnh	3069	43C-279.68	Đà Nẵng	5569	37C-538.99	Nghệ An	8069	38C-200.68	Hà Tĩnh
570	38C-202.66	Hà Tĩnh	3070	43C-280.89	Đà Nẵng	5570	37D-034.43	Nghệ An	8070	38C-200.89	Hà Tĩnh
571	38C-209.69	Hà Tĩnh	3071	43C-282.89	Đà Nẵng	5571	38C-200.86	Hà Tĩnh	8071	38C-209.39	Hà Tĩnh
572	38C-209.88	Hà Tĩnh	3072	43C-283.39	Đà Nẵng	5572	38C-202.88	Hà Tĩnh	8072	38C-210.69	Hà Tĩnh
573	38C-210.68	Hà Tĩnh	3073	43C-289.39	Đà Nẵng	5573	38C-202.89	Hà Tĩnh	8073	38C-211.66	Hà Tĩnh
574	38C-211.12	Hà Tĩnh	3074	43C-291.19	Đà Nẵng	5574	38C-209.89	Hà Tĩnh	8074	38C-213.88	Hà Tĩnh
575	38C-211.68	Hà Tĩnh	3075	43C-297.99	Đà Nẵng	5575	38C-210.66	Hà Tĩnh	8075	38C-214.21	Hà Tĩnh
576	38C-212.86	Hà Tĩnh	3076	43C-299.39	Đà Nẵng	5576	38C-211.89	Hà Tĩnh	8076	38C-216.89	Hà Tĩnh
577	38C-214.68	Hà Tĩnh	3077	43C-299.55	Đà Nẵng	5577	38C-213.21	Hà Tĩnh	8077	38C-226.88	Hà Tĩnh
578	38C-220.22	Hà Tĩnh	3078	43C-299.66	Đà Nẵng	5578	38C-213.39	Hà Tĩnh	8078	43C-279.66	Đà Nẵng
579	38C-221.12	Hà Tĩnh	3079	43C-300.39	Đà Nẵng	5579	38C-214.86	Hà Tĩnh	8079	43C-279.89	Đà Nẵng
580	38C-227.72	Hà Tĩnh	3080	47C-318.79	Đắk Lắk	5580	38C-217.99	Hà Tĩnh	8080	43C-281.79	Đà Nẵng
581	43C-280.88	Đà Nẵng	3081	47C-319.68	Đắk Lắk	5581	38C-220.86	Hà Tĩnh	8081	43C-281.86	Đà Nẵng
582	43C-280.99	Đà Nẵng	3082	47C-326.79	Đắk Lắk	5582	38C-221.68	Hà Tĩnh	8082	43C-281.89	Đà Nẵng
583	43C-282.86	Đà Nẵng	3083	47C-333.86	Đắk Lắk	5583	38C-228.22	Hà Tĩnh	8083	43C-281.99	Đà Nẵng
584	43C-291.86	Đà Nẵng	3084	47C-336.33	Đắk Lắk	5584	38C-228.69	Hà Tĩnh	8084	43C-283.88	Đà Nẵng
585	43C-301.39	Đà Nẵng	3085	47C-337.69	Đắk Lắk	5585	38C-228.82	Hà Tĩnh	8085	43C-290.99	Đà Nẵng
586	43C-301.68	Đà Nẵng	3086	47C-342.86	Đắk Lắk	5586	43C-279.88	Đà Nẵng	8086	43C-291.69	Đà Nẵng
587	43C-302.68	Đà Nẵng	3087	47C-343.69	Đắk Lắk	5587	43C-280.39	Đà Nẵng	8087	43C-296.39	Đà Nẵng
588	43C-303.39	Đà Nẵng	3088	47C-344.79	Đắk Lắk	5588	43C-281.69	Đà Nẵng	8088	43C-303.66	Đà Nẵng
589	43C-304.40	Đà Nẵng	3089	47C-345.54	Đắk Lắk	5589	43C-282.99	Đà Nẵng	8089	47C-314.99	Đắk Lắk
590	47C-314.68	Đắk Lắk	3090	47C-348.99	Đắk Lắk	5590	43C-283.69	Đà Nẵng	8090	47C-315.88	Đắk Lắk
591	47C-322.77	Đắk Lắk	3091	47C-353.86	Đắk Lắk	5591	43C-291.89	Đà Nẵng	8091	47C-318.66	Đắk Lắk
592	47C-326.89	Đắk Lắk	3092	47C-355.68	Đắk Lắk	5592	43C-297.89	Đà Nẵng	8092	47C-319.69	Đắk Lắk
593	47C-328.66	Đắk Lắk	3093	47C-355.77	Đắk Lắk	5593	43C-299.86	Đà Nẵng	8093	47C-322.44	Đắk Lắk
594	47C-329.92	Đắk Lắk	3094	47C-359.95	Đắk Lắk	5594	43C-303.79	Đà Nẵng	8094	47C-322.88	Đắk Lắk
595	47C-335.86	Đắk Lắk	3095	47C-362.26	Đắk Lắk	5595	47C-314.88	Đắk Lắk	8095	47C-325.86	Đắk Lắk
596	47C-337.33	Đắk Lắk	3096	47C-363.69	Đắk Lắk	5596	47C-315.68	Đắk Lắk	8096	47C-326.69	Đắk Lắk
597	47C-338.83	Đắk Lắk	3097	47C-370.37	Đắk Lắk	5597	47C-319.66	Đắk Lắk	8097	47C-327.88	Đắk Lắk
598	47C-340.34	Đắk Lắk	3098	47C-373.37	Đắk Lắk	5598	47C-322.99	Đắk Lắk	8098	47C-328.69	Đắk Lắk
599	47C-340.68	Đắk Lắk	3099	47C-374.68	Đắk Lắk	5599	47C-325.68	Đắk Lắk	8099	47C-337.86	Đắk Lắk
600	47C-341.34	Đắk Lắk	3100	47C-375.88	Đắk Lắk	5600	47C-329.79	Đắk Lắk	8100	47C-341.69	Đắk Lắk
601	47C-341.43	Đắk Lắk	3101	47D-014.89	Đắk Lắk	5601	47C-329.86	Đắk Lắk	8101	47C-341.79	Đắk Lắk
602	47C-343.39	Đắk Lắk	3102	48C-093.86	Đắk Nông	5602	47C-332.79	Đắk Lắk	8102	47C-341.86	Đắk Lắk
603	47C-343.66	Đắk Lắk	3103	48C-094.68	Đắk Nông	5603	47C-335.79	Đắk Lắk	8103	47C-342.34	Đắk Lắk
604	47C-345.88	Đắk Lắk	3104	48C-096.79	Đắk Nông	5604	47C-335.99	Đắk Lắk	8104	47C-342.43	Đắk Lắk
605	47C-345.89	Đắk Lắk	3105	48C-097.09	Đắk Nông	5605	47C-336.69	Đắk Lắk	8105	47C-344.00	Đắk Lắk
606	47C-346.39	Đắk Lắk	3106	48C-099.11	Đắk Nông	5606	47C-337.66	Đắk Lắk	8106	47C-344.11	Đắk Lắk
607	47C-348.66	Đắk Lắk	3107	48C-099.22	Đắk Nông	5607	47C-342.24	Đắk Lắk	8107	47C-344.88	Đắk Lắk
608	47C-350.66	Đắk Lắk	3108	48C-100.99	Đắk Nông	5608	47C-345.43	Đắk Lắk	8108	47C-347.68	Đắk Lắk
609	47C-354.79	Đắk Lắk	3109	48C-102.68	Đắk Nông	5609	47C-350.88	Đắk Lắk	8109	47C-347.86	Đắk Lắk
610	47C-355.86	Đắk Lắk	3110	48C-105.99	Đắk Nông	5610	47C-360.66	Đắk Lắk	8110	47C-348.34	Đắk Lắk
611	47C-362.68	Đắk Lắk	3111	48D-002.20	Đắk Nông	5611	47C-360.79	Đắk Lắk	8111	47C-352.39	Đắk Lắk
612	47C-362.89	Đắk Lắk	3112	49C-326.79	Lâm Đồng	5612	47C-360.88	Đắk Lắk	8112	47C-353.79	Đắk Lắk
613	47C-363.66	Đắk Lắk	3113	49C-327.66	Lâm Đồng	5613	47C-364.39	Đắk Lắk	8113	47C-356.65	Đắk Lắk
614	47C-364.99	Đắk Lắk	3114	49C-330.86	Lâm Đồng	5614	47C-365.86	Đắk Lắk	8114	47C-357.68	Đắk Lắk
615	47C-365.69	Đắk Lắk	3115	49C-331.66	Lâm Đồng	5615	47C-366.11	Đắk Lắk	8115	47C-357.86	Đắk Lắk
616	47C-367.68	Đắk Lắk	3116	49C-332.69	Lâm Đồng	5616	47C-367.39	Đắk Lắk	8116	47C-358.69	Đắk Lắk
617	47C-371.73	Đắk Lắk	3117	49C-334.69	Lâm Đồng	5617	47C-367.69	Đắk Lắk	8117	47C-359.79	Đắk Lắk
618	47C-372.68	Đắk Lắk	3118	49C-334.89	Lâm Đồng	5618	47C-368.39	Đắk Lắk	8118	47C-362.36	Đắk Lắk
619	47C-373.69	Đắk Lắk	3119	49C-345.86	Lâm Đồng	5619	47C-370.39	Đắk Lắk	8119	47C-365.39	Đắk Lắk
620	48C-092.66	Đắk Nông	3120	49C-346.69	Lâm Đồng	5620	47C-373.66	Đắk Lắk	8120	47C-366.39	Đắk Lắk
621	48C-094.79	Đắk Nông	3121	49C-347.66	Lâm Đồng	5621	47C-373.88	Đắk Lắk	8121	47C-371.17	Đắk Lắk
622	48C-096.88	Đắk Nông	3122	49C-347.89	Lâm Đồng	5622	47C-375.57	Đắk Lắk	8122	47C-371.69	Đắk Lắk
623	48C-097.66	Đắk Nông	3123	49C-349.88	Lâm Đồng	5623	47C-375.79	Đắk Lắk	8123	47C-372.27	Đắk Lắk
624	48C-097.86	Đắk Nông	3124	49C-350.39	Lâm Đồng	5624	47C-375.86	Đắk Lắk	8124	47C-372.37	Đắk Lắk
625	48C-099.68	Đắk Nông	3125	49C-350.68	Lâm Đồng	5625	48C-093.66	Đắk Nông	8125	47C-373.86	Đắk Lắk
626	48C-099.88	Đắk Nông	3126	49C-350.69	Lâm Đồng	5626	48C-094.39	Đắk Nông	8126	47C-374.37	Đắk Lắk
627	48C-105.50	Đắk Nông	3127	49C-351.69	Lâm Đồng	5627	48C-094.69	Đắk Nông	8127	48C-092.68	Đắk Nông

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
628	49C-325.89	Lâm Đồng	3128	49C-354.69	Lâm Đồng	5628	48C-094.88	Đắk Nông	8128	48C-092.88	Đắk Nông
629	49C-329.89	Lâm Đồng	3129	49C-355.89	Lâm Đồng	5629	48C-096.89	Đắk Nông	8129	48C-092.99	Đắk Nông
630	49C-330.68	Lâm Đồng	3130	49C-356.79	Lâm Đồng	5630	48C-097.39	Đắk Nông	8130	48C-096.39	Đắk Nông
631	49C-332.39	Lâm Đồng	3131	49C-361.16	Lâm Đồng	5631	48C-099.90	Đắk Nông	8131	48C-099.39	Đắk Nông
632	49C-334.68	Lâm Đồng	3132	49C-362.88	Lâm Đồng	5632	48C-100.22	Đắk Nông	8132	48C-104.10	Đắk Nông
633	49C-334.86	Lâm Đồng	3133	49C-363.86	Lâm Đồng	5633	48C-101.69	Đắk Nông	8133	48C-104.40	Đắk Nông
634	49C-340.88	Lâm Đồng	3134	49C-364.88	Lâm Đồng	5634	48C-103.99	Đắk Nông	8134	48C-105.79	Đắk Nông
635	49C-342.68	Lâm Đồng	3135	49C-366.89	Lâm Đồng	5635	49C-327.68	Lâm Đồng	8135	48C-106.01	Đắk Nông
636	49C-342.69	Lâm Đồng	3136	49C-367.69	Lâm Đồng	5636	49C-330.88	Lâm Đồng	8136	49C-323.88	Lâm Đồng
637	49C-343.88	Lâm Đồng	3137	49C-368.39	Lâm Đồng	5637	49C-333.86	Lâm Đồng	8137	49C-324.39	Lâm Đồng
638	49C-343.89	Lâm Đồng	3138	49C-368.63	Lâm Đồng	5638	49C-334.79	Lâm Đồng	8138	49C-326.89	Lâm Đồng
639	49C-344.79	Lâm Đồng	3139	49D-012.10	Lâm Đồng	5639	49C-342.86	Lâm Đồng	8139	49C-327.39	Lâm Đồng
640	49C-350.79	Lâm Đồng	3140	51D-910.79	Hồ Chí Minh	5640	49C-344.00	Lâm Đồng	8140	49C-332.89	Lâm Đồng
641	49C-350.99	Lâm Đồng	3141	51D-913.79	Hồ Chí Minh	5641	49C-344.69	Lâm Đồng	8141	49C-332.99	Lâm Đồng
642	49C-353.39	Lâm Đồng	3142	51D-913.89	Hồ Chí Minh	5642	49C-349.66	Lâm Đồng	8142	49C-334.66	Lâm Đồng
643	49C-358.39	Lâm Đồng	3143	51D-915.66	Hồ Chí Minh	5643	49C-349.68	Lâm Đồng	8143	49C-344.68	Lâm Đồng
644	49C-359.68	Lâm Đồng	3144	51D-917.68	Hồ Chí Minh	5644	49C-351.79	Lâm Đồng	8144	49C-345.43	Lâm Đồng
645	49D-011.88	Lâm Đồng	3145	51D-920.79	Hồ Chí Minh	5645	49C-352.69	Lâm Đồng	8145	49C-347.43	Lâm Đồng
646	49D-011.99	Lâm Đồng	3146	51D-921.89	Hồ Chí Minh	5646	49C-354.68	Lâm Đồng	8146	49C-348.69	Lâm Đồng
647	51D-916.79	Hồ Chí Minh	3147	51D-922.77	Hồ Chí Minh	5647	49C-364.89	Lâm Đồng	8147	49C-348.84	Lâm Đồng
648	51D-917.99	Hồ Chí Minh	3148	51D-922.89	Hồ Chí Minh	5648	49C-365.66	Lâm Đồng	8148	49C-351.89	Lâm Đồng
649	51D-921.79	Hồ Chí Minh	3149	51D-923.39	Hồ Chí Minh	5649	49C-366.33	Lâm Đồng	8149	49C-355.68	Lâm Đồng
650	51D-922.39	Hồ Chí Minh	3150	51D-923.86	Hồ Chí Minh	5650	49D-011.33	Lâm Đồng	8150	49C-365.79	Lâm Đồng
651	51D-922.69	Hồ Chí Minh	3151	51D-924.79	Hồ Chí Minh	5651	49D-011.39	Lâm Đồng	8151	51D-911.39	Hồ Chí Minh
652	51D-923.79	Hồ Chí Minh	3152	51D-924.86	Hồ Chí Minh	5652	49D-011.89	Lâm Đồng	8152	51D-911.66	Hồ Chí Minh
653	51D-923.88	Hồ Chí Minh	3153	51D-925.79	Hồ Chí Minh	5653	51D-910.66	Hồ Chí Minh	8153	51D-911.77	Hồ Chí Minh
654	51D-925.39	Hồ Chí Minh	3154	51D-926.69	Hồ Chí Minh	5654	51D-911.79	Hồ Chí Minh	8154	51D-915.79	Hồ Chí Minh
655	51D-925.89	Hồ Chí Minh	3155	51D-926.79	Hồ Chí Minh	5655	51D-912.79	Hồ Chí Minh	8155	51D-916.89	Hồ Chí Minh
656	51D-928.69	Hồ Chí Minh	3156	51D-927.66	Hồ Chí Minh	5656	51D-917.66	Hồ Chí Minh	8156	51D-921.39	Hồ Chí Minh
657	51D-929.79	Hồ Chí Minh	3157	51D-927.88	Hồ Chí Minh	5657	51D-918.66	Hồ Chí Minh	8157	51D-922.44	Hồ Chí Minh
658	51D-931.66	Hồ Chí Minh	3158	51D-928.99	Hồ Chí Minh	5658	51D-920.66	Hồ Chí Minh	8158	51D-922.86	Hồ Chí Minh
659	51D-933.77	Hồ Chí Minh	3159	51D-929.66	Hồ Chí Minh	5659	51D-920.99	Hồ Chí Minh	8159	51D-923.69	Hồ Chí Minh
660	51D-933.89	Hồ Chí Minh	3160	51D-929.86	Hồ Chí Minh	5660	51D-921.99	Hồ Chí Minh	8160	51D-925.68	Hồ Chí Minh
661	51D-935.68	Hồ Chí Minh	3161	51D-931.79	Hồ Chí Minh	5661	51D-924.99	Hồ Chí Minh	8161	51D-925.99	Hồ Chí Minh
662	51D-935.86	Hồ Chí Minh	3162	51D-932.68	Hồ Chí Minh	5662	51D-925.86	Hồ Chí Minh	8162	51D-928.79	Hồ Chí Minh
663	51D-937.66	Hồ Chí Minh	3163	51D-932.79	Hồ Chí Minh	5663	51D-926.88	Hồ Chí Minh	8163	51D-931.88	Hồ Chí Minh
664	51D-939.66	Hồ Chí Minh	3164	51D-938.69	Hồ Chí Minh	5664	51D-927.68	Hồ Chí Minh	8164	51D-931.99	Hồ Chí Minh
665	51D-941.39	Hồ Chí Minh	3165	51D-941.86	Hồ Chí Minh	5665	51D-930.39	Hồ Chí Minh	8165	51D-932.89	Hồ Chí Minh
666	51D-941.99	Hồ Chí Minh	3166	51D-941.89	Hồ Chí Minh	5666	51D-935.99	Hồ Chí Minh	8166	51D-933.66	Hồ Chí Minh
667	51D-963.99	Hồ Chí Minh	3167	51D-971.89	Hồ Chí Minh	5667	51D-936.39	Hồ Chí Minh	8167	51D-935.69	Hồ Chí Minh
668	51D-980.68	Hồ Chí Minh	3168	51D-980.88	Hồ Chí Minh	5668	51D-937.69	Hồ Chí Minh	8168	51D-941.69	Hồ Chí Minh
669	51D-988.11	Hồ Chí Minh	3169	51D-983.69	Hồ Chí Minh	5669	51D-940.69	Hồ Chí Minh	8169	51D-941.88	Hồ Chí Minh
670	51D-991.39	Hồ Chí Minh	3170	51D-985.99	Hồ Chí Minh	5670	51D-942.69	Hồ Chí Minh	8170	51D-942.89	Hồ Chí Minh
671	51D-995.68	Hồ Chí Minh	3171	51D-988.69	Hồ Chí Minh	5671	51D-943.79	Hồ Chí Minh	8171	51D-942.99	Hồ Chí Minh
672	60C-667.39	Đồng Nai	3172	51D-991.99	Hồ Chí Minh	5672	51D-958.99	Hồ Chí Minh	8172	51D-943.86	Hồ Chí Minh
673	60C-668.79	Đồng Nai	3173	51D-992.69	Hồ Chí Minh	5673	51D-960.39	Hồ Chí Minh	8173	51D-943.99	Hồ Chí Minh
674	60C-672.86	Đồng Nai	3174	60C-671.39	Đồng Nai	5674	51D-961.89	Hồ Chí Minh	8174	51D-960.88	Hồ Chí Minh
675	60C-672.89	Đồng Nai	3175	60C-671.99	Đồng Nai	5675	51D-963.79	Hồ Chí Minh	8175	51D-973.99	Hồ Chí Minh
676	60C-675.88	Đồng Nai	3176	60C-673.79	Đồng Nai	5676	51D-984.86	Hồ Chí Minh	8176	51D-983.66	Hồ Chí Minh
677	60C-699.22	Đồng Nai	3177	60C-674.66	Đồng Nai	5677	51D-985.58	Hồ Chí Minh	8177	51D-989.68	Hồ Chí Minh
678	60C-700.79	Đồng Nai	3178	60C-675.39	Đồng Nai	5678	51D-985.66	Hồ Chí Minh	8178	51D-997.39	Hồ Chí Minh
679	60C-707.86	Đồng Nai	3179	60C-675.69	Đồng Nai	5679	51D-994.79	Hồ Chí Minh	8179	60C-670.66	Đồng Nai
680	60C-708.66	Đồng Nai	3180	60C-676.69	Đồng Nai	5680	60C-669.88	Đồng Nai	8180	60C-670.68	Đồng Nai
681	60C-709.69	Đồng Nai	3181	60C-676.79	Đồng Nai	5681	60C-670.69	Đồng Nai	8181	60C-671.68	Đồng Nai
682	60C-709.86	Đồng Nai	3182	60C-676.88	Đồng Nai	5682	60C-670.86	Đồng Nai	8182	60C-672.79	Đồng Nai
683	60C-709.89	Đồng Nai	3183	60C-690.09	Đồng Nai	5683	60C-670.89	Đồng Nai	8183	60C-673.89	Đồng Nai
684	60C-710.39	Đồng Nai	3184	60C-691.19	Đồng Nai	5684	60C-672.66	Đồng Nai	8184	60C-699.00	Đồng Nai
685	60C-711.39	Đồng Nai	3185	60C-699.11	Đồng Nai	5685	60C-674.69	Đồng Nai	8185	60C-700.33	Đồng Nai
686	60C-711.44	Đồng Nai	3186	60C-700.66	Đồng Nai	5686	60C-676.89	Đồng Nai	8186	60C-701.89	Đồng Nai
687	60C-713.79	Đồng Nai	3187	60C-703.79	Đồng Nai	5687	60C-692.29	Đồng Nai	8187	60C-703.89	Đồng Nai
688	60C-715.86	Đồng Nai	3188	60C-703.86	Đồng Nai	5688	60C-705.68	Đồng Nai	8188	60C-705.39	Đồng Nai
689	60C-717.68	Đồng Nai	3189	60C-708.69	Đồng Nai	5689	60C-705.89	Đồng Nai	8189	60C-705.99	Đồng Nai
690	60C-719.88	Đồng Nai	3190	60C-709.66	Đồng Nai	5690	60C-710.88	Đồng Nai	8190	60C-712.21	Đồng Nai
691	60C-722.66	Đồng Nai	3191	60C-709.88	Đồng Nai	5691	60C-711.33	Đồng Nai	8191	60C-712.69	Đồng Nai
692	60C-724.99	Đồng Nai	3192	60C-711.66	Đồng Nai	5692	60C-711.77	Đồng Nai	8192	60C-713.31	Đồng Nai
693	60C-725.39	Đồng Nai	3193	60C-712.66	Đồng Nai	5693	60C-713.66	Đồng Nai	8193	60C-713.69	Đồng Nai
694	60C-726.62	Đồng Nai	3194	60C-714.17	Đồng Nai	5694	60C-715.88	Đồng Nai	8194	60C-713.71	Đồng Nai
695	60D-016.39	Đồng Nai	3195	60C-717.71	Đồng Nai	5695	60C-718.79	Đồng Nai	8195	60C-713.88	Đồng Nai
696	60D-016.79	Đồng Nai	3196	60C-717.88	Đồng Nai	5696	60C-719.39	Đồng Nai	8196	60C-713.89	Đồng Nai
697	61C-543.66	Bình Dương	3197	60C-720.27	Đồng Nai	5697	60C-719.79	Đồng Nai	8197	60C-720.86	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
698	61C-546.88	Bình Dương	3198	60C-723.27	Đồng Nai	5698	60C-721.72	Đồng Nai	8198	60C-720.99	Đồng Nai
699	61C-547.99	Bình Dương	3199	60C-723.69	Đồng Nai	5699	60C-722.00	Đồng Nai	8199	60C-722.39	Đồng Nai
700	61C-550.66	Bình Dương	3200	60C-725.27	Đồng Nai	5700	60C-722.44	Đồng Nai	8200	60C-724.42	Đồng Nai
701	61C-550.86	Bình Dương	3201	60C-725.86	Đồng Nai	5701	60C-726.79	Đồng Nai	8201	60C-726.72	Đồng Nai
702	61C-550.99	Bình Dương	3202	60C-727.88	Đồng Nai	5702	60C-727.39	Đồng Nai	8202	61C-542.39	Bình Dương
703	61C-551.86	Bình Dương	3203	61C-543.79	Bình Dương	5703	60C-727.72	Đồng Nai	8203	61C-542.66	Bình Dương
704	61C-552.79	Bình Dương	3204	61C-543.88	Bình Dương	5704	61C-545.99	Bình Dương	8204	61C-547.69	Bình Dương
705	61C-555.86	Bình Dương	3205	61C-544.89	Bình Dương	5705	61C-546.79	Bình Dương	8205	61C-550.89	Bình Dương
706	61C-560.56	Bình Dương	3206	61C-545.66	Bình Dương	5706	61C-547.39	Bình Dương	8206	61C-552.86	Bình Dương
707	61C-562.56	Bình Dương	3207	61C-548.39	Bình Dương	5707	61C-549.39	Bình Dương	8207	61C-552.99	Bình Dương
708	61C-565.69	Bình Dương	3208	61C-548.66	Bình Dương	5708	61C-549.86	Bình Dương	8208	61C-556.79	Bình Dương
709	61C-570.99	Bình Dương	3209	61C-548.99	Bình Dương	5709	61C-550.88	Bình Dương	8209	61C-557.88	Bình Dương
710	61C-571.17	Bình Dương	3210	61C-557.68	Bình Dương	5710	61C-563.69	Bình Dương	8210	61C-559.88	Bình Dương
711	61C-572.69	Bình Dương	3211	61C-557.99	Bình Dương	5711	61C-566.33	Bình Dương	8211	61C-560.39	Bình Dương
712	61C-574.69	Bình Dương	3212	61C-558.85	Bình Dương	5712	61C-567.39	Bình Dương	8212	61C-560.66	Bình Dương
713	61C-584.69	Bình Dương	3213	61C-560.69	Bình Dương	5713	61C-567.69	Bình Dương	8213	61C-560.68	Bình Dương
714	61C-584.99	Bình Dương	3214	61C-560.99	Bình Dương	5714	61C-569.86	Bình Dương	8214	61C-562.26	Bình Dương
715	62C-187.69	Long An	3215	61C-561.89	Bình Dương	5715	61C-570.88	Bình Dương	8215	61C-565.86	Bình Dương
716	62C-190.66	Long An	3216	61C-562.69	Bình Dương	5716	61C-571.66	Bình Dương	8216	61C-568.66	Bình Dương
717	62C-191.66	Long An	3217	61C-562.79	Bình Dương	5717	61C-571.75	Bình Dương	8217	61C-568.69	Bình Dương
718	62C-192.79	Long An	3218	61C-562.86	Bình Dương	5718	61C-576.67	Bình Dương	8218	61C-569.56	Bình Dương
719	62C-193.88	Long An	3219	61C-564.56	Bình Dương	5719	61C-577.86	Bình Dương	8219	61C-571.68	Bình Dương
720	62C-195.88	Long An	3220	61C-564.89	Bình Dương	5720	62C-185.39	Long An	8220	61C-571.86	Bình Dương
721	62C-200.44	Long An	3221	61C-566.39	Bình Dương	5721	62C-186.69	Long An	8221	61C-571.99	Bình Dương
722	62C-200.55	Long An	3222	61C-570.66	Bình Dương	5722	62C-188.39	Long An	8222	61C-572.89	Bình Dương
723	62C-200.99	Long An	3223	61C-571.89	Bình Dương	5723	62C-188.79	Long An	8223	61C-578.75	Bình Dương
724	62C-202.69	Long An	3224	61C-572.39	Bình Dương	5724	62C-192.89	Long An	8224	61C-582.39	Bình Dương
725	62C-204.69	Long An	3225	61C-573.68	Bình Dương	5725	62C-194.49	Long An	8225	61C-585.66	Bình Dương
726	62C-205.99	Long An	3226	61C-574.39	Bình Dương	5726	62C-198.99	Long An	8226	61C-586.88	Bình Dương
727	62C-208.66	Long An	3227	61C-574.88	Bình Dương	5727	62C-199.68	Long An	8227	61D-017.69	Bình Dương
728	63C-199.68	Tiền Giang	3228	61C-575.79	Bình Dương	5728	62C-200.66	Long An	8228	62C-185.68	Long An
729	63C-200.11	Tiền Giang	3229	61C-577.00	Bình Dương	5729	62C-200.89	Long An	8229	62C-187.86	Long An
730	63C-200.89	Tiền Giang	3230	61C-577.55	Bình Dương	5730	62C-201.86	Long An	8230	62C-188.66	Long An
731	63C-201.39	Tiền Giang	3231	61C-579.39	Bình Dương	5731	62C-201.88	Long An	8231	62C-189.69	Long An
732	63C-201.79	Tiền Giang	3232	61C-584.88	Bình Dương	5732	62C-202.89	Long An	8232	62C-189.98	Long An
733	63C-202.39	Tiền Giang	3233	61C-585.79	Bình Dương	5733	62C-203.66	Long An	8233	62C-191.19	Long An
734	63C-202.89	Tiền Giang	3234	61C-587.78	Bình Dương	5734	62C-203.68	Long An	8234	62C-192.29	Long An
735	63C-203.86	Tiền Giang	3235	61C-587.85	Bình Dương	5735	62C-203.86	Long An	8235	62C-193.66	Long An
736	63C-206.39	Tiền Giang	3236	61D-019.01	Bình Dương	5736	62C-207.68	Long An	8236	62C-193.68	Long An
737	63C-208.20	Tiền Giang	3237	61D-019.39	Bình Dương	5737	62C-209.68	Long An	8237	62C-194.19	Long An
738	63C-210.01	Tiền Giang	3238	62C-188.69	Long An	5738	62C-210.69	Long An	8238	62C-194.88	Long An
739	63C-210.89	Tiền Giang	3239	62C-189.39	Long An	5739	62D-011.39	Long An	8239	62C-194.89	Long An
740	63C-211.44	Tiền Giang	3240	62C-190.86	Long An	5740	63C-201.89	Tiền Giang	8240	62C-194.99	Long An
741	63C-211.79	Tiền Giang	3241	62C-190.88	Long An	5741	63C-203.89	Tiền Giang	8241	62C-197.86	Long An
742	63C-214.69	Tiền Giang	3242	62C-192.86	Long An	5742	63C-204.99	Tiền Giang	8242	62C-197.88	Long An
743	63C-214.89	Tiền Giang	3243	62C-192.88	Long An	5743	63C-205.79	Tiền Giang	8243	62C-202.86	Long An
744	63C-215.39	Tiền Giang	3244	62C-192.91	Long An	5744	63C-206.60	Tiền Giang	8244	62C-203.79	Long An
745	63C-217.69	Tiền Giang	3245	62C-192.99	Long An	5745	63C-207.69	Tiền Giang	8245	62C-204.40	Long An
746	63C-218.81	Tiền Giang	3246	62C-194.69	Long An	5746	63C-211.86	Tiền Giang	8246	62C-206.89	Long An
747	63D-008.66	Tiền Giang	3247	62C-196.88	Long An	5747	63C-214.88	Tiền Giang	8247	62C-210.12	Long An
748	63D-008.99	Tiền Giang	3248	62C-208.99	Long An	5748	63C-215.68	Tiền Giang	8248	62D-010.79	Long An
749	64C-110.66	Vĩnh Long	3249	62D-010.68	Long An	5749	63C-215.88	Tiền Giang	8249	62D-011.33	Long An
750	64C-111.86	Vĩnh Long	3250	62D-010.88	Long An	5750	63C-216.12	Tiền Giang	8250	63C-199.79	Tiền Giang
751	64C-112.86	Vĩnh Long	3251	62D-011.44	Long An	5751	63C-218.99	Tiền Giang	8251	63C-200.99	Tiền Giang
752	64C-114.11	Vĩnh Long	3252	63C-202.20	Tiền Giang	5752	64C-109.88	Vĩnh Long	8252	63C-201.88	Tiền Giang
753	64C-118.81	Vĩnh Long	3253	63C-205.68	Tiền Giang	5753	64C-112.69	Vĩnh Long	8253	63C-202.66	Tiền Giang
754	64C-119.66	Vĩnh Long	3254	63C-205.89	Tiền Giang	5754	64C-117.66	Vĩnh Long	8254	63C-203.69	Tiền Giang
755	64C-120.21	Vĩnh Long	3255	63C-207.66	Tiền Giang	5755	64C-117.88	Vĩnh Long	8255	63C-205.20	Tiền Giang
756	65C-201.88	Cần Thơ	3256	63C-211.89	Tiền Giang	5756	64C-118.11	Vĩnh Long	8256	63C-205.50	Tiền Giang
757	65C-203.69	Cần Thơ	3257	63C-212.68	Tiền Giang	5757	64C-118.79	Vĩnh Long	8257	63C-206.79	Tiền Giang
758	65C-204.39	Cần Thơ	3258	63C-212.88	Tiền Giang	5758	64C-120.86	Vĩnh Long	8258	63C-206.89	Tiền Giang
759	65C-209.89	Cần Thơ	3259	63C-212.99	Tiền Giang	5759	65C-200.39	Cần Thơ	8259	63C-212.69	Tiền Giang
760	65C-219.79	Cần Thơ	3260	63C-213.31	Tiền Giang	5760	65C-200.89	Cần Thơ	8260	63C-213.86	Tiền Giang
761	65C-220.69	Cần Thơ	3261	64C-109.69	Vĩnh Long	5761	65C-203.68	Cần Thơ	8261	64C-108.79	Vĩnh Long
762	65C-223.32	Cần Thơ	3262	64C-109.86	Vĩnh Long	5762	65C-203.99	Cần Thơ	8262	64C-109.68	Vĩnh Long
763	65C-224.68	Cần Thơ	3263	64C-110.79	Vĩnh Long	5763	65C-204.89	Cần Thơ	8263	64C-112.99	Vĩnh Long
764	65C-224.99	Cần Thơ	3264	64C-112.39	Vĩnh Long	5764	65C-209.79	Cần Thơ	8264	64C-113.89	Vĩnh Long
765	65C-225.39	Cần Thơ	3265	64C-112.89	Vĩnh Long	5765	65C-210.88	Cần Thơ	8265	64C-115.89	Vĩnh Long
766	66C-157.39	Đồng Tháp	3266	64C-114.66	Vĩnh Long	5766	65C-211.86	Cần Thơ	8266	64C-116.39	Vĩnh Long
767	66C-161.39	Đồng Tháp	3267	64C-114.69	Vĩnh Long	5767	65C-212.88	Cần Thơ	8267	65C-200.33	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
768	66C-161.99	Đồng Tháp	3268	64C-116.89	Vĩnh Long	5768	65D-005.68	Cần Thơ	8268	65C-202.99	Cần Thơ
769	66C-165.66	Đồng Tháp	3269	64C-119.68	Vĩnh Long	5769	66C-157.99	Đồng Tháp	8269	65C-203.79	Cần Thơ
770	66C-169.39	Đồng Tháp	3270	65C-200.22	Cần Thơ	5770	66C-158.79	Đồng Tháp	8270	65C-210.68	Cần Thơ
771	66C-169.79	Đồng Tháp	3271	65C-201.68	Cần Thơ	5771	66C-159.69	Đồng Tháp	8271	65C-211.79	Cần Thơ
772	66C-170.17	Đồng Tháp	3272	65C-201.79	Cần Thơ	5772	66C-161.69	Đồng Tháp	8272	65C-214.41	Cần Thơ
773	66C-172.86	Đồng Tháp	3273	65C-201.89	Cần Thơ	5773	66C-163.69	Đồng Tháp	8273	65C-214.69	Cần Thơ
774	66D-008.39	Đồng Tháp	3274	65C-203.88	Cần Thơ	5774	66C-163.86	Đồng Tháp	8274	65C-215.39	Cần Thơ
775	67C-164.68	An Giang	3275	65C-204.79	Cần Thơ	5775	66C-164.89	Đồng Tháp	8275	65C-215.68	Cần Thơ
776	67C-166.77	An Giang	3276	65C-214.79	Cần Thơ	5776	66C-166.00	Đồng Tháp	8276	65C-216.89	Cần Thơ
777	67C-166.88	An Giang	3277	65C-218.66	Cần Thơ	5777	66C-166.69	Đồng Tháp	8277	65C-217.99	Cần Thơ
778	67C-171.89	An Giang	3278	65C-218.99	Cần Thơ	5778	66C-166.89	Đồng Tháp	8278	65C-219.89	Cần Thơ
779	67C-174.71	An Giang	3279	65C-219.68	Cần Thơ	5779	66C-171.66	Đồng Tháp	8279	65C-221.22	Cần Thơ
780	67C-175.57	An Giang	3280	65C-219.86	Cần Thơ	5780	66C-171.89	Đồng Tháp	8280	65C-221.88	Cần Thơ
781	67C-175.86	An Giang	3281	65C-225.99	Cần Thơ	5781	66C-174.39	Đồng Tháp	8281	65C-214.99	Cần Thơ
782	67C-177.44	An Giang	3282	66C-162.79	Đồng Tháp	5782	66C-175.66	Đồng Tháp	8282	65C-223.88	Cần Thơ
783	67C-177.99	An Giang	3283	66C-164.69	Đồng Tháp	5783	66D-008.80	Đồng Tháp	8283	65C-226.62	Cần Thơ
784	67C-180.89	An Giang	3284	66C-165.39	Đồng Tháp	5784	67C-163.89	An Giang	8284	66C-157.68	Đồng Tháp
785	67C-181.66	An Giang	3285	66C-165.88	Đồng Tháp	5785	67C-164.66	An Giang	8285	66C-162.88	Đồng Tháp
786	67C-182.28	An Giang	3286	66C-169.88	Đồng Tháp	5786	67C-165.89	An Giang	8286	66C-165.16	Đồng Tháp
787	67D-005.68	An Giang	3287	66C-173.69	Đồng Tháp	5787	67C-172.88	An Giang	8287	66C-165.56	Đồng Tháp
788	68C-160.39	Kiên Giang	3288	66C-174.99	Đồng Tháp	5788	67C-173.68	An Giang	8288	66C-165.89	Đồng Tháp
789	68C-160.68	Kiên Giang	3289	66C-176.79	Đồng Tháp	5789	67C-177.88	An Giang	8289	66C-167.16	Đồng Tháp
790	68C-161.66	Kiên Giang	3290	66C-177.11	Đồng Tháp	5790	68C-158.66	Kiên Giang	8290	66C-167.76	Đồng Tháp
791	68C-162.39	Kiên Giang	3291	67C-163.79	An Giang	5791	68C-159.66	Kiên Giang	8291	66C-168.99	Đồng Tháp
792	68C-162.86	Kiên Giang	3292	67C-165.39	An Giang	5792	68C-160.79	Kiên Giang	8292	66C-171.99	Đồng Tháp
793	68C-165.99	Kiên Giang	3293	67C-165.68	An Giang	5793	68C-164.16	Kiên Giang	8293	66C-174.66	Đồng Tháp
794	68C-168.99	Kiên Giang	3294	67C-166.39	An Giang	5794	68C-165.69	Kiên Giang	8294	66C-175.57	Đồng Tháp
795	69C-090.68	Cà Mau	3295	67C-166.69	An Giang	5795	68C-165.86	Kiên Giang	8295	66C-175.68	Đồng Tháp
796	69C-095.59	Cà Mau	3296	67C-169.39	An Giang	5796	68C-167.69	Kiên Giang	8296	67C-164.79	An Giang
797	69C-096.39	Cà Mau	3297	67C-171.86	An Giang	5797	69C-090.66	Cà Mau	8297	67C-164.89	An Giang
798	69C-096.79	Cà Mau	3298	67C-172.69	An Giang	5798	69C-092.66	Cà Mau	8298	67C-164.99	An Giang
799	69C-097.89	Cà Mau	3299	67C-172.99	An Giang	5799	69C-093.89	Cà Mau	8299	67C-165.79	An Giang
800	69C-100.22	Cà Mau	3300	67C-174.68	An Giang	5800	69C-095.79	Cà Mau	8300	67C-172.79	An Giang
801	70C-186.88	Tây Ninh	3301	67C-176.67	An Giang	5801	69C-098.09	Cà Mau	8301	67C-174.69	An Giang
802	70C-187.69	Tây Ninh	3302	67C-180.39	An Giang	5802	69C-099.11	Cà Mau	8302	67C-174.99	An Giang
803	70C-189.66	Tây Ninh	3303	67C-181.86	An Giang	5803	70C-191.69	Tây Ninh	8303	67C-176.39	An Giang
804	70C-191.68	Tây Ninh	3304	67C-182.89	An Giang	5804	70C-198.99	Tây Ninh	8304	67C-176.69	An Giang
805	70C-192.79	Tây Ninh	3305	68C-159.79	Kiên Giang	5805	70C-199.69	Tây Ninh	8305	67C-177.69	An Giang
806	70C-192.99	Tây Ninh	3306	68C-160.66	Kiên Giang	5806	70C-205.99	Tây Ninh	8306	67C-178.66	An Giang
807	70C-195.59	Tây Ninh	3307	68C-161.89	Kiên Giang	5807	70C-206.89	Tây Ninh	8307	67C-181.68	An Giang
808	70C-195.66	Tây Ninh	3308	68C-162.66	Kiên Giang	5808	70C-209.39	Tây Ninh	8308	67C-181.69	An Giang
809	70C-200.68	Tây Ninh	3309	68C-162.68	Kiên Giang	5809	70D-007.89	Tây Ninh	8309	67C-182.66	An Giang
810	70C-200.77	Tây Ninh	3310	68C-162.79	Kiên Giang	5810	71C-116.88	Bến Tre	8310	67C-182.88	An Giang
811	70C-202.88	Tây Ninh	3311	68C-163.39	Kiên Giang	5811	71C-118.39	Bến Tre	8311	67D-005.66	An Giang
812	70C-208.99	Tây Ninh	3312	68C-163.89	Kiên Giang	5812	71C-118.99	Bến Tre	8312	68C-160.86	Kiên Giang
813	71C-117.88	Bến Tre	3313	68C-164.69	Kiên Giang	5813	71C-123.39	Bến Tre	8313	68C-162.89	Kiên Giang
814	71C-121.86	Bến Tre	3314	68C-165.16	Kiên Giang	5814	71C-125.88	Bến Tre	8314	68C-163.66	Kiên Giang
815	71C-125.52	Bến Tre	3315	68C-165.39	Kiên Giang	5815	71C-128.99	Bến Tre	8315	68C-164.88	Kiên Giang
816	72C-218.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	3316	68C-165.56	Kiên Giang	5816	71D-001.99	Bến Tre	8316	68C-166.69	Kiên Giang
817	72C-220.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	3317	68C-165.89	Kiên Giang	5817	72C-218.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	8317	68C-171.68	Kiên Giang
818	72C-223.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	3318	68C-166.33	Kiên Giang	5818	72C-219.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	8318	68C-171.86	Kiên Giang
819	72C-223.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	3319	68D-003.39	Kiên Giang	5819	72C-220.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	8319	68C-171.99	Kiên Giang
820	72C-224.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	3320	69C-094.69	Cà Mau	5820	72C-221.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	8320	69C-090.79	Cà Mau
821	72C-224.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	3321	69C-098.79	Cà Mau	5821	72C-223.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	8321	69C-091.39	Cà Mau
822	73C-162.39	Quảng Bình	3322	69C-099.33	Cà Mau	5822	72C-225.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	8322	69C-093.39	Cà Mau
823	73C-162.89	Quảng Bình	3323	69C-099.89	Cà Mau	5823	72C-225.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	8323	69C-093.68	Cà Mau
824	73C-163.39	Quảng Bình	3324	69C-100.39	Cà Mau	5824	72C-226.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	8324	69C-093.79	Cà Mau
825	73C-165.66	Quảng Bình	3325	69C-100.89	Cà Mau	5825	72C-227.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	8325	69C-094.99	Cà Mau
826	73C-170.79	Quảng Bình	3326	70C-187.89	Tây Ninh	5826	72C-227.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	8326	69C-095.68	Cà Mau
827	73C-171.69	Quảng Bình	3327	70C-194.79	Tây Ninh	5827	73C-164.89	Quảng Bình	8327	69C-098.69	Cà Mau
828	73C-173.89	Quảng Bình	3328	70C-195.88	Tây Ninh	5828	73C-165.88	Quảng Bình	8328	69C-099.66	Cà Mau
829	73C-174.79	Quảng Bình	3329	70C-195.99	Tây Ninh	5829	73C-166.89	Quảng Bình	8329	69D-001.99	Cà Mau
830	73C-175.39	Quảng Bình	3330	70C-197.99	Tây Ninh	5830	73C-169.39	Quảng Bình	8330	70C-186.39	Tây Ninh
831	73C-175.66	Quảng Bình	3331	70C-200.66	Tây Ninh	5831	73C-171.89	Quảng Bình	8331	70C-186.79	Tây Ninh
832	73C-176.88	Quảng Bình	3332	70C-201.86	Tây Ninh	5832	73C-172.88	Quảng Bình	8332	70C-188.66	Tây Ninh
833	73C-177.99	Quảng Bình	3333	70C-201.89	Tây Ninh	5833	73C-177.44	Quảng Bình	8333	70C-190.69	Tây Ninh
834	73C-181.18	Quảng Bình	3334	70C-201.99	Tây Ninh	5834	73C-178.66	Quảng Bình	8334	70C-191.89	Tây Ninh
835	73C-182.69	Quảng Bình	3335	71C-117.68	Bến Tre	5835	73C-178.87	Quảng Bình	8335	70C-193.39	Tây Ninh
836	73C-182.99	Quảng Bình	3336	71C-117.89	Bến Tre	5836	73C-181.39	Quảng Bình	8336	70C-193.99	Tây Ninh
837	73C-184.88	Quảng Bình	3337	71C-117.99	Bến Tre	5837	73C-182.28	Quảng Bình	8337	70C-194.89	Tây Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
838	74C-123.68	Quảng Trị	3338	71C-120.66	Bến Tre	5838	73C-183.18	Quảng Bình	8338	70C-197.88	Tây Ninh
839	74C-123.99	Quảng Trị	3339	71C-122.66	Bến Tre	5839	73C-183.79	Quảng Bình	8339	70C-198.79	Tây Ninh
840	74C-124.86	Quảng Trị	3340	71C-124.69	Bến Tre	5840	73C-184.69	Quảng Bình	8340	70C-199.11	Tây Ninh
841	74C-124.99	Quảng Trị	3341	71C-126.89	Bến Tre	5841	73C-185.18	Quảng Bình	8341	70C-200.44	Tây Ninh
842	74C-131.88	Quảng Trị	3342	71C-127.69	Bến Tre	5842	74C-124.88	Quảng Trị	8342	70C-200.88	Tây Ninh
843	74C-132.23	Quảng Trị	3343	72C-217.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	5843	74C-125.66	Quảng Trị	8343	70C-202.89	Tây Ninh
844	74C-132.39	Quảng Trị	3344	72C-217.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	5844	74C-127.66	Quảng Trị	8344	70C-204.40	Tây Ninh
845	74C-132.79	Quảng Trị	3345	72C-219.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	5845	74C-127.72	Quảng Trị	8345	70C-205.68	Tây Ninh
846	74C-132.89	Quảng Trị	3346	72C-219.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	5846	74C-130.88	Quảng Trị	8346	70C-205.89	Tây Ninh
847	75C-142.39	Thừa Thiên Huế	3347	72C-223.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	5847	74C-134.43	Quảng Trị	8347	70C-206.60	Tây Ninh
848	75C-142.68	Thừa Thiên Huế	3348	72C-224.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	5848	75C-144.77	Thừa Thiên Huế	8348	70C-206.79	Tây Ninh
849	75C-143.39	Thừa Thiên Huế	3349	72C-224.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	5849	75C-145.66	Thừa Thiên Huế	8349	70C-208.79	Tây Ninh
850	75C-143.99	Thừa Thiên Huế	3350	72C-224.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	5850	75C-150.69	Thừa Thiên Huế	8350	70D-007.99	Tây Ninh
851	75C-144.86	Thừa Thiên Huế	3351	72C-226.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	5851	76C-160.39	Quảng Ngãi	8351	71C-116.89	Bến Tre
852	75C-148.99	Thừa Thiên Huế	3352	72C-228.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5852	76C-160.66	Quảng Ngãi	8352	71C-117.66	Bến Tre
853	75C-150.05	Thừa Thiên Huế	3353	72C-229.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	5853	76C-160.88	Quảng Ngãi	8353	71C-123.69	Bến Tre
854	75C-151.15	Thừa Thiên Huế	3354	73C-161.68	Quảng Bình	5854	76C-161.88	Quảng Ngãi	8354	71C-124.89	Bến Tre
855	75C-153.69	Thừa Thiên Huế	3355	73C-163.66	Quảng Bình	5855	76C-162.66	Quảng Ngãi	8355	72C-224.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
856	76C-158.79	Quảng Ngãi	3356	73C-163.88	Quảng Bình	5856	76C-164.79	Quảng Ngãi	8356	72C-226.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
857	76C-158.99	Quảng Ngãi	3357	73C-166.39	Quảng Bình	5857	76C-166.33	Quảng Ngãi	8357	72C-227.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
858	76C-160.69	Quảng Ngãi	3358	73C-167.68	Quảng Bình	5858	76C-167.99	Quảng Ngãi	8358	72D-006.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
859	76C-162.26	Quảng Ngãi	3359	73C-168.39	Quảng Bình	5859	76C-170.86	Quảng Ngãi	8359	73C-161.39	Quảng Bình
860	76C-162.68	Quảng Ngãi	3360	73C-176.39	Quảng Bình	5860	76C-171.88	Quảng Ngãi	8360	73C-163.79	Quảng Bình
861	76C-162.86	Quảng Ngãi	3361	73C-177.66	Quảng Bình	5861	76C-172.39	Quảng Ngãi	8361	73C-165.89	Quảng Bình
862	76C-164.46	Quảng Ngãi	3362	73C-182.66	Quảng Bình	5862	76C-173.66	Quảng Ngãi	8362	73C-166.69	Quảng Bình
863	76C-164.99	Quảng Ngãi	3363	73C-183.88	Quảng Bình	5863	76D-008.66	Quảng Ngãi	8363	73C-166.79	Quảng Bình
864	76C-165.39	Quảng Ngãi	3364	74C-125.39	Quảng Trị	5864	77C-235.88	Bình Định	8364	73C-168.99	Quảng Bình
865	76C-165.68	Quảng Ngãi	3365	74C-125.89	Quảng Trị	5865	77C-235.89	Bình Định	8365	73C-169.66	Quảng Bình
866	76C-166.69	Quảng Ngãi	3366	74C-127.69	Quảng Trị	5866	77C-238.69	Bình Định	8366	73C-172.69	Quảng Bình
867	76C-169.39	Quảng Ngãi	3367	74C-129.21	Quảng Trị	5867	77C-244.42	Bình Định	8367	73C-173.86	Quảng Bình
868	76C-170.79	Quảng Ngãi	3368	74C-131.13	Quảng Trị	5868	77C-244.77	Bình Định	8368	73C-174.39	Quảng Bình
869	76C-173.71	Quảng Ngãi	3369	74C-133.39	Quảng Trị	5869	77C-247.69	Bình Định	8369	73C-177.33	Quảng Bình
870	76D-008.69	Quảng Ngãi	3370	74C-133.44	Quảng Trị	5870	77C-247.89	Bình Định	8370	73C-184.39	Quảng Bình
871	77C-234.39	Bình Định	3371	75C-144.89	Thừa Thiên Huế	5871	77C-249.69	Bình Định	8371	73C-185.66	Quảng Bình
872	77C-235.66	Bình Định	3372	75C-152.89	Thừa Thiên Huế	5872	77C-249.88	Bình Định	8372	74C-123.39	Quảng Trị
873	77C-235.99	Bình Định	3373	75C-153.66	Thừa Thiên Huế	5873	77C-249.94	Bình Định	8373	74C-124.79	Quảng Trị
874	77C-236.39	Bình Định	3374	76C-161.86	Quảng Ngãi	5874	77C-250.88	Bình Định	8374	74C-125.69	Quảng Trị
875	77C-236.79	Bình Định	3375	76C-165.56	Quảng Ngãi	5875	77D-003.39	Bình Định	8375	74C-126.79	Quảng Trị
876	77C-240.66	Bình Định	3376	76C-165.89	Quảng Ngãi	5876	78C-120.66	Phú Yên	8376	74C-130.86	Quảng Trị
877	77C-241.68	Bình Định	3377	76C-166.00	Quảng Ngãi	5877	78C-120.89	Phú Yên	8377	75C-144.39	Thừa Thiên Huế
878	77C-242.24	Bình Định	3378	76C-167.39	Quảng Ngãi	5878	78C-743.39	Phú Yên	8378	75C-145.68	Thừa Thiên Huế
879	77C-242.39	Bình Định	3379	76C-167.88	Quảng Ngãi	5879	78C-744.00	Phú Yên	8379	75C-145.79	Thừa Thiên Huế
880	77C-242.68	Bình Định	3380	76C-169.66	Quảng Ngãi	5880	79C-205.39	Khánh Hòa	8380	75C-145.88	Thừa Thiên Huế
881	77C-243.86	Bình Định	3381	76C-171.69	Quảng Ngãi	5881	79C-211.79	Khánh Hòa	8381	75C-145.89	Thừa Thiên Huế
882	77C-244.22	Bình Định	3382	76C-172.27	Quảng Ngãi	5882	79C-212.68	Khánh Hòa	8382	75C-149.94	Thừa Thiên Huế
883	77C-245.24	Bình Định	3383	76C-173.39	Quảng Ngãi	5883	79C-214.86	Khánh Hòa	8383	75C-151.99	Thừa Thiên Huế
884	77C-245.69	Bình Định	3384	77C-234.89	Bình Định	5884	79C-215.66	Khánh Hòa	8384	76C-160.68	Quảng Ngãi
885	77C-247.74	Bình Định	3385	77C-235.68	Bình Định	5885	79C-217.39	Khánh Hòa	8385	76C-161.39	Quảng Ngãi
886	77C-249.24	Bình Định	3386	77C-237.99	Bình Định	5886	79C-218.39	Khánh Hòa	8386	76C-163.69	Quảng Ngãi
887	77C-249.39	Bình Định	3387	77C-238.39	Bình Định	5887	79C-219.68	Khánh Hòa	8387	76C-164.86	Quảng Ngãi
888	77C-249.68	Bình Định	3388	77C-240.69	Bình Định	5888	79C-220.68	Khánh Hòa	8388	76C-165.79	Quảng Ngãi
889	77C-250.68	Bình Định	3389	77C-242.69	Bình Định	5889	81C-237.88	Gia Lai	8389	76C-166.22	Quảng Ngãi
890	77C-251.69	Bình Định	3390	77C-244.99	Bình Định	5890	81C-239.66	Gia Lai	8390	76C-168.69	Quảng Ngãi
891	78C-120.02	Phú Yên	3391	77C-245.54	Bình Định	5891	81C-245.66	Gia Lai	8391	76C-169.68	Quảng Ngãi
892	78C-120.12	Phú Yên	3392	77C-249.79	Bình Định	5892	81C-250.69	Gia Lai	8392	76C-171.86	Quảng Ngãi
893	78C-120.68	Phú Yên	3393	77C-250.25	Bình Định	5893	81C-251.89	Gia Lai	8393	76C-172.99	Quảng Ngãi
894	78C-120.79	Phú Yên	3394	77C-251.15	Bình Định	5894	81C-255.22	Gia Lai	8394	77C-236.89	Bình Định
895	78C-120.99	Phú Yên	3395	77C-251.99	Bình Định	5895	81C-255.39	Gia Lai	8395	77C-237.68	Bình Định
896	78C-740.66	Phú Yên	3396	78C-121.88	Phú Yên	5896	81C-255.89	Gia Lai	8396	77C-239.66	Bình Định
897	78C-740.68	Phú Yên	3397	78C-742.66	Phú Yên	5897	81C-259.39	Gia Lai	8397	77C-240.86	Bình Định
898	78C-741.86	Phú Yên	3398	78C-743.74	Phú Yên	5898	81C-263.68	Gia Lai	8398	77C-243.66	Bình Định
899	78C-743.89	Phú Yên	3399	79C-206.39	Khánh Hòa	5899	81C-266.88	Gia Lai	8399	77C-243.89	Bình Định
900	78D-002.99	Phú Yên	3400	79C-206.89	Khánh Hòa	5900	81C-267.62	Gia Lai	8400	77C-244.68	Bình Định
901	79C-205.68	Khánh Hòa	3401	79C-209.39	Khánh Hòa	5901	81C-268.69	Gia Lai	8401	77C-245.79	Bình Định
902	79C-210.89	Khánh Hòa	3402	79C-210.88	Khánh Hòa	5902	82C-080.39	Kon Tum	8402	77C-246.69	Bình Định
903	79C-217.86	Khánh Hòa	3403	79C-211.69	Khánh Hòa	5903	82C-082.39	Kon Tum	8403	77C-251.52	Bình Định
904	81C-233.77	Gia Lai	3404	79C-213.69	Khánh Hòa	5904	82C-083.79	Kon Tum	8404	78C-121.39	Phú Yên
905	81C-235.66	Gia Lai	3405	79C-214.41	Khánh Hòa	5905	82C-084.86	Kon Tum	8405	78C-121.89	Phú Yên
906	81C-238.39	Gia Lai	3406	79C-215.68	Khánh Hòa	5906	82C-084.88	Kon Tum	8406	78C-741.14	Phú Yên
907	81C-250.66	Gia Lai	3407	79C-220.02	Khánh Hòa	5907	82C-085.66	Kon Tum	8407	78C-742.68	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	81C-250.68	Gia Lai	3408	81C-234.39	Gia Lai	5908	82C-086.39	Kon Tum	8408	79C-207.99	Khánh Hòa
909	81C-254.79	Gia Lai	3409	81C-234.79	Gia Lai	5909	82C-086.69	Kon Tum	8409	79C-209.79	Khánh Hòa
910	81C-255.68	Gia Lai	3410	81C-239.68	Gia Lai	5910	82C-088.79	Kon Tum	8410	79C-211.86	Khánh Hòa
911	81C-255.86	Gia Lai	3411	81C-252.88	Gia Lai	5911	82C-089.66	Kon Tum	8411	79C-214.79	Khánh Hòa
912	81C-255.99	Gia Lai	3412	81C-254.66	Gia Lai	5912	82C-089.79	Kon Tum	8412	79C-215.99	Khánh Hòa
913	81C-257.66	Gia Lai	3413	81C-254.89	Gia Lai	5913	82C-091.19	Kon Tum	8413	81C-234.89	Gia Lai
914	81C-260.62	Gia Lai	3414	81C-257.89	Gia Lai	5914	82C-091.69	Kon Tum	8414	81C-234.99	Gia Lai
915	81C-263.62	Gia Lai	3415	81C-260.79	Gia Lai	5915	82C-091.86	Kon Tum	8415	81C-236.88	Gia Lai
916	81C-265.56	Gia Lai	3416	81C-262.39	Gia Lai	5916	82C-091.99	Kon Tum	8416	81C-237.39	Gia Lai
917	81C-265.68	Gia Lai	3417	81C-262.89	Gia Lai	5917	82D-004.66	Kon Tum	8417	81C-243.66	Gia Lai
918	81D-007.99	Gia Lai	3418	81C-265.62	Gia Lai	5918	82D-005.79	Kon Tum	8418	81C-243.69	Gia Lai
919	81D-009.69	Gia Lai	3419	81C-266.39	Gia Lai	5919	83C-119.68	Sóc Trăng	8419	81C-251.99	Gia Lai
920	82C-074.66	Kon Tum	3420	81C-266.69	Gia Lai	5920	83C-120.88	Sóc Trăng	8420	81C-256.88	Gia Lai
921	82C-075.88	Kon Tum	3421	81C-267.86	Gia Lai	5921	83C-121.86	Sóc Trăng	8421	81C-258.79	Gia Lai
922	82C-076.69	Kon Tum	3422	82C-074.99	Kon Tum	5922	83C-122.89	Sóc Trăng	8422	81C-259.69	Gia Lai
923	82C-076.79	Kon Tum	3423	82C-079.68	Kon Tum	5923	83C-124.99	Sóc Trăng	8423	81C-261.89	Gia Lai
924	82C-077.66	Kon Tum	3424	82C-079.88	Kon Tum	5924	84C-113.79	Trà Vinh	8424	81C-264.69	Gia Lai
925	82C-080.99	Kon Tum	3425	82C-084.68	Kon Tum	5925	84C-116.61	Trà Vinh	8425	81C-264.88	Gia Lai
926	82C-081.69	Kon Tum	3426	82C-088.39	Kon Tum	5926	84C-116.88	Trà Vinh	8426	81C-269.39	Gia Lai
927	82C-086.79	Kon Tum	3427	82C-088.80	Kon Tum	5927	84C-117.69	Trà Vinh	8427	81D-008.99	Gia Lai
928	82C-090.69	Kon Tum	3428	82C-090.39	Kon Tum	5928	84C-120.86	Trà Vinh	8428	82C-075.68	Kon Tum
929	82D-002.69	Kon Tum	3429	82D-003.68	Kon Tum	5929	84C-120.89	Trà Vinh	8429	82C-076.39	Kon Tum
930	82D-003.69	Kon Tum	3430	82D-003.88	Kon Tum	5930	84D-001.68	Trà Vinh	8430	82C-077.68	Kon Tum
931	82D-004.86	Kon Tum	3431	82D-004.39	Kon Tum	5931	84D-002.00	Trà Vinh	8431	82C-077.89	Kon Tum
932	82D-005.99	Kon Tum	3432	82D-004.79	Kon Tum	5932	85C-077.89	Ninh Thuận	8432	82C-080.88	Kon Tum
933	83C-120.69	Sóc Trăng	3433	82D-006.88	Kon Tum	5933	85C-077.99	Ninh Thuận	8433	82C-081.89	Kon Tum
934	83C-121.99	Sóc Trăng	3434	82D-006.89	Kon Tum	5934	85C-078.39	Ninh Thuận	8434	82C-083.86	Kon Tum
935	83C-123.89	Sóc Trăng	3435	82D-007.69	Kon Tum	5935	85C-080.89	Ninh Thuận	8435	82C-084.89	Kon Tum
936	83C-127.66	Sóc Trăng	3436	83C-120.79	Sóc Trăng	5936	85D-002.89	Ninh Thuận	8436	82C-085.89	Kon Tum
937	83C-128.21	Sóc Trăng	3437	83C-122.66	Sóc Trăng	5937	86C-184.99	Bình Thuận	8437	82C-087.39	Kon Tum
938	83C-128.99	Sóc Trăng	3438	83C-122.86	Sóc Trăng	5938	86C-185.66	Bình Thuận	8438	82C-087.69	Kon Tum
939	83D-004.68	Sóc Trăng	3439	83C-124.86	Sóc Trăng	5939	86C-187.69	Bình Thuận	8439	82C-087.86	Kon Tum
940	84C-109.66	Trà Vinh	3440	83C-125.69	Sóc Trăng	5940	86C-189.39	Bình Thuận	8440	82C-089.68	Kon Tum
941	84C-110.39	Trà Vinh	3441	83C-128.69	Sóc Trăng	5941	86C-189.88	Bình Thuận	8441	82D-002.79	Kon Tum
942	84C-113.66	Trà Vinh	3442	83D-004.66	Sóc Trăng	5942	86C-194.49	Bình Thuận	8442	82D-002.88	Kon Tum
943	84C-113.99	Trà Vinh	3443	84C-109.88	Trà Vinh	5943	86C-194.66	Bình Thuận	8443	83C-119.89	Sóc Trăng
944	84C-115.86	Trà Vinh	3444	84C-110.69	Trà Vinh	5944	86C-195.59	Bình Thuận	8444	83C-121.39	Sóc Trăng
945	84C-119.11	Trà Vinh	3445	84C-112.88	Trà Vinh	5945	86C-195.68	Bình Thuận	8445	83C-122.33	Sóc Trăng
946	84C-119.91	Trà Vinh	3446	84C-114.39	Trà Vinh	5946	86C-195.86	Bình Thuận	8446	83C-122.68	Sóc Trăng
947	84C-120.21	Trà Vinh	3447	84C-116.79	Trà Vinh	5947	86C-197.99	Bình Thuận	8447	83C-125.39	Sóc Trăng
948	85C-076.88	Ninh Thuận	3448	84C-117.89	Trà Vinh	5948	86C-199.11	Bình Thuận	8448	83C-126.39	Sóc Trăng
949	85C-078.66	Ninh Thuận	3449	84C-118.99	Trà Vinh	5949	86C-199.55	Bình Thuận	8449	83C-127.21	Sóc Trăng
950	85C-081.68	Ninh Thuận	3450	84D-001.89	Trà Vinh	5950	86C-200.33	Bình Thuận	8450	83C-127.86	Sóc Trăng
951	86C-184.68	Bình Thuận	3451	85C-077.66	Ninh Thuận	5951	86C-200.86	Bình Thuận	8451	84C-110.88	Trà Vinh
952	86C-185.69	Bình Thuận	3452	85C-077.69	Ninh Thuận	5952	86C-200.99	Bình Thuận	8452	84C-113.86	Trà Vinh
953	86C-190.69	Bình Thuận	3453	85C-079.89	Ninh Thuận	5953	86C-201.79	Bình Thuận	8453	84C-114.79	Trà Vinh
954	86C-192.68	Bình Thuận	3454	86C-182.66	Bình Thuận	5954	86C-202.89	Bình Thuận	8454	84C-117.68	Trà Vinh
955	86C-194.19	Bình Thuận	3455	86C-182.89	Bình Thuận	5955	86C-203.68	Bình Thuận	8455	84C-118.79	Trà Vinh
956	86C-195.69	Bình Thuận	3456	86C-183.79	Bình Thuận	5956	88C-259.66	Vĩnh Phúc	8456	84C-119.86	Trà Vinh
957	86C-196.39	Bình Thuận	3457	86C-184.69	Bình Thuận	5957	88C-261.88	Vĩnh Phúc	8457	85C-076.79	Ninh Thuận
958	86C-200.20	Bình Thuận	3458	86C-184.88	Bình Thuận	5958	88C-261.99	Vĩnh Phúc	8458	85D-002.88	Ninh Thuận
959	86C-201.86	Bình Thuận	3459	86C-185.39	Bình Thuận	5959	88C-262.39	Vĩnh Phúc	8459	86C-184.86	Bình Thuận
960	86C-202.69	Bình Thuận	3460	86C-187.89	Bình Thuận	5960	88C-264.79	Vĩnh Phúc	8460	86C-184.89	Bình Thuận
961	86D-002.66	Bình Thuận	3461	86C-189.68	Bình Thuận	5961	88C-265.39	Vĩnh Phúc	8461	86C-185.58	Bình Thuận
962	88C-258.66	Vĩnh Phúc	3462	86C-191.69	Bình Thuận	5962	88C-266.89	Vĩnh Phúc	8462	86C-185.89	Bình Thuận
963	88C-259.79	Vĩnh Phúc	3463	86C-192.66	Bình Thuận	5963	88C-270.66	Vĩnh Phúc	8463	86C-193.86	Bình Thuận
964	88C-260.66	Vĩnh Phúc	3464	86C-193.39	Bình Thuận	5964	88C-273.68	Vĩnh Phúc	8464	86C-193.88	Bình Thuận
965	88C-261.39	Vĩnh Phúc	3465	86C-193.79	Bình Thuận	5965	88C-274.86	Vĩnh Phúc	8465	86C-193.89	Bình Thuận
966	88C-265.69	Vĩnh Phúc	3466	86C-194.79	Bình Thuận	5966	88C-275.79	Vĩnh Phúc	8466	86C-194.86	Bình Thuận
967	88C-265.99	Vĩnh Phúc	3467	86C-194.91	Bình Thuận	5967	88C-276.27	Vĩnh Phúc	8467	86C-196.88	Bình Thuận
968	88C-267.39	Vĩnh Phúc	3468	86C-195.99	Bình Thuận	5968	88C-276.79	Vĩnh Phúc	8468	86C-198.66	Bình Thuận
969	88C-267.99	Vĩnh Phúc	3469	86C-196.79	Bình Thuận	5969	88C-277.66	Vĩnh Phúc	8469	86C-198.69	Bình Thuận
970	88C-274.79	Vĩnh Phúc	3470	86C-199.00	Bình Thuận	5970	88C-283.69	Vĩnh Phúc	8470	86C-198.99	Bình Thuận
971	88C-274.89	Vĩnh Phúc	3471	86C-199.86	Bình Thuận	5971	88C-288.77	Vĩnh Phúc	8471	86C-199.66	Bình Thuận
972	88C-275.57	Vĩnh Phúc	3472	86C-200.55	Bình Thuận	5972	88C-288.79	Vĩnh Phúc	8472	86C-200.22	Bình Thuận
973	88C-276.67	Vĩnh Phúc	3473	86C-201.10	Bình Thuận	5973	88C-292.88	Vĩnh Phúc	8473	86C-201.66	Bình Thuận
974	88C-278.72	Vĩnh Phúc	3474	86C-201.39	Bình Thuận	5974	88C-293.88	Vĩnh Phúc	8474	88C-258.99	Vĩnh Phúc
975	88C-279.88	Vĩnh Phúc	3475	88C-259.89	Vĩnh Phúc	5975	88C-294.79	Vĩnh Phúc	8475	88C-262.66	Vĩnh Phúc
976	88C-280.66	Vĩnh Phúc	3476	88C-260.99	Vĩnh Phúc	5976	89C-299.68	Hưng Yên	8476	88C-262.89	Vĩnh Phúc
977	88C-281.99	Vĩnh Phúc	3477	88C-261.68	Vĩnh Phúc	5977	89C-300.55	Hưng Yên	8477	88C-263.39	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
978	88C-291.39	Vĩnh Phúc	3478	88C-265.86	Vĩnh Phúc	5978	89C-301.69	Hưng Yên	8478	88C-263.79	Vĩnh Phúc
979	88C-291.89	Vĩnh Phúc	3479	88C-265.88	Vĩnh Phúc	5979	89C-304.99	Hưng Yên	8479	88C-264.39	Vĩnh Phúc
980	88C-293.39	Vĩnh Phúc	3480	88C-269.68	Vĩnh Phúc	5980	89C-305.79	Hưng Yên	8480	88C-264.89	Vĩnh Phúc
981	89C-300.22	Hưng Yên	3481	88C-270.07	Vĩnh Phúc	5981	89C-307.66	Hưng Yên	8481	88C-264.99	Vĩnh Phúc
982	89C-300.77	Hưng Yên	3482	88C-274.68	Vĩnh Phúc	5982	89C-307.69	Hưng Yên	8482	88C-265.66	Vĩnh Phúc
983	89C-302.99	Hưng Yên	3483	88C-277.22	Vĩnh Phúc	5983	89C-308.79	Hưng Yên	8483	88C-266.69	Vĩnh Phúc
984	89C-304.88	Hưng Yên	3484	88C-277.72	Vĩnh Phúc	5984	89C-309.69	Hưng Yên	8484	88C-267.68	Vĩnh Phúc
985	89C-306.89	Hưng Yên	3485	88C-279.69	Vĩnh Phúc	5985	89C-311.88	Hưng Yên	8485	88C-267.88	Vĩnh Phúc
986	89C-310.86	Hưng Yên	3486	88C-282.28	Vĩnh Phúc	5986	89C-312.66	Hưng Yên	8486	88C-273.86	Vĩnh Phúc
987	89C-311.66	Hưng Yên	3487	88C-284.88	Vĩnh Phúc	5987	89C-314.89	Hưng Yên	8487	88C-275.69	Vĩnh Phúc
988	89C-311.69	Hưng Yên	3488	88C-288.44	Vĩnh Phúc	5988	89C-320.02	Hưng Yên	8488	88C-278.66	Vĩnh Phúc
989	89C-311.79	Hưng Yên	3489	88C-291.86	Vĩnh Phúc	5989	89C-321.99	Hưng Yên	8489	88C-279.27	Vĩnh Phúc
990	89C-312.88	Hưng Yên	3490	88C-293.86	Vĩnh Phúc	5990	89C-322.11	Hưng Yên	8490	88C-279.72	Vĩnh Phúc
991	89C-319.39	Hưng Yên	3491	88C-294.49	Vĩnh Phúc	5991	89C-322.66	Hưng Yên	8491	88C-279.89	Vĩnh Phúc
992	89C-319.68	Hưng Yên	3492	89C-297.66	Hưng Yên	5992	89C-322.79	Hưng Yên	8492	88C-280.08	Vĩnh Phúc
993	89C-320.88	Hưng Yên	3493	89C-299.88	Hưng Yên	5993	89C-322.99	Hưng Yên	8493	88C-287.68	Vĩnh Phúc
994	89C-321.86	Hưng Yên	3494	89C-300.66	Hưng Yên	5994	89C-323.99	Hưng Yên	8494	88C-287.69	Vĩnh Phúc
995	89C-322.39	Hưng Yên	3495	89C-301.89	Hưng Yên	5995	89C-324.89	Hưng Yên	8495	88C-288.69	Vĩnh Phúc
996	89C-323.89	Hưng Yên	3496	89C-302.39	Hưng Yên	5996	89C-325.69	Hưng Yên	8496	88C-289.66	Vĩnh Phúc
997	89C-325.68	Hưng Yên	3497	89C-302.79	Hưng Yên	5997	89C-325.86	Hưng Yên	8497	88C-292.39	Vĩnh Phúc
998	89C-325.79	Hưng Yên	3498	89C-303.68	Hưng Yên	5998	89C-332.69	Hưng Yên	8498	88C-292.68	Vĩnh Phúc
999	89C-326.62	Hưng Yên	3499	89C-303.69	Hưng Yên	5999	89D-017.69	Hưng Yên	8499	88C-293.92	Vĩnh Phúc
1000	89C-329.69	Hưng Yên	3500	89C-307.39	Hưng Yên	6000	89D-017.88	Hưng Yên	8500	88C-294.29	Vĩnh Phúc
1001	89C-329.88	Hưng Yên	3501	89C-307.99	Hưng Yên	6001	89D-018.66	Hưng Yên	8501	88C-294.86	Vĩnh Phúc
1002	89C-329.89	Hưng Yên	3502	89C-308.69	Hưng Yên	6002	89D-018.99	Hưng Yên	8502	88D-016.79	Vĩnh Phúc
1003	89C-330.79	Hưng Yên	3503	89C-308.99	Hưng Yên	6003	90C-132.99	Hà Nam	8503	89C-297.99	Hưng Yên
1004	89C-332.33	Hưng Yên	3504	89C-312.79	Hưng Yên	6004	90C-138.39	Hà Nam	8504	89C-298.79	Hưng Yên
1005	89D-018.81	Hưng Yên	3505	89C-315.66	Hưng Yên	6005	90C-139.69	Hà Nam	8505	89C-300.68	Hưng Yên
1006	90C-133.68	Hà Nam	3506	89C-319.88	Hưng Yên	6006	90C-139.86	Hà Nam	8506	89C-301.99	Hưng Yên
1007	90C-133.77	Hà Nam	3507	89C-321.66	Hưng Yên	6007	90C-140.79	Hà Nam	8507	89C-303.79	Hưng Yên
1008	90C-138.99	Hà Nam	3508	89C-324.42	Hưng Yên	6008	90C-141.89	Hà Nam	8508	89C-303.89	Hưng Yên
1009	90C-139.93	Hà Nam	3509	89C-325.39	Hưng Yên	6009	90C-145.66	Hà Nam	8509	89C-305.66	Hưng Yên
1010	90C-140.86	Hà Nam	3510	89C-325.88	Hưng Yên	6010	90C-146.88	Hà Nam	8510	89C-309.66	Hưng Yên
1011	90C-141.39	Hà Nam	3511	89C-326.88	Hưng Yên	6011	90C-149.14	Hà Nam	8511	89C-311.55	Hưng Yên
1012	90C-143.88	Hà Nam	3512	89C-327.89	Hưng Yên	6012	92C-224.79	Quảng Nam	8512	89C-311.68	Hưng Yên
1013	90C-143.99	Hà Nam	3513	89C-328.99	Hưng Yên	6013	92C-227.39	Quảng Nam	8513	89C-313.66	Hưng Yên
1014	90C-144.39	Hà Nam	3514	89C-329.23	Hưng Yên	6014	92C-231.86	Quảng Nam	8514	89C-313.69	Hưng Yên
1015	90C-145.86	Hà Nam	3515	89C-329.92	Hưng Yên	6015	92C-232.66	Quảng Nam	8515	89C-314.68	Hưng Yên
1016	90C-145.99	Hà Nam	3516	89D-017.68	Hưng Yên	6016	92C-232.86	Quảng Nam	8516	89C-316.88	Hưng Yên
1017	90C-147.86	Hà Nam	3517	89D-017.89	Hưng Yên	6017	92C-234.79	Quảng Nam	8517	89C-318.99	Hưng Yên
1018	90C-148.41	Hà Nam	3518	90C-132.88	Hà Nam	6018	92C-235.66	Quảng Nam	8518	89C-321.89	Hưng Yên
1019	92C-224.39	Quảng Nam	3519	90C-135.39	Hà Nam	6019	92C-235.68	Quảng Nam	8519	89C-322.69	Hưng Yên
1020	92C-224.89	Quảng Nam	3520	90C-142.24	Hà Nam	6020	92C-241.39	Quảng Nam	8520	89C-323.79	Hưng Yên
1021	92C-226.39	Quảng Nam	3521	90C-143.39	Hà Nam	6021	92C-243.34	Quảng Nam	8521	89C-325.89	Hưng Yên
1022	92C-226.69	Quảng Nam	3522	90C-143.89	Hà Nam	6022	92C-244.33	Quảng Nam	8522	89C-327.68	Hưng Yên
1023	92C-226.79	Quảng Nam	3523	90C-145.79	Hà Nam	6023	92C-244.55	Quảng Nam	8523	89C-327.72	Hưng Yên
1024	92C-228.69	Quảng Nam	3524	90C-146.89	Hà Nam	6024	92C-244.68	Quảng Nam	8524	89C-328.69	Hưng Yên
1025	92C-229.89	Quảng Nam	3525	90C-147.66	Hà Nam	6025	92C-244.79	Quảng Nam	8525	89C-330.86	Hưng Yên
1026	92C-232.39	Quảng Nam	3526	90C-148.39	Hà Nam	6026	92C-247.39	Quảng Nam	8526	89C-332.99	Hưng Yên
1027	92C-232.88	Quảng Nam	3527	92C-223.99	Quảng Nam	6027	92C-248.66	Quảng Nam	8527	89D-017.99	Hưng Yên
1028	92C-233.66	Quảng Nam	3528	92C-225.39	Quảng Nam	6028	92C-249.79	Quảng Nam	8528	90C-133.55	Hà Nam
1029	92C-234.66	Quảng Nam	3529	92C-225.89	Quảng Nam	6029	92C-249.86	Quảng Nam	8529	90C-133.88	Hà Nam
1030	92C-236.88	Quảng Nam	3530	92C-225.99	Quảng Nam	6030	92C-249.89	Quảng Nam	8530	90C-137.39	Hà Nam
1031	92C-237.68	Quảng Nam	3531	92C-229.79	Quảng Nam	6031	93C-175.88	Bình Phước	8531	90C-138.66	Hà Nam
1032	92C-237.88	Quảng Nam	3532	92C-229.88	Quảng Nam	6032	93C-178.39	Bình Phước	8532	90C-139.68	Hà Nam
1033	92C-237.89	Quảng Nam	3533	92C-230.89	Quảng Nam	6033	93C-181.86	Bình Phước	8533	90C-145.54	Hà Nam
1034	92C-239.32	Quảng Nam	3534	92C-232.99	Quảng Nam	6034	93C-182.79	Bình Phước	8534	90C-145.88	Hà Nam
1035	92C-241.99	Quảng Nam	3535	92C-233.22	Quảng Nam	6035	93C-183.68	Bình Phước	8535	90C-147.68	Hà Nam
1036	92C-250.05	Quảng Nam	3536	92C-235.86	Quảng Nam	6036	93C-183.69	Bình Phước	8536	92C-225.68	Quảng Nam
1037	92D-004.39	Quảng Nam	3537	92C-236.32	Quảng Nam	6037	93C-186.79	Bình Phước	8537	92C-227.69	Quảng Nam
1038	93C-173.99	Bình Phước	3538	92C-239.79	Quảng Nam	6038	93C-188.99	Bình Phước	8538	92C-231.79	Quảng Nam
1039	93C-174.68	Bình Phước	3539	92C-242.66	Quảng Nam	6039	93C-189.18	Bình Phước	8539	92C-232.79	Quảng Nam
1040	93C-175.69	Bình Phước	3540	92C-245.79	Quảng Nam	6040	93C-190.39	Bình Phước	8540	92C-233.39	Quảng Nam
1041	93C-175.89	Bình Phước	3541	93C-180.18	Bình Phước	6041	93C-190.69	Bình Phước	8541	92C-235.32	Quảng Nam
1042	93C-176.79	Bình Phước	3542	93C-180.66	Bình Phước	6042	93C-191.99	Bình Phước	8542	92C-235.79	Quảng Nam
1043	93C-178.66	Bình Phước	3543	93C-183.38	Bình Phước	6043	93C-194.99	Bình Phước	8543	92C-238.66	Quảng Nam
1044	93C-180.08	Bình Phước	3544	93C-184.88	Bình Phước	6044	94C-072.39	Bạc Liêu	8544	92C-238.83	Quảng Nam
1045	93C-182.39	Bình Phước	3545	93C-185.88	Bình Phước	6045	94C-073.66	Bạc Liêu	8545	92C-241.66	Quảng Nam
1046	93C-184.39	Bình Phước	3546	93C-187.88	Bình Phước	6046	94C-073.69	Bạc Liêu	8546	92C-242.79	Quảng Nam
1047	93C-188.18	Bình Phước	3547	93C-188.11	Bình Phước	6047	95C-077.86	Hậu Giang	8547	92C-244.69	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1048	93C-188.33	Bình Phước	3548	93C-194.89	Bình Phước	6048	95C-078.87	Hậu Giang	8548	92C-247.88	Quảng Nam
1049	93C-190.99	Bình Phước	3549	93D-003.89	Bình Phước	6049	95C-080.69	Hậu Giang	8549	93C-173.89	Bình Phước
1050	93C-191.79	Bình Phước	3550	94C-072.79	Bạc Liêu	6050	95C-080.89	Hậu Giang	8550	93C-174.39	Bình Phước
1051	93C-194.66	Bình Phước	3551	94C-075.99	Bạc Liêu	6051	95C-081.69	Hậu Giang	8551	93C-174.79	Bình Phước
1052	93C-194.69	Bình Phước	3552	94D-001.86	Bạc Liêu	6052	95C-083.86	Hậu Giang	8552	93C-175.86	Bình Phước
1053	93C-195.68	Bình Phước	3553	95C-076.88	Hậu Giang	6053	95C-084.08	Hậu Giang	8553	93C-179.68	Bình Phước
1054	93C-195.69	Bình Phước	3554	95C-077.66	Hậu Giang	6054	95C-084.79	Hậu Giang	8554	93C-182.66	Bình Phước
1055	93D-003.86	Bình Phước	3555	95C-078.39	Hậu Giang	6055	95C-085.69	Hậu Giang	8555	93C-182.86	Bình Phước
1056	94C-072.89	Bạc Liêu	3556	95C-079.66	Hậu Giang	6056	97C-039.69	Bắc Kạn	8556	93C-182.99	Bình Phước
1057	94C-076.67	Bạc Liêu	3557	95C-080.79	Hậu Giang	6057	97C-039.86	Bắc Kạn	8557	93C-184.66	Bình Phước
1058	94C-078.66	Bạc Liêu	3558	95C-082.79	Hậu Giang	6058	97C-040.39	Bắc Kạn	8558	93C-185.18	Bình Phước
1059	94C-079.88	Bạc Liêu	3559	95C-082.88	Hậu Giang	6059	97C-041.39	Bắc Kạn	8559	93C-185.89	Bình Phước
1060	94C-080.68	Bạc Liêu	3560	95C-083.79	Hậu Giang	6060	97C-042.69	Bắc Kạn	8560	93C-187.18	Bình Phước
1061	94D-002.00	Bạc Liêu	3561	95C-085.79	Hậu Giang	6061	98C-309.39	Bắc Giang	8561	93C-188.69	Bình Phước
1062	95C-077.68	Hậu Giang	3562	97C-039.89	Bắc Kạn	6062	98C-309.79	Bắc Giang	8562	93C-192.68	Bình Phước
1063	95C-077.99	Hậu Giang	3563	97C-041.69	Bắc Kạn	6063	98C-312.99	Bắc Giang	8563	93C-193.69	Bình Phước
1064	95C-078.66	Hậu Giang	3564	97C-042.68	Bắc Kạn	6064	98C-313.99	Bắc Giang	8564	93C-195.89	Bình Phước
1065	95C-079.39	Hậu Giang	3565	97C-043.66	Bắc Kạn	6065	98C-315.39	Bắc Giang	8565	94C-073.68	Bạc Liêu
1066	95C-079.69	Hậu Giang	3566	97C-043.99	Bắc Kạn	6066	98C-316.88	Bắc Giang	8566	94C-075.86	Bạc Liêu
1067	95C-079.88	Hậu Giang	3567	98C-310.66	Bắc Giang	6067	98C-327.69	Bắc Giang	8567	95C-075.68	Hậu Giang
1068	95C-082.28	Hậu Giang	3568	98C-311.33	Bắc Giang	6068	98C-327.89	Bắc Giang	8568	95C-080.39	Hậu Giang
1069	95C-083.99	Hậu Giang	3569	98C-311.66	Bắc Giang	6069	98C-329.68	Bắc Giang	8569	95C-080.99	Hậu Giang
1070	95C-084.48	Hậu Giang	3570	98C-311.79	Bắc Giang	6070	98C-330.33	Bắc Giang	8570	95C-083.66	Hậu Giang
1071	95C-084.68	Hậu Giang	3571	98C-311.99	Bắc Giang	6071	98C-332.79	Bắc Giang	8571	97C-036.89	Bắc Kạn
1072	95C-085.58	Hậu Giang	3572	98C-313.66	Bắc Giang	6072	98C-332.86	Bắc Giang	8572	97C-037.39	Bắc Kạn
1073	95C-085.88	Hậu Giang	3573	98C-315.69	Bắc Giang	6073	98C-334.33	Bắc Giang	8573	97C-042.24	Bắc Kạn
1074	97C-036.39	Bắc Kạn	3574	98C-315.89	Bắc Giang	6074	98C-334.39	Bắc Giang	8574	97C-044.00	Bắc Kạn
1075	97C-037.69	Bắc Kạn	3575	98C-316.39	Bắc Giang	6075	98C-335.39	Bắc Giang	8575	98C-308.99	Bắc Giang
1076	97C-038.69	Bắc Kạn	3576	98C-327.39	Bắc Giang	6076	98C-337.89	Bắc Giang	8576	98C-309.66	Bắc Giang
1077	97C-041.99	Bắc Kạn	3577	98C-339.68	Bắc Giang	6077	98C-338.69	Bắc Giang	8577	98C-309.89	Bắc Giang
1078	97C-043.79	Bắc Kạn	3578	98C-339.79	Bắc Giang	6078	98C-343.34	Bắc Giang	8578	98C-311.39	Bắc Giang
1079	98C-310.88	Bắc Giang	3579	98C-341.99	Bắc Giang	6079	98C-344.11	Bắc Giang	8579	98C-314.86	Bắc Giang
1080	98C-310.89	Bắc Giang	3580	98C-350.66	Bắc Giang	6080	98C-349.66	Bắc Giang	8580	98C-317.39	Bắc Giang
1081	98C-310.99	Bắc Giang	3581	98C-351.79	Bắc Giang	6081	98C-351.15	Bắc Giang	8581	98C-317.69	Bắc Giang
1082	98C-312.69	Bắc Giang	3582	98C-351.89	Bắc Giang	6082	98C-351.99	Bắc Giang	8582	98C-326.69	Bắc Giang
1083	98C-314.89	Bắc Giang	3583	98C-352.66	Bắc Giang	6083	98C-354.66	Bắc Giang	8583	98C-331.79	Bắc Giang
1084	98C-332.66	Bắc Giang	3584	98C-353.69	Bắc Giang	6084	98C-354.79	Bắc Giang	8584	98C-332.88	Bắc Giang
1085	98C-335.88	Bắc Giang	3585	98D-015.01	Bắc Giang	6085	98D-013.89	Bắc Giang	8585	98C-341.68	Bắc Giang
1086	98C-336.63	Bắc Giang	3586	99C-264.79	Bắc Ninh	6086	98D-014.68	Bắc Giang	8586	98C-341.69	Bắc Giang
1087	98C-342.79	Bắc Giang	3587	99C-268.79	Bắc Ninh	6087	99C-263.66	Bắc Ninh	8587	98C-343.68	Bắc Giang
1088	98C-346.39	Bắc Giang	3588	99C-269.66	Bắc Ninh	6088	99C-266.79	Bắc Ninh	8588	98C-344.00	Bắc Giang
1089	98C-349.89	Bắc Giang	3589	99C-269.79	Bắc Ninh	6089	99C-268.66	Bắc Ninh	8589	98C-347.66	Bắc Giang
1090	98C-351.39	Bắc Giang	3590	99C-270.69	Bắc Ninh	6090	99C-268.69	Bắc Ninh	8590	98C-352.53	Bắc Giang
1091	98C-352.88	Bắc Giang	3591	99C-270.99	Bắc Ninh	6091	99C-300.55	Bắc Ninh	8591	98C-352.68	Bắc Giang
1092	98D-014.89	Bắc Giang	3592	99C-300.99	Bắc Ninh	6092	99C-302.99	Bắc Ninh	8592	98C-352.89	Bắc Giang
1093	99C-262.88	Bắc Ninh	3593	99C-303.69	Bắc Ninh	6093	99C-303.30	Bắc Ninh	8593	98C-353.35	Bắc Giang
1094	99C-263.88	Bắc Ninh	3594	99C-308.66	Bắc Ninh	6094	99C-303.86	Bắc Ninh	8594	98C-354.39	Bắc Giang
1095	99C-265.39	Bắc Ninh	3595	99C-310.68	Bắc Ninh	6095	99C-306.30	Bắc Ninh	8595	99C-264.68	Bắc Ninh
1096	99C-265.89	Bắc Ninh	3596	99C-311.68	Bắc Ninh	6096	99C-308.03	Bắc Ninh	8596	99C-266.39	Bắc Ninh
1097	99C-306.89	Bắc Ninh	3597	99C-311.88	Bắc Ninh	6097	99C-310.86	Bắc Ninh	8597	99C-266.77	Bắc Ninh
1098	99C-307.88	Bắc Ninh	3598	99C-312.13	Bắc Ninh	6098	99C-311.22	Bắc Ninh	8598	99C-269.88	Bắc Ninh
1099	99C-307.89	Bắc Ninh	3599	99C-312.79	Bắc Ninh	6099	99C-311.31	Bắc Ninh	8599	99C-270.39	Bắc Ninh
1100	99C-311.89	Bắc Ninh	3600	99C-313.88	Bắc Ninh	6100	99C-311.66	Bắc Ninh	8600	99C-270.79	Bắc Ninh
1101	99C-313.66	Bắc Ninh	3601	99C-314.69	Bắc Ninh	6101	99C-311.77	Bắc Ninh	8601	99C-270.86	Bắc Ninh
1102	99C-314.13	Bắc Ninh	3602	99C-315.66	Bắc Ninh	6102	99D-019.68	Bắc Ninh	8602	99C-303.66	Bắc Ninh
1103	99C-314.68	Bắc Ninh	3603	99C-315.88	Bắc Ninh	6103	99D-019.89	Bắc Ninh	8603	99C-305.69	Bắc Ninh
1104	99C-315.69	Bắc Ninh	3604	99C-315.89	Bắc Ninh	6104	99D-020.02	Bắc Ninh	8604	99C-307.69	Bắc Ninh
1105	99D-019.66	Bắc Ninh	3605	99C-316.13	Bắc Ninh	6105	99D-021.12	Bắc Ninh	8605	99C-309.03	Bắc Ninh
1106	11C-071.36	Cao Bằng	3606	11C-071.77	Cao Bằng	6106	11C-071.08	Cao Bằng	8606	99C-309.86	Bắc Ninh
1107	11C-071.59	Cao Bằng	3607	11C-072.19	Cao Bằng	6107	11C-071.55	Cao Bằng	8607	99C-310.79	Bắc Ninh
1108	11C-072.18	Cao Bằng	3608	11C-073.16	Cao Bằng	6108	11C-072.16	Cao Bằng	8608	99C-311.44	Bắc Ninh
1109	11C-074.19	Cao Bằng	3609	11C-075.56	Cao Bằng	6109	11C-074.00	Cao Bằng	8609	99C-314.39	Bắc Ninh
1110	11C-075.58	Cao Bằng	3610	11C-077.19	Cao Bằng	6110	11C-075.00	Cao Bằng	8610	99D-017.39	Bắc Ninh
1111	11C-079.09	Cao Bằng	3611	11C-078.16	Cao Bằng	6111	11C-077.09	Cao Bằng	8611	11C-070.77	Cao Bằng
1112	11D-005.84	Cao Bằng	3612	11C-079.33	Cao Bằng	6112	11C-077.38	Cao Bằng	8612	11C-073.11	Cao Bằng
1113	12C-132.33	Lạng Sơn	3613	11C-080.06	Cao Bằng	6113	11C-078.00	Cao Bằng	8613	11C-073.36	Cao Bằng
1114	12C-133.28	Lạng Sơn	3614	11C-081.06	Cao Bằng	6114	11C-078.18	Cao Bằng	8614	11C-076.33	Cao Bằng
1115	12C-135.09	Lạng Sơn	3615	11D-005.92	Cao Bằng	6115	11C-078.44	Cao Bằng	8615	11C-077.08	Cao Bằng
1116	12C-135.19	Lạng Sơn	3616	12C-132.25	Lạng Sơn	6116	11C-079.18	Cao Bằng	8616	11C-078.33	Cao Bằng
1117	12C-135.38	Lạng Sơn	3617	12C-132.29	Lạng Sơn	6117	12C-131.85	Lạng Sơn	8617	11C-079.06	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1118	12D-004.29	Lạng Sơn	3618	12C-132.96	Lạng Sơn	6118	12C-133.25	Lạng Sơn	8618	11C-079.11	Cao Bằng
1119	14C-395.36	Quảng Ninh	3619	12C-133.19	Lạng Sơn	6119	12C-133.35	Lạng Sơn	8619	11C-080.16	Cao Bằng
1120	14C-397.18	Quảng Ninh	3620	12C-134.77	Lạng Sơn	6120	12C-133.83	Lạng Sơn	8620	11C-081.22	Cao Bằng
1121	14C-397.58	Quảng Ninh	3621	12C-134.85	Lạng Sơn	6121	12C-135.58	Lạng Sơn	8621	12C-131.59	Lạng Sơn
1122	14C-397.65	Quảng Ninh	3622	12C-135.06	Lạng Sơn	6122	12C-136.11	Lạng Sơn	8622	12C-132.56	Lạng Sơn
1123	14C-397.85	Quảng Ninh	3623	12C-135.65	Lạng Sơn	6123	12C-136.29	Lạng Sơn	8623	12C-133.15	Lạng Sơn
1124	14C-399.08	Quảng Ninh	3624	14C-396.08	Quảng Ninh	6124	14C-396.06	Quảng Ninh	8624	12C-134.08	Lạng Sơn
1125	14C-399.18	Quảng Ninh	3625	14C-397.19	Quảng Ninh	6125	14C-396.18	Quảng Ninh	8625	12C-134.28	Lạng Sơn
1126	14C-399.28	Quảng Ninh	3626	14C-397.56	Quảng Ninh	6126	14C-396.55	Quảng Ninh	8626	12C-135.11	Lạng Sơn
1127	14C-399.38	Quảng Ninh	3627	14C-397.57	Quảng Ninh	6127	14C-396.56	Quảng Ninh	8627	12C-135.44	Lạng Sơn
1128	14C-400.18	Quảng Ninh	3628	14C-397.59	Quảng Ninh	6128	14C-397.22	Quảng Ninh	8628	12C-136.37	Lạng Sơn
1129	14C-401.02	Quảng Ninh	3629	14C-397.98	Quảng Ninh	6129	14C-397.36	Quảng Ninh	8629	12C-136.65	Lạng Sơn
1130	14C-401.15	Quảng Ninh	3630	14C-398.09	Quảng Ninh	6130	14C-397.55	Quảng Ninh	8630	12D-004.35	Lạng Sơn
1131	14C-403.25	Quảng Ninh	3631	14C-399.29	Quảng Ninh	6131	14C-398.56	Quảng Ninh	8631	14C-395.58	Quảng Ninh
1132	14C-403.38	Quảng Ninh	3632	14C-400.19	Quảng Ninh	6132	14C-398.65	Quảng Ninh	8632	14C-395.77	Quảng Ninh
1133	14C-403.59	Quảng Ninh	3633	14C-400.29	Quảng Ninh	6133	14C-398.77	Quảng Ninh	8633	14C-397.38	Quảng Ninh
1134	14C-404.05	Quảng Ninh	3634	14C-400.58	Quảng Ninh	6134	14C-398.85	Quảng Ninh	8634	14C-397.96	Quảng Ninh
1135	14C-404.58	Quảng Ninh	3635	14C-400.95	Quảng Ninh	6135	14C-398.95	Quảng Ninh	8635	14C-398.83	Quảng Ninh
1136	14C-405.08	Quảng Ninh	3636	14C-400.98	Quảng Ninh	6136	14C-398.96	Quảng Ninh	8636	14C-399.26	Quảng Ninh
1137	14C-405.11	Quảng Ninh	3637	14C-401.26	Quảng Ninh	6137	14C-399.36	Quảng Ninh	8637	14C-399.56	Quảng Ninh
1138	14C-405.83	Quảng Ninh	3638	14C-401.36	Quảng Ninh	6138	14C-401.44	Quảng Ninh	8638	14C-400.16	Quảng Ninh
1139	14C-406.33	Quảng Ninh	3639	14C-402.56	Quảng Ninh	6139	14C-401.98	Quảng Ninh	8639	14C-400.96	Quảng Ninh
1140	14C-407.16	Quảng Ninh	3640	14C-402.77	Quảng Ninh	6140	14C-402.00	Quảng Ninh	8640	14C-401.06	Quảng Ninh
1141	14C-407.22	Quảng Ninh	3641	14C-403.15	Quảng Ninh	6141	14C-402.96	Quảng Ninh	8641	14C-401.08	Quảng Ninh
1142	14C-407.28	Quảng Ninh	3642	14C-403.29	Quảng Ninh	6142	14C-403.58	Quảng Ninh	8642	14C-401.35	Quảng Ninh
1143	14C-407.58	Quảng Ninh	3643	14C-403.36	Quảng Ninh	6143	14C-403.95	Quảng Ninh	8643	14C-402.03	Quảng Ninh
1144	14C-408.22	Quảng Ninh	3644	14C-403.55	Quảng Ninh	6144	14C-404.09	Quảng Ninh	8644	14C-402.08	Quảng Ninh
1145	14C-409.08	Quảng Ninh	3645	14C-403.85	Quảng Ninh	6145	14C-404.29	Quảng Ninh	8645	14C-402.09	Quảng Ninh
1146	14C-409.58	Quảng Ninh	3646	14C-404.00	Quảng Ninh	6146	14C-404.38	Quảng Ninh	8646	14C-402.18	Quảng Ninh
1147	14C-415.22	Quảng Ninh	3647	14C-404.36	Quảng Ninh	6147	14C-404.56	Quảng Ninh	8647	14C-402.44	Quảng Ninh
1148	14C-416.19	Quảng Ninh	3648	14C-404.77	Quảng Ninh	6148	14C-404.65	Quảng Ninh	8648	14C-402.55	Quảng Ninh
1149	14C-416.33	Quảng Ninh	3649	14C-405.22	Quảng Ninh	6149	14C-405.33	Quảng Ninh	8649	14C-403.08	Quảng Ninh
1150	14C-417.56	Quảng Ninh	3650	14C-406.28	Quảng Ninh	6150	14C-405.56	Quảng Ninh	8650	14C-404.11	Quảng Ninh
1151	14C-418.16	Quảng Ninh	3651	14C-406.36	Quảng Ninh	6151	14C-405.59	Quảng Ninh	8651	14C-404.18	Quảng Ninh
1152	14C-419.22	Quảng Ninh	3652	14C-406.58	Quảng Ninh	6152	14C-405.85	Quảng Ninh	8652	14C-404.59	Quảng Ninh
1153	14C-419.58	Quảng Ninh	3653	14C-406.98	Quảng Ninh	6153	14C-406.11	Quảng Ninh	8653	14C-404.96	Quảng Ninh
1154	14C-420.55	Quảng Ninh	3654	14C-407.09	Quảng Ninh	6154	14C-406.22	Quảng Ninh	8654	14C-405.06	Quảng Ninh
1155	14C-421.26	Quảng Ninh	3655	14C-407.15	Quảng Ninh	6155	14C-406.35	Quảng Ninh	8655	14C-405.77	Quảng Ninh
1156	14C-421.55	Quảng Ninh	3656	14C-408.59	Quảng Ninh	6156	14C-406.38	Quảng Ninh	8656	14C-406.08	Quảng Ninh
1157	14C-424.11	Quảng Ninh	3657	14C-410.44	Quảng Ninh	6157	14C-407.36	Quảng Ninh	8657	14C-406.65	Quảng Ninh
1158	14C-424.98	Quảng Ninh	3658	14C-411.06	Quảng Ninh	6158	14C-408.58	Quảng Ninh	8658	14C-406.83	Quảng Ninh
1159	14C-425.06	Quảng Ninh	3659	14C-415.18	Quảng Ninh	6159	14C-409.00	Quảng Ninh	8659	14C-407.08	Quảng Ninh
1160	15C-462.77	Hải Phòng	3660	14C-416.06	Quảng Ninh	6160	14C-409.18	Quảng Ninh	8660	14C-407.11	Quảng Ninh
1161	15C-463.85	Hải Phòng	3661	14C-416.58	Quảng Ninh	6161	14C-410.18	Quảng Ninh	8661	14C-407.38	Quảng Ninh
1162	15C-464.55	Hải Phòng	3662	14C-417.55	Quảng Ninh	6162	14C-410.19	Quảng Ninh	8662	14C-407.56	Quảng Ninh
1163	15C-466.09	Hải Phòng	3663	14C-421.15	Quảng Ninh	6163	14C-412.55	Quảng Ninh	8663	14C-410.08	Quảng Ninh
1164	15C-467.15	Hải Phòng	3664	14C-422.15	Quảng Ninh	6164	14C-417.38	Quảng Ninh	8664	14C-414.00	Quảng Ninh
1165	15C-468.26	Hải Phòng	3665	14C-422.18	Quảng Ninh	6165	14C-420.56	Quảng Ninh	8665	14C-416.09	Quảng Ninh
1166	15D-049.18	Hải Phòng	3666	14C-422.85	Quảng Ninh	6166	14C-420.65	Quảng Ninh	8666	14C-416.22	Quảng Ninh
1167	15D-049.28	Hải Phòng	3667	14C-423.38	Quảng Ninh	6167	14C-421.77	Quảng Ninh	8667	14C-417.11	Quảng Ninh
1168	17C-199.38	Thái Bình	3668	14C-423.56	Quảng Ninh	6168	14C-423.18	Quảng Ninh	8668	14C-419.18	Quảng Ninh
1169	17C-199.85	Thái Bình	3669	14C-424.25	Quảng Ninh	6169	14C-423.26	Quảng Ninh	8669	14C-424.94	Quảng Ninh
1170	17C-200.09	Thái Bình	3670	14C-425.08	Quảng Ninh	6170	14C-423.83	Quảng Ninh	8670	14C-425.04	Quảng Ninh
1171	17C-200.26	Thái Bình	3671	14C-425.64	Quảng Ninh	6171	14C-424.06	Quảng Ninh	8671	14C-425.96	Quảng Ninh
1172	17C-201.95	Thái Bình	3672	14C-425.80	Quảng Ninh	6172	14C-425.01	Quảng Ninh	8672	14D-025.58	Quảng Ninh
1173	17C-202.00	Thái Bình	3673	14D-025.56	Quảng Ninh	6173	14C-425.22	Quảng Ninh	8673	15C-458.56	Hải Phòng
1174	17C-202.38	Thái Bình	3674	14D-025.59	Quảng Ninh	6174	14C-425.32	Quảng Ninh	8674	15C-462.33	Hải Phòng
1175	17C-202.44	Thái Bình	3675	14D-026.16	Quảng Ninh	6175	14C-425.65	Quảng Ninh	8675	15C-462.96	Hải Phòng
1176	17C-204.15	Thái Bình	3676	15C-459.56	Hải Phòng	6176	14C-425.85	Quảng Ninh	8676	15C-463.16	Hải Phòng
1177	17C-204.56	Thái Bình	3677	15C-460.77	Hải Phòng	6177	14D-025.85	Quảng Ninh	8677	15C-463.95	Hải Phòng
1178	17C-204.96	Thái Bình	3678	15C-461.22	Hải Phòng	6178	14D-025.98	Quảng Ninh	8678	15C-464.18	Hải Phòng
1179	17C-205.29	Thái Bình	3679	15C-464.08	Hải Phòng	6179	15C-456.55	Hải Phòng	8679	15C-464.98	Hải Phòng
1180	17C-205.96	Thái Bình	3680	15C-465.06	Hải Phòng	6180	15C-459.38	Hải Phòng	8680	15C-465.00	Hải Phòng
1181	17C-206.16	Thái Bình	3681	15C-465.15	Hải Phòng	6181	15C-460.16	Hải Phòng	8681	15C-465.44	Hải Phòng
1182	17C-206.25	Thái Bình	3682	15C-466.26	Hải Phòng	6182	15C-461.58	Hải Phòng	8682	15C-467.11	Hải Phòng
1183	17C-207.26	Thái Bình	3683	15D-049.11	Hải Phòng	6183	15C-463.11	Hải Phòng	8683	15C-467.36	Hải Phòng
1184	18C-156.85	Nam Định	3684	15D-049.55	Hải Phòng	6184	15C-467.06	Hải Phòng	8684	15C-467.44	Hải Phòng
1185	18C-157.38	Nam Định	3685	15D-049.59	Hải Phòng	6185	15C-467.08	Hải Phòng	8685	15C-467.96	Hải Phòng
1186	18C-159.36	Nam Định	3686	17C-199.18	Thái Bình	6186	15D-049.58	Hải Phòng	8686	15D-049.09	Hải Phòng
1187	18C-159.58	Nam Định	3687	17C-199.78	Thái Bình	6187	17C-196.22	Thái Bình	8687	15D-049.56	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1188	18C-160.11	Nam Định	3688	17C-199.94	Thái Bình	6188	17C-196.36	Thái Bình	8688	17C-196.59	Thái Bình
1189	18C-161.38	Nam Định	3689	17C-199.98	Thái Bình	6189	17C-196.77	Thái Bình	8689	17C-199.29	Thái Bình
1190	18C-162.77	Nam Định	3690	17C-200.38	Thái Bình	6190	17C-197.26	Thái Bình	8690	17C-199.56	Thái Bình
1191	18C-166.25	Nam Định	3691	17C-200.98	Thái Bình	6191	17C-198.85	Thái Bình	8691	17C-200.10	Thái Bình
1192	19C-233.36	Phú Thọ	3692	17C-201.22	Thái Bình	6192	17C-199.08	Thái Bình	8692	17C-201.19	Thái Bình
1193	19C-236.09	Phú Thọ	3693	17C-201.26	Thái Bình	6193	17C-199.93	Thái Bình	8693	17C-201.58	Thái Bình
1194	19C-236.85	Phú Thọ	3694	17C-202.96	Thái Bình	6194	17C-200.18	Thái Bình	8694	17C-202.25	Thái Bình
1195	19C-237.36	Phú Thọ	3695	17C-203.83	Thái Bình	6195	17C-200.83	Thái Bình	8695	17C-202.85	Thái Bình
1196	19C-238.77	Phú Thọ	3696	17C-205.09	Thái Bình	6196	17C-201.09	Thái Bình	8696	17C-203.38	Thái Bình
1197	19C-240.58	Phú Thọ	3697	17C-206.07	Thái Bình	6197	17C-201.35	Thái Bình	8697	17C-204.28	Thái Bình
1198	19C-241.06	Phú Thọ	3698	17C-206.26	Thái Bình	6198	17C-201.44	Thái Bình	8698	17C-204.98	Thái Bình
1199	19C-242.59	Phú Thọ	3699	17C-207.09	Thái Bình	6199	17C-202.11	Thái Bình	8699	17C-205.58	Thái Bình
1200	19C-243.29	Phú Thọ	3700	17C-207.38	Thái Bình	6200	17C-202.35	Thái Bình	8700	17C-206.95	Thái Bình
1201	19C-243.38	Phú Thọ	3701	18C-152.18	Nam Định	6201	17C-203.59	Thái Bình	8701	17C-207.16	Thái Bình
1202	19C-244.83	Phú Thọ	3702	18C-156.16	Nam Định	6202	17C-204.09	Thái Bình	8702	18C-154.77	Nam Định
1203	19C-245.19	Phú Thọ	3703	18C-156.33	Nam Định	6203	17C-207.08	Thái Bình	8703	18C-155.26	Nam Định
1204	19C-246.35	Phú Thọ	3704	18C-156.36	Nam Định	6204	17C-207.15	Thái Bình	8704	18C-155.58	Nam Định
1205	19C-246.56	Phú Thọ	3705	18C-156.57	Nam Định	6205	17C-207.25	Thái Bình	8705	18C-156.96	Nam Định
1206	19C-247.08	Phú Thọ	3706	18C-156.59	Nam Định	6206	18C-155.09	Nam Định	8706	18C-157.19	Nam Định
1207	19C-247.15	Phú Thọ	3707	18C-157.06	Nam Định	6207	18C-155.38	Nam Định	8707	18C-157.33	Nam Định
1208	19C-247.19	Phú Thọ	3708	18C-157.55	Nam Định	6208	18C-155.95	Nam Định	8708	18C-157.56	Nam Định
1209	19C-247.22	Phú Thọ	3709	18C-158.00	Nam Định	6209	18C-156.67	Nam Định	8709	18C-157.97	Nam Định
1210	19C-247.36	Phú Thọ	3710	18C-158.55	Nam Định	6210	18C-157.08	Nam Định	8710	18C-158.19	Nam Định
1211	19C-247.48	Phú Thọ	3711	18C-159.06	Nam Định	6211	18C-158.08	Nam Định	8711	18C-159.22	Nam Định
1212	19C-248.15	Phú Thọ	3712	18C-159.33	Nam Định	6212	18C-158.44	Nam Định	8712	18C-162.33	Nam Định
1213	19C-248.56	Phú Thọ	3713	18C-161.09	Nam Định	6213	18C-160.19	Nam Định	8713	18C-162.36	Nam Định
1214	19C-248.96	Phú Thọ	3714	18C-163.44	Nam Định	6214	18C-160.36	Nam Định	8714	18C-164.83	Nam Định
1215	20C-280.26	Thái Nguyên	3715	18C-164.58	Nam Định	6215	18C-161.56	Nam Định	8715	18C-165.11	Nam Định
1216	20C-282.59	Thái Nguyên	3716	18C-166.35	Nam Định	6216	18C-162.08	Nam Định	8716	18C-165.83	Nam Định
1217	20C-283.59	Thái Nguyên	3717	18D-011.25	Nam Định	6217	18C-163.19	Nam Định	8717	18C-166.83	Nam Định
1218	20C-285.77	Thái Nguyên	3718	19C-239.33	Phú Thọ	6218	18C-164.15	Nam Định	8718	18C-167.28	Nam Định
1219	20C-286.29	Thái Nguyên	3719	19C-239.59	Phú Thọ	6219	18C-164.29	Nam Định	8719	18C-167.29	Nam Định
1220	20C-286.58	Thái Nguyên	3720	19C-240.36	Phú Thọ	6220	18C-164.59	Nam Định	8720	18C-167.33	Nam Định
1221	20C-286.59	Thái Nguyên	3721	19C-240.59	Phú Thọ	6221	18C-164.65	Nam Định	8721	19C-237.16	Phú Thọ
1222	20C-288.08	Thái Nguyên	3722	19C-241.09	Phú Thọ	6222	18C-165.36	Nam Định	8722	19C-237.26	Phú Thọ
1223	20C-289.00	Thái Nguyên	3723	19C-243.25	Phú Thọ	6223	18D-011.26	Nam Định	8723	19C-238.00	Phú Thọ
1224	20C-289.19	Thái Nguyên	3724	19C-243.26	Phú Thọ	6224	19C-237.59	Phú Thọ	8724	19C-239.44	Phú Thọ
1225	20C-290.11	Thái Nguyên	3725	19C-243.98	Phú Thọ	6225	19C-240.56	Phú Thọ	8725	19C-240.22	Phú Thọ
1226	20C-290.38	Thái Nguyên	3726	19C-244.29	Phú Thọ	6226	19C-240.77	Phú Thọ	8726	19C-240.33	Phú Thọ
1227	20C-290.77	Thái Nguyên	3727	19C-244.65	Phú Thọ	6227	19C-241.22	Phú Thọ	8727	19C-242.83	Phú Thọ
1228	20C-290.96	Thái Nguyên	3728	19C-245.11	Phú Thọ	6228	19C-242.06	Phú Thọ	8728	19C-243.18	Phú Thọ
1229	20C-290.98	Thái Nguyên	3729	19C-245.33	Phú Thọ	6229	19C-242.11	Phú Thọ	8729	19C-243.59	Phú Thọ
1230	20C-291.09	Thái Nguyên	3730	19C-245.98	Phú Thọ	6230	19C-242.16	Phú Thọ	8730	19C-243.77	Phú Thọ
1231	20C-291.77	Thái Nguyên	3731	19C-246.11	Phú Thọ	6231	19C-242.29	Phú Thọ	8731	19C-244.18	Phú Thọ
1232	20C-291.95	Thái Nguyên	3732	19C-246.77	Phú Thọ	6232	19C-242.95	Phú Thọ	8732	19C-244.98	Phú Thọ
1233	20C-292.16	Thái Nguyên	3733	19C-246.95	Phú Thọ	6233	19C-243.96	Phú Thọ	8733	19C-245.28	Phú Thọ
1234	20C-293.09	Thái Nguyên	3734	19C-247.85	Phú Thọ	6234	19C-245.18	Phú Thọ	8734	19C-245.35	Phú Thọ
1235	20C-293.19	Thái Nguyên	3735	19C-248.22	Phú Thọ	6235	19C-245.26	Phú Thọ	8735	19C-246.36	Phú Thọ
1236	20C-293.36	Thái Nguyên	3736	19C-248.77	Phú Thọ	6236	19C-247.00	Phú Thọ	8736	19C-246.44	Phú Thọ
1237	20C-293.55	Thái Nguyên	3737	20C-279.38	Thái Nguyên	6237	19C-248.09	Phú Thọ	8737	19C-246.55	Phú Thọ
1238	20C-294.22	Thái Nguyên	3738	20C-280.56	Thái Nguyên	6238	19C-248.59	Phú Thọ	8738	19C-247.09	Phú Thọ
1239	20C-294.95	Thái Nguyên	3739	20C-281.55	Thái Nguyên	6239	20C-279.19	Thái Nguyên	8739	19C-247.11	Phú Thọ
1240	20C-294.96	Thái Nguyên	3740	20C-282.08	Thái Nguyên	6240	20C-279.55	Thái Nguyên	8740	19C-248.49	Phú Thọ
1241	20C-295.11	Thái Nguyên	3741	20C-282.38	Thái Nguyên	6241	20C-280.85	Thái Nguyên	8741	20C-280.58	Thái Nguyên
1242	20C-295.28	Thái Nguyên	3742	20C-283.06	Thái Nguyên	6242	20C-281.56	Thái Nguyên	8742	20C-282.36	Thái Nguyên
1243	20C-295.36	Thái Nguyên	3743	20C-284.36	Thái Nguyên	6243	20C-284.56	Thái Nguyên	8743	20C-283.36	Thái Nguyên
1244	20C-296.08	Thái Nguyên	3744	20C-284.58	Thái Nguyên	6244	20C-285.33	Thái Nguyên	8744	20C-283.58	Thái Nguyên
1245	20C-296.16	Thái Nguyên	3745	20C-286.19	Thái Nguyên	6245	20C-286.16	Thái Nguyên	8745	20C-284.19	Thái Nguyên
1246	20D-028.00	Thái Nguyên	3746	20C-286.26	Thái Nguyên	6246	20C-286.22	Thái Nguyên	8746	20C-286.35	Thái Nguyên
1247	21C-096.22	Yên Bái	3747	20C-286.36	Thái Nguyên	6247	20C-286.85	Thái Nguyên	8747	20C-286.98	Thái Nguyên
1248	21C-096.98	Yên Bái	3748	20C-286.55	Thái Nguyên	6248	20C-286.96	Thái Nguyên	8748	20C-287.22	Thái Nguyên
1249	21C-097.06	Yên Bái	3749	20C-287.56	Thái Nguyên	6249	20C-287.08	Thái Nguyên	8749	20C-291.59	Thái Nguyên
1250	21C-097.08	Yên Bái	3750	20C-288.56	Thái Nguyên	6250	20C-287.26	Thái Nguyên	8750	20C-292.35	Thái Nguyên
1251	21C-098.28	Yên Bái	3751	20C-289.06	Thái Nguyên	6251	20C-287.33	Thái Nguyên	8751	20C-292.38	Thái Nguyên
1252	21C-098.77	Yên Bái	3752	20C-290.95	Thái Nguyên	6252	20C-289.59	Thái Nguyên	8752	20C-292.93	Thái Nguyên
1253	21C-098.95	Yên Bái	3753	20C-292.44	Thái Nguyên	6253	20C-290.36	Thái Nguyên	8753	20C-293.18	Thái Nguyên
1254	21C-099.59	Yên Bái	3754	20C-292.59	Thái Nguyên	6254	20C-290.83	Thái Nguyên	8754	20C-293.22	Thái Nguyên
1255	21C-100.16	Yên Bái	3755	20C-292.95	Thái Nguyên	6255	20C-291.33	Thái Nguyên	8755	20C-293.59	Thái Nguyên
1256	21C-101.55	Yên Bái	3756	20C-293.08	Thái Nguyên	6256	20C-291.38	Thái Nguyên	8756	20C-293.98	Thái Nguyên
1257	21C-102.38	Yên Bái	3757	20C-293.56	Thái Nguyên	6257	20C-292.33	Thái Nguyên	8757	20C-294.56	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1258	21C-103.85	Yên Bái	3758	20C-294.15	Thái Nguyên	6258	20C-292.65	Thái Nguyên	8758	20C-295.25	Thái Nguyên
1259	21C-106.22	Yên Bái	3759	20C-294.26	Thái Nguyên	6259	20C-293.35	Thái Nguyên	8759	20C-295.83	Thái Nguyên
1260	21C-106.59	Yên Bái	3760	20C-295.26	Thái Nguyên	6260	20C-293.85	Thái Nguyên	8760	20C-296.15	Thái Nguyên
1261	21C-106.85	Yên Bái	3761	20D-028.38	Thái Nguyên	6261	20C-293.95	Thái Nguyên	8761	21C-098.06	Yên Bái
1262	21C-107.22	Yên Bái	3762	21C-096.33	Yên Bái	6262	20C-294.33	Thái Nguyên	8762	21C-101.16	Yên Bái
1263	21D-003.22	Yên Bái	3763	21C-096.38	Yên Bái	6263	20C-294.55	Thái Nguyên	8763	21C-101.22	Yên Bái
1264	22C-099.16	Tuyên Quang	3764	21C-096.59	Yên Bái	6264	20C-294.65	Thái Nguyên	8764	21C-101.44	Yên Bái
1265	22C-100.06	Tuyên Quang	3765	21C-097.33	Yên Bái	6265	20C-296.09	Thái Nguyên	8765	21C-102.19	Yên Bái
1266	22C-101.09	Tuyên Quang	3766	21C-097.55	Yên Bái	6266	20D-028.19	Thái Nguyên	8766	21C-103.08	Yên Bái
1267	22C-101.18	Tuyên Quang	3767	21C-099.36	Yên Bái	6267	21C-096.58	Yên Bái	8767	21C-104.36	Yên Bái
1268	22C-103.08	Tuyên Quang	3768	21C-102.18	Yên Bái	6268	21C-097.19	Yên Bái	8768	21C-105.11	Yên Bái
1269	22C-104.16	Tuyên Quang	3769	21C-103.16	Yên Bái	6269	21C-099.35	Yên Bái	8769	21C-105.26	Yên Bái
1270	22C-105.19	Tuyên Quang	3770	21C-103.56	Yên Bái	6270	21C-102.56	Yên Bái	8770	21C-105.58	Yên Bái
1271	22C-106.36	Tuyên Quang	3771	21C-106.56	Yên Bái	6271	21C-103.44	Yên Bái	8771	21D-003.26	Yên Bái
1272	22C-107.08	Tuyên Quang	3772	21D-003.36	Yên Bái	6272	21C-104.00	Yên Bái	8772	21D-003.55	Yên Bái
1273	22C-107.19	Tuyên Quang	3773	21D-003.38	Yên Bái	6273	21C-107.08	Yên Bái	8773	21D-003.77	Yên Bái
1274	22C-107.33	Tuyên Quang	3774	21D-003.58	Yên Bái	6274	21C-107.16	Yên Bái	8774	22C-100.08	Tuyên Quang
1275	22C-108.58	Tuyên Quang	3775	22C-099.19	Tuyên Quang	6275	22C-100.18	Tuyên Quang	8775	22C-100.26	Tuyên Quang
1276	22C-109.08	Tuyên Quang	3776	22C-099.36	Tuyên Quang	6276	22C-100.59	Tuyên Quang	8776	22C-101.33	Tuyên Quang
1277	23C-079.44	Hà Giang	3777	22C-106.38	Tuyên Quang	6277	22C-102.56	Tuyên Quang	8777	22C-101.59	Tuyên Quang
1278	23C-079.98	Hà Giang	3778	22C-108.26	Tuyên Quang	6278	22C-104.77	Tuyên Quang	8778	22C-105.08	Tuyên Quang
1279	23C-080.09	Hà Giang	3779	22C-108.38	Tuyên Quang	6279	22C-105.11	Tuyên Quang	8779	22C-105.09	Tuyên Quang
1280	23C-080.22	Hà Giang	3780	22C-108.59	Tuyên Quang	6280	22C-105.16	Tuyên Quang	8780	22C-105.36	Tuyên Quang
1281	23C-080.55	Hà Giang	3781	22C-109.00	Tuyên Quang	6281	22C-105.59	Tuyên Quang	8781	22C-105.44	Tuyên Quang
1282	23C-081.00	Hà Giang	3782	22C-109.19	Tuyên Quang	6282	22C-107.00	Tuyên Quang	8782	22C-106.08	Tuyên Quang
1283	23C-081.95	Hà Giang	3783	22C-109.26	Tuyên Quang	6283	22C-108.18	Tuyên Quang	8783	22C-106.09	Tuyên Quang
1284	23C-082.06	Hà Giang	3784	22D-006.44	Tuyên Quang	6284	22C-108.25	Tuyên Quang	8784	22C-108.00	Tuyên Quang
1285	23C-082.36	Hà Giang	3785	23C-079.83	Hà Giang	6285	23C-079.26	Hà Giang	8785	22C-108.33	Tuyên Quang
1286	23C-082.59	Hà Giang	3786	23C-080.06	Hà Giang	6286	23C-079.35	Hà Giang	8786	22C-109.11	Tuyên Quang
1287	23C-083.06	Hà Giang	3787	23C-080.36	Hà Giang	6287	23C-079.58	Hà Giang	8787	22C-109.38	Tuyên Quang
1288	23C-085.56	Hà Giang	3788	23C-080.77	Hà Giang	6288	23C-080.18	Hà Giang	8788	23C-080.33	Hà Giang
1289	23C-086.25	Hà Giang	3789	23C-081.85	Hà Giang	6289	23C-080.56	Hà Giang	8789	23C-080.59	Hà Giang
1290	23C-086.59	Hà Giang	3790	23C-082.11	Hà Giang	6290	23C-080.83	Hà Giang	8790	23C-081.44	Hà Giang
1291	24C-149.22	Lào Cai	3791	23C-084.77	Hà Giang	6291	23C-081.35	Hà Giang	8791	23C-081.55	Hà Giang
1292	24C-149.44	Lào Cai	3792	24C-149.19	Lào Cai	6292	23C-082.09	Hà Giang	8792	23C-081.82	Hà Giang
1293	24C-149.85	Lào Cai	3793	24C-149.56	Lào Cai	6293	23C-082.16	Hà Giang	8793	23C-084.33	Hà Giang
1294	24C-150.25	Lào Cai	3794	24C-151.16	Lào Cai	6294	23C-082.38	Hà Giang	8794	23C-085.22	Hà Giang
1295	24C-150.83	Lào Cai	3795	24C-151.26	Lào Cai	6295	23C-083.44	Hà Giang	8795	23C-086.26	Hà Giang
1296	24C-151.18	Lào Cai	3796	24C-151.35	Lào Cai	6296	23C-083.58	Hà Giang	8796	23D-004.28	Hà Giang
1297	24C-151.29	Lào Cai	3797	24C-151.38	Lào Cai	6297	23C-084.19	Hà Giang	8797	24C-149.25	Lào Cai
1298	24C-151.55	Lào Cai	3798	24C-151.83	Lào Cai	6298	23C-086.06	Hà Giang	8798	24C-149.35	Lào Cai
1299	24C-151.59	Lào Cai	3799	24C-151.98	Lào Cai	6299	23C-086.15	Hà Giang	8799	24C-150.29	Lào Cai
1300	24C-151.65	Lào Cai	3800	24C-152.00	Lào Cai	6300	23C-086.65	Hà Giang	8800	24C-150.59	Lào Cai
1301	24C-152.11	Lào Cai	3801	24C-152.26	Lào Cai	6301	23D-004.09	Hà Giang	8801	24C-151.22	Lào Cai
1302	24C-152.53	Lào Cai	3802	24C-152.29	Lào Cai	6302	23D-004.11	Hà Giang	8802	24C-151.85	Lào Cai
1303	24C-152.55	Lào Cai	3803	24C-152.38	Lào Cai	6303	23D-004.19	Hà Giang	8803	24C-151.96	Lào Cai
1304	24C-153.19	Lào Cai	3804	24C-152.59	Lào Cai	6304	24C-149.00	Lào Cai	8804	24C-152.36	Lào Cai
1305	24C-153.22	Lào Cai	3805	24C-153.00	Lào Cai	6305	24C-149.77	Lào Cai	8805	24C-153.36	Lào Cai
1306	24C-153.54	Lào Cai	3806	24C-153.09	Lào Cai	6306	24C-149.83	Lào Cai	8806	24C-155.06	Lào Cai
1307	24C-154.16	Lào Cai	3807	24C-153.95	Lào Cai	6307	24C-150.55	Lào Cai	8807	24C-156.06	Lào Cai
1308	24C-155.28	Lào Cai	3808	24C-154.00	Lào Cai	6308	24C-150.58	Lào Cai	8808	24C-156.08	Lào Cai
1309	24C-155.38	Lào Cai	3809	24C-154.96	Lào Cai	6309	24C-150.95	Lào Cai	8809	24C-156.33	Lào Cai
1310	24C-156.00	Lào Cai	3810	24C-155.16	Lào Cai	6310	24C-152.77	Lào Cai	8810	24D-006.25	Lào Cai
1311	24D-006.16	Lào Cai	3811	24C-155.59	Lào Cai	6311	24C-153.59	Lào Cai	8811	25C-053.58	Lai Châu
1312	24D-006.28	Lào Cai	3812	24C-155.95	Lào Cai	6312	24C-155.08	Lào Cai	8812	25C-056.03	Lai Châu
1313	25C-052.55	Lai Châu	3813	24C-156.18	Lào Cai	6313	24C-155.56	Lào Cai	8813	25C-056.10	Lai Châu
1314	25C-052.58	Lai Châu	3814	24C-156.19	Lào Cai	6314	24C-156.09	Lào Cai	8814	25C-056.55	Lai Châu
1315	25C-054.19	Lai Châu	3815	24C-156.28	Lào Cai	6315	24C-156.26	Lào Cai	8815	26C-143.22	Sơn La
1316	25C-056.04	Lai Châu	3816	24C-157.28	Lào Cai	6316	24C-156.77	Lào Cai	8816	26C-146.26	Sơn La
1317	25C-056.15	Lai Châu	3817	24D-006.09	Lào Cai	6317	24C-157.55	Lào Cai	8817	26C-147.19	Sơn La
1318	25C-056.59	Lai Châu	3818	25C-053.16	Lai Châu	6318	25C-051.56	Lai Châu	8818	26C-150.56	Sơn La
1319	25D-003.38	Lai Châu	3819	25C-054.55	Lai Châu	6319	25C-056.31	Lai Châu	8819	26C-151.08	Sơn La
1320	26C-141.55	Sơn La	3820	25C-056.01	Lai Châu	6320	25C-056.38	Lai Châu	8820	26C-152.08	Sơn La
1321	26C-145.19	Sơn La	3821	25C-056.14	Lai Châu	6321	25C-056.57	Lai Châu	8821	26C-152.65	Sơn La
1322	26C-147.06	Sơn La	3822	25D-003.06	Lai Châu	6322	26C-145.77	Sơn La	8822	26C-153.65	Sơn La
1323	26C-147.18	Sơn La	3823	26C-145.33	Sơn La	6323	26C-146.08	Sơn La	8823	26C-154.29	Sơn La
1324	26C-147.38	Sơn La	3824	26C-146.06	Sơn La	6324	26C-146.18	Sơn La	8824	26C-154.36	Sơn La
1325	26C-148.00	Sơn La	3825	26C-149.58	Sơn La	6325	26C-146.22	Sơn La	8825	26C-154.65	Sơn La
1326	26C-148.06	Sơn La	3826	26C-150.33	Sơn La	6326	26C-146.83	Sơn La	8826	26C-155.59	Sơn La
1327	26C-150.06	Sơn La	3827	26C-151.18	Sơn La	6327	26C-148.58	Sơn La	8827	26C-155.95	Sơn La

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1328	26C-150.19	Sơn La	3828	26C-153.16	Sơn La	6328	26C-150.44	Sơn La	8828	26C-156.18	Sơn La
1329	26C-151.06	Sơn La	3829	26C-153.95	Sơn La	6329	26C-150.59	Sơn La	8829	26D-010.38	Sơn La
1330	26C-151.16	Sơn La	3830	26C-154.35	Sơn La	6330	26C-151.09	Sơn La	8830	27C-064.38	Điện Biên
1331	26C-151.22	Sơn La	3831	26C-155.09	Sơn La	6331	26C-151.55	Sơn La	8831	27C-065.09	Điện Biên
1332	26C-152.29	Sơn La	3832	26D-010.29	Sơn La	6332	26C-152.18	Sơn La	8832	27C-065.26	Điện Biên
1333	26C-154.16	Sơn La	3833	27C-065.36	Điện Biên	6333	26C-152.36	Sơn La	8833	27C-065.38	Điện Biên
1334	26C-154.95	Sơn La	3834	27C-066.36	Điện Biên	6334	26C-152.56	Sơn La	8834	27C-066.18	Điện Biên
1335	26C-155.26	Sơn La	3835	27C-067.00	Điện Biên	6335	26C-153.11	Sơn La	8835	27C-067.36	Điện Biên
1336	26D-010.15	Sơn La	3836	27C-067.09	Điện Biên	6336	26C-153.28	Sơn La	8836	27C-067.55	Điện Biên
1337	26D-010.19	Sơn La	3837	27C-067.19	Điện Biên	6337	26C-154.22	Sơn La	8837	27C-069.44	Điện Biên
1338	26D-010.36	Sơn La	3838	27C-067.33	Điện Biên	6338	26C-154.26	Sơn La	8838	27C-070.26	Điện Biên
1339	27C-063.85	Điện Biên	3839	27C-068.59	Điện Biên	6339	26C-154.33	Sơn La	8839	27C-070.28	Điện Biên
1340	27C-065.16	Điện Biên	3840	27C-069.09	Điện Biên	6340	26C-154.98	Sơn La	8840	27C-070.98	Điện Biên
1341	27C-066.19	Điện Biên	3841	27C-069.11	Điện Biên	6341	26C-155.56	Sơn La	8841	27C-071.22	Điện Biên
1342	27C-067.56	Điện Biên	3842	27C-070.85	Điện Biên	6342	26D-010.25	Sơn La	8842	28C-105.22	Hòa Bình
1343	27C-067.58	Điện Biên	3843	27D-003.25	Điện Biên	6343	27C-063.56	Điện Biên	8843	28C-105.38	Hòa Bình
1344	27C-069.16	Điện Biên	3844	28C-103.85	Hòa Bình	6344	27C-064.55	Điện Biên	8844	28C-106.58	Hòa Bình
1345	27C-070.25	Điện Biên	3845	28C-106.18	Hòa Bình	6345	27C-065.25	Điện Biên	8845	28C-107.58	Hòa Bình
1346	27C-070.56	Điện Biên	3846	28C-106.59	Hòa Bình	6346	27C-068.16	Điện Biên	8846	28C-108.58	Hòa Bình
1347	27C-071.00	Điện Biên	3847	28C-107.22	Hòa Bình	6347	27C-069.55	Điện Biên	8847	28C-109.22	Hòa Bình
1348	27C-071.06	Điện Biên	3848	28C-108.33	Hòa Bình	6348	27C-069.58	Điện Biên	8848	28C-112.00	Hòa Bình
1349	27D-003.06	Điện Biên	3849	28C-109.18	Hòa Bình	6349	27D-003.18	Điện Biên	8849	28C-112.09	Hòa Bình
1350	27D-003.08	Điện Biên	3850	28C-109.58	Hòa Bình	6350	28C-103.77	Hòa Bình	8850	28C-112.44	Hòa Bình
1351	27D-003.11	Điện Biên	3851	28C-110.08	Hòa Bình	6351	28C-105.33	Hòa Bình	8851	28C-113.19	Hòa Bình
1352	27D-003.19	Điện Biên	3852	28C-112.56	Hòa Bình	6352	28C-107.08	Hòa Bình	8852	28C-113.59	Hòa Bình
1353	28C-107.16	Hòa Bình	3853	28C-112.58	Hòa Bình	6353	28C-107.85	Hòa Bình	8853	28C-116.08	Hòa Bình
1354	28C-107.33	Hòa Bình	3854	28C-116.28	Hòa Bình	6354	28C-108.16	Hòa Bình	8854	28C-116.19	Hòa Bình
1355	28C-107.38	Hòa Bình	3855	28D-004.55	Hòa Bình	6355	28C-108.22	Hòa Bình	8855	28C-116.26	Hòa Bình
1356	28C-112.18	Hòa Bình	3856	29D-565.23	Hà Nội	6356	28C-109.00	Hòa Bình	8856	28C-116.29	Hòa Bình
1357	28C-115.16	Hòa Bình	3857	29D-565.30	Hà Nội	6357	28C-110.19	Hòa Bình	8857	29D-565.63	Hà Nội
1358	28C-115.59	Hòa Bình	3858	29D-565.33	Hà Nội	6358	28C-110.56	Hòa Bình	8858	29D-565.90	Hà Nội
1359	28C-115.83	Hòa Bình	3859	29D-565.36	Hà Nội	6359	28C-113.08	Hòa Bình	8859	29D-565.93	Hà Nội
1360	28C-116.33	Hòa Bình	3860	29D-565.46	Hà Nội	6360	28C-113.44	Hòa Bình	8860	29D-566.12	Hà Nội
1361	29D-565.35	Hà Nội	3861	29D-565.50	Hà Nội	6361	28C-114.55	Hòa Bình	8861	29D-567.18	Hà Nội
1362	29D-565.58	Hà Nội	3862	29D-565.59	Hà Nội	6362	28C-115.00	Hòa Bình	8862	29D-567.19	Hà Nội
1363	29D-565.95	Hà Nội	3863	29D-565.61	Hà Nội	6363	28C-115.06	Hòa Bình	8863	29D-567.32	Hà Nội
1364	29D-566.21	Hà Nội	3864	29D-566.46	Hà Nội	6364	28C-115.77	Hòa Bình	8864	29D-567.59	Hà Nội
1365	29D-566.29	Hà Nội	3865	29D-566.52	Hà Nội	6365	28C-116.17	Hòa Bình	8865	29D-576.59	Hà Nội
1366	29D-566.62	Hà Nội	3866	29D-566.91	Hà Nội	6366	28C-116.38	Hòa Bình	8866	29D-579.00	Hà Nội
1367	29D-566.80	Hà Nội	3867	29D-566.92	Hà Nội	6367	28C-116.44	Hòa Bình	8867	29D-579.06	Hà Nội
1368	29D-566.81	Hà Nội	3868	29D-566.98	Hà Nội	6368	28D-004.38	Hòa Bình	8868	29D-579.11	Hà Nội
1369	29D-566.83	Hà Nội	3869	29D-567.33	Hà Nội	6369	29D-565.11	Hà Nội	8869	29D-582.18	Hà Nội
1370	29D-566.93	Hà Nội	3870	29D-567.46	Hà Nội	6370	29D-565.15	Hà Nội	8870	29D-582.77	Hà Nội
1371	29D-567.15	Hà Nội	3871	29D-567.62	Hà Nội	6371	29D-565.32	Hà Nội	8871	29D-584.08	Hà Nội
1372	29D-567.22	Hà Nội	3872	29D-567.63	Hà Nội	6372	29D-565.38	Hà Nội	8872	29D-586.33	Hà Nội
1373	29D-567.35	Hà Nội	3873	29D-568.82	Hà Nội	6373	29D-565.81	Hà Nội	8873	29D-589.08	Hà Nội
1374	29D-567.61	Hà Nội	3874	29D-569.18	Hà Nội	6374	29D-565.83	Hà Nội	8874	29D-591.06	Hà Nội
1375	29D-568.91	Hà Nội	3875	29D-575.56	Hà Nội	6375	29D-565.92	Hà Nội	8875	29D-597.06	Hà Nội
1376	29D-569.12	Hà Nội	3876	29D-580.16	Hà Nội	6376	29D-566.10	Hà Nội	8876	29D-598.00	Hà Nội
1377	29D-569.15	Hà Nội	3877	29D-582.16	Hà Nội	6377	29D-566.30	Hà Nội	8877	29D-598.06	Hà Nội
1378	29D-576.77	Hà Nội	3878	29D-583.16	Hà Nội	6378	29D-566.32	Hà Nội	8878	29D-598.19	Hà Nội
1379	29D-578.11	Hà Nội	3879	29D-583.36	Hà Nội	6379	29D-566.50	Hà Nội	8879	29D-601.18	Hà Nội
1380	29D-578.16	Hà Nội	3880	29D-584.59	Hà Nội	6380	29D-566.95	Hà Nội	8880	29D-602.00	Hà Nội
1381	29D-578.59	Hà Nội	3881	29D-586.11	Hà Nội	6381	29D-567.11	Hà Nội	8881	29D-603.18	Hà Nội
1382	29D-581.06	Hà Nội	3882	29D-587.38	Hà Nội	6382	29D-567.16	Hà Nội	8882	29D-603.38	Hà Nội
1383	29D-584.16	Hà Nội	3883	29D-588.06	Hà Nội	6383	29D-567.30	Hà Nội	8883	34C-390.16	Hải Dương
1384	29D-585.11	Hà Nội	3884	29D-590.77	Hà Nội	6384	29D-567.50	Hà Nội	8884	34C-391.00	Hải Dương
1385	29D-585.56	Hà Nội	3885	29D-597.16	Hà Nội	6385	29D-567.52	Hà Nội	8885	34C-391.09	Hải Dương
1386	29D-586.06	Hà Nội	3886	29D-597.18	Hà Nội	6386	29D-568.93	Hà Nội	8886	34C-391.15	Hải Dương
1387	29D-587.44	Hà Nội	3887	29D-599.08	Hà Nội	6387	29D-569.10	Hà Nội	8887	34C-392.19	Hải Dương
1388	29D-588.16	Hà Nội	3888	29D-601.19	Hà Nội	6388	29D-569.11	Hà Nội	8888	34C-393.28	Hải Dương
1389	29D-589.19	Hà Nội	3889	29D-602.59	Hà Nội	6389	29D-575.58	Hà Nội	8889	34C-393.58	Hải Dương
1390	29D-590.22	Hà Nội	3890	29D-603.09	Hà Nội	6390	29D-577.06	Hà Nội	8890	34C-394.08	Hải Dương
1391	29D-593.58	Hà Nội	3891	34C-388.18	Hải Dương	6391	29D-578.58	Hà Nội	8891	34C-394.11	Hải Dương
1392	29D-596.38	Hà Nội	3892	34C-389.16	Hải Dương	6392	29D-578.77	Hà Nội	8892	34C-394.55	Hải Dương
1393	29D-597.33	Hà Nội	3893	34C-390.55	Hải Dương	6393	29D-579.58	Hà Nội	8893	34C-394.56	Hải Dương
1394	29D-599.18	Hà Nội	3894	34C-390.56	Hải Dương	6394	29D-580.38	Hà Nội	8894	34C-395.22	Hải Dương
1395	29D-600.56	Hà Nội	3895	34C-390.77	Hải Dương	6395	29D-581.59	Hà Nội	8895	34C-395.26	Hải Dương
1396	34C-388.16	Hải Dương	3896	34C-390.85	Hải Dương	6396	29D-585.19	Hà Nội	8896	34C-396.19	Hải Dương
1397	34C-388.56	Hải Dương	3897	34C-391.55	Hải Dương	6397	29D-586.18	Hà Nội	8897	34C-396.98	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1398	34C-388.59	Hải Dương	3898	34C-392.18	Hải Dương	6398	29D-586.19	Hà Nội	8898	34C-397.19	Hải Dương
1399	34C-388.96	Hải Dương	3899	34C-392.35	Hải Dương	6399	29D-588.09	Hà Nội	8899	34C-398.06	Hải Dương
1400	34C-389.06	Hải Dương	3900	34C-392.82	Hải Dương	6400	29D-590.11	Hà Nội	8900	34C-399.16	Hải Dương
1401	34C-389.82	Hải Dương	3901	34C-392.83	Hải Dương	6401	29D-592.58	Hà Nội	8901	34C-400.59	Hải Dương
1402	34C-390.18	Hải Dương	3902	34C-393.06	Hải Dương	6402	29D-594.56	Hà Nội	8902	34C-401.33	Hải Dương
1403	34C-390.22	Hải Dương	3903	34C-393.08	Hải Dương	6403	29D-596.06	Hà Nội	8903	34C-401.95	Hải Dương
1404	34C-390.36	Hải Dương	3904	34C-393.95	Hải Dương	6404	29D-596.19	Hà Nội	8904	34C-404.11	Hải Dương
1405	34C-391.08	Hải Dương	3905	34C-394.00	Hải Dương	6405	29D-598.77	Hà Nội	8905	34C-404.25	Hải Dương
1406	34C-391.25	Hải Dương	3906	34C-394.22	Hải Dương	6406	29D-602.19	Hà Nội	8906	34C-404.77	Hải Dương
1407	34C-391.59	Hải Dương	3907	34C-394.33	Hải Dương	6407	29D-603.11	Hà Nội	8907	34C-405.29	Hải Dương
1408	34C-392.11	Hải Dương	3908	34C-394.95	Hải Dương	6408	34C-387.59	Hải Dương	8908	34C-406.16	Hải Dương
1409	34C-393.09	Hải Dương	3909	34C-395.33	Hải Dương	6409	34C-390.19	Hải Dương	8909	34C-406.44	Hải Dương
1410	34C-393.19	Hải Dương	3910	34C-396.35	Hải Dương	6410	34C-390.59	Hải Dương	8910	34C-406.59	Hải Dương
1411	34C-393.98	Hải Dương	3911	34C-396.44	Hải Dương	6411	34C-391.06	Hải Dương	8911	34C-406.96	Hải Dương
1412	34C-394.96	Hải Dương	3912	34C-397.83	Hải Dương	6412	34C-391.22	Hải Dương	8912	34C-407.19	Hải Dương
1413	34C-395.06	Hải Dương	3913	34C-398.22	Hải Dương	6413	34C-391.44	Hải Dương	8913	34C-407.96	Hải Dương
1414	34C-395.18	Hải Dương	3914	34C-398.25	Hải Dương	6414	34C-392.56	Hải Dương	8914	34C-408.09	Hải Dương
1415	34C-395.29	Hải Dương	3915	34C-399.19	Hải Dương	6415	34C-392.59	Hải Dương	8915	34C-408.96	Hải Dương
1416	34C-395.65	Hải Dương	3916	34C-399.58	Hải Dương	6416	34C-392.62	Hải Dương	8916	34D-034.16	Hải Dương
1417	34C-396.15	Hải Dương	3917	34C-399.85	Hải Dương	6417	34C-393.23	Hải Dương	8917	34D-034.58	Hải Dương
1418	34C-396.28	Hải Dương	3918	34C-401.36	Hải Dương	6418	34C-393.26	Hải Dương	8918	34D-035.11	Hải Dương
1419	34C-396.33	Hải Dương	3919	34C-401.56	Hải Dương	6419	34C-394.35	Hải Dương	8919	35C-158.36	Ninh Bình
1420	34C-396.59	Hải Dương	3920	34C-403.44	Hải Dương	6420	34C-394.58	Hải Dương	8920	35C-158.38	Ninh Bình
1421	34C-396.77	Hải Dương	3921	34C-403.96	Hải Dương	6421	34C-395.09	Hải Dương	8921	35C-159.22	Ninh Bình
1422	34C-397.08	Hải Dương	3922	34C-404.06	Hải Dương	6422	34C-395.16	Hải Dương	8922	35C-160.77	Ninh Bình
1423	34C-397.09	Hải Dương	3923	34C-404.09	Hải Dương	6423	34C-395.19	Hải Dương	8923	35C-161.15	Ninh Bình
1424	34C-397.26	Hải Dương	3924	34C-404.83	Hải Dương	6424	34C-395.28	Hải Dương	8924	35C-163.38	Ninh Bình
1425	34C-397.44	Hải Dương	3925	34C-405.16	Hải Dương	6425	34C-395.36	Hải Dương	8925	35C-164.58	Ninh Bình
1426	34C-397.56	Hải Dương	3926	34C-406.26	Hải Dương	6426	34C-396.09	Hải Dương	8926	35C-169.00	Ninh Bình
1427	34C-397.85	Hải Dương	3927	34C-406.33	Hải Dương	6427	34C-396.97	Hải Dương	8927	35C-170.16	Ninh Bình
1428	34C-398.33	Hải Dương	3928	34C-406.83	Hải Dương	6428	34C-397.16	Hải Dương	8928	35C-170.58	Ninh Bình
1429	34C-398.36	Hải Dương	3929	34C-407.06	Hải Dương	6429	34C-397.18	Hải Dương	8929	35C-171.33	Ninh Bình
1430	34C-398.38	Hải Dương	3930	34C-407.28	Hải Dương	6430	34C-397.38	Hải Dương	8930	35C-172.59	Ninh Bình
1431	34C-399.08	Hải Dương	3931	34C-407.29	Hải Dương	6431	34C-398.08	Hải Dương	8931	36C-455.95	Thanh Hóa
1432	34C-400.18	Hải Dương	3932	34C-408.56	Hải Dương	6432	34C-398.18	Hải Dương	8932	36C-456.26	Thanh Hóa
1433	34C-401.06	Hải Dương	3933	34C-409.08	Hải Dương	6433	34C-399.06	Hải Dương	8933	36C-456.85	Thanh Hóa
1434	34C-401.55	Hải Dương	3934	34D-033.59	Hải Dương	6434	34C-399.15	Hải Dương	8934	36C-457.28	Thanh Hóa
1435	34C-401.59	Hải Dương	3935	34D-035.06	Hải Dương	6435	34C-399.38	Hải Dương	8935	36C-457.44	Thanh Hóa
1436	34C-402.19	Hải Dương	3936	35C-158.56	Ninh Bình	6436	34C-399.83	Hải Dương	8936	36C-457.85	Thanh Hóa
1437	34C-402.25	Hải Dương	3937	35C-158.77	Ninh Bình	6437	34C-400.25	Hải Dương	8937	36C-458.35	Thanh Hóa
1438	34C-402.29	Hải Dương	3938	35C-159.09	Ninh Bình	6438	34C-400.96	Hải Dương	8938	36C-458.55	Thanh Hóa
1439	34C-402.38	Hải Dương	3939	35C-160.19	Ninh Bình	6439	34C-401.08	Hải Dương	8939	36C-458.96	Thanh Hóa
1440	34C-403.15	Hải Dương	3940	35C-160.85	Ninh Bình	6440	34C-401.35	Hải Dương	8940	36C-460.26	Thanh Hóa
1441	34C-403.77	Hải Dương	3941	35C-160.98	Ninh Bình	6441	34C-401.83	Hải Dương	8941	36C-460.85	Thanh Hóa
1442	34C-404.00	Hải Dương	3942	35C-161.19	Ninh Bình	6442	34C-403.00	Hải Dương	8942	36C-462.18	Thanh Hóa
1443	34C-404.18	Hải Dương	3943	35C-161.44	Ninh Bình	6443	34C-403.09	Hải Dương	8943	36C-464.11	Thanh Hóa
1444	34C-405.26	Hải Dương	3944	35C-161.55	Ninh Bình	6444	34C-403.35	Hải Dương	8944	36C-464.16	Thanh Hóa
1445	34C-405.28	Hải Dương	3945	35C-161.59	Ninh Bình	6445	34C-403.56	Hải Dương	8945	36C-464.36	Thanh Hóa
1446	34C-405.35	Hải Dương	3946	35C-161.96	Ninh Bình	6446	34C-404.35	Hải Dương	8946	36C-465.00	Thanh Hóa
1447	34C-405.58	Hải Dương	3947	35C-161.98	Ninh Bình	6447	34C-404.65	Hải Dương	8947	36C-467.08	Thanh Hóa
1448	34C-406.55	Hải Dương	3948	35C-162.09	Ninh Bình	6448	34C-405.08	Hải Dương	8948	36C-468.77	Thanh Hóa
1449	34C-406.56	Hải Dương	3949	35C-162.11	Ninh Bình	6449	34C-405.59	Hải Dương	8949	36C-469.38	Thanh Hóa
1450	34C-408.16	Hải Dương	3950	35C-162.28	Ninh Bình	6450	34C-405.83	Hải Dương	8950	36C-471.09	Thanh Hóa
1451	34C-408.18	Hải Dương	3951	35C-162.29	Ninh Bình	6451	34C-406.18	Hải Dương	8951	36C-472.11	Thanh Hóa
1452	34C-408.19	Hải Dương	3952	35C-162.35	Ninh Bình	6452	34C-406.58	Hải Dương	8952	36C-475.36	Thanh Hóa
1453	34C-408.38	Hải Dương	3953	35C-163.85	Ninh Bình	6453	34C-406.77	Hải Dương	8953	36C-478.22	Thanh Hóa
1454	34C-408.77	Hải Dương	3954	35C-164.26	Ninh Bình	6454	34C-407.22	Hải Dương	8954	36C-479.56	Thanh Hóa
1455	34D-033.38	Hải Dương	3955	35C-164.36	Ninh Bình	6455	34C-408.26	Hải Dương	8955	36C-479.77	Thanh Hóa
1456	34D-034.77	Hải Dương	3956	35C-165.36	Ninh Bình	6456	34C-408.55	Hải Dương	8956	36C-480.33	Thanh Hóa
1457	35C-160.26	Ninh Bình	3957	35C-167.00	Ninh Bình	6457	34C-408.83	Hải Dương	8957	36C-481.09	Thanh Hóa
1458	35C-160.59	Ninh Bình	3958	35C-167.33	Ninh Bình	6458	34D-033.36	Hải Dương	8958	36C-481.33	Thanh Hóa
1459	35C-161.18	Ninh Bình	3959	35C-168.56	Ninh Bình	6459	34D-034.09	Hải Dương	8959	36C-481.77	Thanh Hóa
1460	35C-161.22	Ninh Bình	3960	35C-169.38	Ninh Bình	6460	34D-035.00	Hải Dương	8960	36C-482.59	Thanh Hóa
1461	35C-161.26	Ninh Bình	3961	35C-170.44	Ninh Bình	6461	35C-159.58	Ninh Bình	8961	36C-483.09	Thanh Hóa
1462	35C-161.35	Ninh Bình	3962	35C-171.36	Ninh Bình	6462	35C-160.33	Ninh Bình	8962	36C-483.44	Thanh Hóa
1463	35C-161.56	Ninh Bình	3963	35C-172.36	Ninh Bình	6463	35C-160.36	Ninh Bình	8963	36C-484.56	Thanh Hóa
1464	35C-162.15	Ninh Bình	3964	35C-173.15	Ninh Bình	6464	35C-161.00	Ninh Bình	8964	36C-486.09	Thanh Hóa
1465	35C-164.08	Ninh Bình	3965	36C-456.16	Thanh Hóa	6465	35C-162.36	Ninh Bình	8965	36C-486.58	Thanh Hóa
1466	35C-165.18	Ninh Bình	3966	36C-456.55	Thanh Hóa	6466	35C-163.06	Ninh Bình	8966	36C-491.16	Thanh Hóa
1467	35C-166.06	Ninh Bình	3967	36C-458.59	Thanh Hóa	6467	35C-163.22	Ninh Bình	8967	36C-492.44	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1468	35C-167.18	Ninh Bình	3968	36C-460.18	Thanh Hóa	6468	35C-163.58	Ninh Bình	8968	36C-493.00	Thanh Hóa
1469	35C-167.85	Ninh Bình	3969	36C-460.55	Thanh Hóa	6469	35C-164.11	Ninh Bình	8969	36C-494.00	Thanh Hóa
1470	35C-168.38	Ninh Bình	3970	36C-460.77	Thanh Hóa	6470	35C-165.19	Ninh Bình	8970	36C-496.09	Thanh Hóa
1471	35C-169.18	Ninh Bình	3971	36C-461.08	Thanh Hóa	6471	35C-165.38	Ninh Bình	8971	36C-496.22	Thanh Hóa
1472	35C-169.36	Ninh Bình	3972	36C-461.15	Thanh Hóa	6472	35C-168.18	Ninh Bình	8972	36C-496.56	Thanh Hóa
1473	35C-169.55	Ninh Bình	3973	36C-461.29	Thanh Hóa	6473	35C-170.22	Ninh Bình	8973	36C-496.58	Thanh Hóa
1474	35C-169.56	Ninh Bình	3974	36C-461.58	Thanh Hóa	6474	35C-171.77	Ninh Bình	8974	36C-497.38	Thanh Hóa
1475	35C-169.58	Ninh Bình	3975	36C-462.44	Thanh Hóa	6475	35C-171.85	Ninh Bình	8975	36C-497.44	Thanh Hóa
1476	35C-170.08	Ninh Bình	3976	36C-463.56	Thanh Hóa	6476	35C-172.38	Ninh Bình	8976	36C-498.38	Thanh Hóa
1477	35C-171.44	Ninh Bình	3977	36C-465.58	Thanh Hóa	6477	35C-173.06	Ninh Bình	8977	36C-498.56	Thanh Hóa
1478	35C-171.59	Ninh Bình	3978	36C-466.19	Thanh Hóa	6478	35C-173.08	Ninh Bình	8978	36C-499.58	Thanh Hóa
1479	35C-172.18	Ninh Bình	3979	36C-468.11	Thanh Hóa	6479	35C-173.19	Ninh Bình	8979	36C-500.08	Thanh Hóa
1480	35C-172.19	Ninh Bình	3980	36C-468.44	Thanh Hóa	6480	36C-455.56	Thanh Hóa	8980	36C-500.58	Thanh Hóa
1481	35C-172.44	Ninh Bình	3981	36C-469.56	Thanh Hóa	6481	36C-456.58	Thanh Hóa	8981	36C-503.08	Thanh Hóa
1482	35C-172.77	Ninh Bình	3982	36C-470.09	Thanh Hóa	6482	36C-457.16	Thanh Hóa	8982	36C-503.59	Thanh Hóa
1483	35C-173.16	Ninh Bình	3983	36C-472.16	Thanh Hóa	6483	36C-457.83	Thanh Hóa	8983	36C-505.00	Thanh Hóa
1484	35C-173.28	Ninh Bình	3984	36C-475.18	Thanh Hóa	6484	36C-458.00	Thanh Hóa	8984	36C-505.33	Thanh Hóa
1485	35C-173.36	Ninh Bình	3985	36C-476.16	Thanh Hóa	6485	36C-458.08	Thanh Hóa	8985	36C-507.18	Thanh Hóa
1486	35C-173.55	Ninh Bình	3986	36C-476.18	Thanh Hóa	6486	36C-458.18	Thanh Hóa	8986	37C-503.58	Nghệ An
1487	35C-173.77	Ninh Bình	3987	36C-476.44	Thanh Hóa	6487	36C-459.06	Thanh Hóa	8987	37C-503.85	Nghệ An
1488	36C-455.98	Thanh Hóa	3988	36C-477.36	Thanh Hóa	6488	36C-459.09	Thanh Hóa	8988	37C-504.06	Nghệ An
1489	36C-457.19	Thanh Hóa	3989	36C-478.33	Thanh Hóa	6489	36C-460.16	Thanh Hóa	8989	37C-504.16	Nghệ An
1490	36C-457.96	Thanh Hóa	3990	36C-478.55	Thanh Hóa	6490	36C-460.22	Thanh Hóa	8990	37C-504.25	Nghệ An
1491	36C-457.98	Thanh Hóa	3991	36C-480.55	Thanh Hóa	6491	36C-461.06	Thanh Hóa	8991	37C-504.36	Nghệ An
1492	36C-458.33	Thanh Hóa	3992	36C-481.00	Thanh Hóa	6492	36C-461.25	Thanh Hóa	8992	37C-504.55	Nghệ An
1493	36C-459.15	Thanh Hóa	3993	36C-482.08	Thanh Hóa	6493	36C-462.11	Thanh Hóa	8993	37C-504.83	Nghệ An
1494	36C-459.38	Thanh Hóa	3994	36C-482.09	Thanh Hóa	6494	36C-463.11	Thanh Hóa	8994	37C-504.95	Nghệ An
1495	36C-460.98	Thanh Hóa	3995	36C-482.55	Thanh Hóa	6495	36C-464.38	Thanh Hóa	8995	37C-505.77	Nghệ An
1496	36C-462.00	Thanh Hóa	3996	36C-483.00	Thanh Hóa	6496	36C-464.58	Thanh Hóa	8996	37C-505.85	Nghệ An
1497	36C-462.06	Thanh Hóa	3997	36C-483.18	Thanh Hóa	6497	36C-465.36	Thanh Hóa	8997	37C-506.25	Nghệ An
1498	36C-463.22	Thanh Hóa	3998	36C-484.36	Thanh Hóa	6498	36C-468.09	Thanh Hóa	8998	37C-506.26	Nghệ An
1499	36C-467.00	Thanh Hóa	3999	36C-485.11	Thanh Hóa	6499	36C-469.55	Thanh Hóa	8999	37C-506.55	Nghệ An
1500	36C-467.06	Thanh Hóa	4000	36C-485.44	Thanh Hóa	6500	36C-470.08	Thanh Hóa	9000	37C-507.29	Nghệ An
1501	36C-467.58	Thanh Hóa	4001	36C-486.59	Thanh Hóa	6501	36C-470.19	Thanh Hóa	9001	37C-507.96	Nghệ An
1502	36C-469.18	Thanh Hóa	4002	36C-487.06	Thanh Hóa	6502	36C-470.56	Thanh Hóa	9002	37C-508.15	Nghệ An
1503	36C-471.36	Thanh Hóa	4003	36C-487.22	Thanh Hóa	6503	36C-474.36	Thanh Hóa	9003	37C-508.22	Nghệ An
1504	36C-472.09	Thanh Hóa	4004	36C-488.38	Thanh Hóa	6504	36C-481.55	Thanh Hóa	9004	37C-508.33	Nghệ An
1505	36C-474.38	Thanh Hóa	4005	36C-489.22	Thanh Hóa	6505	36C-482.36	Thanh Hóa	9005	37C-508.65	Nghệ An
1506	36C-475.58	Thanh Hóa	4006	36C-490.55	Thanh Hóa	6506	36C-483.11	Thanh Hóa	9006	37C-508.85	Nghệ An
1507	36C-479.16	Thanh Hóa	4007	36C-490.59	Thanh Hóa	6507	36C-483.19	Thanh Hóa	9007	37C-509.00	Nghệ An
1508	36C-480.16	Thanh Hóa	4008	36C-491.55	Thanh Hóa	6508	36C-484.16	Thanh Hóa	9008	37C-509.16	Nghệ An
1509	36C-481.08	Thanh Hóa	4009	36C-491.59	Thanh Hóa	6509	36C-485.56	Thanh Hóa	9009	37C-509.33	Nghệ An
1510	36C-481.56	Thanh Hóa	4010	36C-493.22	Thanh Hóa	6510	36C-487.36	Thanh Hóa	9010	37C-509.95	Nghệ An
1511	36C-482.33	Thanh Hóa	4011	36C-494.06	Thanh Hóa	6511	36C-487.55	Thanh Hóa	9011	37C-512.00	Nghệ An
1512	36C-482.56	Thanh Hóa	4012	36C-494.55	Thanh Hóa	6512	36C-488.06	Thanh Hóa	9012	37C-512.25	Nghệ An
1513	36C-484.59	Thanh Hóa	4013	36C-494.59	Thanh Hóa	6513	36C-488.56	Thanh Hóa	9013	37C-512.29	Nghệ An
1514	36C-485.08	Thanh Hóa	4014	36C-496.16	Thanh Hóa	6514	36C-490.11	Thanh Hóa	9014	37C-512.38	Nghệ An
1515	36C-485.16	Thanh Hóa	4015	36C-496.59	Thanh Hóa	6515	36C-491.00	Thanh Hóa	9015	37C-513.00	Nghệ An
1516	36C-485.18	Thanh Hóa	4016	36C-498.09	Thanh Hóa	6516	36C-493.11	Thanh Hóa	9016	37C-513.11	Nghệ An
1517	36C-486.16	Thanh Hóa	4017	36C-498.16	Thanh Hóa	6517	36C-494.11	Thanh Hóa	9017	37C-514.06	Nghệ An
1518	36C-487.08	Thanh Hóa	4018	36C-498.22	Thanh Hóa	6518	36C-494.16	Thanh Hóa	9018	37C-514.08	Nghệ An
1519	36C-487.19	Thanh Hóa	4019	36C-498.33	Thanh Hóa	6519	36C-496.33	Thanh Hóa	9019	37C-514.35	Nghệ An
1520	36C-488.16	Thanh Hóa	4020	36C-499.36	Thanh Hóa	6520	36C-497.06	Thanh Hóa	9020	37C-514.38	Nghệ An
1521	36C-488.59	Thanh Hóa	4021	36C-499.59	Thanh Hóa	6521	36C-497.58	Thanh Hóa	9021	37C-515.19	Nghệ An
1522	36C-490.58	Thanh Hóa	4022	36C-501.44	Thanh Hóa	6522	36C-501.55	Thanh Hóa	9022	37C-517.06	Nghệ An
1523	36C-492.00	Thanh Hóa	4023	36C-502.59	Thanh Hóa	6523	36C-502.09	Thanh Hóa	9023	37C-517.09	Nghệ An
1524	36C-492.06	Thanh Hóa	4024	36C-503.22	Thanh Hóa	6524	36C-502.18	Thanh Hóa	9024	37C-517.44	Nghệ An
1525	36C-493.09	Thanh Hóa	4025	36C-504.56	Thanh Hóa	6525	36C-505.08	Thanh Hóa	9025	37C-517.56	Nghệ An
1526	36C-494.19	Thanh Hóa	4026	36C-505.11	Thanh Hóa	6526	36D-023.59	Thanh Hóa	9026	37C-518.16	Nghệ An
1527	36C-494.38	Thanh Hóa	4027	36C-506.58	Thanh Hóa	6527	37C-503.18	Nghệ An	9027	37C-523.18	Nghệ An
1528	36C-494.77	Thanh Hóa	4028	36C-507.16	Thanh Hóa	6528	37C-503.19	Nghệ An	9028	37C-524.38	Nghệ An
1529	36C-495.08	Thanh Hóa	4029	36D-023.58	Thanh Hóa	6529	37C-503.22	Nghệ An	9029	37C-525.16	Nghệ An
1530	36C-495.77	Thanh Hóa	4030	37C-501.77	Nghệ An	6530	37C-504.33	Nghệ An	9030	37C-528.85	Nghệ An
1531	36C-496.00	Thanh Hóa	4031	37C-502.08	Nghệ An	6531	37C-505.15	Nghệ An	9031	37C-532.96	Nghệ An
1532	36C-496.36	Thanh Hóa	4032	37C-502.19	Nghệ An	6532	37C-505.25	Nghệ An	9032	37C-533.56	Nghệ An
1533	36C-497.19	Thanh Hóa	4033	37C-502.33	Nghệ An	6533	37C-505.38	Nghệ An	9033	37C-534.25	Nghệ An
1534	36C-497.33	Thanh Hóa	4034	37C-503.09	Nghệ An	6534	37C-506.09	Nghệ An	9034	37C-535.08	Nghệ An
1535	36C-500.19	Thanh Hóa	4035	37C-504.09	Nghệ An	6535	37C-506.35	Nghệ An	9035	37C-535.15	Nghệ An
1536	36C-506.55	Thanh Hóa	4036	37C-504.56	Nghệ An	6536	37C-506.36	Nghệ An	9036	37C-535.18	Nghệ An
1537	36C-507.19	Thanh Hóa	4037	37C-505.35	Nghệ An	6537	37C-506.38	Nghệ An	9037	37C-535.59	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1538	36C-507.44	Thanh Hóa	4038	37C-506.08	Nghệ An	6538	37C-507.09	Nghệ An	9038	37C-536.11	Nghệ An
1539	36C-507.55	Thanh Hóa	4039	37C-507.15	Nghệ An	6539	37C-507.25	Nghệ An	9039	37C-536.65	Nghệ An
1540	37C-501.55	Nghệ An	4040	37C-507.58	Nghệ An	6540	37C-507.36	Nghệ An	9040	37C-537.56	Nghệ An
1541	37C-502.06	Nghệ An	4041	37C-508.00	Nghệ An	6541	37C-507.59	Nghệ An	9041	37C-537.65	Nghệ An
1542	37C-502.85	Nghệ An	4042	37C-508.06	Nghệ An	6542	37C-508.28	Nghệ An	9042	37C-538.29	Nghệ An
1543	37C-503.55	Nghệ An	4043	37C-509.15	Nghệ An	6543	37C-508.77	Nghệ An	9043	37C-538.56	Nghệ An
1544	37C-503.77	Nghệ An	4044	37C-510.28	Nghệ An	6544	37C-509.18	Nghệ An	9044	37C-538.85	Nghệ An
1545	37C-504.18	Nghệ An	4045	37C-510.59	Nghệ An	6545	37C-509.26	Nghệ An	9045	37C-538.95	Nghệ An
1546	37C-504.19	Nghệ An	4046	37C-511.38	Nghệ An	6546	37C-510.06	Nghệ An	9046	37C-539.11	Nghệ An
1547	37C-504.28	Nghệ An	4047	37C-511.56	Nghệ An	6547	37C-510.11	Nghệ An	9047	37D-040.77	Nghệ An
1548	37C-504.77	Nghệ An	4048	37C-512.16	Nghệ An	6548	37C-510.16	Nghệ An	9048	38C-210.38	Hà Tĩnh
1549	37C-505.16	Nghệ An	4049	37C-512.85	Nghệ An	6549	37C-510.22	Nghệ An	9049	38C-211.38	Hà Tĩnh
1550	37C-506.00	Nghệ An	4050	37C-513.08	Nghệ An	6550	37C-510.33	Nghệ An	9050	38C-211.59	Hà Tĩnh
1551	37C-506.11	Nghệ An	4051	37C-513.29	Nghệ An	6551	37C-510.44	Nghệ An	9051	38C-211.95	Hà Tĩnh
1552	37C-506.28	Nghệ An	4052	37C-515.09	Nghệ An	6552	37C-511.09	Nghệ An	9052	38C-211.98	Hà Tĩnh
1553	37C-506.29	Nghệ An	4053	37C-516.06	Nghệ An	6553	37C-511.35	Nghệ An	9053	38C-213.18	Hà Tĩnh
1554	37C-507.08	Nghệ An	4054	37C-516.08	Nghệ An	6554	37C-511.65	Nghệ An	9054	38C-213.25	Hà Tĩnh
1555	37C-507.95	Nghệ An	4055	37C-516.11	Nghệ An	6555	37C-511.85	Nghệ An	9055	38C-213.26	Hà Tĩnh
1556	37C-508.35	Nghệ An	4056	37C-516.18	Nghệ An	6556	37C-512.18	Nghệ An	9056	38C-213.58	Hà Tĩnh
1557	37C-508.55	Nghệ An	4057	37C-517.00	Nghệ An	6557	37C-512.65	Nghệ An	9057	38C-214.16	Hà Tĩnh
1558	37C-508.58	Nghệ An	4058	37C-518.59	Nghệ An	6558	37C-512.83	Nghệ An	9058	38C-215.19	Hà Tĩnh
1559	37C-508.95	Nghệ An	4059	37C-519.06	Nghệ An	6559	37C-513.06	Nghệ An	9059	38C-216.38	Hà Tĩnh
1560	37C-509.11	Nghệ An	4060	37C-519.18	Nghệ An	6560	37C-513.26	Nghệ An	9060	38C-218.09	Hà Tĩnh
1561	37C-509.29	Nghệ An	4061	37C-520.44	Nghệ An	6561	37C-513.65	Nghệ An	9061	38C-224.08	Hà Tĩnh
1562	37C-509.38	Nghệ An	4062	37C-521.85	Nghệ An	6562	37C-513.95	Nghệ An	9062	38C-225.11	Hà Tĩnh
1563	37C-509.44	Nghệ An	4063	37C-522.85	Nghệ An	6563	37C-514.19	Nghệ An	9063	38C-225.58	Hà Tĩnh
1564	37C-509.98	Nghệ An	4064	37C-526.11	Nghệ An	6564	37C-520.16	Nghệ An	9064	38C-226.33	Hà Tĩnh
1565	37C-510.58	Nghệ An	4065	37C-529.33	Nghệ An	6565	37C-520.33	Nghệ An	9065	38C-226.95	Hà Tĩnh
1566	37C-510.77	Nghệ An	4066	37C-530.16	Nghệ An	6566	37C-523.26	Nghệ An	9066	38C-228.96	Hà Tĩnh
1567	37C-510.95	Nghệ An	4067	37C-530.36	Nghệ An	6567	37C-525.36	Nghệ An	9067	38C-229.19	Hà Tĩnh
1568	37C-511.83	Nghệ An	4068	37C-532.56	Nghệ An	6568	37C-527.22	Nghệ An	9068	38D-016.26	Hà Tĩnh
1569	37C-512.06	Nghệ An	4069	37C-533.34	Nghệ An	6569	37C-527.26	Nghệ An	9069	38D-016.33	Hà Tĩnh
1570	37C-512.09	Nghệ An	4070	37C-533.95	Nghệ An	6570	37C-529.59	Nghệ An	9070	43C-289.06	Đà Nẵng
1571	37C-512.13	Nghệ An	4071	37C-534.08	Nghệ An	6571	37C-530.18	Nghệ An	9071	43C-291.26	Đà Nẵng
1572	37C-513.18	Nghệ An	4072	37C-534.19	Nghệ An	6572	37C-530.31	Nghệ An	9072	43C-292.56	Đà Nẵng
1573	37C-513.19	Nghệ An	4073	37C-535.19	Nghệ An	6573	37C-530.59	Nghệ An	9073	43C-294.00	Đà Nẵng
1574	37C-514.26	Nghệ An	4074	37C-535.25	Nghệ An	6574	37C-531.26	Nghệ An	9074	43C-294.58	Đà Nẵng
1575	37C-514.28	Nghệ An	4075	37C-535.29	Nghệ An	6575	37C-531.44	Nghệ An	9075	43C-295.58	Đà Nẵng
1576	37C-517.19	Nghệ An	4076	37C-537.00	Nghệ An	6576	37C-531.55	Nghệ An	9076	43C-298.08	Đà Nẵng
1577	37C-520.38	Nghệ An	4077	37C-537.08	Nghệ An	6577	37C-532.95	Nghệ An	9077	43C-302.11	Đà Nẵng
1578	37C-523.00	Nghệ An	4078	37C-538.22	Nghệ An	6578	37C-533.38	Nghệ An	9078	43C-302.65	Đà Nẵng
1579	37C-524.55	Nghệ An	4079	38C-209.26	Hà Tĩnh	6579	37C-533.59	Nghệ An	9079	43C-303.29	Đà Nẵng
1580	37C-524.77	Nghệ An	4080	38C-211.06	Hà Tĩnh	6580	37C-534.55	Nghệ An	9080	43C-303.85	Đà Nẵng
1581	37C-526.09	Nghệ An	4081	38C-211.09	Hà Tĩnh	6581	37C-534.77	Nghệ An	9081	43C-304.35	Đà Nẵng
1582	37C-526.18	Nghệ An	4082	38C-211.61	Hà Tĩnh	6582	37C-535.65	Nghệ An	9082	43C-305.25	Đà Nẵng
1583	37C-527.00	Nghệ An	4083	38C-212.55	Hà Tĩnh	6583	37C-536.15	Nghệ An	9083	43C-305.35	Đà Nẵng
1584	37C-527.08	Nghệ An	4084	38C-212.83	Hà Tĩnh	6584	37C-538.06	Nghệ An	9084	47C-335.56	Đắk Lắk
1585	37C-528.36	Nghệ An	4085	38C-214.06	Hà Tĩnh	6585	37C-539.00	Nghệ An	9085	47C-335.58	Đắk Lắk
1586	37C-529.26	Nghệ An	4086	38C-214.11	Hà Tĩnh	6586	37D-040.36	Nghệ An	9086	47C-336.08	Đắk Lắk
1587	37C-529.56	Nghệ An	4087	38C-214.15	Hà Tĩnh	6587	38C-211.25	Hà Tĩnh	9087	47C-336.11	Đắk Lắk
1588	37C-530.11	Nghệ An	4088	38C-218.19	Hà Tĩnh	6588	38C-212.00	Hà Tĩnh	9088	47C-337.08	Đắk Lắk
1589	37C-532.15	Nghệ An	4089	38C-219.59	Hà Tĩnh	6589	38C-212.19	Hà Tĩnh	9089	47C-337.36	Đắk Lắk
1590	37C-533.16	Nghệ An	4090	38C-224.33	Hà Tĩnh	6590	38C-212.25	Hà Tĩnh	9090	47C-337.58	Đắk Lắk
1591	37C-535.33	Nghệ An	4091	38C-227.06	Hà Tĩnh	6591	38C-212.59	Hà Tĩnh	9091	47C-337.96	Đắk Lắk
1592	37C-535.96	Nghệ An	4092	38C-227.28	Hà Tĩnh	6592	38C-213.38	Hà Tĩnh	9092	47C-338.18	Đắk Lắk
1593	37C-536.00	Nghệ An	4093	38C-227.95	Hà Tĩnh	6593	38C-213.59	Hà Tĩnh	9093	47C-338.19	Đắk Lắk
1594	37C-536.18	Nghệ An	4094	38C-228.15	Hà Tĩnh	6594	38C-214.00	Hà Tĩnh	9094	47C-338.28	Đắk Lắk
1595	37C-536.25	Nghệ An	4095	38C-228.77	Hà Tĩnh	6595	38C-214.22	Hà Tĩnh	9095	47C-339.06	Đắk Lắk
1596	37C-536.33	Nghệ An	4096	38D-016.35	Hà Tĩnh	6596	38C-214.36	Hà Tĩnh	9096	47C-339.25	Đắk Lắk
1597	37C-536.58	Nghệ An	4097	43C-291.06	Đà Nẵng	6597	38C-214.58	Hà Tĩnh	9097	47C-339.55	Đắk Lắk
1598	37C-536.83	Nghệ An	4098	43C-294.77	Đà Nẵng	6598	38C-214.77	Hà Tĩnh	9098	47C-339.77	Đắk Lắk
1599	37C-537.16	Nghệ An	4099	43C-295.56	Đà Nẵng	6599	38C-214.95	Hà Tĩnh	9099	47C-339.85	Đắk Lắk
1600	37C-537.28	Nghệ An	4100	43C-297.08	Đà Nẵng	6600	38C-215.26	Hà Tĩnh	9100	47C-340.15	Đắk Lắk
1601	37D-040.15	Nghệ An	4101	43C-299.18	Đà Nẵng	6601	38C-215.28	Hà Tĩnh	9101	47C-340.41	Đắk Lắk
1602	37D-040.33	Nghệ An	4102	43C-300.18	Đà Nẵng	6602	38C-218.08	Hà Tĩnh	9102	47C-340.98	Đắk Lắk
1603	37D-040.58	Nghệ An	4103	43C-300.38	Đà Nẵng	6603	38C-218.77	Hà Tĩnh	9103	47C-341.18	Đắk Lắk
1604	37D-040.95	Nghệ An	4104	43C-301.08	Đà Nẵng	6604	38C-220.33	Hà Tĩnh	9104	47C-342.11	Đắk Lắk
1605	38C-209.38	Hà Tĩnh	4105	43C-301.38	Đà Nẵng	6605	38C-221.00	Hà Tĩnh	9105	47C-342.28	Đắk Lắk
1606	38C-209.55	Hà Tĩnh	4106	43C-301.56	Đà Nẵng	6606	38C-221.18	Hà Tĩnh	9106	47C-342.33	Đắk Lắk
1607	38C-211.28	Hà Tĩnh	4107	43C-302.09	Đà Nẵng	6607	38C-221.36	Hà Tĩnh	9107	47C-343.08	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1608	38C-212.13	Hà Tĩnh	4108	43C-302.55	Đà Nẵng	6608	38C-223.18	Hà Tĩnh	9108	47C-343.09	Đắk Lắk
1609	38C-212.28	Hà Tĩnh	4109	43C-302.59	Đà Nẵng	6609	38C-224.00	Hà Tĩnh	9109	47C-343.16	Đắk Lắk
1610	38C-212.85	Hà Tĩnh	4110	43C-304.09	Đà Nẵng	6610	38C-225.19	Hà Tĩnh	9110	47C-343.25	Đắk Lắk
1611	38C-213.11	Hà Tĩnh	4111	43C-304.15	Đà Nẵng	6611	38C-226.56	Hà Tĩnh	9111	47C-343.56	Đắk Lắk
1612	38C-213.15	Hà Tĩnh	4112	43C-304.22	Đà Nẵng	6612	38C-227.29	Hà Tĩnh	9112	47C-345.18	Đắk Lắk
1613	38C-214.83	Hà Tĩnh	4113	47C-336.46	Đắk Lắk	6613	38C-228.06	Hà Tĩnh	9113	47C-345.38	Đắk Lắk
1614	38C-215.29	Hà Tĩnh	4114	47C-337.26	Đắk Lắk	6614	38C-228.35	Hà Tĩnh	9114	47C-345.44	Đắk Lắk
1615	38C-215.35	Hà Tĩnh	4115	47C-337.35	Đắk Lắk	6615	38C-228.95	Hà Tĩnh	9115	47C-346.22	Đắk Lắk
1616	38C-215.38	Hà Tĩnh	4116	47C-339.15	Đắk Lắk	6616	38C-229.15	Hà Tĩnh	9116	47C-347.11	Đắk Lắk
1617	38C-215.44	Hà Tĩnh	4117	47C-340.55	Đắk Lắk	6617	38D-016.25	Hà Tĩnh	9117	47C-347.16	Đắk Lắk
1618	38C-215.77	Hà Tĩnh	4118	47C-340.58	Đắk Lắk	6618	38D-016.44	Hà Tĩnh	9118	47C-347.22	Đắk Lắk
1619	38C-216.11	Hà Tĩnh	4119	47C-340.85	Đắk Lắk	6619	43C-289.38	Đà Nẵng	9119	47C-348.83	Đắk Lắk
1620	38C-217.58	Hà Tĩnh	4120	47C-340.95	Đắk Lắk	6620	43C-291.33	Đà Nẵng	9120	47C-349.06	Đắk Lắk
1621	38C-218.00	Hà Tĩnh	4121	47C-341.00	Đắk Lắk	6621	43C-293.09	Đà Nẵng	9121	47C-349.44	Đắk Lắk
1622	38C-221.33	Hà Tĩnh	4122	47C-342.25	Đắk Lắk	6622	43C-293.16	Đà Nẵng	9122	47C-349.59	Đắk Lắk
1623	38C-223.11	Hà Tĩnh	4123	47C-342.44	Đắk Lắk	6623	43C-295.09	Đà Nẵng	9123	47C-350.18	Đắk Lắk
1624	38C-223.59	Hà Tĩnh	4124	47C-342.83	Đắk Lắk	6624	43C-295.16	Đà Nẵng	9124	47C-350.44	Đắk Lắk
1625	38C-224.16	Hà Tĩnh	4125	47C-342.85	Đắk Lắk	6625	43C-296.38	Đà Nẵng	9125	47C-351.16	Đắk Lắk
1626	38C-224.19	Hà Tĩnh	4126	47C-343.29	Đắk Lắk	6626	43C-296.44	Đà Nẵng	9126	47C-351.19	Đắk Lắk
1627	38C-225.38	Hà Tĩnh	4127	47C-343.38	Đắk Lắk	6627	43C-296.59	Đà Nẵng	9127	47C-353.77	Đắk Lắk
1628	38C-227.11	Hà Tĩnh	4128	47C-344.08	Đắk Lắk	6628	43C-297.56	Đà Nẵng	9128	47C-354.38	Đắk Lắk
1629	38C-227.56	Hà Tĩnh	4129	47C-344.29	Đắk Lắk	6629	43C-300.59	Đà Nẵng	9129	47C-356.58	Đắk Lắk
1630	38C-227.58	Hà Tĩnh	4130	47C-344.96	Đắk Lắk	6630	43C-301.09	Đà Nẵng	9130	47C-357.33	Đắk Lắk
1631	38C-228.18	Hà Tĩnh	4131	47C-345.16	Đắk Lắk	6631	43C-301.33	Đà Nẵng	9131	47C-361.55	Đắk Lắk
1632	38C-228.65	Hà Tĩnh	4132	47C-345.19	Đắk Lắk	6632	43C-301.55	Đà Nẵng	9132	47C-362.06	Đắk Lắk
1633	38C-228.85	Hà Tĩnh	4133	47C-345.35	Đắk Lắk	6633	43C-302.08	Đà Nẵng	9133	47C-365.44	Đắk Lắk
1634	38D-016.28	Hà Tĩnh	4134	47C-346.00	Đắk Lắk	6634	43C-302.85	Đà Nẵng	9134	47C-367.11	Đắk Lắk
1635	43C-289.19	Đà Nẵng	4135	47C-346.09	Đắk Lắk	6635	43C-303.55	Đà Nẵng	9135	47C-367.18	Đắk Lắk
1636	43C-291.08	Đà Nẵng	4136	47C-346.11	Đắk Lắk	6636	47C-335.36	Đắk Lắk	9136	47C-367.56	Đắk Lắk
1637	43C-291.16	Đà Nẵng	4137	47C-347.09	Đắk Lắk	6637	47C-335.85	Đắk Lắk	9137	47C-368.59	Đắk Lắk
1638	43C-294.59	Đà Nẵng	4138	47C-347.35	Đắk Lắk	6638	47C-336.19	Đắk Lắk	9138	47C-370.83	Đắk Lắk
1639	43C-297.22	Đà Nẵng	4139	47C-347.38	Đắk Lắk	6639	47C-336.55	Đắk Lắk	9139	47C-370.85	Đắk Lắk
1640	43C-297.59	Đà Nẵng	4140	47C-347.98	Đắk Lắk	6640	47C-336.59	Đắk Lắk	9140	47C-371.00	Đắk Lắk
1641	43C-298.22	Đà Nẵng	4141	47C-348.06	Đắk Lắk	6641	47C-337.18	Đắk Lắk	9141	47C-371.26	Đắk Lắk
1642	43C-299.16	Đà Nẵng	4142	47C-350.58	Đắk Lắk	6642	47C-339.08	Đắk Lắk	9142	47C-372.06	Đắk Lắk
1643	43C-299.19	Đà Nẵng	4143	47C-352.77	Đắk Lắk	6643	47C-339.18	Đắk Lắk	9143	47C-372.38	Đắk Lắk
1644	43C-301.18	Đà Nẵng	4144	47C-353.22	Đắk Lắk	6644	47C-339.56	Đắk Lắk	9144	47C-373.83	Đắk Lắk
1645	43C-301.19	Đà Nẵng	4145	47C-354.56	Đắk Lắk	6645	47C-340.19	Đắk Lắk	9145	47C-374.18	Đắk Lắk
1646	43C-301.59	Đà Nẵng	4146	47C-355.19	Đắk Lắk	6646	47C-340.33	Đắk Lắk	9146	47C-374.55	Đắk Lắk
1647	43C-302.77	Đà Nẵng	4147	47C-355.38	Đắk Lắk	6647	47C-340.77	Đắk Lắk	9147	47C-374.98	Đắk Lắk
1648	43C-304.77	Đà Nẵng	4148	47C-355.58	Đắk Lắk	6648	47C-341.28	Đắk Lắk	9148	47C-375.08	Đắk Lắk
1649	43C-305.33	Đà Nẵng	4149	47C-356.08	Đắk Lắk	6649	47C-341.33	Đắk Lắk	9149	47C-375.19	Đắk Lắk
1650	43C-305.36	Đà Nẵng	4150	47C-357.09	Đắk Lắk	6650	47C-341.42	Đắk Lắk	9150	47C-375.29	Đắk Lắk
1651	47C-336.29	Đắk Lắk	4151	47C-358.00	Đắk Lắk	6651	47C-341.44	Đắk Lắk	9151	47D-015.11	Đắk Lắk
1652	47C-337.44	Đắk Lắk	4152	47C-359.06	Đắk Lắk	6652	47C-342.06	Đắk Lắk	9152	48C-097.38	Đắk Nông
1653	47C-337.95	Đắk Lắk	4153	47C-359.58	Đắk Lắk	6653	47C-342.58	Đắk Lắk	9153	48C-097.59	Đắk Nông
1654	47C-338.35	Đắk Lắk	4154	47C-360.11	Đắk Lắk	6654	47C-342.95	Đắk Lắk	9154	48C-098.00	Đắk Nông
1655	47C-339.59	Đắk Lắk	4155	47C-361.09	Đắk Lắk	6655	47C-343.28	Đắk Lắk	9155	48C-099.16	Đắk Nông
1656	47C-340.08	Đắk Lắk	4156	47C-362.38	Đắk Lắk	6656	47C-343.59	Đắk Lắk	9156	48C-099.25	Đắk Nông
1657	47C-340.16	Đắk Lắk	4157	47C-364.09	Đắk Lắk	6657	47C-344.28	Đắk Lắk	9157	48C-100.35	Đắk Nông
1658	47C-340.25	Đắk Lắk	4158	47C-365.00	Đắk Lắk	6658	47C-344.36	Đắk Lắk	9158	48C-100.38	Đắk Nông
1659	47C-340.26	Đắk Lắk	4159	47C-365.06	Đắk Lắk	6659	47C-344.65	Đắk Lắk	9159	48C-100.56	Đắk Nông
1660	47C-340.28	Đắk Lắk	4160	47C-365.09	Đắk Lắk	6660	47C-345.09	Đắk Lắk	9160	48C-102.56	Đắk Nông
1661	47C-340.29	Đắk Lắk	4161	47C-365.38	Đắk Lắk	6661	47C-345.26	Đắk Lắk	9161	48C-103.65	Đắk Nông
1662	47C-340.59	Đắk Lắk	4162	47C-367.00	Đắk Lắk	6662	47C-345.28	Đắk Lắk	9162	48C-103.77	Đắk Nông
1663	47C-341.22	Đắk Lắk	4163	47C-367.16	Đắk Lắk	6663	47C-345.83	Đắk Lắk	9163	48C-104.25	Đắk Nông
1664	47C-341.83	Đắk Lắk	4164	47C-368.38	Đắk Lắk	6664	47C-346.56	Đắk Lắk	9164	48C-104.77	Đắk Nông
1665	47C-342.18	Đắk Lắk	4165	47C-369.08	Đắk Lắk	6665	47C-347.33	Đắk Lắk	9165	48C-105.18	Đắk Nông
1666	47C-342.19	Đắk Lắk	4166	47C-369.11	Đắk Lắk	6666	47C-347.85	Đắk Lắk	9166	48C-105.44	Đắk Nông
1667	47C-342.35	Đắk Lắk	4167	47C-369.38	Đắk Lắk	6667	47C-348.00	Đắk Lắk	9167	48C-106.08	Đắk Nông
1668	47C-342.59	Đắk Lắk	4168	47C-370.22	Đắk Lắk	6668	47C-348.08	Đắk Lắk	9168	49C-342.06	Lâm Đồng
1669	47C-343.00	Đắk Lắk	4169	47C-372.08	Đắk Lắk	6669	47C-348.33	Đắk Lắk	9169	49C-342.85	Lâm Đồng
1670	47C-343.19	Đắk Lắk	4170	47C-372.29	Đắk Lắk	6670	47C-348.56	Đắk Lắk	9170	49C-343.25	Lâm Đồng
1671	47C-344.35	Đắk Lắk	4171	47C-372.36	Đắk Lắk	6671	47C-349.19	Đắk Lắk	9171	49C-343.56	Lâm Đồng
1672	47C-345.00	Đắk Lắk	4172	47C-372.95	Đắk Lắk	6672	47C-349.25	Đắk Lắk	9172	49C-343.58	Lâm Đồng
1673	47C-345.06	Đắk Lắk	4173	47C-375.56	Đắk Lắk	6673	47C-351.22	Đắk Lắk	9173	49C-344.08	Lâm Đồng
1674	47C-345.29	Đắk Lắk	4174	48C-098.28	Đắk Nông	6674	47C-358.16	Đắk Lắk	9174	49C-344.28	Lâm Đồng
1675	47C-345.95	Đắk Lắk	4175	48C-098.35	Đắk Nông	6675	47C-359.77	Đắk Lắk	9175	49C-345.15	Lâm Đồng
1676	47C-346.18	Đắk Lắk	4176	48C-099.95	Đắk Nông	6676	47C-363.09	Đắk Lắk	9176	49C-345.58	Lâm Đồng
1677	47C-346.38	Đắk Lắk	4177	48C-099.98	Đắk Nông	6677	47C-363.11	Đắk Lắk	9177	49C-345.77	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1678	47C-346.59	Đắk Lắk	4178	48C-100.98	Đắk Nông	6678	47C-363.44	Đắk Lắk	9178	49C-346.06	Lâm Đồng
1679	47C-346.65	Đắk Lắk	4179	48C-101.02	Đắk Nông	6679	47C-364.16	Đắk Lắk	9179	49C-347.15	Lâm Đồng
1680	47C-348.11	Đắk Lắk	4180	48C-101.06	Đắk Nông	6680	47C-364.55	Đắk Lắk	9180	49C-347.25	Lâm Đồng
1681	47C-348.16	Đắk Lắk	4181	48C-101.08	Đắk Nông	6681	47C-365.08	Đắk Lắk	9181	49C-347.26	Lâm Đồng
1682	47C-348.19	Đắk Lắk	4182	48C-101.28	Đắk Nông	6682	47C-365.58	Đắk Lắk	9182	49C-347.29	Lâm Đồng
1683	47C-348.26	Đắk Lắk	4183	48C-102.33	Đắk Nông	6683	47C-365.59	Đắk Lắk	9183	49C-347.65	Lâm Đồng
1684	47C-348.38	Đắk Lắk	4184	48C-104.83	Đắk Nông	6684	47C-366.19	Đắk Lắk	9184	49C-347.96	Lâm Đồng
1685	47C-349.18	Đắk Lắk	4185	48C-105.36	Đắk Nông	6685	47C-367.08	Đắk Lắk	9185	49C-348.22	Lâm Đồng
1686	47C-349.26	Đắk Lắk	4186	49C-341.22	Lâm Đồng	6686	47C-367.44	Đắk Lắk	9186	49C-348.85	Lâm Đồng
1687	47C-349.28	Đắk Lắk	4187	49C-343.15	Lâm Đồng	6687	47C-368.11	Đắk Lắk	9187	49C-348.95	Lâm Đồng
1688	47C-349.33	Đắk Lắk	4188	49C-343.85	Lâm Đồng	6688	47C-369.06	Đắk Lắk	9188	49C-349.36	Lâm Đồng
1689	47C-349.35	Đắk Lắk	4189	49C-344.58	Lâm Đồng	6689	47C-370.18	Đắk Lắk	9189	49C-350.06	Lâm Đồng
1690	47C-350.16	Đắk Lắk	4190	49C-345.06	Lâm Đồng	6690	47C-370.59	Đắk Lắk	9190	49C-350.28	Lâm Đồng
1691	47C-350.22	Đắk Lắk	4191	49C-345.09	Lâm Đồng	6691	47C-370.77	Đắk Lắk	9191	49C-350.65	Lâm Đồng
1692	47C-352.44	Đắk Lắk	4192	49C-345.28	Lâm Đồng	6692	47C-371.16	Đắk Lắk	9192	49C-351.18	Lâm Đồng
1693	47C-353.00	Đắk Lắk	4193	49C-346.36	Lâm Đồng	6693	47C-371.44	Đắk Lắk	9193	49C-351.36	Lâm Đồng
1694	47C-353.38	Đắk Lắk	4194	49C-346.58	Lâm Đồng	6694	47C-371.83	Đắk Lắk	9194	49C-351.83	Lâm Đồng
1695	47C-355.59	Đắk Lắk	4195	49C-347.08	Lâm Đồng	6695	47C-371.96	Đắk Lắk	9195	49C-351.95	Lâm Đồng
1696	47C-357.11	Đắk Lắk	4196	49C-347.22	Lâm Đồng	6696	47C-372.19	Đắk Lắk	9196	49C-352.55	Lâm Đồng
1697	47C-360.08	Đắk Lắk	4197	49C-347.56	Lâm Đồng	6697	47C-372.59	Đắk Lắk	9197	49C-353.22	Lâm Đồng
1698	47C-360.44	Đắk Lắk	4198	49C-347.85	Lâm Đồng	6698	47C-372.85	Đắk Lắk	9198	49C-355.06	Lâm Đồng
1699	47C-362.11	Đắk Lắk	4199	49C-348.09	Lâm Đồng	6699	47C-373.00	Đắk Lắk	9199	49C-362.06	Lâm Đồng
1700	47C-362.33	Đắk Lắk	4200	49C-348.33	Lâm Đồng	6700	47C-373.06	Đắk Lắk	9200	49C-362.11	Lâm Đồng
1701	47C-363.38	Đắk Lắk	4201	49C-348.58	Lâm Đồng	6701	47C-374.06	Đắk Lắk	9201	49C-363.06	Lâm Đồng
1702	47C-366.18	Đắk Lắk	4202	49C-349.15	Lâm Đồng	6702	47C-374.11	Đắk Lắk	9202	49C-363.19	Lâm Đồng
1703	47C-366.59	Đắk Lắk	4203	49C-349.18	Lâm Đồng	6703	47C-375.25	Đắk Lắk	9203	49C-365.06	Lâm Đồng
1704	47C-367.19	Đắk Lắk	4204	49C-349.44	Lâm Đồng	6704	47D-015.08	Đắk Lắk	9204	49C-365.16	Lâm Đồng
1705	47C-367.59	Đắk Lắk	4205	49C-350.11	Lâm Đồng	6705	48C-097.15	Đắk Nông	9205	49C-365.59	Lâm Đồng
1706	47C-368.00	Đắk Lắk	4206	49C-350.22	Lâm Đồng	6706	48C-097.16	Đắk Nông	9206	49C-366.16	Lâm Đồng
1707	47C-370.28	Đắk Lắk	4207	49C-350.56	Lâm Đồng	6707	48C-097.19	Đắk Nông	9207	49C-367.28	Lâm Đồng
1708	47C-370.55	Đắk Lắk	4208	49C-350.59	Lâm Đồng	6708	48C-097.22	Đắk Nông	9208	49C-368.08	Lâm Đồng
1709	47C-370.65	Đắk Lắk	4209	49C-351.38	Lâm Đồng	6709	48C-097.25	Đắk Nông	9209	49C-368.38	Lâm Đồng
1710	47C-370.98	Đắk Lắk	4210	49C-351.96	Lâm Đồng	6710	48C-097.36	Đắk Nông	9210	49C-368.58	Lâm Đồng
1711	47C-371.85	Đắk Lắk	4211	49C-352.19	Lâm Đồng	6711	48C-098.11	Đắk Nông	9211	51D-951.58	Hồ Chí Minh
1712	47C-372.00	Đắk Lắk	4212	49C-352.59	Lâm Đồng	6712	48C-098.18	Đắk Nông	9212	51D-956.33	Hồ Chí Minh
1713	47C-372.83	Đắk Lắk	4213	49C-353.11	Lâm Đồng	6713	48C-098.36	Đắk Nông	9213	51D-958.56	Hồ Chí Minh
1714	47C-372.96	Đắk Lắk	4214	49C-353.19	Lâm Đồng	6714	48C-098.58	Đắk Nông	9214	51D-960.08	Hồ Chí Minh
1715	47C-374.25	Đắk Lắk	4215	49C-354.16	Lâm Đồng	6715	48C-098.59	Đắk Nông	9215	51D-968.16	Hồ Chí Minh
1716	47C-375.22	Đắk Lắk	4216	49C-354.19	Lâm Đồng	6716	48C-098.85	Đắk Nông	9216	51D-984.09	Hồ Chí Minh
1717	47C-375.33	Đắk Lắk	4217	49C-356.11	Lâm Đồng	6717	48C-099.38	Đắk Nông	9217	51D-984.19	Hồ Chí Minh
1718	47D-015.18	Đắk Lắk	4218	49C-357.11	Lâm Đồng	6718	48C-099.85	Đắk Nông	9218	51D-984.28	Hồ Chí Minh
1719	48C-097.18	Đắk Nông	4219	49C-357.36	Lâm Đồng	6719	48C-100.36	Đắk Nông	9219	51D-985.59	Hồ Chí Minh
1720	48C-097.26	Đắk Nông	4220	49C-362.16	Lâm Đồng	6720	48C-101.25	Đắk Nông	9220	51D-985.83	Hồ Chí Minh
1721	48C-097.96	Đắk Nông	4221	49C-364.96	Lâm Đồng	6721	48C-101.29	Đắk Nông	9221	51D-986.36	Hồ Chí Minh
1722	48C-098.19	Đắk Nông	4222	49C-365.18	Lâm Đồng	6722	48C-102.36	Đắk Nông	9222	51D-986.95	Hồ Chí Minh
1723	48C-098.22	Đắk Nông	4223	49C-366.26	Lâm Đồng	6723	48C-102.59	Đắk Nông	9223	51D-987.22	Hồ Chí Minh
1724	48C-099.08	Đắk Nông	4224	49C-366.35	Lâm Đồng	6724	48C-103.25	Đắk Nông	9224	51D-987.28	Hồ Chí Minh
1725	48C-099.36	Đắk Nông	4225	49C-367.06	Lâm Đồng	6725	48C-103.38	Đắk Nông	9225	51D-987.95	Hồ Chí Minh
1726	48C-099.83	Đắk Nông	4226	49C-367.59	Lâm Đồng	6726	48C-103.96	Đắk Nông	9226	51D-989.19	Hồ Chí Minh
1727	48C-100.08	Đắk Nông	4227	49C-368.06	Lâm Đồng	6727	48D-002.36	Đắk Nông	9227	51D-989.83	Hồ Chí Minh
1728	48C-100.25	Đắk Nông	4228	49C-368.09	Lâm Đồng	6728	49C-341.19	Lâm Đồng	9228	51D-991.06	Hồ Chí Minh
1729	48C-100.83	Đắk Nông	4229	49C-368.25	Lâm Đồng	6729	49C-343.06	Lâm Đồng	9229	51D-991.16	Hồ Chí Minh
1730	48C-100.95	Đắk Nông	4230	49D-012.06	Lâm Đồng	6730	49C-343.16	Lâm Đồng	9230	51D-991.36	Hồ Chí Minh
1731	48C-101.56	Đắk Nông	4231	51D-956.26	Hồ Chí Minh	6731	49C-343.35	Lâm Đồng	9231	51D-991.96	Hồ Chí Minh
1732	48C-103.09	Đắk Nông	4232	51D-960.56	Hồ Chí Minh	6732	49C-343.95	Lâm Đồng	9232	51D-992.00	Hồ Chí Minh
1733	48C-103.98	Đắk Nông	4233	51D-965.18	Hồ Chí Minh	6733	49C-344.36	Lâm Đồng	9233	51D-993.16	Hồ Chí Minh
1734	48C-104.35	Đắk Nông	4234	51D-968.59	Hồ Chí Minh	6734	49C-344.56	Lâm Đồng	9234	51D-993.19	Hồ Chí Minh
1735	48C-104.95	Đắk Nông	4235	51D-977.58	Hồ Chí Minh	6735	49C-345.44	Lâm Đồng	9235	51D-993.59	Hồ Chí Minh
1736	49C-341.38	Lâm Đồng	4236	51D-979.26	Hồ Chí Minh	6736	49C-345.65	Lâm Đồng	9236	51D-994.18	Hồ Chí Minh
1737	49C-342.56	Lâm Đồng	4237	51D-979.55	Hồ Chí Minh	6737	49C-346.16	Lâm Đồng	9237	51D-994.29	Hồ Chí Minh
1738	49C-343.28	Lâm Đồng	4238	51D-979.59	Hồ Chí Minh	6738	49C-346.25	Lâm Đồng	9238	51D-995.19	Hồ Chí Minh
1739	49C-344.15	Lâm Đồng	4239	51D-982.56	Hồ Chí Minh	6739	49C-346.44	Lâm Đồng	9239	51D-995.52	Hồ Chí Minh
1740	49C-344.26	Lâm Đồng	4240	51D-984.25	Hồ Chí Minh	6740	49C-346.59	Lâm Đồng	9240	51D-996.33	Hồ Chí Minh
1741	49C-344.29	Lâm Đồng	4241	51D-985.95	Hồ Chí Minh	6741	49C-346.95	Lâm Đồng	9241	51D-996.36	Hồ Chí Minh
1742	49C-344.83	Lâm Đồng	4242	51D-986.33	Hồ Chí Minh	6742	49C-347.35	Lâm Đồng	9242	51D-996.49	Hồ Chí Minh
1743	49C-344.95	Lâm Đồng	4243	51D-986.83	Hồ Chí Minh	6743	49C-347.38	Lâm Đồng	9243	51D-996.59	Hồ Chí Minh
1744	49C-344.96	Lâm Đồng	4244	51D-987.65	Hồ Chí Minh	6744	49C-348.26	Lâm Đồng	9244	51D-996.64	Hồ Chí Minh
1745	49C-345.98	Lâm Đồng	4245	51D-987.96	Hồ Chí Minh	6745	49C-348.35	Lâm Đồng	9245	51D-997.10	Hồ Chí Minh
1746	49C-346.19	Lâm Đồng	4246	51D-989.56	Hồ Chí Minh	6746	49C-348.44	Lâm Đồng	9246	51D-997.29	Hồ Chí Minh
1747	49C-346.26	Lâm Đồng	4247	51D-990.58	Hồ Chí Minh	6747	49C-349.06	Lâm Đồng	9247	51D-998.06	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1748	49C-347.18	Lâm Đồng	4248	51D-991.29	Hồ Chí Minh	6748	49C-349.16	Lâm Đồng	9248	51D-998.19	Hồ Chí Minh
1749	49C-347.28	Lâm Đồng	4249	51D-991.58	Hồ Chí Minh	6749	49C-349.26	Lâm Đồng	9249	51D-998.25	Hồ Chí Minh
1750	49C-347.55	Lâm Đồng	4250	51D-992.35	Hồ Chí Minh	6750	49C-350.15	Lâm Đồng	9250	60C-703.16	Đồng Nai
1751	49C-347.58	Lâm Đồng	4251	51D-993.25	Hồ Chí Minh	6751	49C-350.26	Lâm Đồng	9251	60C-703.55	Đồng Nai
1752	49C-347.95	Lâm Đồng	4252	51D-993.83	Hồ Chí Minh	6752	49C-350.44	Lâm Đồng	9252	60C-704.08	Đồng Nai
1753	49C-348.06	Lâm Đồng	4253	51D-995.16	Hồ Chí Minh	6753	49C-350.77	Lâm Đồng	9253	60C-704.56	Đồng Nai
1754	49C-348.38	Lâm Đồng	4254	51D-995.45	Hồ Chí Minh	6754	49C-351.22	Lâm Đồng	9254	60C-707.38	Đồng Nai
1755	49C-348.49	Lâm Đồng	4255	51D-995.58	Hồ Chí Minh	6755	49C-352.09	Lâm Đồng	9255	60C-707.55	Đồng Nai
1756	49C-348.56	Lâm Đồng	4256	51D-995.80	Hồ Chí Minh	6756	49C-356.59	Lâm Đồng	9256	60C-707.59	Đồng Nai
1757	49C-348.83	Lâm Đồng	4257	51D-995.96	Hồ Chí Minh	6757	49C-359.58	Lâm Đồng	9257	60C-710.16	Đồng Nai
1758	49C-349.08	Lâm Đồng	4258	51D-996.47	Hồ Chí Minh	6758	49C-360.56	Lâm Đồng	9258	60C-710.26	Đồng Nai
1759	49C-349.58	Lâm Đồng	4259	51D-997.22	Hồ Chí Minh	6759	49C-361.09	Lâm Đồng	9259	60C-711.18	Đồng Nai
1760	49C-350.09	Lâm Đồng	4260	51D-997.55	Hồ Chí Minh	6760	49C-363.08	Lâm Đồng	9260	60C-711.35	Đồng Nai
1761	49C-351.09	Lâm Đồng	4261	51D-998.44	Hồ Chí Minh	6761	49C-364.22	Lâm Đồng	9261	60C-712.11	Đồng Nai
1762	49C-351.59	Lâm Đồng	4262	60C-703.09	Đồng Nai	6762	49C-364.26	Lâm Đồng	9262	60C-712.85	Đồng Nai
1763	49C-352.00	Lâm Đồng	4263	60C-703.36	Đồng Nai	6763	49C-366.09	Lâm Đồng	9263	60C-713.08	Đồng Nai
1764	49C-356.06	Lâm Đồng	4264	60C-704.00	Đồng Nai	6764	49C-366.59	Lâm Đồng	9264	60C-713.25	Đồng Nai
1765	49C-356.08	Lâm Đồng	4265	60C-704.26	Đồng Nai	6765	49C-367.58	Lâm Đồng	9265	60C-713.35	Đồng Nai
1766	49C-358.16	Lâm Đồng	4266	60C-705.18	Đồng Nai	6766	49D-011.95	Lâm Đồng	9266	60C-714.28	Đồng Nai
1767	49C-361.22	Lâm Đồng	4267	60C-708.18	Đồng Nai	6767	51D-962.56	Hồ Chí Minh	9267	60C-714.33	Đồng Nai
1768	49C-361.38	Lâm Đồng	4268	60C-709.26	Đồng Nai	6768	51D-963.19	Hồ Chí Minh	9268	60C-715.83	Đồng Nai
1769	49C-361.59	Lâm Đồng	4269	60C-709.56	Đồng Nai	6769	51D-972.09	Hồ Chí Minh	9269	60C-716.84	Đồng Nai
1770	49C-363.09	Lâm Đồng	4270	60C-709.58	Đồng Nai	6770	51D-973.77	Hồ Chí Minh	9270	60C-717.18	Đồng Nai
1771	49C-363.44	Lâm Đồng	4271	60C-709.77	Đồng Nai	6771	51D-983.15	Hồ Chí Minh	9271	60C-717.38	Đồng Nai
1772	49C-363.58	Lâm Đồng	4272	60C-710.19	Đồng Nai	6772	51D-984.18	Hồ Chí Minh	9272	60C-717.44	Đồng Nai
1773	49C-364.11	Lâm Đồng	4273	60C-710.22	Đồng Nai	6773	51D-984.29	Hồ Chí Minh	9273	60C-717.65	Đồng Nai
1774	49C-364.35	Lâm Đồng	4274	60C-710.33	Đồng Nai	6774	51D-984.38	Hồ Chí Minh	9274	60C-718.00	Đồng Nai
1775	49C-364.77	Lâm Đồng	4275	60C-710.77	Đồng Nai	6775	51D-988.25	Hồ Chí Minh	9275	60C-719.38	Đồng Nai
1776	49C-366.08	Lâm Đồng	4276	60C-711.85	Đồng Nai	6776	51D-988.29	Hồ Chí Minh	9276	60C-720.16	Đồng Nai
1777	49C-366.85	Lâm Đồng	4277	60C-711.96	Đồng Nai	6777	51D-988.38	Hồ Chí Minh	9277	60C-720.26	Đồng Nai
1778	49C-367.33	Lâm Đồng	4278	60C-712.55	Đồng Nai	6778	51D-989.77	Hồ Chí Minh	9278	60C-721.77	Đồng Nai
1779	49C-367.38	Lâm Đồng	4279	60C-712.65	Đồng Nai	6779	51D-991.25	Hồ Chí Minh	9279	60C-721.85	Đồng Nai
1780	49C-368.16	Lâm Đồng	4280	60C-713.44	Đồng Nai	6780	51D-993.09	Hồ Chí Minh	9280	60C-722.29	Đồng Nai
1781	51D-960.33	Hồ Chí Minh	4281	60C-713.95	Đồng Nai	6781	51D-993.77	Hồ Chí Minh	9281	60C-722.59	Đồng Nai
1782	51D-962.85	Hồ Chí Minh	4282	60C-714.06	Đồng Nai	6782	51D-993.95	Hồ Chí Minh	9282	60C-723.16	Đồng Nai
1783	51D-981.06	Hồ Chí Minh	4283	60C-715.18	Đồng Nai	6783	51D-995.43	Hồ Chí Minh	9283	60C-723.96	Đồng Nai
1784	51D-982.25	Hồ Chí Minh	4284	60C-716.45	Đồng Nai	6784	51D-995.67	Hồ Chí Minh	9284	60C-724.06	Đồng Nai
1785	51D-983.36	Hồ Chí Minh	4285	60C-716.82	Đồng Nai	6785	51D-996.08	Hồ Chí Minh	9285	60C-724.16	Đồng Nai
1786	51D-984.11	Hồ Chí Minh	4286	60C-717.05	Đồng Nai	6786	51D-996.83	Hồ Chí Minh	9286	60C-725.11	Đồng Nai
1787	51D-986.56	Hồ Chí Minh	4287	60C-717.58	Đồng Nai	6787	51D-997.02	Hồ Chí Minh	9287	60C-725.59	Đồng Nai
1788	51D-986.77	Hồ Chí Minh	4288	60C-719.15	Đồng Nai	6788	51D-998.56	Hồ Chí Minh	9288	60C-726.36	Đồng Nai
1789	51D-987.06	Hồ Chí Minh	4289	60C-719.44	Đồng Nai	6789	60C-703.56	Đồng Nai	9289	60C-727.08	Đồng Nai
1790	51D-989.15	Hồ Chí Minh	4290	60C-720.18	Đồng Nai	6790	60C-704.09	Đồng Nai	9290	60C-727.15	Đồng Nai
1791	51D-992.15	Hồ Chí Minh	4291	60C-720.58	Đồng Nai	6791	60C-704.59	Đồng Nai	9291	60C-727.16	Đồng Nai
1792	51D-993.18	Hồ Chí Minh	4292	60C-720.77	Đồng Nai	6792	60C-708.16	Đồng Nai	9292	60C-727.65	Đồng Nai
1793	51D-996.95	Hồ Chí Minh	4293	60C-721.35	Đồng Nai	6793	60C-708.58	Đồng Nai	9293	61C-560.19	Bình Dương
1794	51D-996.98	Hồ Chí Minh	4294	60C-722.58	Đồng Nai	6794	60C-708.59	Đồng Nai	9294	61C-560.38	Bình Dương
1795	51D-998.96	Hồ Chí Minh	4295	60C-723.25	Đồng Nai	6795	60C-709.19	Đồng Nai	9295	61C-561.26	Bình Dương
1796	60C-703.77	Đồng Nai	4296	60C-723.85	Đồng Nai	6796	60C-709.29	Đồng Nai	9296	61C-565.59	Bình Dương
1797	60C-707.56	Đồng Nai	4297	60C-724.09	Đồng Nai	6797	60C-709.35	Đồng Nai	9297	61C-566.36	Bình Dương
1798	60C-708.09	Đồng Nai	4298	60C-725.56	Đồng Nai	6798	60C-710.29	Đồng Nai	9298	61C-568.18	Bình Dương
1799	60C-708.85	Đồng Nai	4299	60C-726.09	Đồng Nai	6799	60C-711.06	Đồng Nai	9299	61C-569.36	Bình Dương
1800	60C-709.11	Đồng Nai	4300	60C-726.16	Đồng Nai	6800	60C-711.83	Đồng Nai	9300	61C-569.38	Bình Dương
1801	60C-709.44	Đồng Nai	4301	60C-726.22	Đồng Nai	6801	60C-712.06	Đồng Nai	9301	61C-571.08	Bình Dương
1802	60C-710.15	Đồng Nai	4302	60C-726.29	Đồng Nai	6802	60C-712.36	Đồng Nai	9302	61C-571.55	Bình Dương
1803	60C-710.18	Đồng Nai	4303	60C-726.55	Đồng Nai	6803	60C-713.06	Đồng Nai	9303	61C-572.36	Bình Dương
1804	60C-710.44	Đồng Nai	4304	60C-726.56	Đồng Nai	6804	60C-713.77	Đồng Nai	9304	61C-574.33	Bình Dương
1805	60C-710.55	Đồng Nai	4305	60C-727.35	Đồng Nai	6805	60C-714.19	Đồng Nai	9305	61C-577.06	Bình Dương
1806	60C-710.95	Đồng Nai	4306	60D-018.15	Đồng Nai	6806	60C-715.00	Đồng Nai	9306	61C-577.09	Bình Dương
1807	60C-711.15	Đồng Nai	4307	60D-018.56	Đồng Nai	6807	60C-715.28	Đồng Nai	9307	61C-579.16	Bình Dương
1808	60C-711.16	Đồng Nai	4308	61C-561.55	Bình Dương	6808	60C-716.38	Đồng Nai	9308	61C-579.58	Bình Dương
1809	60C-712.09	Đồng Nai	4309	61C-562.06	Bình Dương	6809	60C-716.56	Đồng Nai	9309	61C-581.06	Bình Dương
1810	60C-712.13	Đồng Nai	4310	61C-563.58	Bình Dương	6810	60C-717.16	Đồng Nai	9310	61C-581.08	Bình Dương
1811	60C-712.28	Đồng Nai	4311	61C-565.16	Bình Dương	6811	60C-717.23	Đồng Nai	9311	61C-583.29	Bình Dương
1812	60C-712.59	Đồng Nai	4312	61C-566.59	Bình Dương	6812	60C-717.98	Đồng Nai	9312	61C-584.00	Bình Dương
1813	60C-713.11	Đồng Nai	4313	61C-566.96	Bình Dương	6813	60C-718.08	Đồng Nai	9313	61C-584.22	Bình Dương
1814	60C-713.26	Đồng Nai	4314	61C-568.09	Bình Dương	6814	60C-718.28	Đồng Nai	9314	61C-585.08	Bình Dương
1815	60C-714.00	Đồng Nai	4315	61C-568.36	Bình Dương	6815	60C-718.35	Đồng Nai	9315	61C-585.09	Bình Dương
1816	60C-714.15	Đồng Nai	4316	61C-568.85	Bình Dương	6816	60C-719.00	Đồng Nai	9316	61C-585.38	Bình Dương
1817	60C-715.26	Đồng Nai	4317	61C-569.22	Bình Dương	6817	60C-719.33	Đồng Nai	9317	61C-586.06	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1818	60C-715.33	Đồng Nai	4318	61C-570.59	Bình Dương	6818	60C-719.59	Đồng Nai	9318	61C-586.25	Bình Dương
1819	60C-716.35	Đồng Nai	4319	61C-571.09	Bình Dương	6819	60C-720.29	Đồng Nai	9319	61C-586.36	Bình Dương
1820	60C-716.55	Đồng Nai	4320	61C-571.56	Bình Dương	6820	60C-720.83	Đồng Nai	9320	61C-586.83	Bình Dương
1821	60C-716.93	Đồng Nai	4321	61C-574.08	Bình Dương	6821	60C-720.96	Đồng Nai	9321	61C-587.26	Bình Dương
1822	60C-717.56	Đồng Nai	4322	61C-577.08	Bình Dương	6822	60C-723.55	Đồng Nai	9322	61D-018.28	Bình Dương
1823	60C-719.08	Đồng Nai	4323	61C-577.98	Bình Dương	6823	60C-724.22	Đồng Nai	9323	61D-019.22	Bình Dương
1824	60C-719.18	Đồng Nai	4324	61C-578.77	Bình Dương	6824	60C-724.29	Đồng Nai	9324	61D-019.28	Bình Dương
1825	60C-720.36	Đồng Nai	4325	61C-579.09	Bình Dương	6825	60C-724.59	Đồng Nai	9325	62C-189.08	Long An
1826	60C-720.59	Đồng Nai	4326	61C-580.18	Bình Dương	6826	60C-725.06	Đồng Nai	9326	62C-189.16	Long An
1827	60C-720.98	Đồng Nai	4327	61C-581.09	Bình Dương	6827	60C-725.83	Đồng Nai	9327	62C-190.35	Long An
1828	60C-721.15	Đồng Nai	4328	61C-581.95	Bình Dương	6828	60C-726.11	Đồng Nai	9328	62C-190.58	Long An
1829	60C-722.06	Đồng Nai	4329	61C-582.00	Bình Dương	6829	60C-726.15	Đồng Nai	9329	62C-190.59	Long An
1830	60C-723.35	Đồng Nai	4330	61C-582.44	Bình Dương	6830	60C-726.83	Đồng Nai	9330	62C-191.16	Long An
1831	60C-725.15	Đồng Nai	4331	61C-583.18	Bình Dương	6831	60C-727.28	Đồng Nai	9331	62C-192.11	Long An
1832	60C-726.18	Đồng Nai	4332	61C-583.28	Bình Dương	6832	60C-727.55	Đồng Nai	9332	62C-193.06	Long An
1833	60C-726.33	Đồng Nai	4333	61C-584.15	Bình Dương	6833	60C-727.59	Đồng Nai	9333	62C-193.77	Long An
1834	60C-726.35	Đồng Nai	4334	61C-584.59	Bình Dương	6834	61C-560.59	Bình Dương	9334	62C-194.06	Long An
1835	60C-727.00	Đồng Nai	4335	61C-585.00	Bình Dương	6835	61C-561.58	Bình Dương	9335	62C-194.35	Long An
1836	60C-727.06	Đồng Nai	4336	61C-585.26	Bình Dương	6836	61C-563.06	Bình Dương	9336	62C-194.55	Long An
1837	60C-727.29	Đồng Nai	4337	61C-585.29	Bình Dương	6837	61C-564.38	Bình Dương	9337	62C-194.85	Long An
1838	60D-018.28	Đồng Nai	4338	61C-586.59	Bình Dương	6838	61C-566.06	Bình Dương	9338	62C-195.06	Long An
1839	61C-563.26	Bình Dương	4339	61C-587.09	Bình Dương	6839	61C-566.18	Bình Dương	9339	62C-198.36	Long An
1840	61C-563.59	Bình Dương	4340	61C-587.96	Bình Dương	6840	61C-568.22	Bình Dương	9340	62C-199.16	Long An
1841	61C-565.06	Bình Dương	4341	61D-018.59	Bình Dương	6841	61C-569.19	Bình Dương	9341	62C-200.38	Long An
1842	61C-565.22	Bình Dương	4342	61D-019.15	Bình Dương	6842	61C-569.55	Bình Dương	9342	62C-200.59	Long An
1843	61C-565.33	Bình Dương	4343	62C-190.06	Long An	6843	61C-569.58	Bình Dương	9343	62C-203.00	Long An
1844	61C-565.36	Bình Dương	4344	62C-190.22	Long An	6844	61C-571.22	Bình Dương	9344	62C-204.56	Long An
1845	61C-568.06	Bình Dương	4345	62C-191.08	Long An	6845	61C-571.38	Bình Dương	9345	62C-205.59	Long An
1846	61C-568.38	Bình Dương	4346	62C-193.25	Long An	6846	61C-571.59	Bình Dương	9346	62C-206.00	Long An
1847	61C-568.58	Bình Dương	4347	62C-193.83	Long An	6847	61C-572.09	Bình Dương	9347	62C-206.33	Long An
1848	61C-568.59	Bình Dương	4348	62C-194.08	Long An	6848	61C-572.19	Bình Dương	9348	62C-206.59	Long An
1849	61C-569.85	Bình Dương	4349	62C-194.11	Long An	6849	61C-572.25	Bình Dương	9349	62C-208.06	Long An
1850	61C-570.19	Bình Dương	4350	62C-194.16	Long An	6850	61C-572.55	Bình Dương	9350	62C-209.00	Long An
1851	61C-571.06	Bình Dương	4351	62C-195.09	Long An	6851	61C-572.56	Bình Dương	9351	62D-010.85	Long An
1852	61C-572.29	Bình Dương	4352	62C-195.18	Long An	6852	61C-575.59	Bình Dương	9352	63C-202.28	Tiền Giang
1853	61C-575.00	Bình Dương	4353	62C-195.22	Long An	6853	61C-576.77	Bình Dương	9353	63C-202.77	Tiền Giang
1854	61C-577.36	Bình Dương	4354	62C-195.29	Long An	6854	61C-577.35	Bình Dương	9354	63C-203.09	Tiền Giang
1855	61C-577.96	Bình Dương	4355	62C-195.33	Long An	6855	61C-580.29	Bình Dương	9355	63C-203.11	Tiền Giang
1856	61C-578.28	Bình Dương	4356	62C-195.44	Long An	6856	61C-580.33	Bình Dương	9356	63C-203.35	Tiền Giang
1857	61C-581.35	Bình Dương	4357	62C-196.09	Long An	6857	61C-582.29	Bình Dương	9357	63C-203.36	Tiền Giang
1858	61C-582.38	Bình Dương	4358	62C-197.55	Long An	6858	61C-582.95	Bình Dương	9358	63C-204.11	Tiền Giang
1859	61C-584.77	Bình Dương	4359	62C-197.58	Long An	6859	61C-583.22	Bình Dương	9359	63C-204.36	Tiền Giang
1860	61C-585.33	Bình Dương	4360	62C-200.56	Long An	6860	61C-584.06	Bình Dương	9360	63C-204.38	Tiền Giang
1861	61C-585.95	Bình Dương	4361	62C-201.06	Long An	6861	61C-584.95	Bình Dương	9361	63C-205.26	Tiền Giang
1862	61C-585.98	Bình Dương	4362	62C-201.22	Long An	6862	61C-586.33	Bình Dương	9362	63C-205.28	Tiền Giang
1863	61C-586.29	Bình Dương	4363	62C-202.55	Long An	6863	61C-587.25	Bình Dương	9363	63C-205.29	Tiền Giang
1864	61C-586.38	Bình Dương	4364	62C-202.58	Long An	6864	61C-587.33	Bình Dương	9364	63C-205.65	Tiền Giang
1865	61C-586.96	Bình Dương	4365	62C-203.11	Long An	6865	61D-018.56	Bình Dương	9365	63C-206.29	Tiền Giang
1866	61C-587.00	Bình Dương	4366	62C-203.18	Long An	6866	61D-019.25	Bình Dương	9366	63C-206.96	Tiền Giang
1867	61C-587.19	Bình Dương	4367	62C-203.58	Long An	6867	62C-189.06	Long An	9367	63C-207.44	Tiền Giang
1868	61C-587.59	Bình Dương	4368	62C-205.11	Long An	6868	62C-189.85	Long An	9368	63C-208.19	Tiền Giang
1869	62C-189.38	Long An	4369	62C-205.33	Long An	6869	62C-190.98	Long An	9369	63C-208.35	Tiền Giang
1870	62C-190.55	Long An	4370	62C-205.44	Long An	6870	62C-191.25	Long An	9370	63C-208.38	Tiền Giang
1871	62C-190.83	Long An	4371	62C-206.19	Long An	6871	62C-191.26	Long An	9371	63C-208.59	Tiền Giang
1872	62C-190.95	Long An	4372	62C-209.44	Long An	6872	62C-191.29	Long An	9372	63C-208.77	Tiền Giang
1873	62C-191.36	Long An	4373	62D-011.18	Long An	6873	62C-192.00	Long An	9373	63C-208.85	Tiền Giang
1874	62C-192.09	Long An	4374	62D-011.36	Long An	6874	62C-193.00	Long An	9374	63C-208.95	Tiền Giang
1875	62C-192.26	Long An	4375	63C-202.33	Tiền Giang	6875	62C-193.16	Long An	9375	63C-209.18	Tiền Giang
1876	62C-192.28	Long An	4376	63C-202.55	Tiền Giang	6876	62C-193.18	Long An	9376	63C-209.28	Tiền Giang
1877	62C-192.55	Long An	4377	63C-203.38	Tiền Giang	6877	62C-194.18	Long An	9377	63C-213.26	Tiền Giang
1878	62C-192.56	Long An	4378	63C-203.56	Tiền Giang	6878	62C-194.26	Long An	9378	63C-214.08	Tiền Giang
1879	62C-193.08	Long An	4379	63C-203.58	Tiền Giang	6879	62C-195.38	Long An	9379	63C-214.09	Tiền Giang
1880	62C-193.55	Long An	4380	63C-204.08	Tiền Giang	6880	62C-196.16	Long An	9380	63C-214.38	Tiền Giang
1881	62C-193.56	Long An	4381	63C-204.15	Tiền Giang	6881	62C-196.36	Long An	9381	63C-214.55	Tiền Giang
1882	62C-193.85	Long An	4382	63C-204.33	Tiền Giang	6882	62C-196.58	Long An	9382	63C-214.56	Tiền Giang
1883	62C-193.96	Long An	4383	63C-205.00	Tiền Giang	6883	62C-197.09	Long An	9383	63C-214.58	Tiền Giang
1884	62C-195.11	Long An	4384	63C-205.19	Tiền Giang	6884	62C-200.18	Long An	9384	63C-215.33	Tiền Giang
1885	62C-197.56	Long An	4385	63C-205.36	Tiền Giang	6885	62C-201.18	Long An	9385	63C-216.44	Tiền Giang
1886	62C-198.06	Long An	4386	63C-205.38	Tiền Giang	6886	62C-201.38	Long An	9386	63C-217.15	Tiền Giang
1887	62C-199.56	Long An	4387	63C-206.16	Tiền Giang	6887	62C-202.08	Long An	9387	63C-218.00	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1888	62C-201.08	Long An	4388	63C-206.36	Tiền Giang	6888	62C-202.77	Long An	9388	63C-218.11	Tiền Giang
1889	62C-201.77	Long An	4389	63C-206.56	Tiền Giang	6889	62C-203.59	Long An	9389	63C-218.77	Tiền Giang
1890	62C-202.33	Long An	4390	63C-206.77	Tiền Giang	6890	62C-204.55	Long An	9390	63C-218.95	Tiền Giang
1891	62C-202.38	Long An	4391	63C-207.22	Tiền Giang	6891	62C-204.59	Long An	9391	64C-112.06	Vĩnh Long
1892	62C-206.16	Long An	4392	63C-207.83	Tiền Giang	6892	62C-205.16	Long An	9392	64C-112.15	Vĩnh Long
1893	62C-206.58	Long An	4393	63C-207.85	Tiền Giang	6893	62C-205.56	Long An	9393	64C-112.25	Vĩnh Long
1894	62C-207.09	Long An	4394	63C-208.22	Tiền Giang	6894	62C-206.36	Long An	9394	64C-112.26	Vĩnh Long
1895	62C-207.22	Long An	4395	63C-208.26	Tiền Giang	6895	62C-208.11	Long An	9395	64C-112.58	Vĩnh Long
1896	62C-209.19	Long An	4396	63C-208.83	Tiền Giang	6896	62D-011.16	Long An	9396	64C-114.22	Vĩnh Long
1897	62C-209.77	Long An	4397	63C-209.36	Tiền Giang	6897	62D-011.38	Long An	9397	64C-114.96	Vĩnh Long
1898	62C-210.25	Long An	4398	63C-209.58	Tiền Giang	6898	63C-202.09	Tiền Giang	9398	64C-115.58	Vĩnh Long
1899	62C-210.38	Long An	4399	63C-209.77	Tiền Giang	6899	63C-203.16	Tiền Giang	9399	64C-115.59	Vĩnh Long
1900	62C-210.59	Long An	4400	63C-210.55	Tiền Giang	6900	63C-203.18	Tiền Giang	9400	64C-117.44	Vĩnh Long
1901	63C-202.18	Tiền Giang	4401	63C-210.77	Tiền Giang	6901	63C-203.19	Tiền Giang	9401	64C-118.08	Vĩnh Long
1902	63C-202.19	Tiền Giang	4402	63C-211.19	Tiền Giang	6902	63C-203.25	Tiền Giang	9402	64C-118.22	Vĩnh Long
1903	63C-202.58	Tiền Giang	4403	63C-212.11	Tiền Giang	6903	63C-204.05	Tiền Giang	9403	64C-118.33	Vĩnh Long
1904	63C-203.28	Tiền Giang	4404	63C-215.09	Tiền Giang	6904	63C-204.29	Tiền Giang	9404	64C-119.33	Vĩnh Long
1905	63C-203.55	Tiền Giang	4405	63C-215.85	Tiền Giang	6905	63C-204.77	Tiền Giang	9405	64C-120.28	Vĩnh Long
1906	63C-203.59	Tiền Giang	4406	63C-216.15	Tiền Giang	6906	63C-205.98	Tiền Giang	9406	64C-120.33	Vĩnh Long
1907	63C-204.16	Tiền Giang	4407	63C-216.18	Tiền Giang	6907	63C-206.00	Tiền Giang	9407	64C-120.36	Vĩnh Long
1908	63C-205.44	Tiền Giang	4408	63C-216.22	Tiền Giang	6908	63C-206.08	Tiền Giang	9408	64D-002.56	Vĩnh Long
1909	63C-205.58	Tiền Giang	4409	63C-216.56	Tiền Giang	6909	63C-207.15	Tiền Giang	9409	65C-212.59	Cần Thơ
1910	63C-206.11	Tiền Giang	4410	63C-217.11	Tiền Giang	6910	63C-208.16	Tiền Giang	9410	65C-212.77	Cần Thơ
1911	63C-206.19	Tiền Giang	4411	63C-218.06	Tiền Giang	6911	63C-209.00	Tiền Giang	9411	65C-213.00	Cần Thơ
1912	63C-207.00	Tiền Giang	4412	63C-218.56	Tiền Giang	6912	63C-209.08	Tiền Giang	9412	65C-213.18	Cần Thơ
1913	63C-207.28	Tiền Giang	4413	63C-219.29	Tiền Giang	6913	63C-209.33	Tiền Giang	9413	65C-215.06	Cần Thơ
1914	63C-207.29	Tiền Giang	4414	64C-112.56	Vĩnh Long	6914	63C-212.06	Tiền Giang	9414	65C-215.77	Cần Thơ
1915	63C-207.36	Tiền Giang	4415	64C-113.25	Vĩnh Long	6915	63C-212.08	Tiền Giang	9415	65C-216.22	Cần Thơ
1916	63C-208.06	Tiền Giang	4416	64C-113.77	Vĩnh Long	6916	63C-212.59	Tiền Giang	9416	65C-217.09	Cần Thơ
1917	63C-208.15	Tiền Giang	4417	64C-113.95	Vĩnh Long	6917	63C-213.08	Tiền Giang	9417	65C-217.38	Cần Thơ
1918	63C-208.25	Tiền Giang	4418	64C-114.56	Vĩnh Long	6918	63C-213.36	Tiền Giang	9418	65C-217.44	Cần Thơ
1919	63C-209.19	Tiền Giang	4419	64C-114.65	Vĩnh Long	6919	63C-214.18	Tiền Giang	9419	65C-217.58	Cần Thơ
1920	63C-210.19	Tiền Giang	4420	64C-114.85	Vĩnh Long	6920	63C-214.77	Tiền Giang	9420	65C-219.09	Cần Thơ
1921	63C-210.59	Tiền Giang	4421	64C-115.16	Vĩnh Long	6921	63C-215.26	Tiền Giang	9421	65C-219.44	Cần Thơ
1922	63C-213.56	Tiền Giang	4422	64C-115.18	Vĩnh Long	6922	63C-215.58	Tiền Giang	9422	65C-220.08	Cần Thơ
1923	63C-214.00	Tiền Giang	4423	64C-116.00	Vĩnh Long	6923	63C-215.59	Tiền Giang	9423	65C-220.77	Cần Thơ
1924	63C-216.11	Tiền Giang	4424	64C-118.58	Vĩnh Long	6924	63C-216.55	Tiền Giang	9424	65C-223.38	Cần Thơ
1925	63C-216.29	Tiền Giang	4425	64C-119.59	Vĩnh Long	6925	63C-216.83	Tiền Giang	9425	65C-224.08	Cần Thơ
1926	63C-217.29	Tiền Giang	4426	64C-119.77	Vĩnh Long	6926	63C-217.00	Tiền Giang	9426	65C-224.77	Cần Thơ
1927	63C-217.83	Tiền Giang	4427	64C-120.83	Vĩnh Long	6927	63C-217.35	Tiền Giang	9427	65C-225.44	Cần Thơ
1928	63C-218.16	Tiền Giang	4428	64D-002.55	Vĩnh Long	6928	63C-219.08	Tiền Giang	9428	65D-006.18	Cần Thơ
1929	63C-218.19	Tiền Giang	4429	64D-002.65	Vĩnh Long	6929	63C-219.35	Tiền Giang	9429	65D-006.25	Cần Thơ
1930	63C-218.98	Tiền Giang	4430	65C-208.56	Cần Thơ	6930	63D-008.59	Tiền Giang	9430	66C-165.06	Đồng Tháp
1931	63D-008.56	Tiền Giang	4431	65C-208.58	Cần Thơ	6931	63D-008.85	Tiền Giang	9431	66C-165.22	Đồng Tháp
1932	64C-112.08	Vĩnh Long	4432	65C-211.06	Cần Thơ	6932	64C-112.19	Vĩnh Long	9432	66C-165.93	Đồng Tháp
1933	64C-112.28	Vĩnh Long	4433	65C-211.56	Cần Thơ	6933	64C-112.95	Vĩnh Long	9433	66C-166.15	Đồng Tháp
1934	64C-112.44	Vĩnh Long	4434	65C-212.44	Cần Thơ	6934	64C-112.98	Vĩnh Long	9434	66C-166.82	Đồng Tháp
1935	64C-113.06	Vĩnh Long	4435	65C-214.55	Cần Thơ	6935	64C-113.22	Vĩnh Long	9435	66C-167.26	Đồng Tháp
1936	64C-113.08	Vĩnh Long	4436	65C-215.33	Cần Thơ	6936	64C-113.85	Vĩnh Long	9436	66C-168.28	Đồng Tháp
1937	64C-113.56	Vĩnh Long	4437	65C-216.77	Cần Thơ	6937	64C-113.98	Vĩnh Long	9437	66C-169.19	Đồng Tháp
1938	64C-114.58	Vĩnh Long	4438	65C-217.08	Cần Thơ	6938	64C-114.16	Vĩnh Long	9438	66C-172.16	Đồng Tháp
1939	64C-115.08	Vĩnh Long	4439	65C-219.08	Cần Thơ	6939	64C-117.06	Vĩnh Long	9439	66C-173.18	Đồng Tháp
1940	64C-116.06	Vĩnh Long	4440	65C-219.33	Cần Thơ	6940	64C-117.18	Vĩnh Long	9440	66C-173.77	Đồng Tháp
1941	64C-116.44	Vĩnh Long	4441	65C-220.33	Cần Thơ	6941	64C-120.96	Vĩnh Long	9441	66C-175.18	Đồng Tháp
1942	64C-117.16	Vĩnh Long	4442	65C-223.06	Cần Thơ	6942	64C-121.00	Vĩnh Long	9442	66C-175.56	Đồng Tháp
1943	64C-119.38	Vĩnh Long	4443	65C-224.09	Cần Thơ	6943	65C-209.59	Cần Thơ	9443	66C-175.83	Đồng Tháp
1944	64C-120.09	Vĩnh Long	4444	65C-224.11	Cần Thơ	6944	65C-211.16	Cần Thơ	9444	66C-176.15	Đồng Tháp
1945	64C-120.19	Vĩnh Long	4445	65C-224.33	Cần Thơ	6945	65C-213.06	Cần Thơ	9445	66C-176.16	Đồng Tháp
1946	64C-120.29	Vĩnh Long	4446	65C-226.06	Cần Thơ	6946	65C-216.56	Cần Thơ	9446	67C-171.55	An Giang
1947	64C-120.38	Vĩnh Long	4447	65C-226.44	Cần Thơ	6947	65C-218.06	Cần Thơ	9447	67C-172.06	An Giang
1948	64C-120.85	Vĩnh Long	4448	66C-164.58	Đồng Tháp	6948	65C-218.11	Cần Thơ	9448	67C-172.59	An Giang
1949	64C-121.06	Vĩnh Long	4449	66C-165.08	Đồng Tháp	6949	65C-219.22	Cần Thơ	9449	67C-172.85	An Giang
1950	64C-121.18	Vĩnh Long	4450	66C-165.11	Đồng Tháp	6950	65C-220.19	Cần Thơ	9450	67C-172.95	An Giang
1951	64D-002.59	Vĩnh Long	4451	66C-165.15	Đồng Tháp	6951	65C-220.59	Cần Thơ	9451	67C-172.96	An Giang
1952	65C-211.38	Cần Thơ	4452	66C-166.28	Đồng Tháp	6952	65C-221.16	Cần Thơ	9452	67C-173.25	An Giang
1953	65C-211.59	Cần Thơ	4453	66C-166.58	Đồng Tháp	6953	65C-223.18	Cần Thơ	9453	67C-173.35	An Giang
1954	65C-212.08	Cần Thơ	4454	66C-166.62	Đồng Tháp	6954	65C-223.44	Cần Thơ	9454	67C-173.44	An Giang
1955	65C-213.09	Cần Thơ	4455	66C-167.11	Đồng Tháp	6955	65C-224.19	Cần Thơ	9455	67C-173.58	An Giang
1956	65C-213.19	Cần Thơ	4456	66C-167.28	Đồng Tháp	6956	66C-166.06	Đồng Tháp	9456	67C-173.83	An Giang
1957	65C-214.11	Cần Thơ	4457	66C-167.38	Đồng Tháp	6957	66C-166.56	Đồng Tháp	9457	67C-174.55	An Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1958	65C-214.33	Cần Thơ	4458	66C-168.06	Đồng Tháp	6958	66C-166.63	Đồng Tháp	9458	67C-175.08	An Giang
1959	65C-216.08	Cần Thơ	4459	66C-168.09	Đồng Tháp	6959	66C-166.95	Đồng Tháp	9459	67C-175.11	An Giang
1960	65C-217.06	Cần Thơ	4460	66C-168.15	Đồng Tháp	6960	66C-167.18	Đồng Tháp	9460	67C-175.16	An Giang
1961	65C-219.00	Cần Thơ	4461	66C-168.82	Đồng Tháp	6961	66C-167.83	Đồng Tháp	9461	67C-175.56	An Giang
1962	65C-219.55	Cần Thơ	4462	66C-169.15	Đồng Tháp	6962	66C-167.96	Đồng Tháp	9462	67C-175.77	An Giang
1963	65C-220.56	Cần Thơ	4463	66C-169.59	Đồng Tháp	6963	66C-168.11	Đồng Tháp	9463	67C-176.19	An Giang
1964	65C-221.08	Cần Thơ	4464	66C-170.09	Đồng Tháp	6964	66C-168.18	Đồng Tháp	9464	67C-177.19	An Giang
1965	65C-221.09	Cần Thơ	4465	66C-170.55	Đồng Tháp	6965	66C-168.56	Đồng Tháp	9465	67C-179.18	An Giang
1966	65C-223.19	Cần Thơ	4466	66C-172.56	Đồng Tháp	6966	66C-169.38	Đồng Tháp	9466	67C-179.77	An Giang
1967	65C-224.16	Cần Thơ	4467	66C-173.95	Đồng Tháp	6967	66C-169.77	Đồng Tháp	9467	67C-181.29	An Giang
1968	65C-224.38	Cần Thơ	4468	66C-174.22	Đồng Tháp	6968	66C-170.59	Đồng Tháp	9468	67C-183.29	An Giang
1969	65C-226.00	Cần Thơ	4469	66C-174.83	Đồng Tháp	6969	66C-171.08	Đồng Tháp	9469	68C-162.85	Kiên Giang
1970	65C-226.19	Cần Thơ	4470	66C-175.26	Đồng Tháp	6970	66C-173.22	Đồng Tháp	9470	68C-163.55	Kiên Giang
1971	65C-226.33	Cần Thơ	4471	66C-176.11	Đồng Tháp	6971	66C-174.25	Đồng Tháp	9471	68C-163.58	Kiên Giang
1972	65D-006.15	Cần Thơ	4472	66C-176.19	Đồng Tháp	6972	66C-174.36	Đồng Tháp	9472	68C-165.19	Kiên Giang
1973	66C-164.85	Đồng Tháp	4473	66C-176.28	Đồng Tháp	6973	66C-175.00	Đồng Tháp	9473	68C-166.08	Kiên Giang
1974	66C-165.33	Đồng Tháp	4474	66C-176.38	Đồng Tháp	6974	66C-175.06	Đồng Tháp	9474	68C-169.28	Kiên Giang
1975	66C-165.82	Đồng Tháp	4475	66C-176.59	Đồng Tháp	6975	66C-175.65	Đồng Tháp	9475	68C-169.35	Kiên Giang
1976	66C-166.65	Đồng Tháp	4476	66C-176.95	Đồng Tháp	6976	66C-175.96	Đồng Tháp	9476	68C-169.36	Kiên Giang
1977	66C-166.85	Đồng Tháp	4477	66D-008.56	Đồng Tháp	6977	66C-176.00	Đồng Tháp	9477	68C-170.09	Kiên Giang
1978	66C-166.93	Đồng Tháp	4478	67C-171.58	An Giang	6978	66D-008.83	Đồng Tháp	9478	68C-170.77	Kiên Giang
1979	66C-167.09	Đồng Tháp	4479	67C-172.38	An Giang	6979	67C-169.59	An Giang	9479	68C-171.55	Kiên Giang
1980	66C-168.29	Đồng Tháp	4480	67C-172.73	An Giang	6980	67C-171.59	An Giang	9480	68C-171.72	Kiên Giang
1981	66C-168.33	Đồng Tháp	4481	67C-173.36	An Giang	6981	67C-171.83	An Giang	9481	68C-172.09	Kiên Giang
1982	66C-168.55	Đồng Tháp	4482	67C-173.56	An Giang	6982	67C-172.00	An Giang	9482	69C-093.08	Cà Mau
1983	66C-168.65	Đồng Tháp	4483	67C-174.36	An Giang	6983	67C-172.25	An Giang	9483	69C-093.15	Cà Mau
1984	66C-169.83	Đồng Tháp	4484	67C-174.75	An Giang	6984	67C-172.36	An Giang	9484	69C-094.11	Cà Mau
1985	66C-174.16	Đồng Tháp	4485	67C-175.59	An Giang	6985	67C-174.59	An Giang	9485	69C-094.16	Cà Mau
1986	66C-174.38	Đồng Tháp	4486	67C-178.59	An Giang	6986	67C-176.18	An Giang	9486	69C-094.22	Cà Mau
1987	66C-174.77	Đồng Tháp	4487	67C-179.19	An Giang	6987	67C-178.56	An Giang	9487	69C-094.26	Cà Mau
1988	66C-175.09	Đồng Tháp	4488	67C-179.56	An Giang	6988	67C-179.44	An Giang	9488	69C-094.58	Cà Mau
1989	66C-175.95	Đồng Tháp	4489	67C-180.25	An Giang	6989	67C-180.29	An Giang	9489	69C-094.83	Cà Mau
1990	66C-177.25	Đồng Tháp	4490	67C-181.28	An Giang	6990	67C-181.22	An Giang	9490	69C-094.96	Cà Mau
1991	66D-008.85	Đồng Tháp	4491	67C-182.11	An Giang	6991	67C-181.36	An Giang	9491	69C-094.98	Cà Mau
1992	67C-171.56	An Giang	4492	67C-182.85	An Giang	6992	67C-181.44	An Giang	9492	69C-096.18	Cà Mau
1993	67C-171.85	An Giang	4493	68C-162.06	Kiên Giang	6993	67C-182.44	An Giang	9493	69C-096.56	Cà Mau
1994	67C-172.44	An Giang	4494	68C-162.18	Kiên Giang	6994	67C-182.98	An Giang	9494	69C-099.08	Cà Mau
1995	67C-172.58	An Giang	4495	68C-162.38	Kiên Giang	6995	67C-183.00	An Giang	9495	69C-099.15	Cà Mau
1996	67C-173.00	An Giang	4496	68C-163.56	Kiên Giang	6996	67C-183.15	An Giang	9496	69C-099.19	Cà Mau
1997	67C-173.15	An Giang	4497	68C-164.58	Kiên Giang	6997	67C-183.25	An Giang	9497	69C-099.58	Cà Mau
1998	67C-173.59	An Giang	4498	68C-164.77	Kiên Giang	6998	67D-005.65	An Giang	9498	69C-099.85	Cà Mau
1999	67C-174.09	An Giang	4499	68C-165.06	Kiên Giang	6999	68C-166.06	Kiên Giang	9499	69C-100.06	Cà Mau
2000	67C-174.22	An Giang	4500	68C-166.28	Kiên Giang	7000	68C-167.36	Kiên Giang	9500	69D-002.06	Cà Mau
2001	67C-174.25	An Giang	4501	68C-168.56	Kiên Giang	7001	68C-169.98	Kiên Giang	9501	70C-195.36	Tây Ninh
2002	67C-174.77	An Giang	4502	68C-169.19	Kiên Giang	7002	68C-170.28	Kiên Giang	9502	70C-196.38	Tây Ninh
2003	67C-175.19	An Giang	4503	68C-169.26	Kiên Giang	7003	68C-170.55	Kiên Giang	9503	70C-197.06	Tây Ninh
2004	67C-177.18	An Giang	4504	68C-171.29	Kiên Giang	7004	68C-170.83	Kiên Giang	9504	70C-199.36	Tây Ninh
2005	67C-180.28	An Giang	4505	68C-171.59	Kiên Giang	7005	68C-171.35	Kiên Giang	9505	70C-200.56	Tây Ninh
2006	67C-180.35	An Giang	4506	68C-172.16	Kiên Giang	7006	68D-003.65	Kiên Giang	9506	70C-201.09	Tây Ninh
2007	67C-181.09	An Giang	4507	69C-093.22	Cà Mau	7007	69C-093.16	Cà Mau	9507	70C-201.18	Tây Ninh
2008	67C-181.96	An Giang	4508	69C-093.28	Cà Mau	7008	69C-093.26	Cà Mau	9508	70C-201.77	Tây Ninh
2009	67C-181.98	An Giang	4509	69C-093.83	Cà Mau	7009	69C-093.77	Cà Mau	9509	70C-202.11	Tây Ninh
2010	67C-182.08	An Giang	4510	69C-095.15	Cà Mau	7010	69C-093.94	Cà Mau	9510	70C-203.06	Tây Ninh
2011	67C-182.16	An Giang	4511	69C-095.56	Cà Mau	7011	69C-094.29	Cà Mau	9511	70C-203.38	Tây Ninh
2012	67C-182.26	An Giang	4512	69C-095.77	Cà Mau	7012	69C-094.33	Cà Mau	9512	70C-207.16	Tây Ninh
2013	67C-182.36	An Giang	4513	69C-096.06	Cà Mau	7013	69C-094.35	Cà Mau	9513	70C-207.22	Tây Ninh
2014	67C-183.09	An Giang	4514	69C-096.16	Cà Mau	7014	69C-095.16	Cà Mau	9514	70C-207.56	Tây Ninh
2015	68C-164.26	Kiên Giang	4515	69C-098.58	Cà Mau	7015	69C-095.18	Cà Mau	9515	70C-208.00	Tây Ninh
2016	68C-165.18	Kiên Giang	4516	69C-099.06	Cà Mau	7016	69C-095.28	Cà Mau	9516	70C-208.38	Tây Ninh
2017	68C-165.26	Kiên Giang	4517	69D-002.36	Cà Mau	7017	69C-095.38	Cà Mau	9517	70C-208.56	Tây Ninh
2018	68C-166.19	Kiên Giang	4518	70C-193.55	Tây Ninh	7018	69C-096.29	Cà Mau	9518	70C-209.11	Tây Ninh
2019	68C-166.26	Kiên Giang	4519	70C-197.16	Tây Ninh	7019	69C-096.36	Cà Mau	9519	70C-209.85	Tây Ninh
2020	68C-168.00	Kiên Giang	4520	70C-198.44	Tây Ninh	7020	69C-096.59	Cà Mau	9520	71C-122.38	Bến Tre
2021	68C-169.22	Kiên Giang	4521	70C-198.77	Tây Ninh	7021	69C-097.00	Cà Mau	9521	71C-122.92	Bến Tre
2022	68C-169.25	Kiên Giang	4522	70C-199.56	Tây Ninh	7022	69C-097.16	Cà Mau	9522	71C-123.59	Bến Tre
2023	68C-170.44	Kiên Giang	4523	70C-199.58	Tây Ninh	7023	69C-098.11	Cà Mau	9523	71C-124.38	Bến Tre
2024	68C-170.95	Kiên Giang	4524	70C-202.00	Tây Ninh	7024	69C-100.25	Cà Mau	9524	71C-124.85	Bến Tre
2025	69C-093.58	Cà Mau	4525	70C-202.09	Tây Ninh	7025	69C-100.28	Cà Mau	9525	71C-127.26	Bến Tre
2026	69C-094.06	Cà Mau	4526	70C-202.19	Tây Ninh	7026	69C-100.35	Cà Mau	9526	71C-127.44	Bến Tre
2027	69C-094.08	Cà Mau	4527	70C-204.08	Tây Ninh	7027	69C-100.96	Cà Mau	9527	71C-128.08	Bến Tre

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2028	69C-094.15	Cà Mau	4528	70C-205.58	Tây Ninh	7028	69D-002.11	Cà Mau	9528	71C-128.11	Bến Tre
2029	69C-094.28	Cà Mau	4529	70C-206.56	Tây Ninh	7029	69D-002.33	Cà Mau	9529	71D-002.65	Bến Tre
2030	69C-094.56	Cà Mau	4530	70C-207.09	Tây Ninh	7030	70C-195.09	Tây Ninh	9530	72C-221.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
2031	69C-095.06	Cà Mau	4531	70C-208.59	Tây Ninh	7031	70C-196.09	Tây Ninh	9531	72C-223.09	Bà Rịa - Vũng Tàu
2032	69C-095.22	Cà Mau	4532	70C-209.00	Tây Ninh	7032	70C-196.56	Tây Ninh	9532	72C-223.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
2033	69C-095.26	Cà Mau	4533	70C-209.38	Tây Ninh	7033	70C-196.59	Tây Ninh	9533	72C-224.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
2034	69C-095.83	Cà Mau	4534	71C-122.59	Bến Tre	7034	70C-196.85	Tây Ninh	9534	72C-225.06	Bà Rịa - Vũng Tàu
2035	69C-095.85	Cà Mau	4535	71C-122.98	Bến Tre	7035	70C-198.33	Tây Ninh	9535	72C-225.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
2036	69C-096.08	Cà Mau	4536	71C-123.55	Bến Tre	7036	70C-199.06	Tây Ninh	9536	72C-225.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
2037	69C-096.35	Cà Mau	4537	71C-124.08	Bến Tre	7037	70C-200.58	Tây Ninh	9537	72C-225.35	Bà Rịa - Vũng Tàu
2038	69C-096.58	Cà Mau	4538	71C-124.22	Bến Tre	7038	70C-201.06	Tây Ninh	9538	72C-225.36	Bà Rịa - Vũng Tàu
2039	69C-099.16	Cà Mau	4539	71C-124.36	Bến Tre	7039	70C-201.38	Tây Ninh	9539	72C-225.83	Bà Rịa - Vũng Tàu
2040	70C-195.58	Tây Ninh	4540	71C-125.09	Bến Tre	7040	70C-201.55	Tây Ninh	9540	72C-226.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
2041	70C-196.58	Tây Ninh	4541	71C-125.58	Bến Tre	7041	70C-203.58	Tây Ninh	9541	72C-227.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
2042	70C-197.18	Tây Ninh	4542	71C-125.85	Bến Tre	7042	70C-204.18	Tây Ninh	9542	72C-227.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
2043	70C-197.22	Tây Ninh	4543	71C-126.11	Bến Tre	7043	70C-204.22	Tây Ninh	9543	72C-228.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
2044	70C-197.38	Tây Ninh	4544	71C-127.18	Bến Tre	7044	70C-205.36	Tây Ninh	9544	72C-228.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
2045	70C-199.09	Tây Ninh	4545	71C-127.83	Bến Tre	7045	70C-205.56	Tây Ninh	9545	72C-228.35	Bà Rịa - Vũng Tàu
2046	70C-200.16	Tây Ninh	4546	71C-128.38	Bến Tre	7046	70C-206.08	Tây Ninh	9546	72C-229.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
2047	70C-200.36	Tây Ninh	4547	71C-129.26	Bến Tre	7047	70C-206.11	Tây Ninh	9547	72C-229.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
2048	70C-201.59	Tây Ninh	4548	71C-129.36	Bến Tre	7048	70C-206.33	Tây Ninh	9548	72C-230.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
2049	70C-204.56	Tây Ninh	4549	71C-129.77	Bến Tre	7049	70C-207.00	Tây Ninh	9549	72C-230.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
2050	70C-204.58	Tây Ninh	4550	71C-129.98	Bến Tre	7050	70C-209.19	Tây Ninh	9550	73C-171.59	Quảng Bình
2051	70C-205.00	Tây Ninh	4551	72C-221.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	7051	70C-209.36	Tây Ninh	9551	73C-174.19	Quảng Bình
2052	70C-206.59	Tây Ninh	4552	72C-221.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	7052	71C-123.06	Bến Tre	9552	73C-177.16	Quảng Bình
2053	70C-208.44	Tây Ninh	4553	72C-223.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	7053	71C-123.16	Bến Tre	9553	73C-177.38	Quảng Bình
2054	70C-209.26	Tây Ninh	4554	72C-223.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	7054	71C-123.58	Bến Tre	9554	73C-179.08	Quảng Bình
2055	70C-209.29	Tây Ninh	4555	72C-223.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	7055	71C-124.19	Bến Tre	9555	73C-180.56	Quảng Bình
2056	71C-121.85	Bến Tre	4556	72C-224.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	7056	71C-124.58	Bến Tre	9556	73C-180.58	Quảng Bình
2057	71C-122.26	Bến Tre	4557	72C-224.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	7057	71C-125.18	Bến Tre	9557	73C-181.22	Quảng Bình
2058	71C-122.85	Bến Tre	4558	72C-225.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	7058	71C-127.08	Bến Tre	9558	73C-182.16	Quảng Bình
2059	71C-122.93	Bến Tre	4559	72C-226.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	7059	71C-127.09	Bến Tre	9559	73C-182.33	Quảng Bình
2060	71C-123.15	Bến Tre	4560	72C-227.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	7060	71C-127.33	Bến Tre	9560	73C-182.59	Quảng Bình
2061	71C-123.19	Bến Tre	4561	72C-227.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	7061	71C-128.22	Bến Tre	9561	73C-183.19	Quảng Bình
2062	71C-123.44	Bến Tre	4562	72C-228.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	7062	71C-129.11	Bến Tre	9562	73C-183.36	Quảng Bình
2063	71C-125.36	Bến Tre	4563	72D-007.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	7063	71C-130.08	Bến Tre	9563	73C-183.59	Quảng Bình
2064	71C-127.98	Bến Tre	4564	73C-170.59	Quảng Bình	7064	71D-002.55	Bến Tre	9564	73D-005.08	Quảng Bình
2065	71C-128.35	Bến Tre	4565	73C-172.34	Quảng Bình	7065	71D-002.56	Bến Tre	9565	74C-127.55	Quảng Trị
2066	71C-128.59	Bến Tre	4566	73C-172.55	Quảng Bình	7066	72C-221.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	9566	74C-127.59	Quảng Trị
2067	71C-128.77	Bến Tre	4567	73C-173.59	Quảng Bình	7067	72C-221.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	9567	74C-128.44	Quảng Trị
2068	71C-129.18	Bến Tre	4568	73C-173.95	Quảng Bình	7068	72C-223.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	9568	74C-128.95	Quảng Trị
2069	72C-223.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	4569	73C-174.06	Quảng Bình	7069	72C-223.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	9569	74C-129.06	Quảng Trị
2070	72C-223.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4570	73C-174.16	Quảng Bình	7070	72C-223.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	9570	74C-129.36	Quảng Trị
2071	72C-223.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	4571	73C-175.59	Quảng Bình	7071	72C-225.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	9571	74C-129.44	Quảng Trị
2072	72C-224.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4572	73C-176.56	Quảng Bình	7072	72C-225.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	9572	74C-129.58	Quảng Trị
2073	72C-225.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	4573	73C-176.58	Quảng Bình	7073	72C-225.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	9573	74C-129.59	Quảng Trị
2074	72C-226.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	4574	73C-177.09	Quảng Bình	7074	72C-226.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	9574	74C-131.09	Quảng Trị
2075	72C-226.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	4575	73C-179.56	Quảng Bình	7075	72C-226.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	9575	74C-131.25	Quảng Trị
2076	72C-226.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	4576	73C-180.55	Quảng Bình	7076	72C-227.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	9576	74C-131.32	Quảng Trị
2077	72C-226.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	4577	73C-181.19	Quảng Bình	7077	72C-227.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	9577	74C-131.35	Quảng Trị
2078	72C-227.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	4578	73C-181.38	Quảng Bình	7078	72C-228.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	9578	74C-133.28	Quảng Trị
2079	72C-227.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	4579	73C-181.58	Quảng Bình	7079	72C-229.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	9579	74C-134.26	Quảng Trị
2080	72C-228.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	4580	73C-182.44	Quảng Bình	7080	73C-171.77	Quảng Bình	9580	74D-008.44	Quảng Trị
2081	72C-229.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	4581	73C-183.56	Quảng Bình	7081	73C-172.28	Quảng Bình	9581	75C-148.06	Thừa Thiên Huế
2082	72C-229.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	4582	73C-184.19	Quảng Bình	7082	73C-177.08	Quảng Bình	9582	75C-148.33	Thừa Thiên Huế
2083	72C-229.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	4583	73C-184.22	Quảng Bình	7083	73C-178.06	Quảng Bình	9583	75C-148.36	Thừa Thiên Huế
2084	72D-007.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	4584	73D-005.15	Quảng Bình	7084	73C-178.36	Quảng Bình	9584	75C-149.36	Thừa Thiên Huế
2085	73C-171.22	Quảng Bình	4585	74C-127.08	Quảng Trị	7085	73C-179.11	Quảng Bình	9585	75C-149.85	Thừa Thiên Huế
2086	73C-172.19	Quảng Bình	4586	74C-127.28	Quảng Trị	7086	73C-180.16	Quảng Bình	9586	75C-150.09	Thừa Thiên Huế
2087	73C-172.33	Quảng Bình	4587	74C-128.15	Quảng Trị	7087	73C-181.09	Quảng Bình	9587	75C-150.16	Thừa Thiên Huế
2088	73C-173.35	Quảng Bình	4588	74C-128.16	Quảng Trị	7088	73C-182.09	Quảng Bình	9588	75C-150.18	Thừa Thiên Huế
2089	73C-173.77	Quảng Bình	4589	74C-128.56	Quảng Trị	7089	73C-184.16	Quảng Bình	9589	75C-150.38	Thừa Thiên Huế
2090	73C-174.38	Quảng Bình	4590	74C-129.35	Quảng Trị	7090	73C-184.55	Quảng Bình	9590	75C-151.52	Thừa Thiên Huế
2091	73C-176.22	Quảng Bình	4591	74C-130.26	Quảng Trị	7091	73C-185.00	Quảng Bình	9591	75C-151.96	Thừa Thiên Huế
2092	73C-176.38	Quảng Bình	4592	74C-130.36	Quảng Trị	7092	73C-185.11	Quảng Bình	9592	75C-152.11	Thừa Thiên Huế
2093	73C-179.06	Quảng Bình	4593	74C-130.59	Quảng Trị	7093	73C-185.26	Quảng Bình	9593	75C-153.06	Thừa Thiên Huế
2094	73C-180.09	Quảng Bình	4594	74C-131.06	Quảng Trị	7094	73C-185.56	Quảng Bình	9594	76C-170.59	Quảng Ngãi
2095	73C-180.36	Quảng Bình	4595	74C-131.58	Quảng Trị	7095	73D-005.28	Quảng Bình	9595	76C-171.28	Quảng Ngãi
2096	73C-180.44	Quảng Bình	4596	74C-132.00	Quảng Trị	7096	74C-127.25	Quảng Trị	9596	76C-171.95	Quảng Ngãi
2097	73D-005.25	Quảng Bình	4597	74C-133.34	Quảng Trị	7097	74C-127.85	Quảng Trị	9597	76C-171.96	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2098	74C-127.18	Quảng Trị	4598	74C-133.98	Quảng Trị	7098	74C-128.19	Quảng Trị	9598	76C-172.85	Quảng Ngãi
2099	74C-127.29	Quảng Trị	4599	74D-008.36	Quảng Trị	7099	74C-129.11	Quảng Trị	9599	76C-173.55	Quảng Ngãi
2100	74C-127.33	Quảng Trị	4600	75C-147.08	Thừa Thiên Huế	7100	74C-129.56	Quảng Trị	9600	76C-173.58	Quảng Ngãi
2101	74C-127.38	Quảng Trị	4601	75C-147.38	Thừa Thiên Huế	7101	74C-129.65	Quảng Trị	9601	76C-173.59	Quảng Ngãi
2102	74C-127.98	Quảng Trị	4602	75C-148.19	Thừa Thiên Huế	7102	74C-130.06	Quảng Trị	9602	76C-173.65	Quảng Ngãi
2103	74C-128.18	Quảng Trị	4603	75C-148.85	Thừa Thiên Huế	7103	74C-130.09	Quảng Trị	9603	76C-174.00	Quảng Ngãi
2104	74C-128.33	Quảng Trị	4604	75C-150.44	Thừa Thiên Huế	7104	74C-130.25	Quảng Trị	9604	77C-242.44	Bình Định
2105	74C-128.77	Quảng Trị	4605	75C-150.58	Thừa Thiên Huế	7105	74C-130.55	Quảng Trị	9605	77C-242.55	Bình Định
2106	74C-128.85	Quảng Trị	4606	75C-150.85	Thừa Thiên Huế	7106	74C-130.58	Quảng Trị	9606	77C-242.95	Bình Định
2107	74C-129.09	Quảng Trị	4607	75C-151.36	Thừa Thiên Huế	7107	74C-130.65	Quảng Trị	9607	77C-242.98	Bình Định
2108	74C-129.33	Quảng Trị	4608	75C-152.44	Thừa Thiên Huế	7108	74C-134.00	Quảng Trị	9608	77C-244.09	Bình Định
2109	74C-129.38	Quảng Trị	4609	75C-153.08	Thừa Thiên Huế	7109	74D-008.29	Quảng Trị	9609	77C-244.19	Bình Định
2110	74C-129.83	Quảng Trị	4610	75C-153.19	Thừa Thiên Huế	7110	75C-148.16	Thừa Thiên Huế	9610	77C-245.09	Bình Định
2111	74C-130.98	Quảng Trị	4611	75C-153.55	Thừa Thiên Huế	7111	75C-150.35	Thừa Thiên Huế	9611	77C-245.18	Bình Định
2112	74C-131.18	Quảng Trị	4612	75D-006.29	Thừa Thiên Huế	7112	75C-151.09	Thừa Thiên Huế	9612	77C-245.22	Bình Định
2113	74C-131.28	Quảng Trị	4613	76C-170.95	Quảng Ngãi	7113	75C-152.56	Thừa Thiên Huế	9613	77C-245.46	Bình Định
2114	74C-132.33	Quảng Trị	4614	76C-171.77	Quảng Ngãi	7114	75C-153.26	Thừa Thiên Huế	9614	77C-246.29	Bình Định
2115	74D-008.09	Quảng Trị	4615	76C-171.83	Quảng Ngãi	7115	75C-153.29	Thừa Thiên Huế	9615	77C-246.38	Bình Định
2116	74D-008.26	Quảng Trị	4616	76C-172.06	Quảng Ngãi	7116	75D-006.25	Thừa Thiên Huế	9616	77C-247.58	Bình Định
2117	74D-008.33	Quảng Trị	4617	76C-172.98	Quảng Ngãi	7117	76C-170.56	Quảng Ngãi	9617	77C-248.08	Bình Định
2118	75C-149.19	Thừa Thiên Huế	4618	76C-174.33	Quảng Ngãi	7118	76C-170.58	Quảng Ngãi	9618	77C-248.44	Bình Định
2119	75C-149.38	Thừa Thiên Huế	4619	77C-242.36	Bình Định	7119	76C-170.77	Quảng Ngãi	9619	77C-249.85	Bình Định
2120	75C-149.59	Thừa Thiên Huế	4620	77C-242.58	Bình Định	7120	76C-171.44	Quảng Ngãi	9620	77C-250.28	Bình Định
2121	75C-149.77	Thừa Thiên Huế	4621	77C-242.59	Bình Định	7121	76C-171.72	Quảng Ngãi	9621	77C-250.51	Bình Định
2122	75C-151.77	Thừa Thiên Huế	4622	77C-243.83	Bình Định	7122	76C-174.25	Quảng Ngãi	9622	77C-251.29	Bình Định
2123	75C-152.18	Thừa Thiên Huế	4623	77C-244.16	Bình Định	7123	76C-174.35	Quảng Ngãi	9623	77C-251.33	Bình Định
2124	75C-153.36	Thừa Thiên Huế	4624	77C-244.28	Bình Định	7124	76C-174.65	Quảng Ngãi	9624	77C-251.56	Bình Định
2125	76C-171.00	Quảng Ngãi	4625	77C-244.95	Bình Định	7125	76D-009.08	Quảng Ngãi	9625	77C-251.77	Bình Định
2126	76C-171.18	Quảng Ngãi	4626	77C-245.38	Bình Định	7126	77C-241.85	Bình Định	9626	77C-251.96	Bình Định
2127	76C-171.19	Quảng Ngãi	4627	77C-245.59	Bình Định	7127	77C-242.06	Bình Định	9627	77C-252.00	Bình Định
2128	76C-171.38	Quảng Ngãi	4628	77C-245.83	Bình Định	7128	77C-243.00	Bình Định	9628	78C-120.59	Phú Yên
2129	76C-172.08	Quảng Ngãi	4629	77C-245.96	Bình Định	7129	77C-244.29	Bình Định	9629	78C-121.22	Phú Yên
2130	76C-172.83	Quảng Ngãi	4630	77C-246.11	Bình Định	7130	77C-244.36	Bình Định	9630	78C-741.25	Phú Yên
2131	76C-173.74	Quảng Ngãi	4631	77C-246.19	Bình Định	7131	77C-244.98	Bình Định	9631	78C-742.16	Phú Yên
2132	76C-173.83	Quảng Ngãi	4632	77C-246.28	Bình Định	7132	77C-246.08	Bình Định	9632	78C-742.19	Phú Yên
2133	77C-241.56	Bình Định	4633	77C-249.19	Bình Định	7133	77C-249.38	Bình Định	9633	78C-742.56	Phú Yên
2134	77C-241.77	Bình Định	4634	77C-249.65	Bình Định	7134	77C-250.15	Bình Định	9634	78C-742.96	Phú Yên
2135	77C-243.11	Bình Định	4635	77C-250.38	Bình Định	7135	77C-251.36	Bình Định	9635	78C-743.09	Phú Yên
2136	77C-243.15	Bình Định	4636	77C-250.58	Bình Định	7136	77C-251.44	Bình Định	9636	78C-743.18	Phú Yên
2137	77C-243.44	Bình Định	4637	77C-250.85	Bình Định	7137	77C-251.95	Bình Định	9637	78C-743.28	Phú Yên
2138	77C-244.08	Bình Định	4638	77C-251.19	Bình Định	7138	77D-003.59	Bình Định	9638	78C-743.85	Phú Yên
2139	77C-244.58	Bình Định	4639	77C-251.55	Bình Định	7139	78C-120.06	Phú Yên	9639	79C-209.19	Khánh Hòa
2140	77C-244.59	Bình Định	4640	77D-003.18	Bình Định	7140	78C-120.95	Phú Yên	9640	79C-209.38	Khánh Hòa
2141	77C-245.08	Bình Định	4641	77D-003.26	Bình Định	7141	78C-120.96	Phú Yên	9641	79C-211.09	Khánh Hòa
2142	77C-245.29	Bình Định	4642	77D-003.56	Bình Định	7142	78C-121.29	Phú Yên	9642	79C-211.59	Khánh Hòa
2143	77C-246.00	Bình Định	4643	78C-120.08	Phú Yên	7143	78C-121.96	Phú Yên	9643	79C-212.26	Khánh Hòa
2144	77C-246.35	Bình Định	4644	78C-120.09	Phú Yên	7144	78C-741.06	Phú Yên	9644	79C-212.35	Khánh Hòa
2145	77C-248.33	Bình Định	4645	78C-120.33	Phú Yên	7145	78C-742.00	Phú Yên	9645	79C-215.00	Khánh Hòa
2146	77C-250.33	Bình Định	4646	78C-121.08	Phú Yên	7146	78C-742.11	Phú Yên	9646	79C-217.44	Khánh Hòa
2147	77C-250.98	Bình Định	4647	78C-121.18	Phú Yên	7147	78C-743.29	Phú Yên	9647	79C-217.58	Khánh Hòa
2148	77C-251.22	Bình Định	4648	78C-121.44	Phú Yên	7148	78C-743.38	Phú Yên	9648	79C-218.33	Khánh Hòa
2149	77C-251.83	Bình Định	4649	78C-121.56	Phú Yên	7149	78C-743.44	Phú Yên	9649	79C-219.26	Khánh Hòa
2150	77C-252.16	Bình Định	4650	78C-741.15	Phú Yên	7150	78C-743.65	Phú Yên	9650	79C-219.55	Khánh Hòa
2151	78C-120.44	Phú Yên	4651	78C-741.26	Phú Yên	7151	78D-003.22	Phú Yên	9651	79C-220.96	Khánh Hòa
2152	78C-121.28	Phú Yên	4652	78C-741.77	Phú Yên	7152	78D-003.44	Phú Yên	9652	79C-220.98	Khánh Hòa
2153	78C-741.16	Phú Yên	4653	78C-741.83	Phú Yên	7153	79C-208.19	Khánh Hòa	9653	79D-007.58	Khánh Hòa
2154	78C-741.19	Phú Yên	4654	78C-742.98	Phú Yên	7154	79C-209.18	Khánh Hòa	9654	81C-254.09	Gia Lai
2155	78C-741.59	Phú Yên	4655	78C-743.06	Phú Yên	7155	79C-210.08	Khánh Hòa	9655	81C-254.22	Gia Lai
2156	78C-742.29	Phú Yên	4656	78C-743.35	Phú Yên	7156	79C-211.58	Khánh Hòa	9656	81C-254.38	Gia Lai
2157	78C-742.38	Phú Yên	4657	78C-743.36	Phú Yên	7157	79C-211.85	Khánh Hòa	9657	81C-254.56	Gia Lai
2158	78C-742.95	Phú Yên	4658	78C-743.83	Phú Yên	7158	79C-212.33	Khánh Hòa	9658	81C-254.58	Gia Lai
2159	78C-743.16	Phú Yên	4659	79C-209.16	Khánh Hòa	7159	79C-212.44	Khánh Hòa	9659	81C-254.59	Gia Lai
2160	78D-003.16	Phú Yên	4660	79C-209.85	Khánh Hòa	7160	79C-213.16	Khánh Hòa	9660	81C-255.16	Gia Lai
2161	79C-208.18	Khánh Hòa	4661	79C-210.16	Khánh Hòa	7161	79C-213.38	Khánh Hòa	9661	81C-255.50	Gia Lai
2162	79C-208.56	Khánh Hòa	4662	79C-210.85	Khánh Hòa	7162	79C-214.33	Khánh Hòa	9662	81C-255.65	Gia Lai
2163	79C-209.06	Khánh Hòa	4663	79C-213.58	Khánh Hòa	7163	79C-214.56	Khánh Hòa	9663	81C-255.75	Gia Lai
2164	79C-209.26	Khánh Hòa	4664	79C-215.58	Khánh Hòa	7164	79C-215.18	Khánh Hòa	9664	81C-255.95	Gia Lai
2165	79C-209.82	Khánh Hòa	4665	79C-216.77	Khánh Hòa	7165	79C-217.22	Khánh Hòa	9665	81C-255.98	Gia Lai
2166	79C-210.18	Khánh Hòa	4666	79C-217.09	Khánh Hòa	7166	79C-217.33	Khánh Hòa	9666	81C-256.09	Gia Lai
2167	79C-210.36	Khánh Hòa	4667	79C-218.09	Khánh Hòa	7167	79C-217.36	Khánh Hòa	9667	81C-256.26	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2168	79C-210.58	Khánh Hòa	4668	79C-218.16	Khánh Hòa	7168	79C-218.11	Khánh Hòa	9668	81C-256.59	Gia Lai
2169	79C-210.77	Khánh Hòa	4669	79C-219.56	Khánh Hòa	7169	79C-218.19	Khánh Hòa	9669	81C-257.33	Gia Lai
2170	79C-211.06	Khánh Hòa	4670	79C-220.08	Khánh Hòa	7170	79C-219.00	Khánh Hòa	9670	81C-257.38	Gia Lai
2171	79C-212.09	Khánh Hòa	4671	79C-220.21	Khánh Hòa	7171	79C-219.06	Khánh Hòa	9671	81C-259.35	Gia Lai
2172	79C-212.58	Khánh Hòa	4672	79D-007.33	Khánh Hòa	7172	79C-219.36	Khánh Hòa	9672	81C-260.65	Gia Lai
2173	79C-213.26	Khánh Hòa	4673	79D-007.59	Khánh Hòa	7173	79C-219.38	Khánh Hòa	9673	81C-260.83	Gia Lai
2174	79C-216.18	Khánh Hòa	4674	81C-254.55	Gia Lai	7174	79C-220.28	Khánh Hòa	9674	81C-261.95	Gia Lai
2175	79C-217.08	Khánh Hòa	4675	81C-255.26	Gia Lai	7175	79C-220.35	Khánh Hòa	9675	81C-264.77	Gia Lai
2176	79C-218.06	Khánh Hòa	4676	81C-255.28	Gia Lai	7176	79C-220.65	Khánh Hòa	9676	81C-266.08	Gia Lai
2177	79C-218.22	Khánh Hòa	4677	81C-256.18	Gia Lai	7177	81C-252.06	Gia Lai	9677	81C-267.35	Gia Lai
2178	79C-218.85	Khánh Hòa	4678	81C-256.19	Gia Lai	7178	81C-254.85	Gia Lai	9678	81C-267.38	Gia Lai
2179	81C-252.38	Gia Lai	4679	81C-256.98	Gia Lai	7179	81C-257.55	Gia Lai	9679	81C-268.15	Gia Lai
2180	81C-255.18	Gia Lai	4680	81C-257.16	Gia Lai	7180	81C-258.36	Gia Lai	9680	81C-269.28	Gia Lai
2181	81C-255.59	Gia Lai	4681	81C-257.56	Gia Lai	7181	81C-259.06	Gia Lai	9681	82C-088.29	Kon Tum
2182	81C-256.96	Gia Lai	4682	81C-257.83	Gia Lai	7182	81C-259.29	Gia Lai	9682	82C-088.96	Kon Tum
2183	81C-259.00	Gia Lai	4683	81C-258.08	Gia Lai	7183	81C-259.36	Gia Lai	9683	82C-089.09	Kon Tum
2184	81C-259.83	Gia Lai	4684	81C-258.18	Gia Lai	7184	81C-259.85	Gia Lai	9684	82C-089.85	Kon Tum
2185	81C-260.96	Gia Lai	4685	81C-258.55	Gia Lai	7185	81C-259.98	Gia Lai	9685	82C-090.58	Kon Tum
2186	81C-261.18	Gia Lai	4686	81C-258.95	Gia Lai	7186	81C-260.08	Gia Lai	9686	82C-090.85	Kon Tum
2187	81C-261.77	Gia Lai	4687	81C-259.18	Gia Lai	7187	81C-260.15	Gia Lai	9687	82C-092.08	Kon Tum
2188	81C-262.65	Gia Lai	4688	81C-259.44	Gia Lai	7188	81C-260.55	Gia Lai	9688	82C-092.18	Kon Tum
2189	81C-262.77	Gia Lai	4689	81C-260.18	Gia Lai	7189	81C-261.09	Gia Lai	9689	83C-122.36	Sóc Trăng
2190	81C-263.08	Gia Lai	4690	81C-260.22	Gia Lai	7190	81C-261.29	Gia Lai	9690	83C-122.98	Sóc Trăng
2191	81C-263.16	Gia Lai	4691	81C-260.61	Gia Lai	7191	81C-261.59	Gia Lai	9691	83C-123.55	Sóc Trăng
2192	81C-263.77	Gia Lai	4692	81C-261.22	Gia Lai	7192	81C-262.15	Gia Lai	9692	83C-123.85	Sóc Trăng
2193	81C-265.00	Gia Lai	4693	81C-261.28	Gia Lai	7193	81C-262.18	Gia Lai	9693	83C-123.98	Sóc Trăng
2194	81C-266.15	Gia Lai	4694	81C-261.35	Gia Lai	7194	81C-263.28	Gia Lai	9694	83C-124.29	Sóc Trăng
2195	81C-266.36	Gia Lai	4695	81C-262.85	Gia Lai	7195	81C-263.58	Gia Lai	9695	83C-124.38	Sóc Trăng
2196	81C-266.65	Gia Lai	4696	81C-263.59	Gia Lai	7196	81C-263.64	Gia Lai	9696	83C-124.58	Sóc Trăng
2197	81C-267.19	Gia Lai	4697	81C-264.58	Gia Lai	7197	81C-264.55	Gia Lai	9697	83C-125.18	Sóc Trăng
2198	81C-267.22	Gia Lai	4698	81C-265.06	Gia Lai	7198	81C-264.98	Gia Lai	9698	83C-125.19	Sóc Trăng
2199	81C-267.28	Gia Lai	4699	81C-265.16	Gia Lai	7199	81C-265.33	Gia Lai	9699	83C-125.35	Sóc Trăng
2200	81C-267.83	Gia Lai	4700	81C-265.18	Gia Lai	7200	81C-265.36	Gia Lai	9700	83C-125.77	Sóc Trăng
2201	81C-268.11	Gia Lai	4701	81C-265.38	Gia Lai	7201	81C-265.95	Gia Lai	9701	83C-126.77	Sóc Trăng
2202	81C-268.95	Gia Lai	4702	81C-265.77	Gia Lai	7202	81C-266.56	Gia Lai	9702	83C-127.06	Sóc Trăng
2203	81C-269.00	Gia Lai	4703	81C-265.98	Gia Lai	7203	81C-266.95	Gia Lai	9703	83C-127.38	Sóc Trăng
2204	81C-269.09	Gia Lai	4704	81C-266.35	Gia Lai	7204	81C-267.15	Gia Lai	9704	83C-128.15	Sóc Trăng
2205	81C-269.11	Gia Lai	4705	81C-266.85	Gia Lai	7205	81C-267.33	Gia Lai	9705	83C-128.19	Sóc Trăng
2206	81C-269.36	Gia Lai	4706	81C-266.98	Gia Lai	7206	81C-267.65	Gia Lai	9706	83C-128.38	Sóc Trăng
2207	81D-010.28	Gia Lai	4707	81C-268.33	Gia Lai	7207	81C-268.44	Gia Lai	9707	83C-128.55	Sóc Trăng
2208	81D-010.44	Gia Lai	4708	81C-268.58	Gia Lai	7208	81C-269.19	Gia Lai	9708	84C-116.56	Trà Vinh
2209	82C-088.19	Kon Tum	4709	81C-269.18	Gia Lai	7209	82C-088.06	Kon Tum	9709	84C-116.96	Trà Vinh
2210	82C-089.00	Kon Tum	4710	81C-269.22	Gia Lai	7210	82C-089.28	Kon Tum	9710	84C-117.00	Trà Vinh
2211	82C-089.59	Kon Tum	4711	81C-269.59	Gia Lai	7211	82C-090.22	Kon Tum	9711	84C-117.09	Trà Vinh
2212	82C-090.11	Kon Tum	4712	81D-010.36	Gia Lai	7212	82C-090.35	Kon Tum	9712	84C-117.15	Trà Vinh
2213	82C-091.56	Kon Tum	4713	82C-088.09	Kon Tum	7213	82C-091.83	Kon Tum	9713	84C-117.28	Trà Vinh
2214	82C-091.95	Kon Tum	4714	82C-088.38	Kon Tum	7214	82C-091.96	Kon Tum	9714	84C-117.98	Trà Vinh
2215	82C-092.00	Kon Tum	4715	82C-088.59	Kon Tum	7215	82C-091.98	Kon Tum	9715	84C-118.08	Trà Vinh
2216	83C-122.06	Sóc Trăng	4716	82C-089.38	Kon Tum	7216	82D-007.59	Kon Tum	9716	84C-118.22	Trà Vinh
2217	83C-122.25	Sóc Trăng	4717	82C-090.56	Kon Tum	7217	83C-122.56	Sóc Trăng	9717	84C-118.38	Trà Vinh
2218	83C-123.16	Sóc Trăng	4718	82C-091.92	Kon Tum	7218	83C-122.58	Sóc Trăng	9718	84C-118.65	Trà Vinh
2219	83C-123.44	Sóc Trăng	4719	82D-007.65	Kon Tum	7219	83C-122.96	Sóc Trăng	9719	84C-119.36	Trà Vinh
2220	83C-123.83	Sóc Trăng	4720	83C-122.85	Sóc Trăng	7220	83C-123.00	Sóc Trăng	9720	85C-078.36	Ninh Thuận
2221	83C-125.00	Sóc Trăng	4721	83C-123.11	Sóc Trăng	7221	83C-123.08	Sóc Trăng	9721	85C-078.38	Ninh Thuận
2222	83C-125.06	Sóc Trăng	4722	83C-124.98	Sóc Trăng	7222	83C-123.19	Sóc Trăng	9722	85C-078.83	Ninh Thuận
2223	83C-125.59	Sóc Trăng	4723	83C-125.58	Sóc Trăng	7223	83C-124.16	Sóc Trăng	9723	85C-079.25	Ninh Thuận
2224	83C-126.08	Sóc Trăng	4724	83C-126.29	Sóc Trăng	7224	83C-124.55	Sóc Trăng	9724	85C-079.26	Ninh Thuận
2225	83C-126.18	Sóc Trăng	4725	83C-126.85	Sóc Trăng	7225	83C-124.95	Sóc Trăng	9725	85C-080.29	Ninh Thuận
2226	83C-126.55	Sóc Trăng	4726	83C-127.16	Sóc Trăng	7226	83C-125.38	Sóc Trăng	9726	86C-191.38	Bình Thuận
2227	83C-127.00	Sóc Trăng	4727	83C-128.85	Sóc Trăng	7227	83C-125.56	Sóc Trăng	9727	86C-191.95	Bình Thuận
2228	83C-127.15	Sóc Trăng	4728	83D-004.59	Sóc Trăng	7228	83C-127.25	Sóc Trăng	9728	86C-192.11	Bình Thuận
2229	83C-127.36	Sóc Trăng	4729	84C-116.08	Trà Vinh	7229	83C-127.29	Sóc Trăng	9729	86C-192.15	Bình Thuận
2230	83C-128.06	Sóc Trăng	4730	84C-116.15	Trà Vinh	7230	83C-127.55	Sóc Trăng	9730	86C-192.18	Bình Thuận
2231	83C-128.65	Sóc Trăng	4731	84C-116.25	Trà Vinh	7231	83C-127.83	Sóc Trăng	9731	86C-193.29	Bình Thuận
2232	83D-004.56	Sóc Trăng	4732	84C-117.22	Trà Vinh	7232	83C-127.85	Sóc Trăng	9732	86C-193.58	Bình Thuận
2233	84C-116.29	Trà Vinh	4733	84C-117.25	Trà Vinh	7233	83C-128.00	Sóc Trăng	9733	86C-193.94	Bình Thuận
2234	84C-116.35	Trà Vinh	4734	84C-118.33	Trà Vinh	7234	83C-128.33	Sóc Trăng	9734	86C-194.18	Bình Thuận
2235	84C-116.83	Trà Vinh	4735	84C-118.98	Trà Vinh	7235	83C-128.95	Sóc Trăng	9735	86C-195.15	Bình Thuận
2236	84C-117.96	Trà Vinh	4736	84C-119.38	Trà Vinh	7236	84C-116.55	Trà Vinh	9736	86C-195.22	Bình Thuận
2237	84C-118.55	Trà Vinh	4737	84C-119.83	Trà Vinh	7237	84C-116.58	Trà Vinh	9737	86C-196.36	Bình Thuận

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2238	84C-119.95	Trà Vinh	4738	84C-120.44	Trà Vinh	7238	84C-117.35	Trà Vinh	9738	86C-196.56	Bình Thuận
2239	84C-120.28	Trà Vinh	4739	84C-121.16	Trà Vinh	7239	84C-118.29	Trà Vinh	9739	86C-197.55	Bình Thuận
2240	84C-120.35	Trà Vinh	4740	84C-121.29	Trà Vinh	7240	84C-119.59	Trà Vinh	9740	86C-199.59	Bình Thuận
2241	84C-120.36	Trà Vinh	4741	85C-078.06	Ninh Thuận	7241	84C-120.06	Trà Vinh	9741	86C-199.85	Bình Thuận
2242	84D-001.83	Trà Vinh	4742	85C-078.33	Ninh Thuận	7242	84C-121.19	Trà Vinh	9742	86C-201.15	Bình Thuận
2243	85C-078.26	Ninh Thuận	4743	85C-080.16	Ninh Thuận	7243	84D-001.96	Trà Vinh	9743	86C-201.16	Bình Thuận
2244	85C-078.55	Ninh Thuận	4744	86C-191.55	Bình Thuận	7244	84D-002.03	Trà Vinh	9744	86C-201.19	Bình Thuận
2245	85C-078.85	Ninh Thuận	4745	86C-191.77	Bình Thuận	7245	85C-078.08	Ninh Thuận	9745	86C-201.58	Bình Thuận
2246	85C-079.36	Ninh Thuận	4746	86C-192.26	Bình Thuận	7246	85C-078.11	Ninh Thuận	9746	86C-203.26	Bình Thuận
2247	85C-079.77	Ninh Thuận	4747	86C-192.93	Bình Thuận	7247	85C-078.96	Ninh Thuận	9747	86C-203.29	Bình Thuận
2248	85C-080.06	Ninh Thuận	4748	86C-192.98	Bình Thuận	7248	85C-079.29	Ninh Thuận	9748	88C-269.56	Vĩnh Phúc
2249	85C-080.95	Ninh Thuận	4749	86C-193.06	Bình Thuận	7249	85C-080.28	Ninh Thuận	9749	88C-273.74	Vĩnh Phúc
2250	85C-081.28	Ninh Thuận	4750	86C-193.16	Bình Thuận	7250	85C-080.56	Ninh Thuận	9750	88C-274.56	Vĩnh Phúc
2251	85C-081.36	Ninh Thuận	4751	86C-193.25	Bình Thuận	7251	85C-080.59	Ninh Thuận	9751	88C-274.75	Vĩnh Phúc
2252	85C-081.55	Ninh Thuận	4752	86C-194.16	Bình Thuận	7252	85D-003.35	Ninh Thuận	9752	88C-275.22	Vĩnh Phúc
2253	85D-003.06	Ninh Thuận	4753	86C-195.44	Bình Thuận	7253	86C-191.08	Bình Thuận	9753	88C-275.29	Vĩnh Phúc
2254	85D-003.08	Ninh Thuận	4754	86C-196.08	Bình Thuận	7254	86C-191.09	Bình Thuận	9754	88C-275.38	Vĩnh Phúc
2255	86C-191.06	Bình Thuận	4755	86C-196.35	Bình Thuận	7255	86C-191.23	Bình Thuận	9755	88C-275.95	Vĩnh Phúc
2256	86C-191.16	Bình Thuận	4756	86C-196.38	Bình Thuận	7256	86C-191.25	Bình Thuận	9756	88C-276.33	Vĩnh Phúc
2257	86C-191.36	Bình Thuận	4757	86C-197.16	Bình Thuận	7257	86C-191.44	Bình Thuận	9757	88C-276.56	Vĩnh Phúc
2258	86C-191.85	Bình Thuận	4758	86C-197.58	Bình Thuận	7258	86C-192.09	Bình Thuận	9758	88C-276.85	Vĩnh Phúc
2259	86C-192.00	Bình Thuận	4759	86C-198.44	Bình Thuận	7259	86C-193.15	Bình Thuận	9759	88C-277.09	Vĩnh Phúc
2260	86C-192.35	Bình Thuận	4760	86C-198.77	Bình Thuận	7260	86C-194.56	Bình Thuận	9760	88C-277.18	Vĩnh Phúc
2261	86C-192.59	Bình Thuận	4761	86C-200.08	Bình Thuận	7261	86C-195.18	Bình Thuận	9761	88C-277.25	Vĩnh Phúc
2262	86C-192.83	Bình Thuận	4762	86C-201.09	Bình Thuận	7262	86C-195.33	Bình Thuận	9762	88C-277.26	Vĩnh Phúc
2263	86C-193.55	Bình Thuận	4763	86C-201.59	Bình Thuận	7263	86C-196.65	Bình Thuận	9763	88C-278.06	Vĩnh Phúc
2264	86C-195.00	Bình Thuận	4764	86C-202.18	Bình Thuận	7264	86C-200.36	Bình Thuận	9764	88C-278.11	Vĩnh Phúc
2265	86C-196.25	Bình Thuận	4765	86C-203.08	Bình Thuận	7265	86C-200.98	Bình Thuận	9765	88C-278.16	Vĩnh Phúc
2266	86C-197.44	Bình Thuận	4766	86C-203.36	Bình Thuận	7266	86C-201.25	Bình Thuận	9766	88C-278.33	Vĩnh Phúc
2267	86C-198.16	Bình Thuận	4767	86C-203.55	Bình Thuận	7267	86C-202.15	Bình Thuận	9767	88C-279.19	Vĩnh Phúc
2268	86C-198.85	Bình Thuận	4768	86D-002.77	Bình Thuận	7268	86C-203.11	Bình Thuận	9768	88C-279.38	Vĩnh Phúc
2269	86C-199.09	Bình Thuận	4769	88C-272.38	Vĩnh Phúc	7269	86C-203.28	Bình Thuận	9769	88C-279.59	Vĩnh Phúc
2270	86C-201.96	Bình Thuận	4770	88C-272.55	Vĩnh Phúc	7270	88C-270.16	Vĩnh Phúc	9770	88C-279.77	Vĩnh Phúc
2271	86C-202.11	Bình Thuận	4771	88C-273.59	Vĩnh Phúc	7271	88C-271.85	Vĩnh Phúc	9771	88C-279.85	Vĩnh Phúc
2272	86C-203.16	Bình Thuận	4772	88C-274.19	Vĩnh Phúc	7272	88C-274.38	Vĩnh Phúc	9772	88C-279.93	Vĩnh Phúc
2273	86C-203.65	Bình Thuận	4773	88C-274.22	Vĩnh Phúc	7273	88C-274.58	Vĩnh Phúc	9773	88C-281.59	Vĩnh Phúc
2274	88C-272.36	Vĩnh Phúc	4774	88C-274.33	Vĩnh Phúc	7274	88C-275.00	Vĩnh Phúc	9774	88C-284.58	Vĩnh Phúc
2275	88C-273.55	Vĩnh Phúc	4775	88C-274.77	Vĩnh Phúc	7275	88C-275.36	Vĩnh Phúc	9775	88C-286.06	Vĩnh Phúc
2276	88C-275.18	Vĩnh Phúc	4776	88C-275.06	Vĩnh Phúc	7276	88C-275.58	Vĩnh Phúc	9776	88C-286.18	Vĩnh Phúc
2277	88C-275.33	Vĩnh Phúc	4777	88C-275.15	Vĩnh Phúc	7277	88C-277.08	Vĩnh Phúc	9777	88C-286.36	Vĩnh Phúc
2278	88C-275.59	Vĩnh Phúc	4778	88C-275.56	Vĩnh Phúc	7278	88C-277.96	Vĩnh Phúc	9778	88C-286.55	Vĩnh Phúc
2279	88C-276.06	Vĩnh Phúc	4779	88C-275.76	Vĩnh Phúc	7279	88C-278.83	Vĩnh Phúc	9779	88C-288.06	Vĩnh Phúc
2280	88C-276.83	Vĩnh Phúc	4780	88C-275.98	Vĩnh Phúc	7280	88C-279.08	Vĩnh Phúc	9780	88C-289.56	Vĩnh Phúc
2281	88C-277.06	Vĩnh Phúc	4781	88C-276.08	Vĩnh Phúc	7281	88C-279.98	Vĩnh Phúc	9781	88C-291.35	Vĩnh Phúc
2282	88C-277.65	Vĩnh Phúc	4782	88C-276.18	Vĩnh Phúc	7282	88C-280.36	Vĩnh Phúc	9782	88C-291.44	Vĩnh Phúc
2283	88C-277.95	Vĩnh Phúc	4783	88C-276.55	Vĩnh Phúc	7283	88C-284.77	Vĩnh Phúc	9783	88C-292.65	Vĩnh Phúc
2284	88C-278.29	Vĩnh Phúc	4784	88C-278.25	Vĩnh Phúc	7284	88C-285.22	Vĩnh Phúc	9784	88C-292.93	Vĩnh Phúc
2285	88C-278.59	Vĩnh Phúc	4785	88C-278.28	Vĩnh Phúc	7285	88C-286.08	Vĩnh Phúc	9785	88C-295.18	Vĩnh Phúc
2286	88C-279.29	Vĩnh Phúc	4786	88C-278.44	Vĩnh Phúc	7286	88C-286.19	Vĩnh Phúc	9786	88C-295.33	Vĩnh Phúc
2287	88C-280.15	Vĩnh Phúc	4787	88C-278.58	Vĩnh Phúc	7287	88C-288.19	Vĩnh Phúc	9787	89C-318.19	Hưng Yên
2288	88C-280.38	Vĩnh Phúc	4788	88C-278.98	Vĩnh Phúc	7288	88C-290.11	Vĩnh Phúc	9788	89C-319.82	Hưng Yên
2289	88C-282.11	Vĩnh Phúc	4789	88C-279.06	Vĩnh Phúc	7289	88C-290.26	Vĩnh Phúc	9789	89C-320.09	Hưng Yên
2290	88C-283.22	Vĩnh Phúc	4790	88C-279.15	Vĩnh Phúc	7290	88C-291.00	Vĩnh Phúc	9790	89C-322.08	Hưng Yên
2291	88C-283.59	Vĩnh Phúc	4791	88C-279.25	Vĩnh Phúc	7291	88C-292.96	Vĩnh Phúc	9791	89C-322.15	Hưng Yên
2292	88C-287.11	Vĩnh Phúc	4792	88C-279.55	Vĩnh Phúc	7292	88C-293.28	Vĩnh Phúc	9792	89C-322.26	Hưng Yên
2293	88C-289.08	Vĩnh Phúc	4793	88C-279.95	Vĩnh Phúc	7293	88C-293.56	Vĩnh Phúc	9793	89C-322.28	Hưng Yên
2294	88C-290.25	Vĩnh Phúc	4794	88C-280.18	Vĩnh Phúc	7294	88C-293.95	Vĩnh Phúc	9794	89C-323.00	Hưng Yên
2295	88C-291.08	Vĩnh Phúc	4795	88C-281.09	Vĩnh Phúc	7295	88C-294.08	Vĩnh Phúc	9795	89C-323.06	Hưng Yên
2296	88C-292.44	Vĩnh Phúc	4796	88C-285.08	Vĩnh Phúc	7296	88C-294.11	Vĩnh Phúc	9796	89C-323.16	Hưng Yên
2297	88C-292.58	Vĩnh Phúc	4797	88C-285.36	Vĩnh Phúc	7297	88D-018.00	Vĩnh Phúc	9797	89C-323.38	Hưng Yên
2298	88C-293.16	Vĩnh Phúc	4798	88C-286.09	Vĩnh Phúc	7298	89C-319.08	Hưng Yên	9798	89C-324.22	Hưng Yên
2299	88C-293.38	Vĩnh Phúc	4799	88C-287.08	Vĩnh Phúc	7299	89C-321.55	Hưng Yên	9799	89C-324.35	Hưng Yên
2300	88C-294.56	Vĩnh Phúc	4800	88C-287.16	Vĩnh Phúc	7300	89C-322.09	Hưng Yên	9800	89C-324.36	Hưng Yên
2301	88D-017.55	Vĩnh Phúc	4801	88C-290.16	Vĩnh Phúc	7301	89C-322.16	Hưng Yên	9801	89C-324.59	Hưng Yên
2302	89C-316.58	Hưng Yên	4802	88C-292.28	Vĩnh Phúc	7302	89C-322.19	Hưng Yên	9802	89C-325.11	Hưng Yên
2303	89C-317.36	Hưng Yên	4803	88C-292.56	Vĩnh Phúc	7303	89C-323.15	Hưng Yên	9803	89C-325.22	Hưng Yên
2304	89C-318.56	Hưng Yên	4804	88C-293.59	Vĩnh Phúc	7304	89C-323.25	Hưng Yên	9804	89C-325.44	Hưng Yên
2305	89C-319.33	Hưng Yên	4805	88C-294.15	Vĩnh Phúc	7305	89C-323.26	Hưng Yên	9805	89C-326.00	Hưng Yên
2306	89C-319.90	Hưng Yên	4806	88C-294.19	Vĩnh Phúc	7306	89C-325.65	Hưng Yên	9806	89C-326.09	Hưng Yên
2307	89C-320.06	Hưng Yên	4807	88C-294.26	Vĩnh Phúc	7307	89C-325.95	Hưng Yên	9807	89C-326.83	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2308	89C-320.85	Hưng Yên	4808	88C-294.95	Vĩnh Phúc	7308	89C-326.08	Hưng Yên	9808	89C-327.56	Hưng Yên
2309	89C-321.77	Hưng Yên	4809	88C-295.06	Vĩnh Phúc	7309	89C-326.18	Hưng Yên	9809	89C-327.98	Hưng Yên
2310	89C-321.85	Hưng Yên	4810	88C-295.15	Vĩnh Phúc	7310	89C-326.38	Hưng Yên	9810	89C-328.06	Hưng Yên
2311	89C-322.38	Hưng Yên	4811	88C-295.22	Vĩnh Phúc	7311	89C-326.77	Hưng Yên	9811	89C-328.11	Hưng Yên
2312	89C-323.96	Hưng Yên	4812	88D-017.95	Vĩnh Phúc	7312	89C-327.16	Hưng Yên	9812	89C-328.29	Hưng Yên
2313	89C-323.98	Hưng Yên	4813	89C-316.85	Hưng Yên	7313	89C-328.18	Hưng Yên	9813	89C-328.96	Hưng Yên
2314	89C-324.08	Hưng Yên	4814	89C-319.59	Hưng Yên	7314	89C-328.38	Hưng Yên	9814	89C-329.18	Hưng Yên
2315	89C-324.16	Hưng Yên	4815	89C-319.85	Hưng Yên	7315	89C-329.15	Hưng Yên	9815	89C-329.58	Hưng Yên
2316	89C-324.96	Hưng Yên	4816	89C-320.08	Hưng Yên	7316	89C-329.98	Hưng Yên	9816	89C-330.44	Hưng Yên
2317	89C-325.16	Hưng Yên	4817	89C-320.22	Hưng Yên	7317	89C-330.18	Hưng Yên	9817	89C-331.08	Hưng Yên
2318	89C-325.19	Hưng Yên	4818	89C-320.59	Hưng Yên	7318	89C-330.26	Hưng Yên	9818	89C-331.44	Hưng Yên
2319	89C-325.38	Hưng Yên	4819	89C-321.59	Hưng Yên	7319	89C-331.25	Hưng Yên	9819	89C-331.77	Hưng Yên
2320	89C-325.98	Hưng Yên	4820	89C-322.25	Hưng Yên	7320	89C-331.26	Hưng Yên	9820	89C-332.15	Hưng Yên
2321	89C-326.22	Hưng Yên	4821	89C-322.83	Hưng Yên	7321	89C-331.59	Hưng Yên	9821	89C-332.77	Hưng Yên
2322	89C-327.19	Hưng Yên	4822	89C-323.18	Hưng Yên	7322	89C-331.95	Hưng Yên	9822	89D-018.06	Hưng Yên
2323	89C-327.29	Hưng Yên	4823	89C-323.56	Hưng Yên	7323	89C-332.00	Hưng Yên	9823	89D-019.28	Hưng Yên
2324	89C-328.77	Hưng Yên	4824	89C-324.00	Hưng Yên	7324	89D-018.16	Hưng Yên	9824	90C-141.59	Hà Nam
2325	89C-329.56	Hưng Yên	4825	89C-324.33	Hưng Yên	7325	89D-019.00	Hưng Yên	9825	90C-142.00	Hà Nam
2326	89C-330.09	Hưng Yên	4826	89C-324.55	Hưng Yên	7326	89D-019.08	Hưng Yên	9826	90C-142.18	Hà Nam
2327	89C-330.38	Hưng Yên	4827	89C-324.56	Hưng Yên	7327	89D-019.36	Hưng Yên	9827	90C-142.33	Hà Nam
2328	89C-331.35	Hưng Yên	4828	89C-325.00	Hưng Yên	7328	90C-138.19	Hà Nam	9828	90C-142.56	Hà Nam
2329	89C-332.11	Hưng Yên	4829	89C-325.59	Hưng Yên	7329	90C-138.36	Hà Nam	9829	90C-142.77	Hà Nam
2330	89C-332.16	Hưng Yên	4830	89C-326.25	Hưng Yên	7330	90C-138.85	Hà Nam	9830	90C-143.38	Hà Nam
2331	89D-018.26	Hưng Yên	4831	89C-326.28	Hưng Yên	7331	90C-139.33	Hà Nam	9831	90C-144.56	Hà Nam
2332	89D-018.95	Hưng Yên	4832	89C-326.33	Hưng Yên	7332	90C-139.55	Hà Nam	9832	90C-145.58	Hà Nam
2333	89D-019.11	Hưng Yên	4833	89C-326.35	Hưng Yên	7333	90C-139.59	Hà Nam	9833	90C-146.55	Hà Nam
2334	89D-019.18	Hưng Yên	4834	89C-328.15	Hưng Yên	7334	90C-139.85	Hà Nam	9834	90C-146.58	Hà Nam
2335	90C-137.06	Hà Nam	4835	89C-329.06	Hưng Yên	7335	90C-141.36	Hà Nam	9835	90C-147.08	Hà Nam
2336	90C-138.06	Hà Nam	4836	89C-329.28	Hưng Yên	7336	90C-143.77	Hà Nam	9836	90C-148.16	Hà Nam
2337	90C-141.09	Hà Nam	4837	89C-330.65	Hưng Yên	7337	90C-145.19	Hà Nam	9837	90C-148.29	Hà Nam
2338	90C-141.19	Hà Nam	4838	89C-331.15	Hưng Yên	7338	90C-147.00	Hà Nam	9838	90C-148.38	Hà Nam
2339	90C-142.11	Hà Nam	4839	89C-331.36	Hưng Yên	7339	90C-148.08	Hà Nam	9839	92C-233.29	Quảng Nam
2340	90C-143.44	Hà Nam	4840	89C-331.85	Hưng Yên	7340	90C-148.59	Hà Nam	9840	92C-234.11	Quảng Nam
2341	90C-144.08	Hà Nam	4841	89C-332.38	Hưng Yên	7341	90C-149.19	Hà Nam	9841	92C-234.18	Quảng Nam
2342	90C-144.09	Hà Nam	4842	89C-332.56	Hưng Yên	7342	90C-149.25	Hà Nam	9842	92C-234.25	Quảng Nam
2343	90C-145.06	Hà Nam	4843	90C-138.33	Hà Nam	7343	90D-006.59	Hà Nam	9843	92C-234.59	Quảng Nam
2344	90C-145.09	Hà Nam	4844	90C-138.56	Hà Nam	7344	92C-234.35	Quảng Nam	9844	92C-234.85	Quảng Nam
2345	90C-145.11	Hà Nam	4845	90C-138.59	Hà Nam	7345	92C-235.29	Quảng Nam	9845	92C-235.18	Quảng Nam
2346	90C-147.16	Hà Nam	4846	90C-139.18	Hà Nam	7346	92C-235.56	Quảng Nam	9846	92C-236.28	Quảng Nam
2347	90C-147.56	Hà Nam	4847	90C-139.58	Hà Nam	7347	92C-235.85	Quảng Nam	9847	92C-236.29	Quảng Nam
2348	90C-148.09	Hà Nam	4848	90C-141.08	Hà Nam	7348	92C-235.98	Quảng Nam	9848	92C-236.56	Quảng Nam
2349	90C-148.77	Hà Nam	4849	90C-141.58	Hà Nam	7349	92C-236.06	Quảng Nam	9849	92C-237.15	Quảng Nam
2350	90D-006.38	Hà Nam	4850	90C-142.58	Hà Nam	7350	92C-236.18	Quảng Nam	9850	92C-237.19	Quảng Nam
2351	92C-234.36	Quảng Nam	4851	90C-143.06	Hà Nam	7351	92C-236.22	Quảng Nam	9851	92C-238.29	Quảng Nam
2352	92C-234.98	Quảng Nam	4852	90C-144.38	Hà Nam	7352	92C-236.98	Quảng Nam	9852	92C-239.33	Quảng Nam
2353	92C-235.15	Quảng Nam	4853	90C-145.33	Hà Nam	7353	92C-237.16	Quảng Nam	9853	92C-239.55	Quảng Nam
2354	92C-235.16	Quảng Nam	4854	90C-148.15	Hà Nam	7354	92C-237.22	Quảng Nam	9854	92C-239.58	Quảng Nam
2355	92C-235.22	Quảng Nam	4855	90C-148.19	Hà Nam	7355	92C-237.38	Quảng Nam	9855	92C-241.18	Quảng Nam
2356	92C-235.28	Quảng Nam	4856	90C-148.49	Hà Nam	7356	92C-237.55	Quảng Nam	9856	92C-241.38	Quảng Nam
2357	92C-236.26	Quảng Nam	4857	90C-148.56	Hà Nam	7357	92C-238.58	Quảng Nam	9857	92C-241.77	Quảng Nam
2358	92C-237.28	Quảng Nam	4858	92C-233.35	Quảng Nam	7358	92C-239.00	Quảng Nam	9858	92C-243.77	Quảng Nam
2359	92C-237.59	Quảng Nam	4859	92C-234.00	Quảng Nam	7359	92C-239.16	Quảng Nam	9859	92C-244.36	Quảng Nam
2360	92C-238.95	Quảng Nam	4860	92C-234.06	Quảng Nam	7360	92C-239.35	Quảng Nam	9860	92C-245.56	Quảng Nam
2361	92C-238.98	Quảng Nam	4861	92C-235.44	Quảng Nam	7361	92C-240.09	Quảng Nam	9861	92C-246.36	Quảng Nam
2362	92C-239.28	Quảng Nam	4862	92C-236.15	Quảng Nam	7362	92C-241.33	Quảng Nam	9862	92C-247.06	Quảng Nam
2363	92C-239.56	Quảng Nam	4863	92C-236.95	Quảng Nam	7363	92C-241.36	Quảng Nam	9863	92C-247.38	Quảng Nam
2364	92C-241.09	Quảng Nam	4864	92C-237.06	Quảng Nam	7364	92C-241.56	Quảng Nam	9864	92C-247.55	Quảng Nam
2365	92C-242.19	Quảng Nam	4865	92C-237.58	Quảng Nam	7365	92C-243.19	Quảng Nam	9865	92C-248.00	Quảng Nam
2366	92C-243.16	Quảng Nam	4866	92C-238.06	Quảng Nam	7366	92C-245.16	Quảng Nam	9866	92C-248.56	Quảng Nam
2367	92C-243.58	Quảng Nam	4867	92C-238.19	Quảng Nam	7367	92C-246.11	Quảng Nam	9867	92C-249.22	Quảng Nam
2368	92C-245.06	Quảng Nam	4868	92C-238.28	Quảng Nam	7368	92C-246.18	Quảng Nam	9868	92C-250.11	Quảng Nam
2369	92C-245.08	Quảng Nam	4869	92C-238.33	Quảng Nam	7369	92C-246.22	Quảng Nam	9869	92D-005.18	Quảng Nam
2370	92C-247.16	Quảng Nam	4870	92C-239.44	Quảng Nam	7370	92C-247.19	Quảng Nam	9870	93C-179.35	Bình Phước
2371	92C-247.44	Quảng Nam	4871	92C-241.19	Quảng Nam	7371	92C-247.22	Quảng Nam	9871	93C-180.29	Bình Phước
2372	92C-247.56	Quảng Nam	4872	92C-241.59	Quảng Nam	7372	92C-249.11	Quảng Nam	9872	93C-180.59	Bình Phước
2373	92C-248.18	Quảng Nam	4873	92C-242.16	Quảng Nam	7373	92C-249.44	Quảng Nam	9873	93C-180.83	Bình Phước
2374	92C-248.19	Quảng Nam	4874	92C-242.58	Quảng Nam	7374	92C-250.26	Quảng Nam	9874	93C-183.09	Bình Phước
2375	92C-249.06	Quảng Nam	4875	92C-242.77	Quảng Nam	7375	93C-179.06	Bình Phước	9875	93C-183.15	Bình Phước
2376	92C-249.16	Quảng Nam	4876	92C-244.09	Quảng Nam	7376	93C-179.44	Bình Phước	9876	93C-184.09	Bình Phước
2377	92C-249.58	Quảng Nam	4877	92C-245.19	Quảng Nam	7377	93C-179.56	Bình Phước	9877	93C-184.11	Bình Phước

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2378	92C-250.19	Quảng Nam	4878	92C-246.33	Quảng Nam	7378	93C-179.77	Bình Phước	9878	93C-186.06	Bình Phước
2379	92C-250.22	Quảng Nam	4879	92C-246.58	Quảng Nam	7379	93C-180.38	Bình Phước	9879	93C-186.59	Bình Phước
2380	92C-250.33	Quảng Nam	4880	92C-247.36	Quảng Nam	7380	93C-180.98	Bình Phước	9880	93C-186.77	Bình Phước
2381	92D-005.22	Quảng Nam	4881	92C-249.09	Quảng Nam	7381	93C-181.85	Bình Phước	9881	93C-187.55	Bình Phước
2382	93C-179.18	Bình Phước	4882	92C-249.59	Quảng Nam	7382	93C-181.98	Bình Phước	9882	93C-187.59	Bình Phước
2383	93C-179.55	Bình Phước	4883	92C-250.08	Quảng Nam	7383	93C-182.33	Bình Phước	9883	93C-190.33	Bình Phước
2384	93C-179.58	Bình Phước	4884	92D-004.59	Quảng Nam	7384	93C-182.36	Bình Phước	9884	93C-191.26	Bình Phước
2385	93C-180.09	Bình Phước	4885	93C-179.16	Bình Phước	7385	93C-182.77	Bình Phước	9885	93C-192.08	Bình Phước
2386	93C-180.85	Bình Phước	4886	93C-179.36	Bình Phước	7386	93C-183.00	Bình Phước	9886	93C-194.16	Bình Phước
2387	93C-181.00	Bình Phước	4887	93C-179.83	Bình Phước	7387	93C-183.96	Bình Phước	9887	93C-195.18	Bình Phước
2388	93C-181.58	Bình Phước	4888	93C-179.85	Bình Phước	7388	93C-184.06	Bình Phước	9888	93D-004.05	Bình Phước
2389	93C-181.59	Bình Phước	4889	93C-180.06	Bình Phước	7389	93C-184.38	Bình Phước	9889	93D-004.06	Bình Phước
2390	93C-182.96	Bình Phước	4890	93C-180.11	Bình Phước	7390	93C-184.55	Bình Phước	9890	93D-004.22	Bình Phước
2391	93C-183.08	Bình Phước	4891	93C-180.19	Bình Phước	7391	93C-184.59	Bình Phước	9891	94C-076.55	Bạc Liêu
2392	93C-183.35	Bình Phước	4892	93C-180.22	Bình Phước	7392	93C-185.08	Bình Phước	9892	94C-077.58	Bạc Liêu
2393	93C-183.56	Bình Phước	4893	93C-181.26	Bình Phước	7393	93C-185.16	Bình Phước	9893	94C-078.06	Bạc Liêu
2394	93C-183.85	Bình Phước	4894	93C-181.83	Bình Phước	7394	93C-185.22	Bình Phước	9894	94C-078.16	Bạc Liêu
2395	93C-184.22	Bình Phước	4895	93C-182.26	Bình Phước	7395	93C-187.33	Bình Phước	9895	94C-078.36	Bạc Liêu
2396	93C-185.38	Bình Phước	4896	93C-182.59	Bình Phước	7396	93C-188.09	Bình Phước	9896	94C-078.56	Bạc Liêu
2397	93C-185.56	Bình Phước	4897	93C-184.15	Bình Phước	7397	93C-188.26	Bình Phước	9897	94C-079.55	Bạc Liêu
2398	93C-186.19	Bình Phước	4898	93C-184.26	Bình Phước	7398	93C-189.08	Bình Phước	9898	94C-080.06	Bạc Liêu
2399	93C-190.11	Bình Phước	4899	93C-185.06	Bình Phước	7399	93C-189.55	Bình Phước	9899	94C-080.25	Bạc Liêu
2400	93C-190.77	Bình Phước	4900	93C-186.09	Bình Phước	7400	93C-189.56	Bình Phước	9900	95C-078.35	Hậu Giang
2401	93C-191.55	Bình Phước	4901	93C-186.16	Bình Phước	7401	93C-191.22	Bình Phước	9901	95C-079.15	Hậu Giang
2402	93C-191.77	Bình Phước	4902	93C-187.22	Bình Phước	7402	93C-193.38	Bình Phước	9902	95C-079.22	Hậu Giang
2403	93C-192.36	Bình Phước	4903	93C-187.44	Bình Phước	7403	93C-193.85	Bình Phước	9903	95C-080.19	Hậu Giang
2404	93C-194.00	Bình Phước	4904	93C-188.59	Bình Phước	7404	93C-195.44	Bình Phước	9904	95C-080.29	Hậu Giang
2405	93C-194.08	Bình Phước	4905	93C-189.19	Bình Phước	7405	93D-004.25	Bình Phước	9905	95C-080.44	Hậu Giang
2406	93C-194.36	Bình Phước	4906	93C-192.06	Bình Phước	7406	94C-076.22	Bạc Liêu	9906	95C-081.16	Hậu Giang
2407	93C-194.59	Bình Phước	4907	93C-192.58	Bình Phước	7407	94C-077.56	Bạc Liêu	9907	95C-082.55	Hậu Giang
2408	93C-195.00	Bình Phước	4908	93C-193.00	Bình Phước	7408	94C-078.18	Bạc Liêu	9908	95C-082.56	Hậu Giang
2409	93C-195.08	Bình Phước	4909	93C-193.16	Bình Phước	7409	94C-079.06	Bạc Liêu	9909	95C-083.06	Hậu Giang
2410	93D-003.85	Bình Phước	4910	93C-193.58	Bình Phước	7410	94C-080.09	Bạc Liêu	9910	95C-085.22	Hậu Giang
2411	94C-078.22	Bạc Liêu	4911	93C-194.11	Bình Phước	7411	94C-080.36	Bạc Liêu	9911	95C-085.59	Hậu Giang
2412	94C-079.19	Bạc Liêu	4912	93C-195.85	Bình Phước	7412	94C-080.38	Bạc Liêu	9912	95C-085.96	Hậu Giang
2413	94C-079.58	Bạc Liêu	4913	93C-196.00	Bình Phước	7413	94C-080.56	Bạc Liêu	9913	95D-020.35	Hậu Giang
2414	94C-080.11	Bạc Liêu	4914	93D-004.29	Bình Phước	7414	94D-002.06	Bạc Liêu	9914	97C-038.08	Bắc Kạn
2415	94C-080.26	Bạc Liêu	4915	94C-075.59	Bạc Liêu	7415	95C-078.08	Hậu Giang	9915	97C-038.25	Bắc Kạn
2416	94C-080.28	Bạc Liêu	4916	94C-077.09	Bạc Liêu	7416	95C-078.26	Hậu Giang	9916	97C-039.38	Bắc Kạn
2417	95C-078.59	Hậu Giang	4917	94C-078.33	Bạc Liêu	7417	95C-078.33	Hậu Giang	9917	97C-041.55	Bắc Kạn
2418	95C-079.28	Hậu Giang	4918	94D-002.08	Bạc Liêu	7418	95C-078.58	Hậu Giang	9918	97C-043.00	Bắc Kạn
2419	95C-079.58	Hậu Giang	4919	95C-078.22	Hậu Giang	7419	95C-079.26	Hậu Giang	9919	97C-043.11	Bắc Kạn
2420	95C-080.06	Hậu Giang	4920	95C-078.85	Hậu Giang	7420	95C-081.06	Hậu Giang	9920	97C-043.19	Bắc Kạn
2421	95C-080.77	Hậu Giang	4921	95C-078.98	Hậu Giang	7421	95C-081.58	Hậu Giang	9921	97C-044.38	Bắc Kạn
2422	95C-080.83	Hậu Giang	4922	95C-079.11	Hậu Giang	7422	95C-082.36	Hậu Giang	9922	97D-004.26	Bắc Kạn
2423	95C-080.98	Hậu Giang	4923	95C-079.25	Hậu Giang	7423	95C-082.38	Hậu Giang	9923	97D-004.28	Bắc Kạn
2424	95C-082.06	Hậu Giang	4924	95C-079.36	Hậu Giang	7424	95C-084.77	Hậu Giang	9924	97D-004.36	Bắc Kạn
2425	95C-083.59	Hậu Giang	4925	95C-079.77	Hậu Giang	7425	95C-085.95	Hậu Giang	9925	98C-328.55	Bắc Giang
2426	95C-084.33	Hậu Giang	4926	95C-080.18	Hậu Giang	7426	95C-086.18	Hậu Giang	9926	98C-334.11	Bắc Giang
2427	95C-085.98	Hậu Giang	4927	95C-080.59	Hậu Giang	7427	97C-037.59	Bắc Kạn	9927	98C-335.38	Bắc Giang
2428	97C-038.15	Bắc Kạn	4928	95C-080.96	Hậu Giang	7428	97C-038.09	Bắc Kạn	9928	98C-336.16	Bắc Giang
2429	97C-038.29	Bắc Kạn	4929	95C-082.44	Hậu Giang	7429	97C-039.77	Bắc Kạn	9929	98C-338.00	Bắc Giang
2430	97C-039.19	Bắc Kạn	4930	95C-083.58	Hậu Giang	7430	97C-042.44	Bắc Kạn	9930	98C-338.09	Bắc Giang
2431	97C-040.22	Bắc Kạn	4931	95C-084.00	Hậu Giang	7431	97C-043.06	Bắc Kạn	9931	98C-339.06	Bắc Giang
2432	97C-041.19	Bắc Kạn	4932	95C-084.06	Hậu Giang	7432	97C-043.08	Bắc Kạn	9932	98C-342.06	Bắc Giang
2433	97C-043.09	Bắc Kạn	4933	95C-085.77	Hậu Giang	7433	97C-044.18	Bắc Kạn	9933	98C-342.11	Bắc Giang
2434	97C-043.55	Bắc Kạn	4934	95C-085.83	Hậu Giang	7434	98C-326.36	Bắc Giang	9934	98C-342.55	Bắc Giang
2435	97D-004.35	Bắc Kạn	4935	95C-086.16	Hậu Giang	7435	98C-327.58	Bắc Giang	9935	98C-343.09	Bắc Giang
2436	98C-326.38	Bắc Giang	4936	95D-020.56	Hậu Giang	7436	98C-328.59	Bắc Giang	9936	98C-345.58	Bắc Giang
2437	98C-327.08	Bắc Giang	4937	97C-037.16	Bắc Kạn	7437	98C-330.16	Bắc Giang	9937	98C-349.77	Bắc Giang
2438	98C-327.26	Bắc Giang	4938	97C-037.58	Bắc Kạn	7438	98C-332.59	Bắc Giang	9938	98C-350.44	Bắc Giang
2439	98C-327.56	Bắc Giang	4939	97C-038.11	Bắc Kạn	7439	98C-332.77	Bắc Giang	9939	98C-351.18	Bắc Giang
2440	98C-329.38	Bắc Giang	4940	97C-038.22	Bắc Kạn	7440	98C-334.00	Bắc Giang	9940	98C-351.28	Bắc Giang
2441	98C-329.55	Bắc Giang	4941	97C-039.06	Bắc Kạn	7441	98C-334.08	Bắc Giang	9941	98C-351.55	Bắc Giang
2442	98C-334.19	Bắc Giang	4942	97C-040.06	Bắc Kạn	7442	98C-334.18	Bắc Giang	9942	98C-351.77	Bắc Giang
2443	98C-334.29	Bắc Giang	4943	97C-040.08	Bắc Kạn	7443	98C-336.09	Bắc Giang	9943	98C-351.98	Bắc Giang
2444	98C-335.26	Bắc Giang	4944	97C-041.77	Bắc Kạn	7444	98C-336.18	Bắc Giang	9944	98C-352.18	Bắc Giang
2445	98C-336.44	Bắc Giang	4945	97C-042.00	Bắc Kạn	7445	98C-336.38	Bắc Giang	9945	98C-352.58	Bắc Giang
2446	98C-338.19	Bắc Giang	4946	98C-327.18	Bắc Giang	7446	98C-336.55	Bắc Giang	9946	98C-352.65	Bắc Giang
2447	98C-340.16	Bắc Giang	4947	98C-328.56	Bắc Giang	7447	98C-337.00	Bắc Giang	9947	98C-353.00	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2448	98C-341.22	Bắc Giang	4948	98C-332.38	Bắc Giang	7448	98C-337.11	Bắc Giang	9948	98C-353.06	Bắc Giang
2449	98C-342.33	Bắc Giang	4949	98C-335.25	Bắc Giang	7449	98C-337.16	Bắc Giang	9949	98C-353.19	Bắc Giang
2450	98C-343.06	Bắc Giang	4950	98C-335.28	Bắc Giang	7450	98C-339.44	Bắc Giang	9950	98C-353.55	Bắc Giang
2451	98C-343.22	Bắc Giang	4951	98C-336.58	Bắc Giang	7451	98C-340.19	Bắc Giang	9951	98C-353.56	Bắc Giang
2452	98C-344.08	Bắc Giang	4952	98C-339.36	Bắc Giang	7452	98C-340.38	Bắc Giang	9952	98C-353.58	Bắc Giang
2453	98C-344.18	Bắc Giang	4953	98C-339.58	Bắc Giang	7453	98C-341.18	Bắc Giang	9953	98C-354.15	Bắc Giang
2454	98C-346.58	Bắc Giang	4954	98C-340.08	Bắc Giang	7454	98C-345.26	Bắc Giang	9954	98C-354.28	Bắc Giang
2455	98C-347.06	Bắc Giang	4955	98C-340.09	Bắc Giang	7455	98C-345.33	Bắc Giang	9955	98C-354.38	Bắc Giang
2456	98C-347.19	Bắc Giang	4956	98C-340.44	Bắc Giang	7456	98C-347.16	Bắc Giang	9956	98C-354.58	Bắc Giang
2457	98C-348.36	Bắc Giang	4957	98C-342.36	Bắc Giang	7457	98C-348.33	Bắc Giang	9957	98C-355.16	Bắc Giang
2458	98C-348.56	Bắc Giang	4958	98C-342.38	Bắc Giang	7458	98C-348.44	Bắc Giang	9958	98D-014.95	Bắc Giang
2459	98C-349.19	Bắc Giang	4959	98C-344.26	Bắc Giang	7459	98C-349.44	Bắc Giang	9959	99C-301.22	Bắc Ninh
2460	98C-349.56	Bắc Giang	4960	98C-344.85	Bắc Giang	7460	98C-350.19	Bắc Giang	9960	99C-302.33	Bắc Ninh
2461	98C-351.00	Bắc Giang	4961	98C-346.36	Bắc Giang	7461	98C-350.56	Bắc Giang	9961	99C-302.55	Bắc Ninh
2462	98C-351.19	Bắc Giang	4962	98C-346.59	Bắc Giang	7462	98C-351.44	Bắc Giang	9962	99C-302.59	Bắc Ninh
2463	98C-352.26	Bắc Giang	4963	98C-347.36	Bắc Giang	7463	98C-351.58	Bắc Giang	9963	99C-302.77	Bắc Ninh
2464	98C-352.28	Bắc Giang	4964	98C-348.26	Bắc Giang	7464	98C-352.06	Bắc Giang	9964	99C-303.58	Bắc Ninh
2465	98C-352.83	Bắc Giang	4965	98C-348.55	Bắc Giang	7465	98C-352.33	Bắc Giang	9965	99C-303.85	Bắc Ninh
2466	98C-352.98	Bắc Giang	4966	98C-348.58	Bắc Giang	7466	98C-353.28	Bắc Giang	9966	99C-303.95	Bắc Ninh
2467	98C-353.26	Bắc Giang	4967	98C-350.26	Bắc Giang	7467	98C-353.29	Bắc Giang	9967	99C-305.00	Bắc Ninh
2468	98C-354.26	Bắc Giang	4968	98C-351.52	Bắc Giang	7468	98C-353.83	Bắc Giang	9968	99C-305.11	Bắc Ninh
2469	98D-015.00	Bắc Giang	4969	98C-351.65	Bắc Giang	7469	98C-354.00	Bắc Giang	9969	99C-305.33	Bắc Ninh
2470	99C-300.36	Bắc Ninh	4970	98C-351.85	Bắc Giang	7470	98C-354.33	Bắc Giang	9970	99C-306.16	Bắc Ninh
2471	99C-301.19	Bắc Ninh	4971	98C-353.15	Bắc Giang	7471	98D-014.65	Bắc Giang	9971	99C-306.26	Bắc Ninh
2472	99C-302.56	Bắc Ninh	4972	98C-353.44	Bắc Giang	7472	99C-301.16	Bắc Ninh	9972	99C-306.35	Bắc Ninh
2473	99C-303.00	Bắc Ninh	4973	98C-354.06	Bắc Giang	7473	99C-302.28	Bắc Ninh	9973	99C-306.58	Bắc Ninh
2474	99C-303.65	Bắc Ninh	4974	99C-304.18	Bắc Ninh	7474	99C-302.58	Bắc Ninh	9974	99C-307.28	Bắc Ninh
2475	99C-304.16	Bắc Ninh	4975	99C-304.19	Bắc Ninh	7475	99C-303.19	Bắc Ninh	9975	99C-307.35	Bắc Ninh
2476	99C-305.08	Bắc Ninh	4976	99C-304.36	Bắc Ninh	7476	99C-304.58	Bắc Ninh	9976	99C-307.55	Bắc Ninh
2477	99C-305.18	Bắc Ninh	4977	99C-305.36	Bắc Ninh	7477	99C-304.96	Bắc Ninh	9977	99C-307.59	Bắc Ninh
2478	99C-305.28	Bắc Ninh	4978	99C-306.95	Bắc Ninh	7478	99C-306.28	Bắc Ninh	9978	99C-307.83	Bắc Ninh
2479	99C-305.59	Bắc Ninh	4979	99C-307.08	Bắc Ninh	7479	99C-307.09	Bắc Ninh	9979	99C-307.96	Bắc Ninh
2480	99C-305.96	Bắc Ninh	4980	99C-307.19	Bắc Ninh	7480	99C-308.06	Bắc Ninh	9980	99C-308.85	Bắc Ninh
2481	99C-306.22	Bắc Ninh	4981	99C-307.56	Bắc Ninh	7481	99C-308.11	Bắc Ninh	9981	99C-309.00	Bắc Ninh
2482	99C-306.36	Bắc Ninh	4982	99C-307.65	Bắc Ninh	7482	99C-308.33	Bắc Ninh	9982	99C-309.15	Bắc Ninh
2483	99C-306.55	Bắc Ninh	4983	99C-308.16	Bắc Ninh	7483	99C-308.38	Bắc Ninh	9983	99C-309.26	Bắc Ninh
2484	99C-307.00	Bắc Ninh	4984	99C-308.29	Bắc Ninh	7484	99C-308.44	Bắc Ninh	9984	99C-309.65	Bắc Ninh
2485	99C-307.06	Bắc Ninh	4985	99C-308.58	Bắc Ninh	7485	99C-308.65	Bắc Ninh	9985	99C-309.85	Bắc Ninh
2486	99C-307.33	Bắc Ninh	4986	99C-309.35	Bắc Ninh	7486	99C-308.77	Bắc Ninh	9986	99C-310.11	Bắc Ninh
2487	99C-307.58	Bắc Ninh	4987	99C-310.16	Bắc Ninh	7487	99C-308.95	Bắc Ninh	9987	99C-310.26	Bắc Ninh
2488	99C-308.28	Bắc Ninh	4988	99C-310.44	Bắc Ninh	7488	99C-309.38	Bắc Ninh	9988	99C-310.33	Bắc Ninh
2489	99C-310.09	Bắc Ninh	4989	99C-312.25	Bắc Ninh	7489	99C-310.18	Bắc Ninh	9989	99C-310.58	Bắc Ninh
2490	99C-310.15	Bắc Ninh	4990	99C-312.33	Bắc Ninh	7490	99C-311.16	Bắc Ninh	9990	99C-310.95	Bắc Ninh
2491	99C-310.35	Bắc Ninh	4991	99C-313.14	Bắc Ninh	7491	99C-311.19	Bắc Ninh	9991	99C-310.98	Bắc Ninh
2492	99C-310.38	Bắc Ninh	4992	99C-313.18	Bắc Ninh	7492	99C-312.06	Bắc Ninh	9992	99C-312.44	Bắc Ninh
2493	99C-311.29	Bắc Ninh	4993	99C-314.06	Bắc Ninh	7493	99C-312.58	Bắc Ninh	9993	99C-313.11	Bắc Ninh
2494	99C-314.38	Bắc Ninh	4994	99C-314.35	Bắc Ninh	7494	99C-313.06	Bắc Ninh	9994	99C-313.15	Bắc Ninh
2495	99C-314.56	Bắc Ninh	4995	99C-314.65	Bắc Ninh	7495	99C-314.09	Bắc Ninh	9995	99C-313.19	Bắc Ninh
2496	99C-314.83	Bắc Ninh	4996	99C-316.28	Bắc Ninh	7496	99C-314.25	Bắc Ninh	9996	99C-313.65	Bắc Ninh
2497	99C-315.58	Bắc Ninh	4997	99C-316.55	Bắc Ninh	7497	99C-315.77	Bắc Ninh	9997	99C-314.77	Bắc Ninh
2498	99C-316.17	Bắc Ninh	4998	99D-019.56	Bắc Ninh	7498	99C-316.09	Bắc Ninh	9998	99C-315.38	Bắc Ninh
2499	99C-316.33	Bắc Ninh	4999	99D-020.58	Bắc Ninh	7499	99C-316.11	Bắc Ninh	9999	99D-019.58	Bắc Ninh
2500	99D-020.18	Bắc Ninh	5000	99D-021.00	Bắc Ninh	7500	99C-316.19	Bắc Ninh	10000	99D-020.38	Bắc Ninh